TRẦN BẠCH ĐẰNG *chủ biên*

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

BỘ DÀY

4

THỜI NHÀ LÝ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

https://thuviensach.vn

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐẰNG

Biên soạn
TÔN NỮ QUỲNH TRẦN
LÊ VĂN NĂM

Họa sĩ
NGUYỄN QUANG CẢNH
NGUYỄN QUANG VINH
NGUYỄN HUY KHÔI

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

BỘ DÀY

4 THỜI NHÀ LÝ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ "Lịch sử Việt Nam bằng tranh" thực hiện

Họa sĩ thể hiện: Tô Hoài Đạt, Lâm Chí Trung, Lương Định Quốc.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Thời nhà Lý / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Tôn Nữ Quỳnh Trân, Lê Văn Năm biên soạn ; họa sĩ Nguyễn Quang Cảnh ... [và nh.ng. khác]. - Tái bản lần 1. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015.
316 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.4).

1. Việt Nam -- Lịch sử -- Triều nhà Lý, 1010-1225 -- Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Tôn Nữ Quỳnh Trân. III. Lê Văn Năm. IV. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.
1. Vietnam -- History -- Lý dynasty, 1010-1225 -- Pictorical works.

959.7023 -- dc 22
T449

https://thuviensach.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Công trình *Lịch sử Việt Nam bằng tranh* ra đời nhằm mục đích giới thiệu lịch sử nước nhà một cách ngắn gọn, sinh động, có hệ thống qua những truyện kể súc tích và bằng những tranh vẽ minh họa.

Bộ sách tranh nhiều tập này cố gắng phản ánh con người và lịch sử Việt Nam theo đúng tiến trình lịch sử với không gian, văn hóa, y phục, tính cách phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn lịch sử.

Bộ *Lịch sử Việt Nam bằng tranh* dự kiến sẽ thực hiện xuyên suốt từ người cổ Việt Nam của các thời đại đồ đá, đồ đồng đến thời Hùng Vương dựng nước; trải qua hàng ngàn năm Bắc thuộc đến thời kỳ độc lập tự chủ của Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn và cuối cùng là hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vừa qua.

Bộ sách chia thành nhiều tập, mỗi tập viết về một thời kỳ hay một nhân vật, một vấn đề tiêu biểu của thời kỳ đó. Mỗi tập có cấu trúc độc lập riêng nhưng hài hòa trong một tổng thể chung là Lịch sử Việt Nam. Trong quá trình biên soạn, các tác giả còn chú ý thể hiện các đặc điểm văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán tiêu biểu của từng thời kỳ lịch sử.

Công trình này là nỗ lực chung của các họa sĩ, các cán bộ nghiên cứu của Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Trẻ - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh đầu tiên của nước ta được thể hiện với mục đích và yêu cầu trên, nên trong quá trình biên soạn chắc không tránh khỏi những sơ xuất. Ban biên soạn và Nhà xuất bản Trẻ mong được sự góp ý của bạn đọc gần xa.

Thành phố Hồ Chí Minh
Trần Bạch Đằng

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Ngày mồng 1 tháng 10 năm Giáp Ngọ (1054), vua Lý Thái Tông băng hà. Ngôi vua được truyền cho con trai trưởng là Thái tử Nhật Tôn. Nhật Tôn còn có một người em trai là hoàng tử Nhật Trung. Hoàng tử Nhật Trung vốn là người hiền hậu, lại không có ý tranh đoạt ngai vàng nên Thái tử Nhật Tôn lên ngôi một cách thuận lợi, được cả hoàng gia lẫn triều thần ủng hộ.

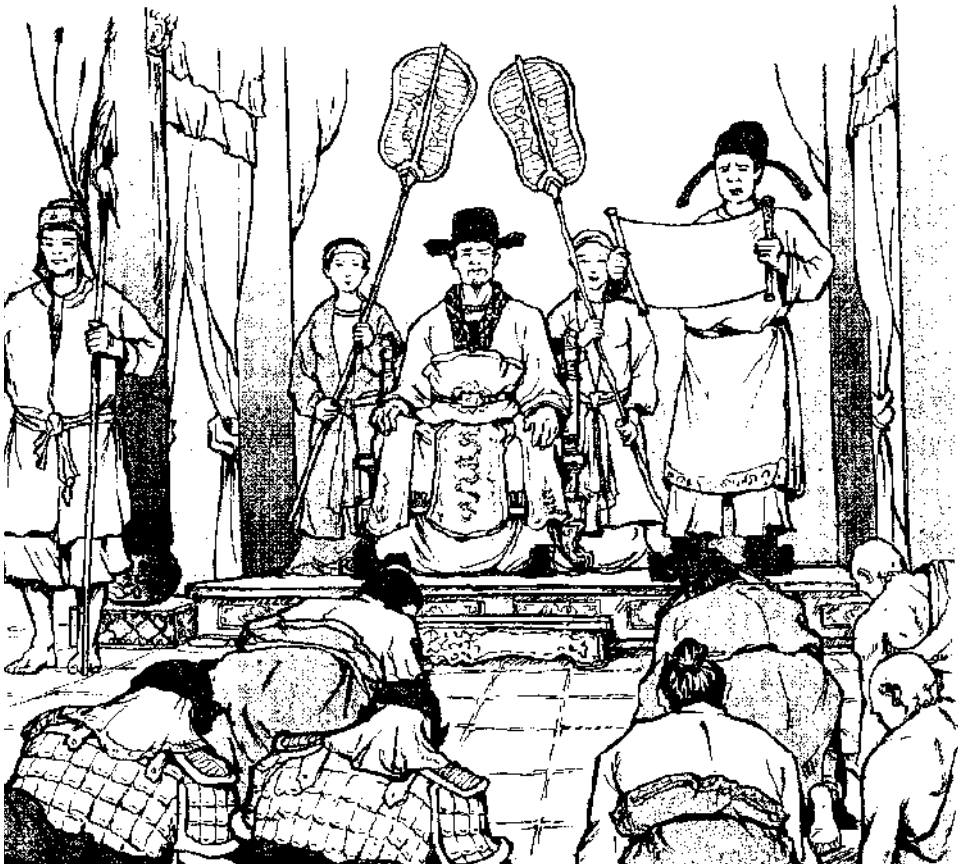

https://thuviensach.vn

Sách sử không ghi rõ mẹ của Nhật Tôn tên thật là gì, chỉ biết bà mang họ Mai. Tương truyền, trước khi mang thai Thái tử, bà nằm mộng thấy mặt trăng rơi vào bụng. Ngày 25 tháng 2 năm Quý Hợi (1023), Thái tử Nhật Tôn chào đời tại cung Long Đức vì lúc này vua cha vẫn đang là Thái tử. Năm năm sau (1028), Lý Phật Mã lên ngôi (tức vua Lý Thái Tông), bà Mai được lập làm Hoàng hậu, Nhật Tôn được lập làm Thái tử. Đến khi Nhật Tôn lên ngôi vua, bà Mai được tôn làm Linh Cảm Thái hậu.

https://thuviensach.vn

Nhật Tôn vốn là một cậu bé thông minh, từ nhỏ đã hiểu kinh sách, biết âm luật và giỏi binh thư, võ lược. Lớn lên, Nhật Tôn thường được vua Thái Tông sai cầm quân đi đánh dẹp những cuộc nổi loạn. Quân của Thái tử đi tới đâu thì chiến thắng tới đó nên uy danh của Nhật Tôn ngày càng lớn. Thêm nữa, do sống ở cung Long Đức, gần gũi với nhân dân lao động suốt hai mươi bảy năm nên Nhật Tôn rất được lòng dân chúng.

https://thuviensach.vn

Là người luôn đề cao sức mạnh dân tộc, muốn đất nước ngày càng lớn mạnh nên khi vừa mới lên ngôi, Lý Thánh Tông liền đổi tên nước ta từ Đại Cồ Việt thành Đại Việt, mở ra một kỷ nguyên Đại Việt kéo dài đến 750 năm (cho đến đầu thế kỷ 19, cụ thể là năm 1804, dưới triều vua Gia Long, tên nước mới đổi thành Việt Nam).

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Trong mười tám năm trị vì (1054-1072), vua Thánh Tông đã thay đổi niên hiệu năm lần*, phần nhiều là để đánh dấu một sự kiện quan trọng nào đó. Như năm Mậu Thân (1068), khi châu Chân Đăng dâng vua hai con bạch tượng (voi trắng) quý, vua đổi niên hiệu thành Thiên Huống Bảo Tượng. Hoặc vào tháng 7 năm Kỷ Dậu (1069), vua lại đổi niên hiệu thành Thần Võ để nhắc nhở cho mọi người biết sức mạnh của Đại Việt.

** Đó là các niên hiệu Long Thụy Thái Bình (1054-1058), Chương Thánh Gia Khánh (1059-1065), Long Chương Thiên Tự (1066-1067), Thiên Huống Bảo Tượng (1068), Thần Võ (1069-1072).*

https://thuviensach.vn

Do đã sống gần gũi với dân gian một thời gian dài, đã từng thấy nhiều cảnh đói rét, oan uổng, bất công từ chốn thị thành đến miền thôn dã nên Lý Thánh Tông rất hiểu nổi khổ của dân chúng và từ đó, người rất thương dân. Ngay khi mới lên ngôi, vua Thánh Tông đã cho các cung nữ trong cung Thúy Hoa được trở về quê quán, được lấy chồng, sinh con, sống cuộc sống bình thường như bao cô gái khác.

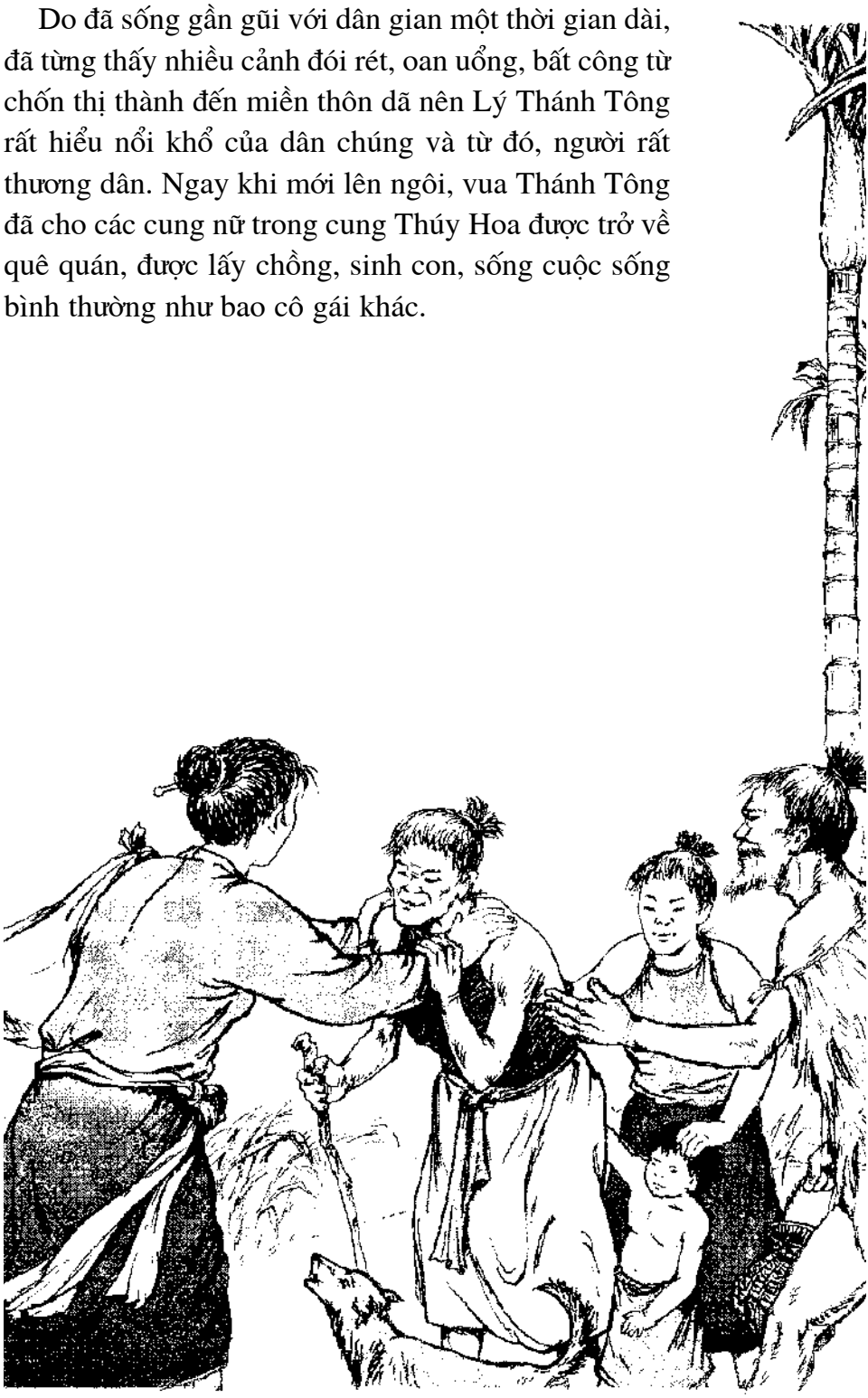

https://thuviensach.vn

Sau đó, vua lại cho đốt bỏ những hình cụ dùng để tra tấn tội nhân. Từ đây, tù nhân không còn bị tra khảo tàn nhẫn để lấy lời khai nữa. Không những vậy, vào những năm đại hạn, mất mùa, lo rằng dân chúng sẽ bị đói rét, vua Thánh Tông lại thường cho mở kho lấy lúa, tiền, vải chia cho dân nghèo.

https://thuviensach.vn

Một hôm, giữa trời đông rét mướt, chạnh lòng nghĩ đến các tù nhân, vua Thánh Tông bèn bảo:

- Trẫm ở trong cung, sưởi lò than thú*, mặc áo hồ cừu** mà còn rét như thế này huống chi những tù phạm bị giam trong ngục, bị gông cùm trói buộc, ngay gian chưa rõ, cơm không đủ no bụng, áo không phủ kín thân, gặp một cơn gió bấc thổi, nhỡ rét quá mà chết thì thật là thương lắm.

Rồi nhà vua truyền lệnh cho quan Hữu ty phát cho tù nhân chăn chiếu đầy đủ và cho ăn một ngày hai bữa. Từ đấy số tù nhân chết vì đói rét giảm hẳn.

** Lò sưởi đốt bằng thứ than làm từ xương động vật.*

*** Áo hồ cừu là loại áo làm bằng lông chồn, nhẹ và ấm.*

https://thuviensach.vn

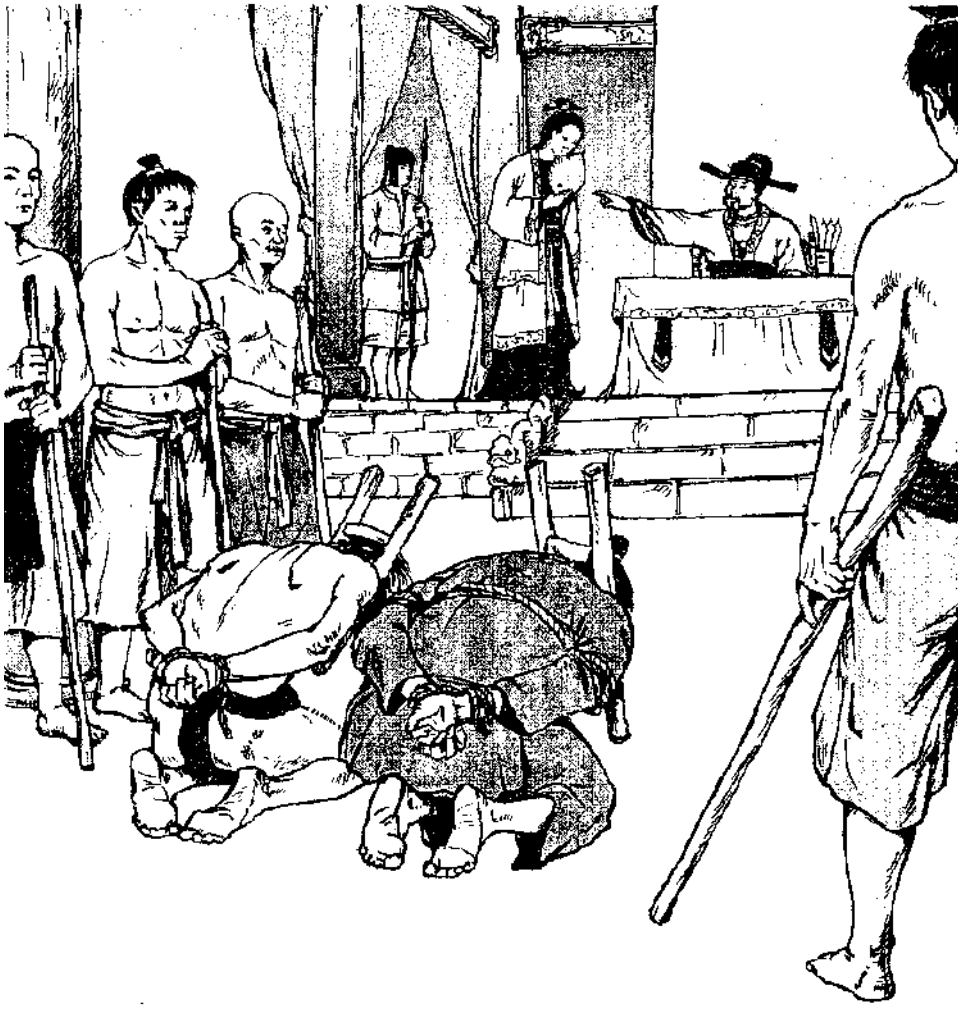

Lại thương những người vì kém hiểu biết mà phạm tội, vua còn sửa đổi, giảm nhẹ một số hình phạt đã ghi trong bộ Hình thư dưới thời vua Lý Thái Tông. Năm 1055, trong một lần xét án ở điện Thiên Khánh, có công chúa Động Thiên đứng hầu bên cạnh, vua Thánh Tông đã chỉ vào công chúa mà nói:

- Trẫm yêu dân cũng như yêu con trẫm vậy, hiềm vì trăm họ có kẻ không hiểu biết, tự dấn thân vào đường phạm pháp mà phải tội, trẫm lấy làm thương xót lắm.

https://thuviensach.vn

Và vua ra lệnh:

- Từ rày về sau, tội trạng bất kể nặng nhẹ cũng khoan thứ* bớt đi!

Đến năm 1071, vua Thánh Tông còn định ra lệ cho phép người mắc tội trượng hình** có thể dùng tiền để chuộc tội. Tuy nhiên, những người phạm trọng tội mà bị xử tử hình thì không được hưởng bất kỳ ân xá nào, kể cả khi vua có ban lệnh đại xá toàn thiên hạ.

** Hành động có tính khoan dung và tha thứ.*

*** Hình phạt bị đánh bằng trượng.*

https://thuviensach.vn

Bên cạnh đó, để các quan phụ trách xử án luôn giữ được sự công bằng, trong sáng, vua Thánh Tông quyết định cấp lương bổng thật hậu cho họ. Các quan cao cấp trong tư pháp như Sĩ sư Ngụy Trọng Hòa và Đặng Thể Tư được cấp mỗi tháng 50 quan tiền, 200 bó lúa và cá muối. Còn mười viên ngục lại thì mỗi tháng lãnh 20 quan tiền, 100 bó lúa.

https://thuviensach.vn

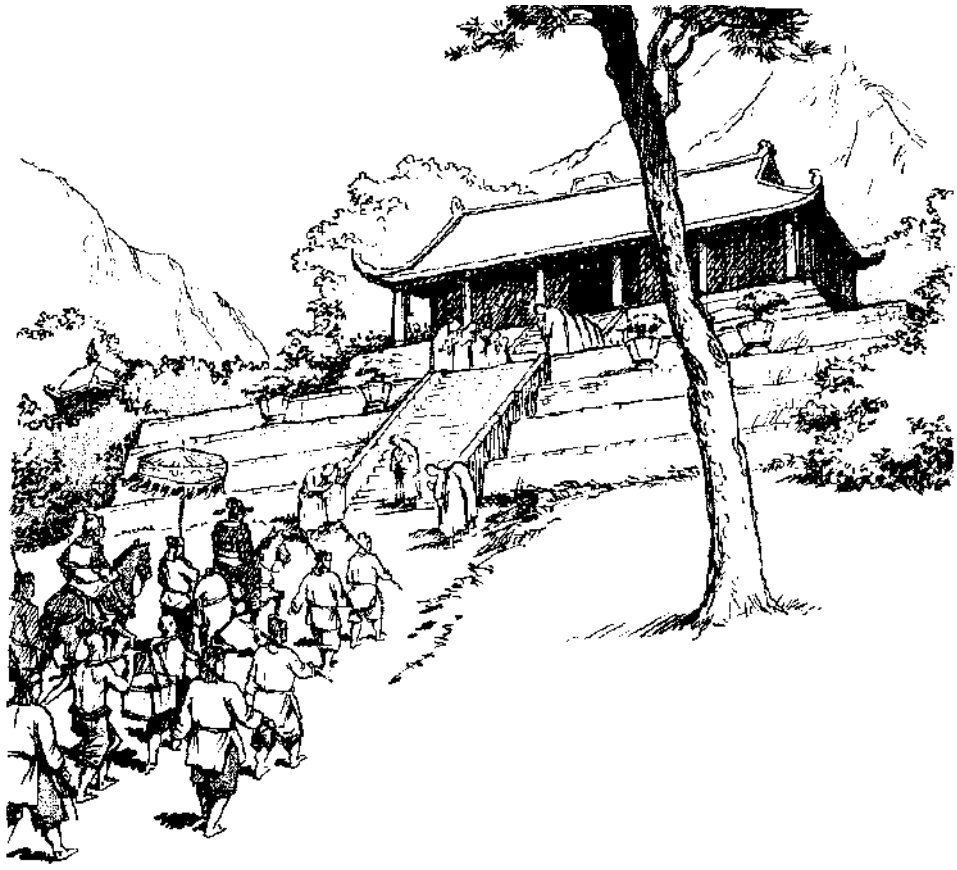

Vua Lý Thánh Tông là người thích đi thăm thú dân tình ở khắp nơi. Vua đã đi thăm hầu hết các châu huyện trên cả nước, kể cả những vùng rừng núi xa xôi như châu Lạng. Khi thì vua đi xem nông dân gặt lúa, khi thì đi xem ngư dân đánh cá. Khi đó, vì chưa có con trai để lập làm Thái tử nên vua còn hay đi cầu tự tại những nơi dân gian cho là rất linh thiêng.

https://thuviensach.vn

Năm 1062, vì đã bốn mươi tuổi mà vẫn chưa có người thừa kế ngai vàng nên vua Thánh Tông buồn bực, thường đi du ngoạn cho khuây khỏa. Một hôm, vua đi qua làng Thổ Lỗi (Gia Lâm, Hà Nội ngày nay), thấy có ngôi chùa đẹp liền ghé vào thăm. Thấy xa giá nhà vua đi tới, dân làng đổ xô ra xem, chỉ trừ một người con gái mải mê hái dâu cạnh một gốc cây lan là không mảy may để ý đến đấng thiên tử.

https://thuviensach.vn

Vua ngạc nhiên, cho mời cô gái đó đến. Thấy nàng ăn nói lưu loát, thông minh, lại xinh đẹp, nết na nên vua đưa nàng về cung, cưới làm vợ, đặt tên mới là Ỷ Lan*. Bốn năm sau, Ỷ Lan sinh được một hoàng nam. Vua Thánh Tông vô cùng mừng rỡ, đặt tên con là Càn Đức, phong làm Thái tử, còn Ỷ Lan cũng được phong làm Nguyên phi**.

** Ỷ Lan có nghĩa là dựa vào gốc cây lan.*

*** Nguyên phi đứng đầu hàng phi, chỉ đứng dưới hoàng hậu.*

https://thuviensach.vn

Các quan lại trong triều khi đó có nhiều người tài giỏi, nổi bật trong đó có Thái sư Lý Đạo Thành. Ngay từ khi mới lên ngôi, năm 1054, vua Thánh Tông đã phong cho Lý Đạo Thành chức Thái sư và Lý Đạo Thành giữ chức này trong suốt mười tám năm Thánh Tông trị vì đất nước. Lý Đạo Thành tuy theo đạo Phật nhưng lại đề cao những tư tưởng của Nho giáo như lòng trung thành tuyệt đối với đấng thiên tử, tôn trọng sự "chính danh" tức là mỗi người đều phải làm đúng chức phận của mình để "vua ra vua", "tôi* ra tôi", "cha ra cha", "con ra con" thì xã hội mới có kỷ cương, gia đình mới có nề nếp.

** Tôi ở đây có nghĩa là bề tôi dưới quyền của vua.*

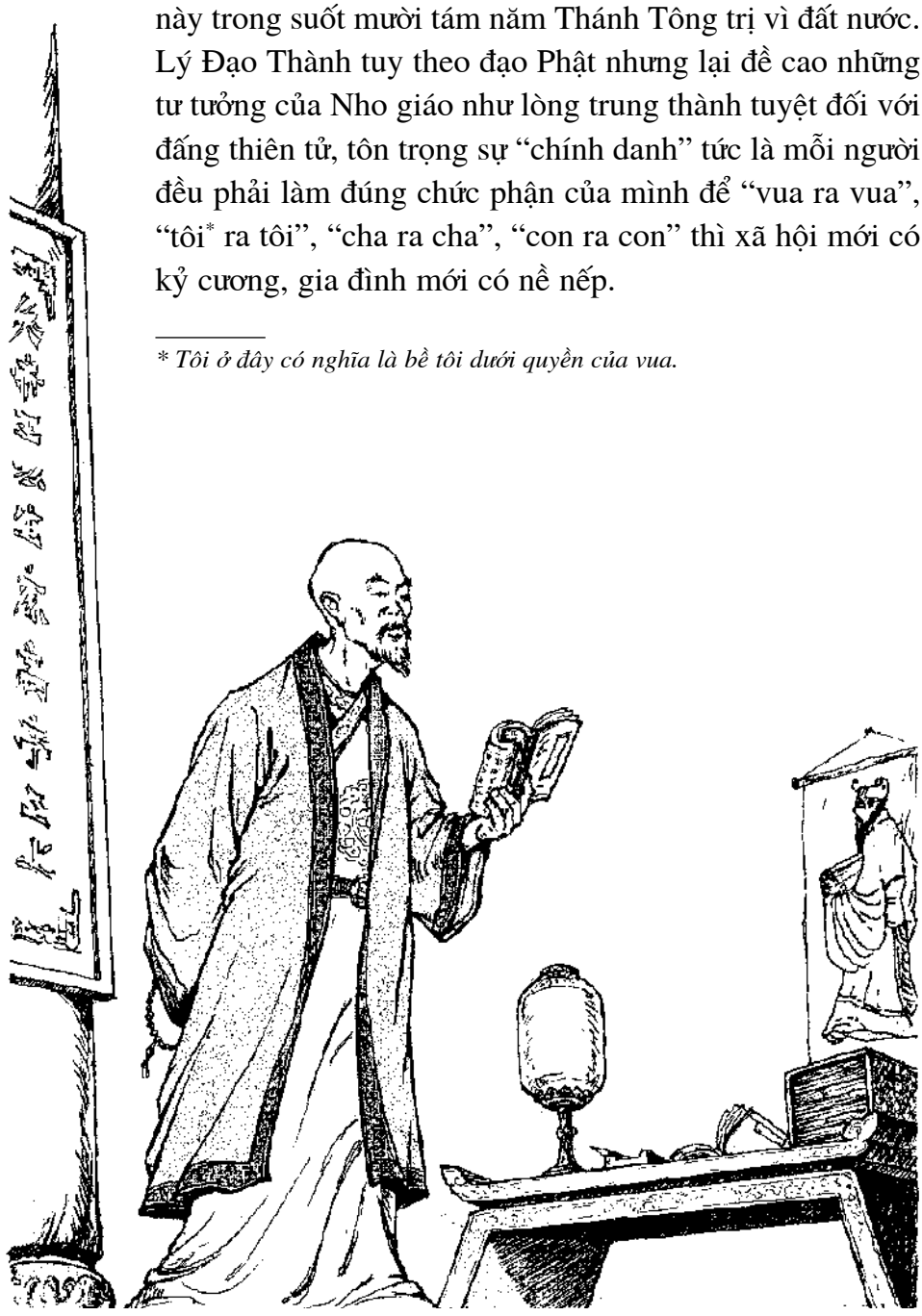

https://thuviensach.vn

Mùa thu năm Kỷ Hợi (1059), để chỉnh đốn tác phong làm việc của quan lại cho trang trọng hơn, vua Thánh Tông đã cấp cho các quan trong triều mũ phốc đội đầu* và giày da. Từ đấy các quan khi vào chầu vua phải đội mũ và đi giày. Đến năm 1063, vua Thánh Tông lại đặt thêm lệ tung hô, chúc tụng nhà vua. Khi vào yết kiến, các quan phải xướng lên câu "Thánh cung vạn phúc"** rồi quân sĩ đồng thanh hô theo.

** Mũ phốc đầu là mũ cánh chuồn.*

*** "Thánh cung vạn phúc" có nghĩa là nhà vua được muôn phước.*

https://thuviensach.vn

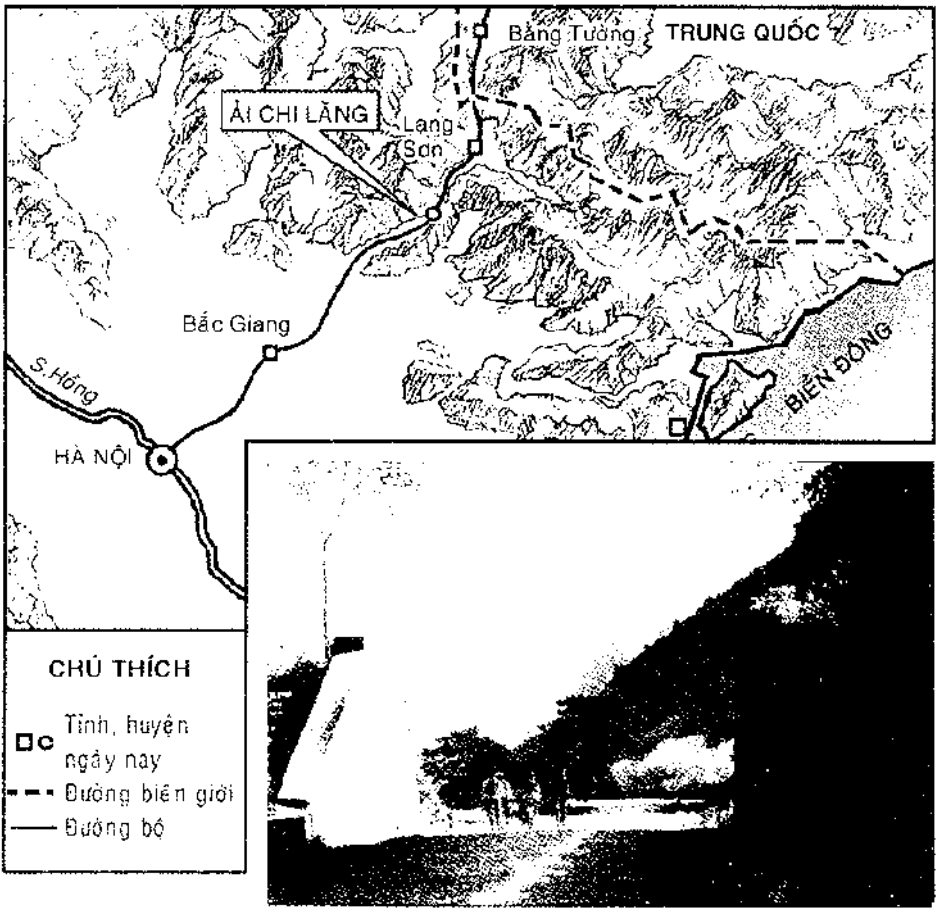

Ải Chi Lăng ngày nay. Ảnh: Vi Hồng Tuyên

Giống như các vua đời trước, vua Thánh Tông đối xử với các quan đứng đầu các châu vùng biên giới rất mềm dẻo nên rất được lòng họ. Các quan châu mục này vẫn thường dâng lên vua những sản vật quý của địa phương. Ở vùng biên giới, châu Lạng là châu rộng nhất và quan trọng nhất vì nó nằm án ngữ trên con đường bộ từ Trung Quốc sang Đại Việt*. Châu Lạng lại có động Giáp là lớn nhất, nằm ở phía nam ải Chi Lăng - một cửa ải hiểm yếu. Từ vua Thái Tổ, Thái Tông đến vua Thánh Tông, tất cả đều rất ưu ái châu này.

** Châu Lạng nay là tỉnh Lạng Sơn và một phần tỉnh Bắc Giang.*

https://thuviensach.vn

Vua Thái Tông từng gả công chúa Bình Dương cho quan Châu mục châu Lạng là Thân Thiệu Thái. Công chúa sinh hạ được người con trai là Thân Cảnh Nguyên. Sau này, Cảnh Nguyên trở thành một chàng trai thông minh, tài giỏi, được nối nghiệp cha làm Châu mục. Năm 1059, trong một chuyến đi săn ở sông Nam Bình thuộc châu Lạng, vua Lý Thánh Tông đã đến thăm công chúa Bình Dương.

https://thuviensach.vn

Tại đây, nhà vua đã gặp Cảnh Nguyên và rất mến mộ chàng trai tài trí này. Bảy năm sau (1066), khi người con gái yêu của vua là công chúa Thiên Thành đến tuổi cập kê, vua gả nàng cho Thân Cảnh Nguyên. Họ Thân từ đấy càng trung thành với nhà Lý và trở thành phên giậu* chắc chắn trong việc chống quân Tống xâm lược sau này. Nhờ chính sách kết thân ấy mà lòng dân miền núi đều hướng về triều đình.

** Phên giậu hay rào giậu - chỉ sự che chắn ở biên cương.*

https://thuviensach.vn

Vua Lý Thánh Tông còn xây dựng lực lượng quân đội hùng mạnh, chia làm hai loại. Loại thứ nhất là quân Cấm vệ có nhiệm vụ bảo vệ nhà vua, hoàng gia và kinh thành. Trước đây, dưới thời vua Lý Thái Tông, toàn thể quân Cấm vệ được chia làm mười đơn vị, mỗi đơn vị được gọi là *quân*. Mỗi *quân* là 200 người, có cả lính kỵ binh và lính bắn đá. Thời vua Lý Thánh Tông cho tăng thêm sáu quân nữa, tất cả là mười sáu quân.

https://thuviensach.vn

Quân Cấm vệ đều khỏe mạnh, giỏi võ nghệ và rất trung thành với nhà vua. Trên trán mỗi người đều thích ba chữ Thiên tử binh*. Ngày thường, họ đóng trại xung quanh kinh thành, khi vua đi đâu xa thì họ đi theo bảo vệ vua. Khi đất nước có loạn, họ sẽ là những người lính đi trước, dũng cảm xông pha mũi gươm, ngọn giáo để bảo vệ vua và triều đình.

** Tức là binh lính của nhà vua.*

https://thuviensach.vn

Loại quân thứ hai thì không có quân số nhất định. Đó là những người dân ở trong độ tuổi đi làm lính nhưng mỗi tháng chỉ lên đơn vị một lần, gọi là đi phiên. Thời gian đi phiên không lâu. Hết phiên lại về quê làm ruộng. Loại quân này đóng ở các châu quận, không có lương, chỉ có cấp chỉ huy vì phải thường trực ở doanh trại nên được cấp lúa và vải. Hệ thống quân đội như vậy vừa đảm bảo quân số lại đảm bảo nguồn lực cho sản xuất nông nghiệp.

https://thuviensach.vn

Bấy giờ, thanh thế nước Đại Việt rất lớn, các nước nhỏ như Chân Lạp, Chiêm Thành vẫn thường sang tiến cống. Ngay cả đối với nhà Tống ở phía bắc, vua Lý Thánh Tông vẫn giữ thế bình đẳng, đôi khi còn tỏ ra lấn lướt nữa. Tuy vậy, một năm sau khi vua lên ngôi, nhà Tống sai sứ sang phong cho vua làm Quận vương, nhà vua cũng chấp nhận để duy trì mối giao hảo.

https://thuviensach.vn

Hai năm sau, nhân dịp ở vùng rừng núi có người bắt được hai con thú lạ, vua bèn sai Viên ngoại lang Mai Nguyên Thanh đem sang biếu vua Tống, nói rằng đây là con kỳ lân*. Triều đình nhà Tống ngỡ ngàng vì kỳ lân vốn chỉ là một con vật huyền thoại, không ai biết được thực hư như thế nào.

---

* *Kỳ lân trong bộ "tứ linh" tượng trưng cho thánh nhân và được tưởng tượng hình dáng gần giống con sư tử. Có lẽ ở đây Lý Thánh Tông muốn ngầm ý nói với vua Tống rằng Đại Việt đã có thánh nhân?*

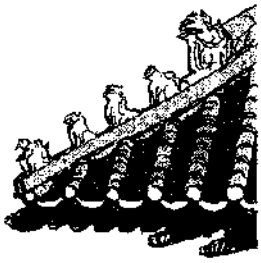

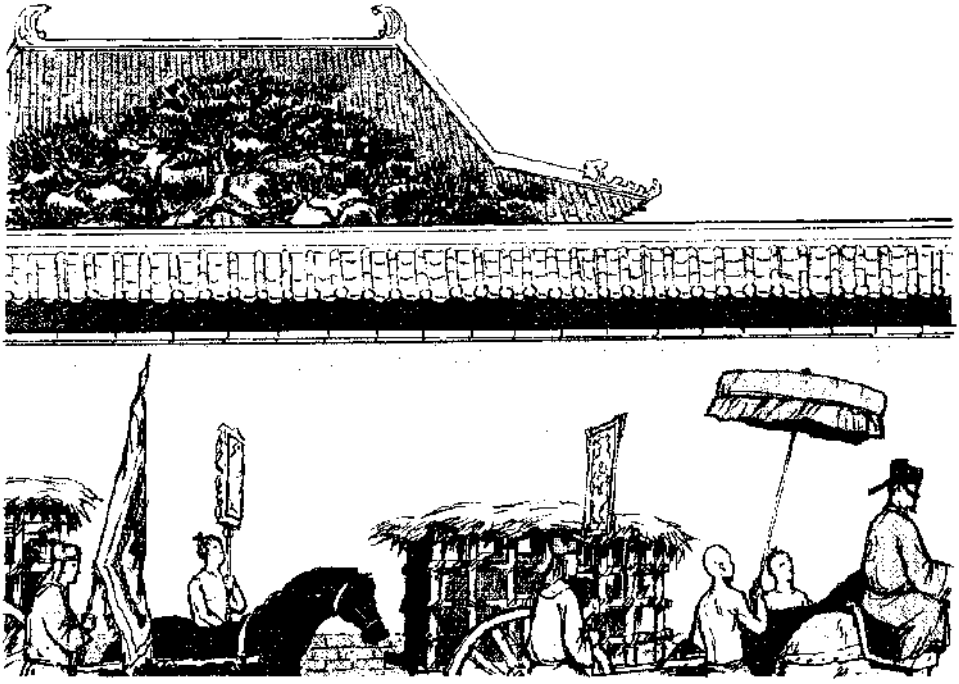

https://thuviensach.vn

Triều đình nhà Tống cho rằng đó không phải kỳ lân nên rất tức giận, muốn gây hấn Đại Việt nhưng một viên quan là Tư Mã Quang ngăn lại:

- Ta chưa chắc chắn rằng đây là kỳ lân thực hay giả. Nhưng nếu quả con lân thực mà xuất hiện không đúng lúc cũng không phải là điềm lành. Còn nếu đúng là con lân giả, ta làm lớn chuyện thì càng khiến cho người phương xa có dịp cười ta thôi!

Vì thế, để giữ sĩ diện, nhà Tống đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt*, giả lả, tặng quà cho sứ giả rồi làm lễ tiễn về.

---

* *Quả bồ hòn gần giống quả nhãn, có vị rất đắng. trước kia chưa có xà phòng, dân chúng thường dùng quả này để giặt quần áo. Thành ngữ "ngậm bồ hòn làm ngọt" để chỉ trạng thái miễn cưỡng phải chấp nhận một chuyện không vừa lòng.*

https://thuviensach.vn

Với quan lại nhà Tống ở các vùng đất giáp biên giới Đại Việt, vua Thánh Tông càng tỏ ra lấn lướt. Mùa xuân năm Canh Tý (1060), có một băng cướp chạy từ châu Lạng của Đại Việt sang huyện Như Ngao của nhà Tống. Quan Châu mục châu Lạng là Thân Thiệu Thái - chồng của công chúa Bình Dương - đã không ngần ngại đem quân vào nước Tống để truy bắt bọn cướp. Kết quả là Thân Thiệu Thái đã bắt được toàn bộ băng cướp và nhiều người liên quan, thu giữ nhiều trâu bò, của cải.

https://thuviensach.vn

Trong số những người bị bắt có lẫn một viên quan nhà Tống là Dương Bảo Tài. Triều đình nhà Tống sai sứ đến Ung châu đàm phán với nhà Lý. Vua Thánh Tông cũng sai sứ tới Ung châu. Sứ thần nhà Tống đem nhiều của cải ra đút lót cho sứ của Đại Việt và nhờ mang thư của nhà Tống về dâng lên vua Thánh Tông. Trong thư, quan nhà Tống xin vua Lý trả lại Dương Bảo Tài nhưng vua Thánh Tông không đồng ý, nhà Tống cũng đành phải chịu, không dám gây hấn.

https://thuviensach.vn

Dù biết Thánh Tông không dễ dàng nghe lệnh mình nhưng nhà Tống vẫn phong thêm chức tước cho vua Đại Việt. Năm Giáp Thìn (1064), vua Tống phong cho Lý Thánh Tông là Đồng bình chương sự. Năm Đinh Mùi (1068) lại phong là Nam Bình vương. Tuy không dám ra mặt gây chiến tranh nhưng nhà Tống vẫn âm thầm nuôi ý định xâm chiếm Đại Việt. Cùng lúc ấy, ở phía nam Đại Việt, vua Chiêm Thành cũng đang muốn tấn công nước ta.

https://thuviensach.vn

Vua Chiêm Thành khi đó là Chế Củ (Rudravarman III) đã ra sức chuẩn bị lương thực, vũ khí, rèn luyện quân lính, có ý muốn dựa vào nhà Tống mà đánh Đại Việt. Chế Củ cho người sang cống nhà Tống phương vật* để xin thần phục và xin mua ngựa. Vua Tống nhân cơ hội này muốn kết liên minh với Chiêm Thành mà xâm lăng Đại Việt nên đã tặng vua Chiêm Thành một con ngựa bạch nhưng lại chỉ cho phép người Chiêm Thành mua lừa ở Quảng Châu.

** Sản phẩm của địa phương.*

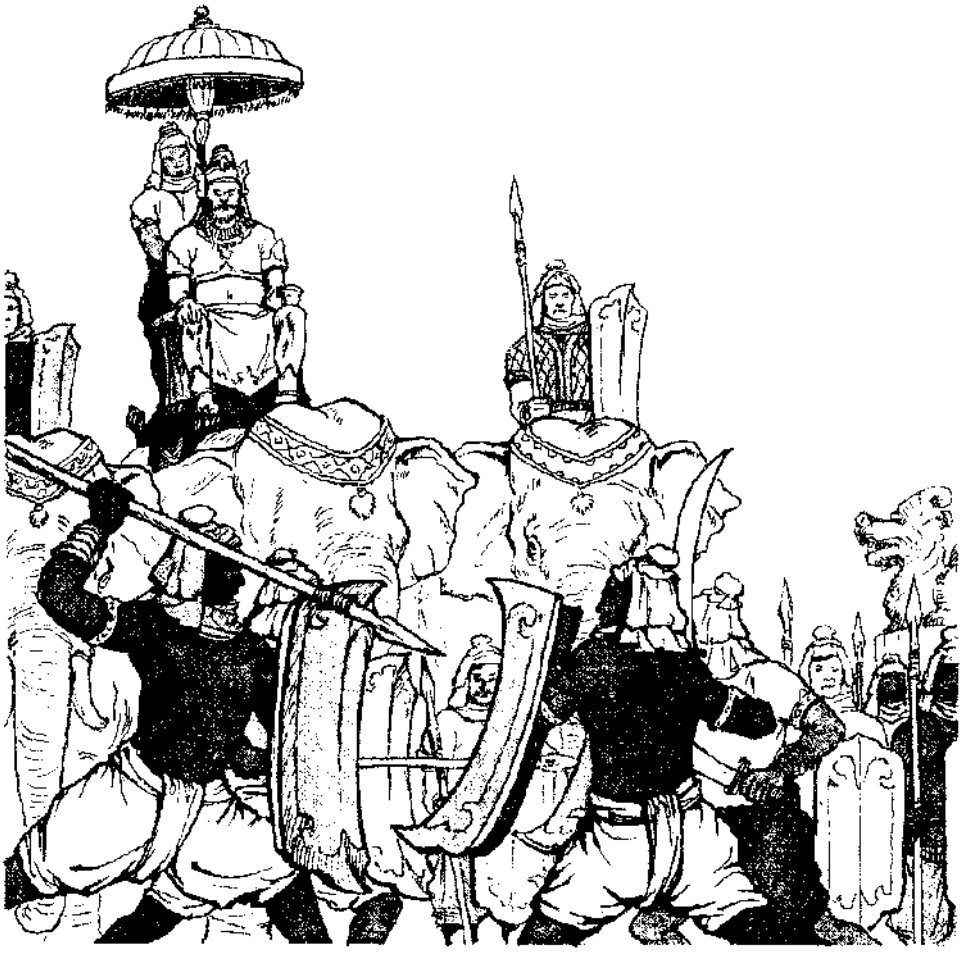

https://thuviensach.vn

Để đánh tan liên minh Tống - Chiêm Thành, vào mùa xuân năm Kỷ Dậu (1069), vua Thánh Tông quyết định tự mình cầm quân đi đánh Chiêm Thành. Để đề phòng những kẻ có ý cướp ngôi trong lúc mình vắng mặt ở kinh thành, ngày 5 tháng 3 năm ấy, vua Thánh Tông đã cho cử hành lễ thề trọng thể tại sân Long Trì*. Vua Thánh Tông còn phong cho Lý Thường Kiệt làm Đại tướng quân, lãnh ấn tiên phong, kiêm chức Nguyên soái. Em của Lý Thường Kiệt là Thường Hiến cũng đi theo đoàn quân chinh phạt.

** Lễ thề này thường gọi là lễ thề đền Đồng Cổ, đã được tổ chức thường xuyên dưới triều vua Lý Thái Tông.*

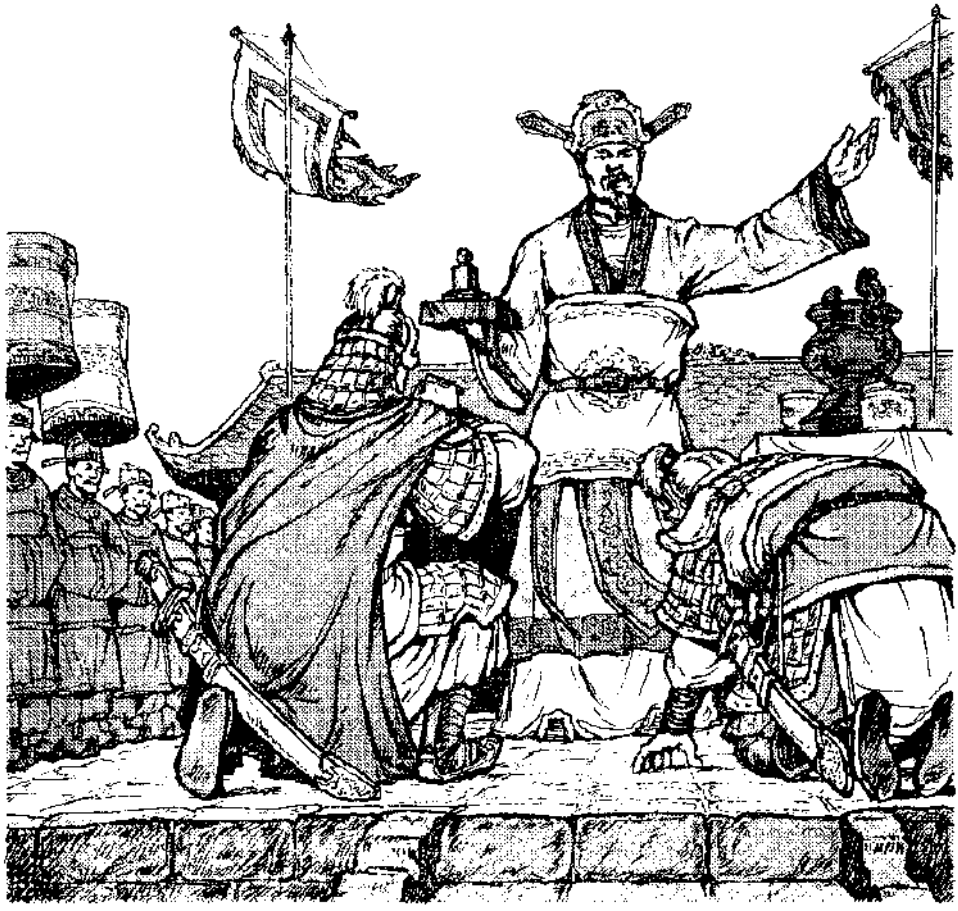

https://thuviensach.vn

Sau khi giao quyền điều hành đất nước cho Nguyên phi Ỷ Lan và Thái sư Lý Đạo Thành, đầu tháng 3 năm ấy, vua Thánh Tông xuống thuyền, cùng đại quân rẽ sóng ra biển Đông. Thuyền đi về hướng nam chừng nửa tháng thì đến cửa Nhật Lệ (Quảng Bình). Tại cửa biển này, thủy quân Chiêm Thành đã xông ra đánh chặn nhưng không cản được bước tiến của quân Đại Việt.

https://thuviensach.vn

Ngày 3 tháng 4, đoàn thuyền của vua Thánh Tông đã tiến đến Thị Nại (Quy Nhơn). Đại quân đổ bộ lên bờ sông Tu Mao*. Sau nhiều trận đánh ác liệt, quân Đại Việt đã đánh bại được quân Chiêm Thành, chiếm được quốc đô Phật Thệ. Chế Củ phải dẫn gia đình chạy về phía nam. Lý Thường Kiệt đem quân đuổi đến biên giới Chân Lạp thì bắt được.

---

* *Theo Giáo sư Hoàng Xuân Hãn thì đấy có thể là nhánh cực nam của hạ lưu sông Tam Huyện (còn gọi là Tân An) ở Bình Định. Nguồn: Hoàng Xuân Hãn,* Lý Thường Kiệt: lịch sử ngoại giao và tông giáo đời Lý, *Ban Tu thư đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn, 1966, tr.63.*

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chiến thắng trở về, vua Thánh Tông càng vui hơn khi chứng kiến cảnh đất nước bình yên dưới sự điều hành của Nguyên phi Ỷ Lan và Thái sư Lý Đạo Thành. Để chuộc tội, Chế Củ xin dâng ba châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính (cả ba châu này thuộc đất Quảng Bình và Quảng Trị ngày nay). Vua Lý Thánh Tông đồng ý và sai sứ sang nhà Tống báo tin. Trong lời biểu có viết: "Nước Chiêm Thành đã lâu không tới cống. Tôi tự đem quân đánh...". Vua Tống tuy tức giận nhưng cũng đành chấp nhận và đành từ bỏ ý đồ liên minh với Chiêm Thành.

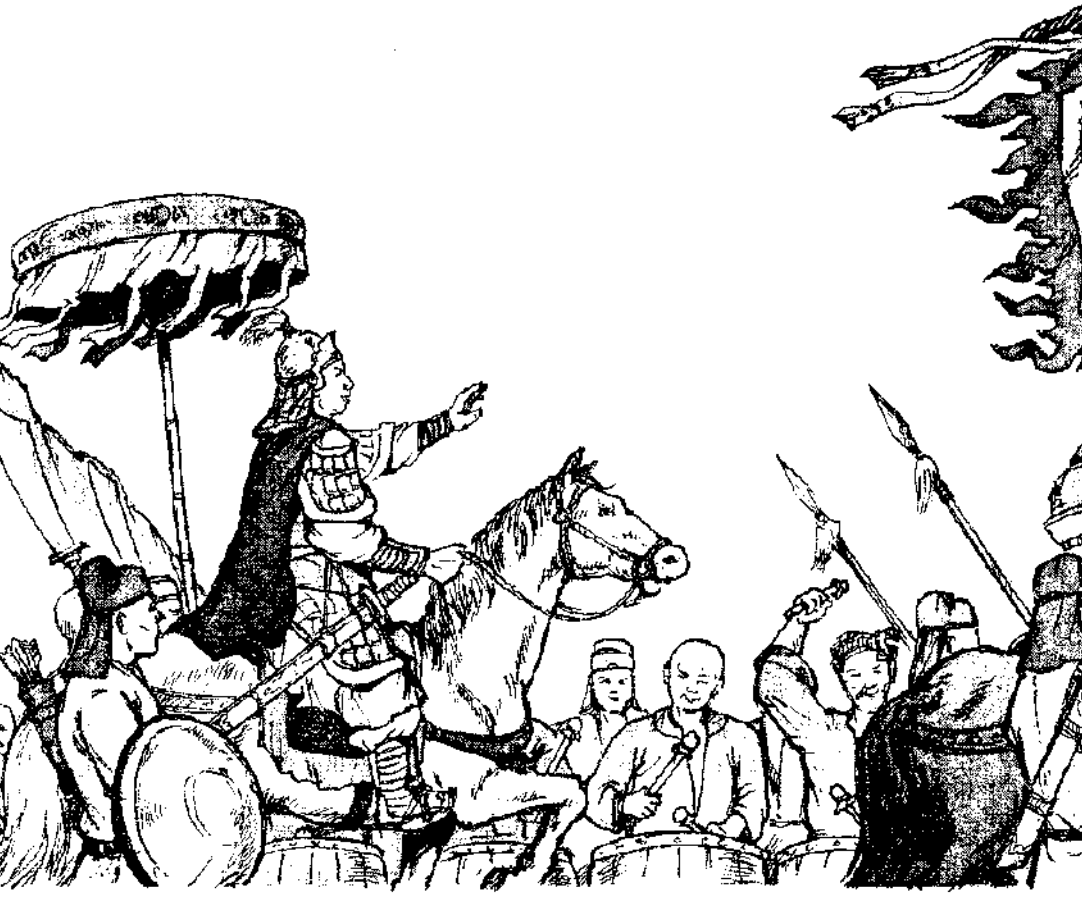

https://thuviensach.vn

Sau chiến thắng, vua Lý Thánh Tông ban thưởng cho những người có công. Lý Thường Kiệt được phong làm Phụ quốc Thái phó, lại được vua Thánh Tông nhận làm con nuôi (tức là được đứng vào hàng tước vương). Vua còn ghi công cho Thái sư Lý Đạo Thành và Nguyên phi Ỷ Lan đã giữ yên được đất nước trong lúc vua chinh chiến nơi xa.

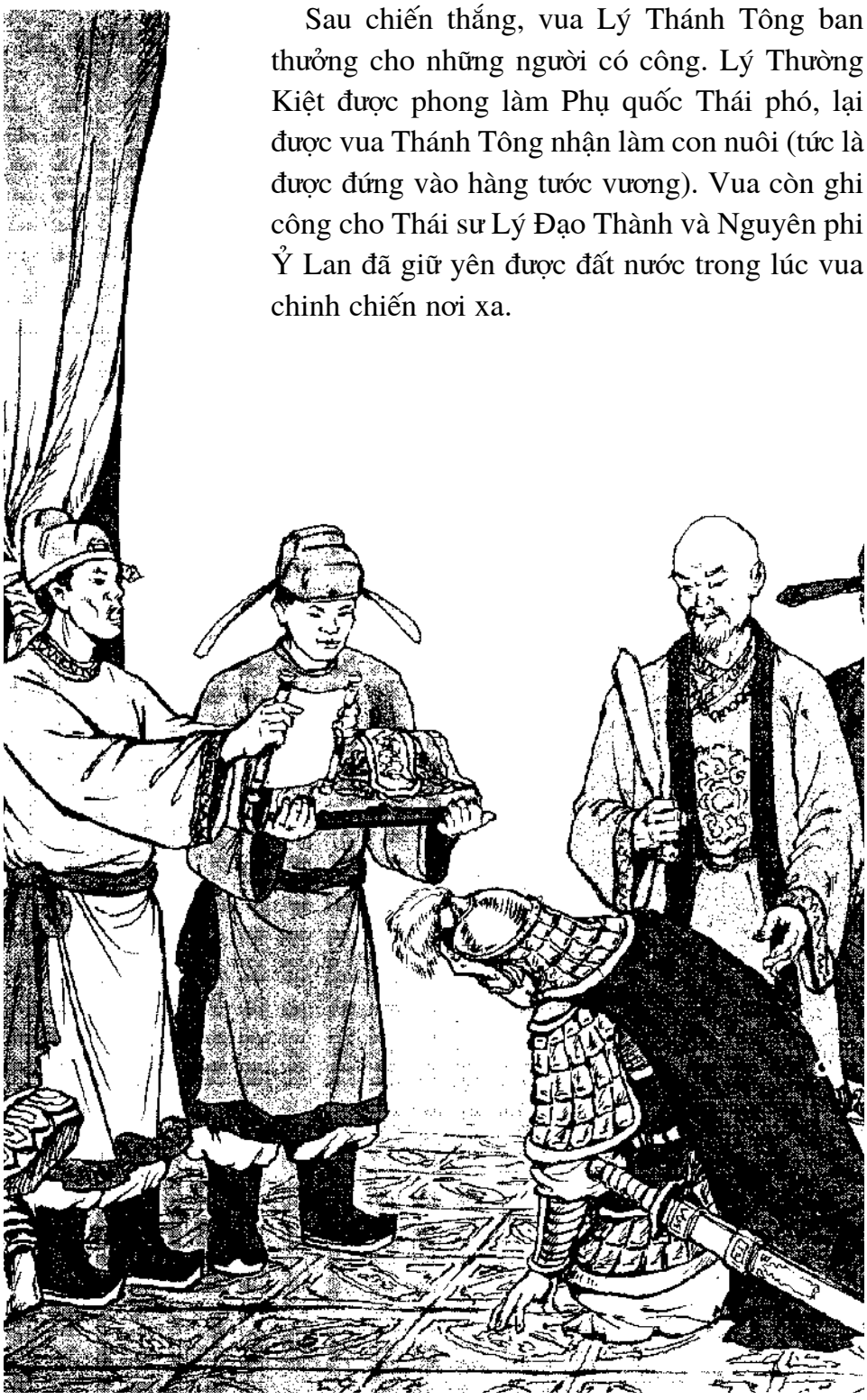

https://thuviensach.vn

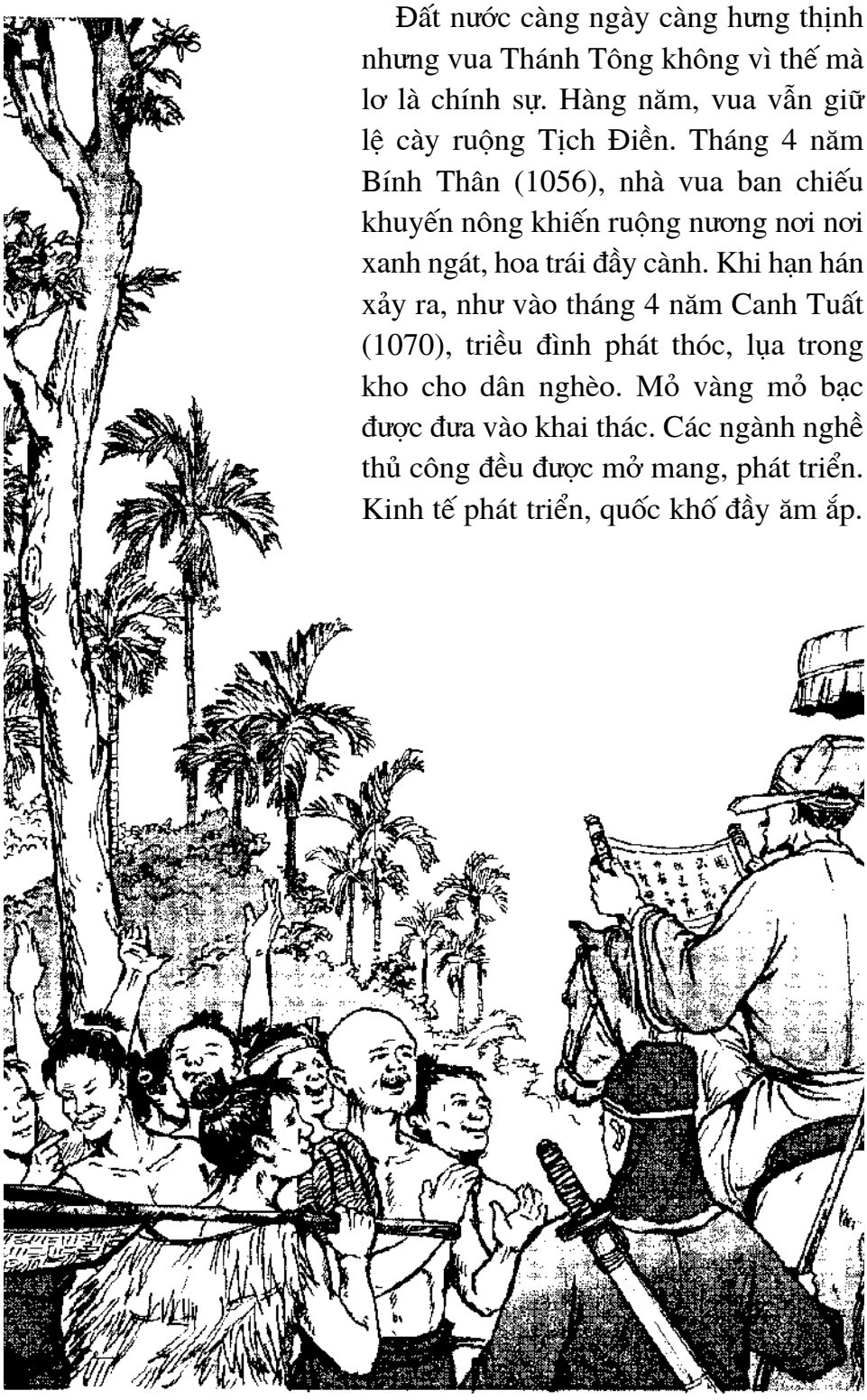

Đất nước càng ngày càng hưng thịnh nhưng vua Thánh Tông không vì thế mà lơ là chính sự. Hàng năm, vua vẫn giữ lệ cày ruộng Tịch Điền. Tháng 4 năm Bính Thân (1056), nhà vua ban chiếu khuyến nông khiến ruộng nương nơi nơi xanh ngát, hoa trái đầy cành. Khi hạn hán xảy ra, như vào tháng 4 năm Canh Tuất (1070), triều đình phát thóc, lụa trong kho cho dân nghèo. Mỏ vàng mỏ bạc được đưa vào khai thác. Các ngành nghề thủ công đều được mở mang, phát triển. Kinh tế phát triển, quốc khố đầy ăm ắp.

https://thuviensach.vn

Nghề dệt ở Đại Việt lúc này được cải tiến thêm một bước nhờ được kết hợp nghề dệt lĩnh của Chiêm Thành. Nghề dệt lĩnh do một người con gái Chiêm Thành tên là Phan Thị Ngọc Đô truyền dạy. Nhờ có tay nghề điêu luyện, độc đáo, nàng cùng hai mươi tư thị nữ được nhà vua đưa đến ở làng Trích Sài cạnh Hồ Tây để dệt lĩnh. Tại đây nàng truyền nghề này cho dân làng và tạo nên một vùng chuyên dệt lĩnh Chăm. Khi nàng mất, dân làng lập miếu thờ, gọi nàng là bà chúa Lĩnh và tôn làm tổ nghề của làng mình.

https://thuviensach.vn

Vua Lý Thánh Tông cũng là người sùng đạo Phật. Nhà vua đã cho xây thêm nhiều chùa, tháp như: chùa Đông Lâm, chùa Tĩnh Lự ở núi Đông Cứu - Bắc Ninh (1055), chùa Thiên Phúc và Thiên Thọ (1057), chùa Sùng Nghiêm Báo Đức ở châu Vũ Ninh - nay là huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (1059), chùa Nhị Thiên Vương ở phía đông nam thành Thăng Long (1070)... Nay một số chùa còn dấu tích như chùa Phật Tích (Bắc Ninh), chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh), chùa tháp Đồ Sơn (Hải Phòng)... đều được dựng vào năm 1057.

https://thuviensach.vn

Trên núi Lam Kha (huyện Tiên Du, Bắc Ninh) có một tượng Phật A Di Đà bằng đá, cao 2,5m do vua Thánh Tông sai Lang tướng Quách Mãn làm vào năm 1057. Đặc biệt, chùa Sùng Khánh Báo Thiên - gọi tắt là Báo Thiên - được khởi công xây dựng vào năm 1056 ở trong thành Thăng Long là một ngôi chùa rất độc đáo. Chùa xây xong, vua lại ban cho 12.000 cân đồng để đúc chuông và thảo một bài văn khắc vào đó.

https://thuviensach.vn

Năm sau, vào mùa xuân, vua Thánh Tông lại cho xây một tòa tháp lớn ngay trong khuôn viên chùa, gọi là tháp Báo Thiên. Tháp có mười hai tầng, cao hai mươi trượng (gần 70m), được người đời sau xưng tụng như một chiếc cột chống trời ở giữa đất kinh kỳ. Tầng trên cùng của tháp được đúc bằng đồng. Tháp Báo Thiên về sau được liệt vào một trong bốn bảo vật của Đại Việt mà người Trung Quốc gọi là An Nam tứ đại khí*.

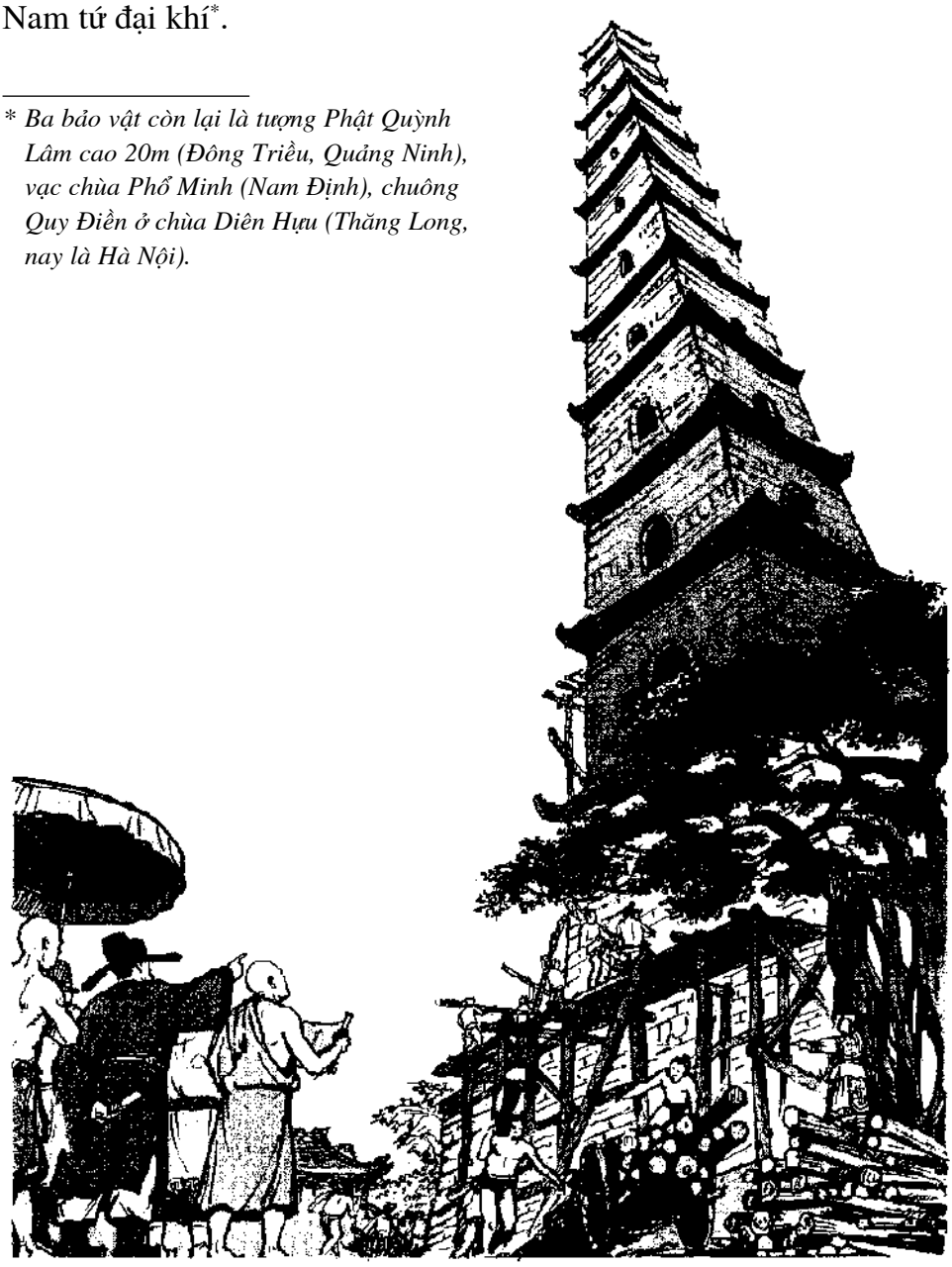

* *Ba bảo vật còn lại là tượng Phật Quỳnh Lâm cao 20m (Đông Triều, Quảng Ninh), vạc chùa Phổ Minh (Nam Định), chuông Quy Điền ở chùa Diên Hựu (Thăng Long, nay là Hà Nội).*

https://thuviensach.vn

Theo sử cũ, hai vị cao tăng có công trong việc đúc tượng, đúc chuông thời Lý là Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không. Truyền thuyết kể rằng, Dương Không Lộ không những tinh thông Phật pháp mà còn giỏi pháp thuật. Có lần Thái tử nhà Tống bị bệnh nan y, phải nhờ ông sang chữa. Sau khi chữa khỏi, được ban thưởng vàng bạc, ông không nhận chỉ xin một ít đồng đen. Vua Tống hỏi:

- Sư nước Nam muốn xin bao nhiêu đồng đen?

Không Lộ chỉ vào tay nải:

- Bần tăng chỉ cần đầy bao này là đủ!

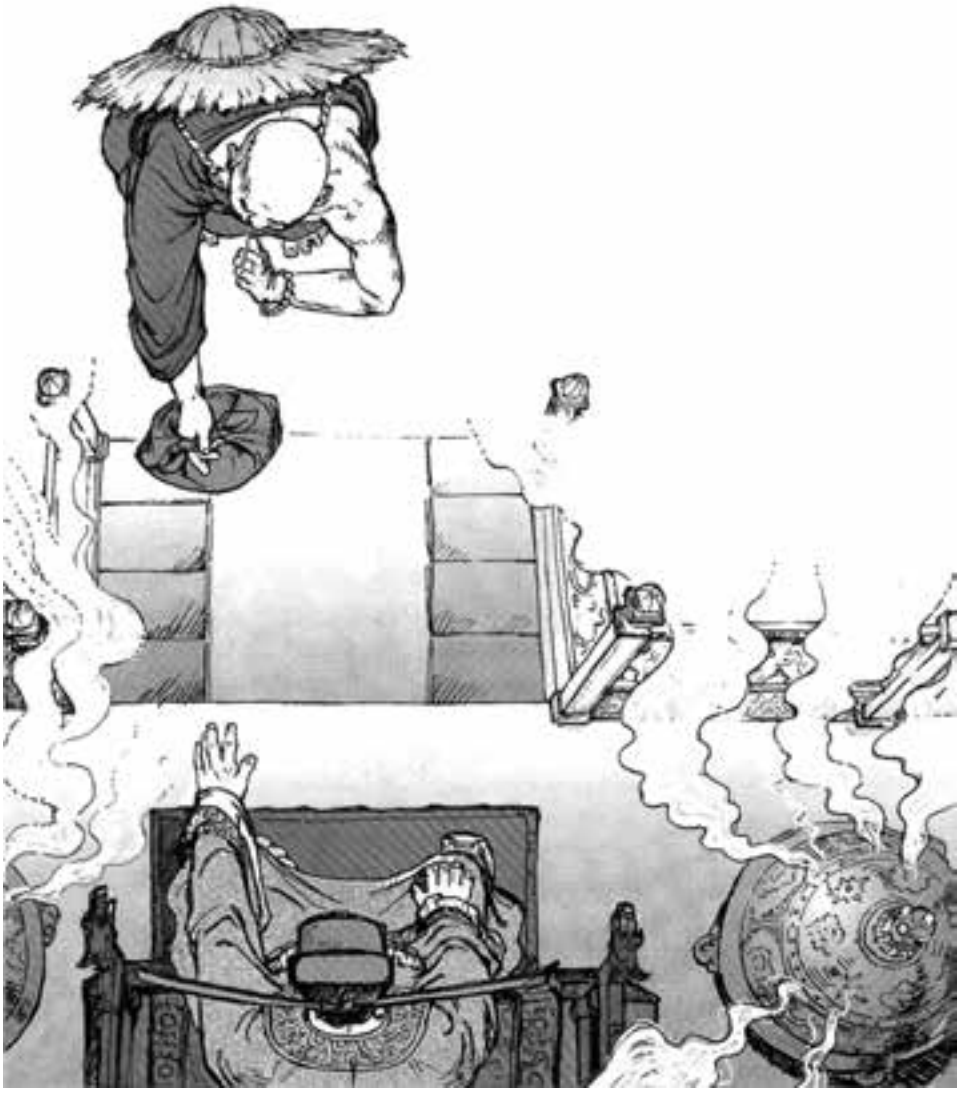

https://thuviensach.vn

Thấy chiếc tay nải cỏn con, vua Tống đồng ý ngay. Không ngờ cho bao nhiêu đồng vào mà tay nải vẫn không đầy. Cả một kho đồng lớn thoáng chốc đã hết nhẵn, không còn một thỏi. Được bẩm báo, vua Tống tức tốc cho quân đuổi theo đòi lại nhưng Không Lộ đã đi đến bờ sông. Nhà sư lấy chiếc nón đội đầu bỏ xuống nước rồi ung dung bước lên mà lướt đi, chỉ một lát đã mất hút.

https://thuviensach.vn

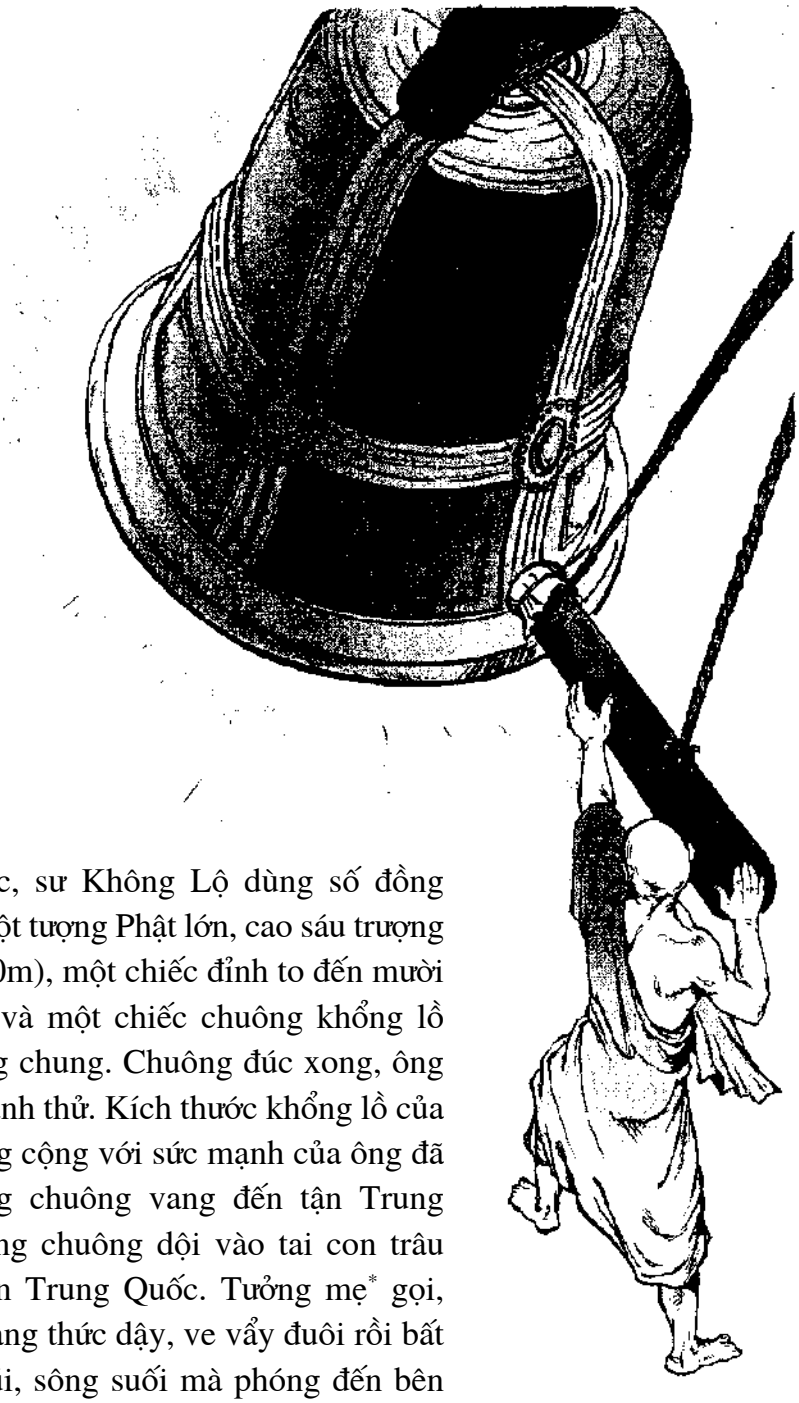

Về nước, sư Không Lộ dùng số đồng trên đúc một tượng Phật lớn, cao sáu trượng (khoảng 20m), một chiếc đỉnh to đến mười người ôm và một chiếc chuông khổng lồ gọi là hồng chung. Chuông đúc xong, ông cầm dùi đánh thử. Kích thước khổng lồ của hồng chung cộng với sức mạnh của ông đã khiến tiếng chuông vang đến tận Trung Quốc. Tiếng chuông dội vào tai con trâu vàng ở bên Trung Quốc. Tưởng mẹ* gọi, con trâu vàng thức dậy, ve vẩy đuôi rồi bất kể rừng núi, sông suối mà phóng đến bên hồng chung, rúc vào nằm bên cạnh.

** Người xưa quan niệm đồng đen là mẹ của vàng.*

https://thuviensach.vn

Vua Thánh Tông thấy việc lạ ấy thì lo rằng chiếc hồng chung sẽ hút hết vàng của thiên hạ và sẽ gây ra họa chiến tranh nên sai Không Lộ đem vứt đi để trừ hậu họa. Không Lộ xách hồng chung lên núi, thấy hồ Dâm Đàm (hồ Tây) là nơi sâu nhất, liền vung tay liệng chuông xuống đó. Khi chạm mặt nước, hồng chung vang lên một tiếng rền trời. Con trâu vàng choàng dậy, chạy theo tiếng chuông vang, nhảy xuống hồ. Chỗ con trâu vàng nhảy xuống được gọi là vực Kim Ngưu. Hiện nay, ở Hà Nội vẫn còn địa danh Kim Ngưu và miếu Trâu Vàng*. Người đời sau tôn sư Không Lộ làm một trong hai ông tổ nghề đúc đồng, cùng với sư Nguyễn Minh Không.

** Miếu Trâu Vàng ở gần phủ Tây Hồ, quận Tây Hồ, Hà Nội.*

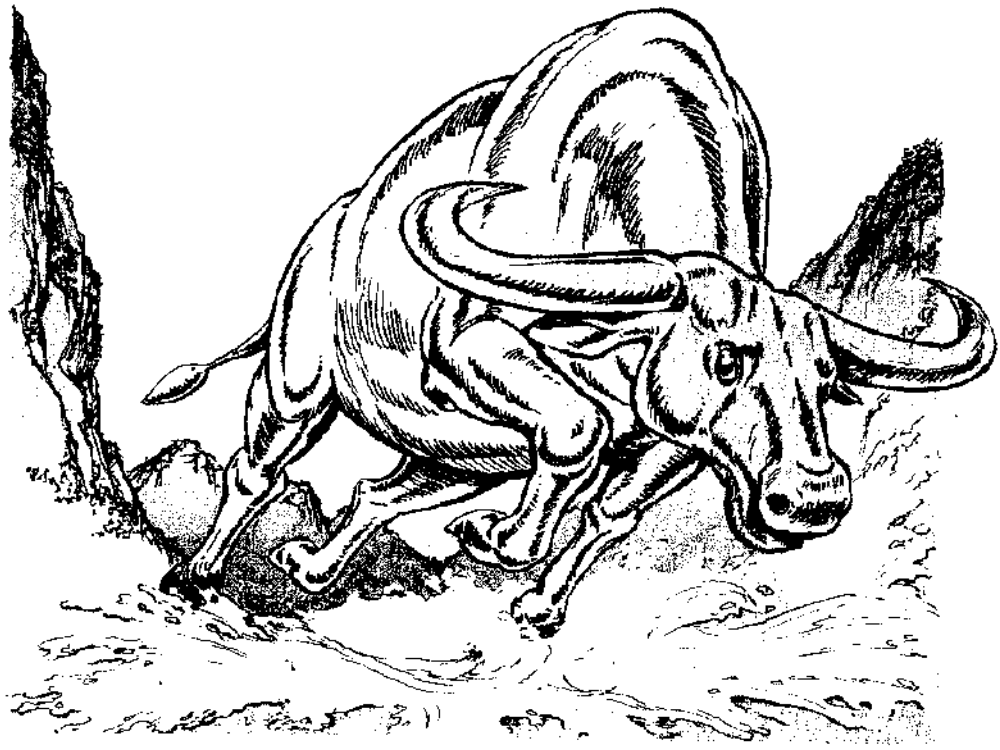

https://thuviensach.vn

Việc xây nhiều chùa, đúc nhiều chuông chứng tỏ Phật giáo dưới thời vua Lý Thánh Tông đã phát triển mạnh. Đặc biệt, thời này còn xuất hiện phái thiền Thảo Đường. Theo lịch sử Phật giáo Việt Nam, thiền phái này do thiền sư Thảo Đường sáng lập. Thảo Đường vốn là một nhà sư người Trung Hoa. Ông đi khắp nơi truyền dạy kinh Phật và dừng chân tại Chiêm Thành. Năm 1069, vua Lý Thánh Tông đem quân đi đánh Chế Củ, thắng trận bắt về Thăng Long một số tù binh, vô tình trong đó có Thảo Đường. Tới Thăng Long, ngẫu nhiên, Thảo Đường được giao giúp việc cho một tăng lục.

https://thuviensach.vn

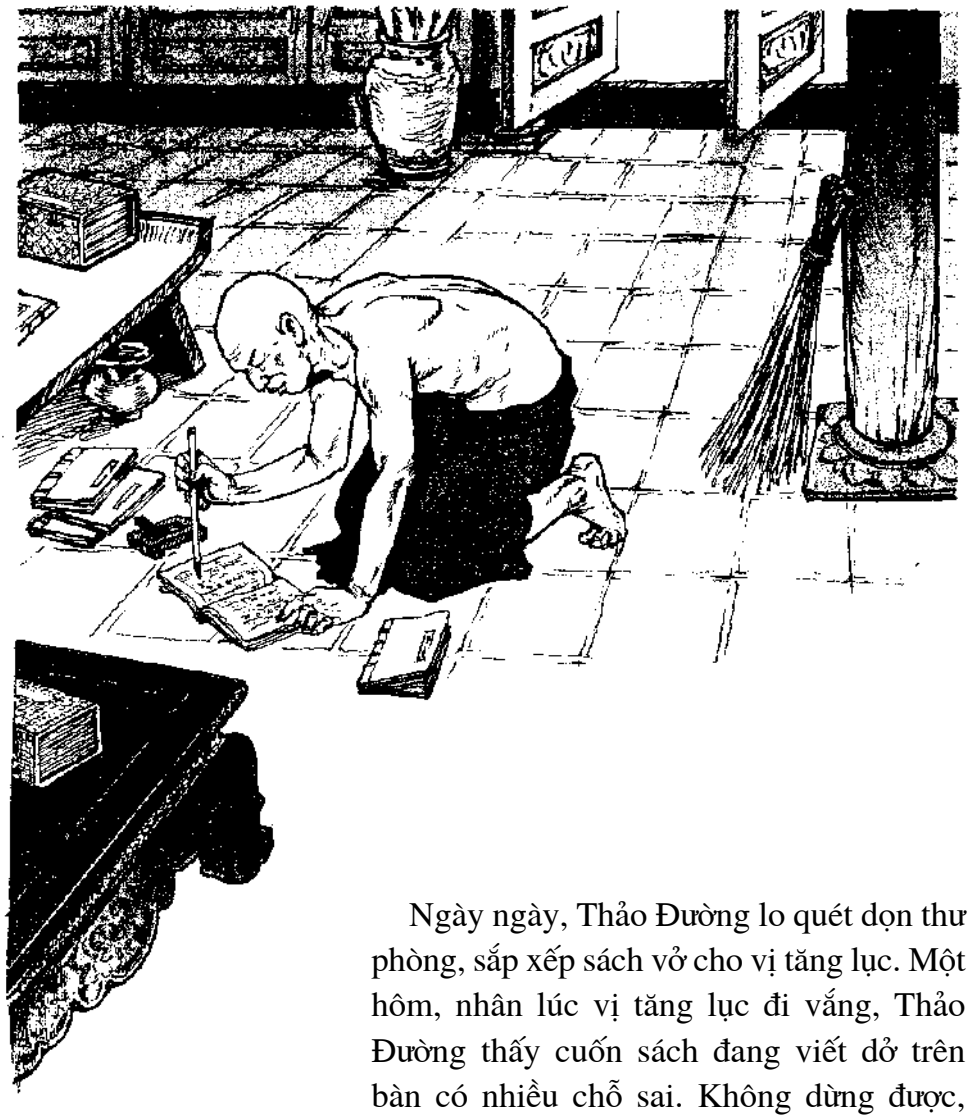

Ngày ngày, Thảo Đường lo quét dọn thư phòng, sắp xếp sách vở cho vị tăng lục. Một hôm, nhân lúc vị tăng lục đi vắng, Thảo Đường thấy cuốn sách đang viết dở trên bàn có nhiều chỗ sai. Không dừng được, Thảo Đường dùng bút sửa đôi chỗ. Vị tăng lục trở về, thấy những chỗ sửa thật chính xác, bèn gọi Thảo Đường lên cùng nhau bàn luận về đạo Phật. Thảo Đường đối đáp trôi chảy, giải thích rõ ràng khiến vị tăng lục vô cùng khâm phục và đem chuyện ấy tâu lên vua Thánh Tông. Thấy Thảo Đường có đạo hạnh uyên thâm, vua Thánh Tông mời ông tham dự vào việc triều chính.

https://thuviensach.vn

Một thời gian sau, vua Thánh Tông phong sư Thảo Đường làm Quốc sư và cho trụ trì tại chùa Khai Quốc - một ngôi chùa được xây dựng từ khi đất nước còn mang tên Vạn Xuân dưới thời Lý Nam Đế. Thiền phái Thảo Đường được thành lập từ đấy và có rất nhiều tín đồ theo học. Vua Lý Thánh Tông cũng theo phái thiền này. Dù nhà vua không xuất gia, nhưng các phật tử phái Thảo Đường vẫn xem vua như là vị tổ thứ hai của phái mình.

https://thuviensach.vn

Tuy là người trọng đạo Phật nhưng vua Lý Thánh Tông không vì thế mà xem thường Nho giáo. Nho giáo đòi hỏi con người phải sống có khuôn phép, trật tự và rất đề cao chữ Trung. Vua là con trời, là đấng Thiên tử. Một lời vua phán là trăm họ phải nghe theo. Tội bất trung với vua là tội lớn nhất. Hiểu rằng Nho giáo sẽ góp phần làm ổn định đất nước đồng thời củng cố quyền uy của vương triều nên vua Thánh Tông cho phổ biến tư tưởng của Nho giáo khắp nơi. Quan lại và những người có học thức bắt đầu chú ý đến Nho giáo nhiều hơn.

https://thuviensach.vn

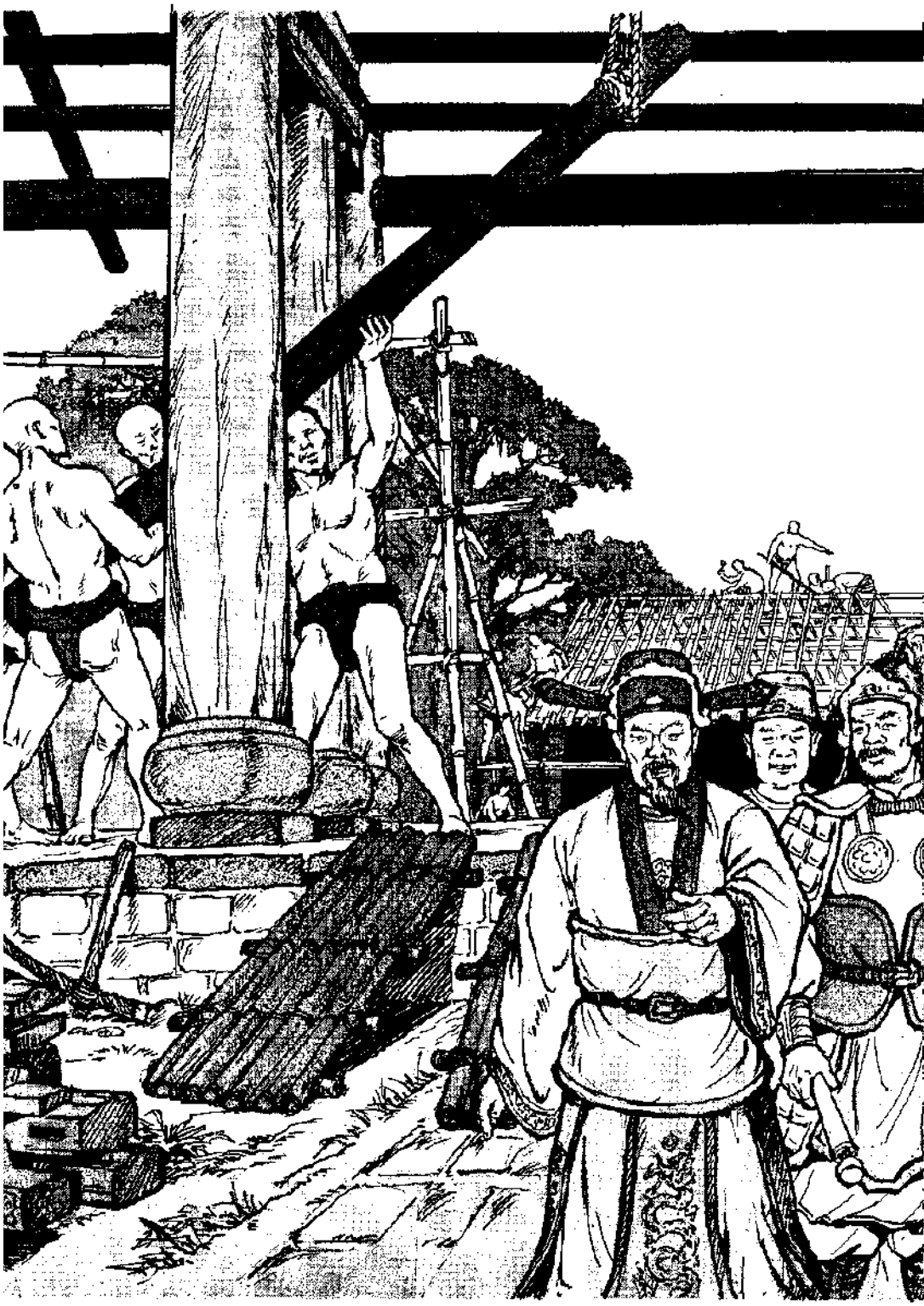

https://thuviensach.vn

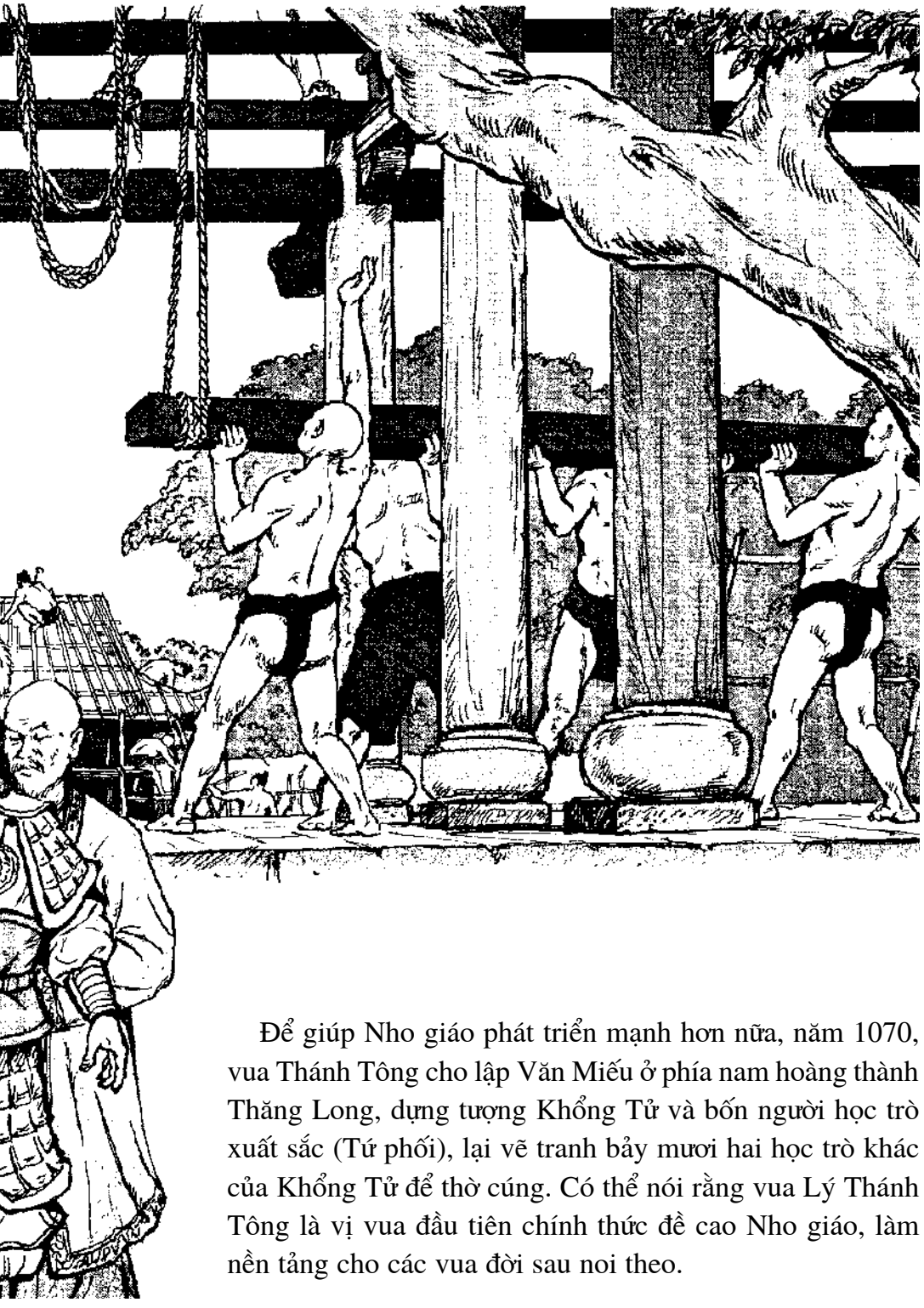

Để giúp Nho giáo phát triển mạnh hơn nữa, năm 1070, vua Thánh Tông cho lập Văn Miếu ở phía nam hoàng thành Thăng Long, dựng tượng Khổng Tử và bốn người học trò xuất sắc (Tứ phối), lại vẽ tranh bảy mươi hai học trò khác của Khổng Tử để thờ cúng. Có thể nói rằng vua Lý Thánh Tông là vị vua đầu tiên chính thức đề cao Nho giáo, làm nền tảng cho các vua đời sau noi theo.

https://thuviensach.vn

Vua Lý Thánh Tông không chỉ có công trong việc phát triển đạo Phật, khuyến khích đạo Nho mà còn có những đóng góp tích cực trong lĩnh vực văn hóa. Vua rất thích âm nhạc. Bản thân nhà vua thường phối âm các nhạc khúc và điệu trống Chiêm Thành rồi giao cho nhạc công biểu diễn để hoàng gia và triều đình cùng thưởng thức.

https://thuviensach.vn

Ngoài âm nhạc, vua Thánh Tông còn rất giỏi múa khiên và đánh cầu. Múa khiên và đánh cầu là hai tiết mục thường xuyên được biểu diễn trong các dịp hội lớn. Chính vua Lý Thánh Tông, những khi ngẫu hứng, vẫn đứng ra biểu diễn cho quan lại xem. Muốn múa được môn này, trước tiên, người trình diễn phải giỏi võ nghệ, di chuyển linh hoạt, múa theo các bài võ để che kín thân mình.

https://thuviensach.vn

Môn đánh cầu thì phức tạp hơn và chỉ dành cho hoàng gia và các đại thần. Cầu là một quả bóng hình tròn, màu đỏ, làm bằng da, bên trong nén chặt lông cho bóng được căng mà lại nhẹ. Người chơi cưỡi ngựa, tay cầm cương, tay cầm gậy có đầu cong, cố gắng đánh sao cho bóng lọt vào được cầu môn trước sự truy cản của đối phương. Trò chơi này tương tự như môn polo nổi tiếng của hoàng gia nước Anh.

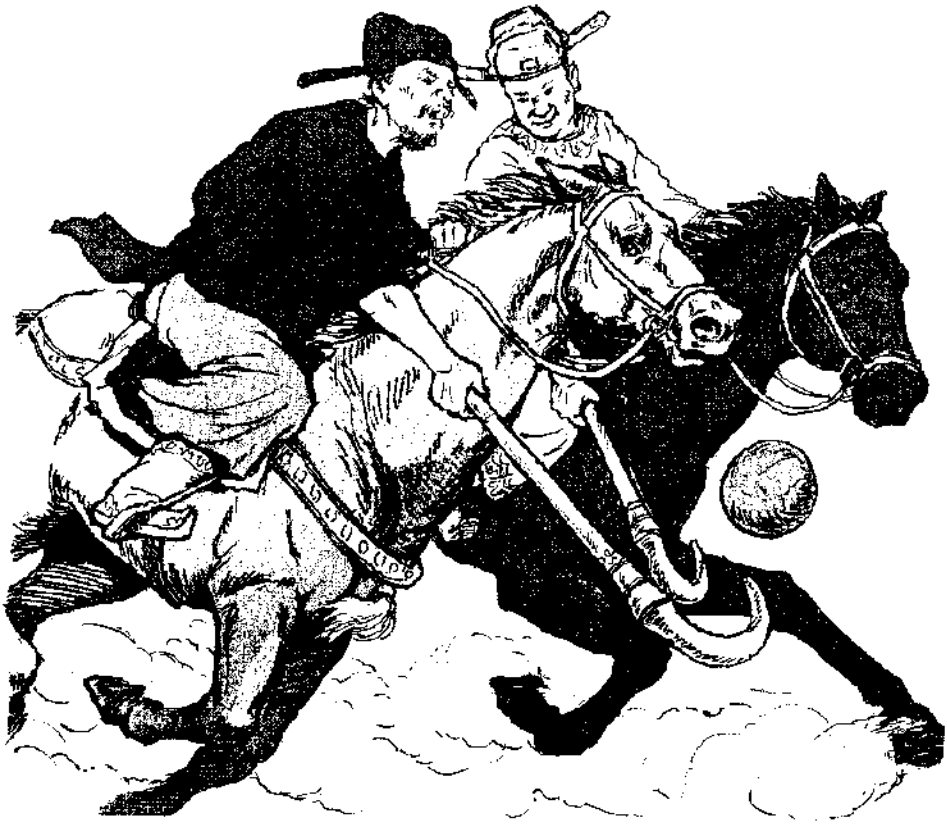

https://thuviensach.vn

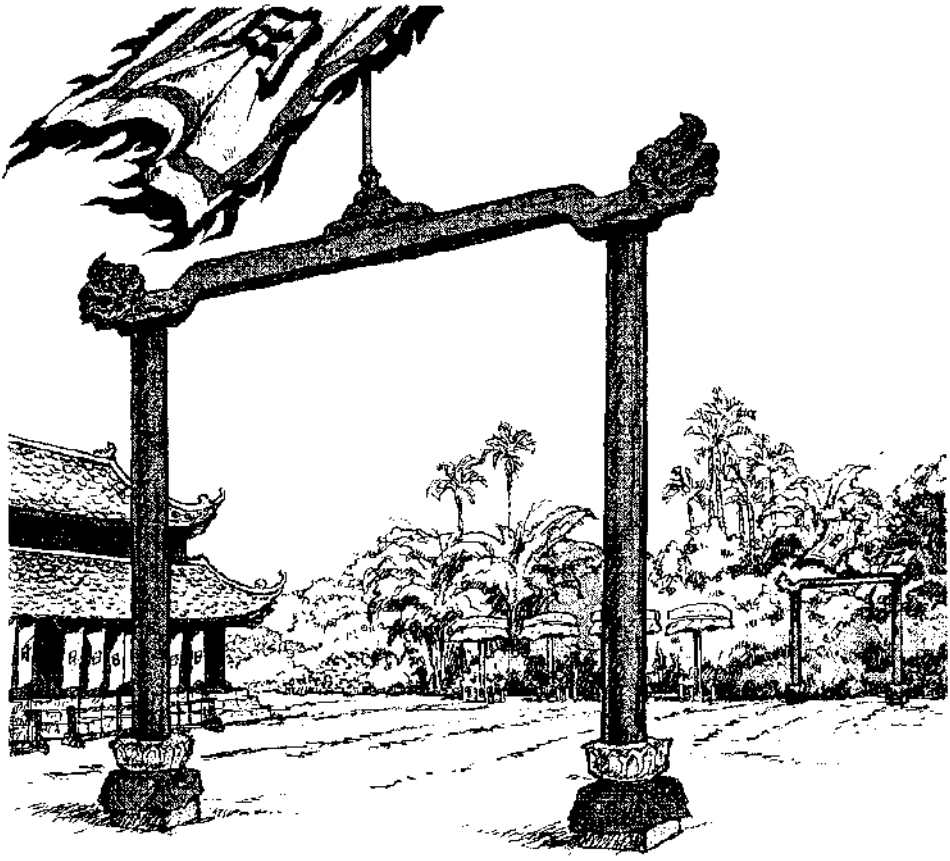

Sân chính điện ở trước thềm cung vua thường được dùng để chơi trò chơi này. Hai cầu môn bằng gỗ dựng ở phía đông và Tây. Cầu môn cao hơn 3m, trên có trạm rồng, dưới có tòa sen bằng đá được phủ vải vóc. Cầu môn ở bên Đông treo cờ có chữ Nhật (日), bên Tây treo cờ có chữ Nguyệt (月). Trước thềm có hai giá cờ để phe bên nào được thì lấy cờ cắm vào giá của mình. Người chơi chia làm hai phe, mỗi phe mặc áo vóc màu khác nhau: bên đông màu vàng, bên tây màu tía. Đuôi ngựa của mỗi phe cũng được thắt cùng màu áo.

https://thuviensach.vn

Vua là người mở đầu cuộc chơi. Sau khi lên ngựa trong tiếng nhạc, vua gọi tên từng vương hầu, quan lại cho phép họ lần lượt lên ngựa. Các quan sắp hàng ở phía tây, vua đứng ở góc tây nam. Khi mọi người đã vào hàng ngũ, viên quan nội thị mở một chiếc hộp, lấy quả cầu ra và ném xuống sân. Một viên thông sự xướng lên:

- Phe Hoàng thượng đánh vào cửa đông!

Vua liền cầm trượng, phóng ngựa đuổi theo quả cầu trong tiếng nhạc cổ vũ. Khi vua đánh cầu lọt vào cầu môn thì cờ phất lên, chiêng trống đánh vang lừng. Vua quay ngựa trở về ban rượu cho các quan rồi lại lên ngựa đánh tiếp.

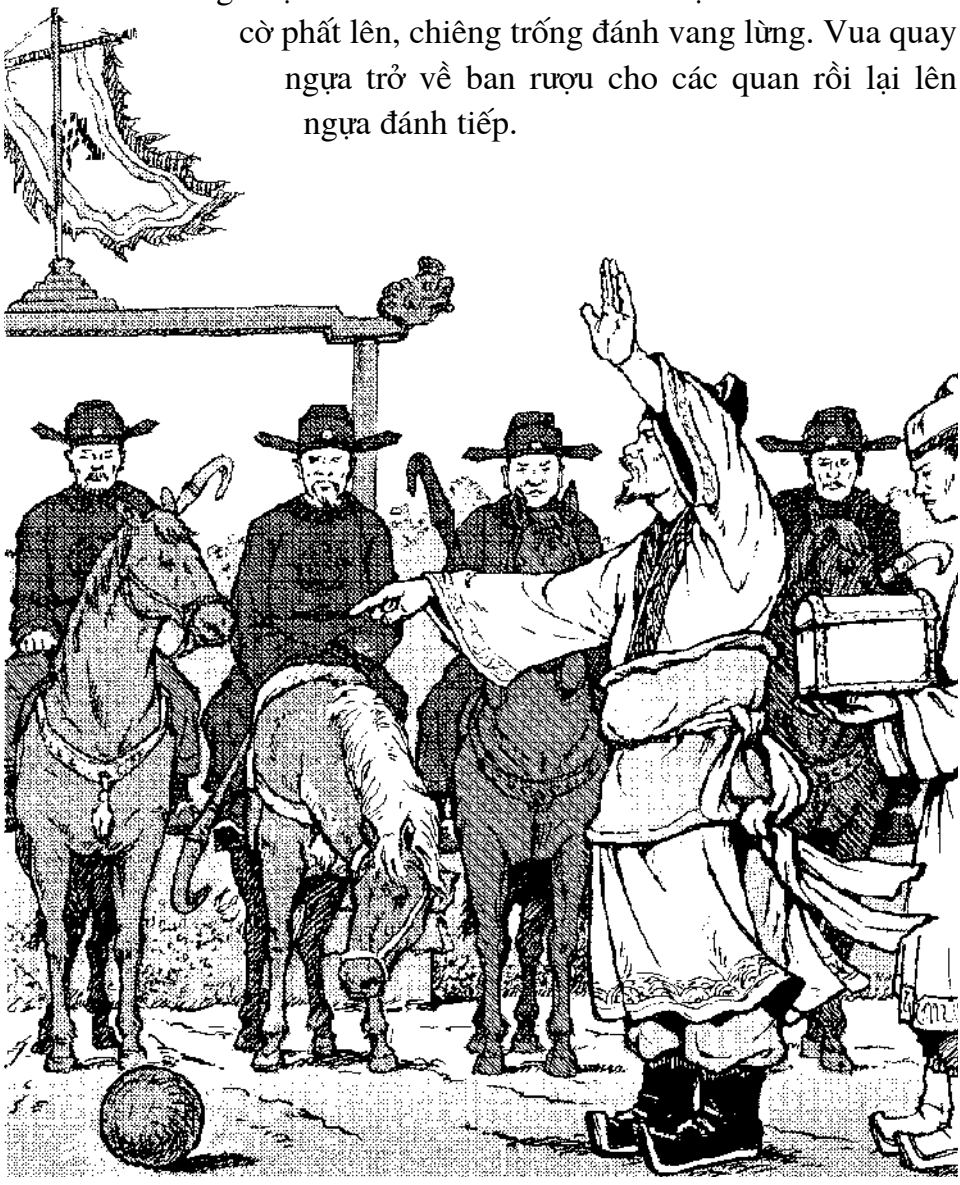

https://thuviensach.vn

Bấy giờ các quan mới ruổi ngựa tranh cầu. Có tiếng trống họa theo khi nhanh, khi chậm. Nếu quả cầu vào gần đến cầu môn thì tiếng trống càng thúc giục. Cầu lọt vào thì trống đánh ba hồi, tiếng nhạc nhẹ đi. Nếu vua được thì mọi người hô "vạn tuế", còn các quan được thì hô "hảo". Phe được lấy cờ cắm vào giá của phe mình thì gọi là được một thỉ. Xong ba thỉ, vua lại ban rượu. Mỗi phe có hai mươi tư cờ. Phe nào được hai mươi tư thỉ trước thì thắng.

https://thuviensach.vn

Tháng giêng năm Nhâm Tý (1072), vua Thánh Tông bị bệnh nặng rồi qua đời ở điện Hội Tiên, thọ 50 tuổi. Tuy thời gian trị vì không lâu nhưng vua Lý Thánh Tông đã làm được nhiều điều lợi ích cho dân, cho nước. Nhà vua đã xây dựng đất nước có kỷ cương vững chắc, có nền kinh tế ngày một phồn thịnh, văn hóa ngày càng phong phú, đem lại ấm no cho muôn dân, xứng đáng với cái tên Đại Việt mà ngài đã đặt ra.

https://thuviensach.vn

Sau khi vua Thánh Tông băng hà, Thái tử Càn Đức - lúc bấy giờ mới bảy tuổi - được đưa lên ngôi, tức vua Nhân Tông. Tương truyền khi mới sinh, Thái tử Càn Đức đã có quý tướng: "Trán dô, mặt rồng, tay dài quá gối...". Tuy còn nhỏ nhưng vua Nhân Tông vốn là người thông minh, lại được mẹ là Linh Nhân Thái hậu làm nhiếp chính, cộng thêm Thái úy Lý Thường Kiệt hết lòng giúp đỡ nên việc nước vẫn ổn định, phát triển. Càng ngày, Nhân Tông càng tỏ ra là vị vua sáng suốt. Vua chịu khó học hỏi, lại biết nghe lời phải trái của các quan đại thần nên được các cả triều đình kính nể.

https://thuviensach.vn

Khi lên ngôi, vua Nhân Tông ra sức chấn chỉnh bộ máy cai trị, định rõ quan chế. Quan văn võ được chia làm chín bậc từ hàng đại thần đến các quan chức ở địa phương. Đứng đầu có Thái sư, Thái phó, Thái úy (Tam thái)... Vua Nhân Tông còn cho thu thập những điều lệ, những quy định trong việc trị nước của các đời trước để chỉnh lý lại thành bộ sách *Hội Điển*. Đây là bộ sách ghi chép các quy chế chính trị, hành chính đầu tiên ở nước ta. Những việc làm này đã góp phần củng cố bộ máy quan lại, thống nhất quyền lực trong việc điều hành đất nước lúc ấy.

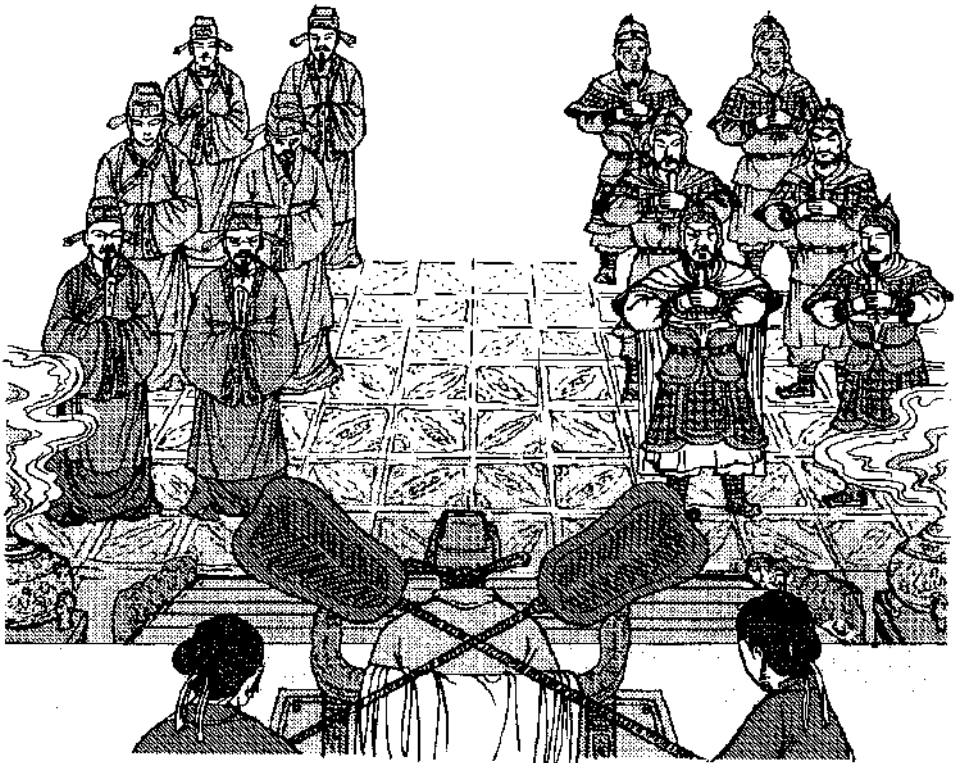

https://thuviensach.vn

Trước đây có thông lệ, cứ con cháu của quan lại, quý tộc là được làm quan, vì thế, nhiều kẻ bất tài, kém đức vẫn được trọng dụng trong khi người tài giỏi lại không được dùng. Do đó, vào năm Ất Mão (1075), triều đình cho mở khoa thi Nho học tam trường (khảo học trò qua ba vòng thi) để tuyển người *minh kinh bác học* (hiểu rõ kinh sách và học rộng). Đây là khoa thi đầu tiên mở đường cho truyền thống khoa cử ở nước ta.

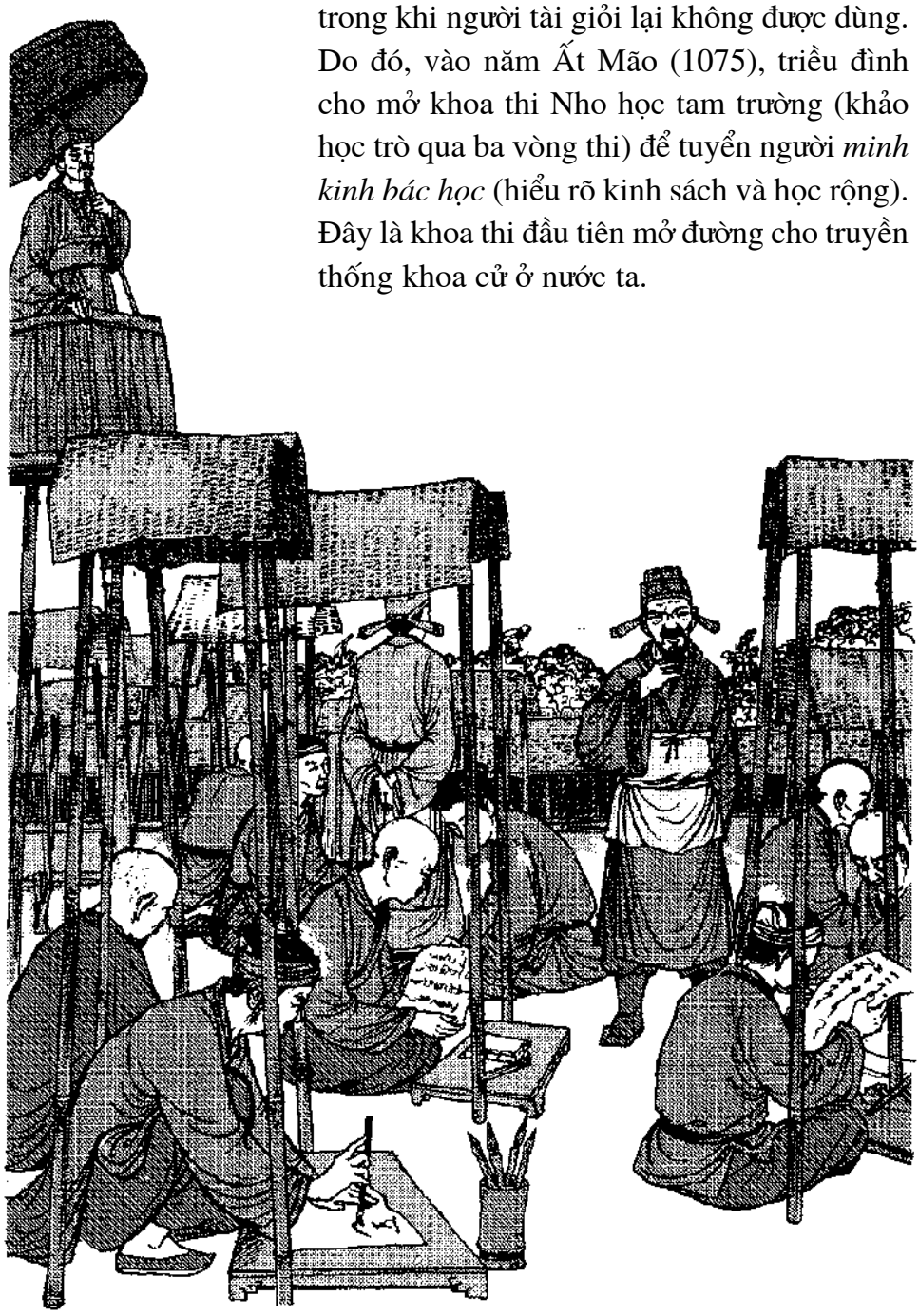

https://thuviensach.vn

Khoa thi đầu tiên này có mười người đỗ. Đứng đầu là Lê Văn Thịnh, người làng Đông Cứu, huyện Yên Định, lộ Bắc Giang (nay là huyện Gia Lương, Bắc Ninh). Tương truyền cha mẹ ông là người nhân từ, thường giúp đỡ tất cả những ai có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn. Cha ông vừa dạy học vừa bốc thuốc trong làng và ngay từ còn nhỏ, Văn Thịnh đã được cha dạy dỗ cẩn thận.

https://thuviensach.vn

Lê Văn Thịnh nổi tiếng thông minh, học đâu nhớ đấy và nhớ rất lâu. Ông rất chăm học, thường chong đèn đọc sách đến khuya, mẹ phải giục nhiều lần mới đi ngủ. Nhờ chuyên cần như thế nên năm mười ba tuổi, Lê Văn Thịnh đã nổi tiếng là người thông minh kinh sử, hiểu biết rộng. Mọi người trong vùng và bạn bè gọi ông là thần đồng. Năm Lê Văn Thịnh mười tám tuổi, cả cha lẫn mẹ ông đều qua đời. Ông dời đến sống ở trang Chi Nhị (nay là thôn Chi Nhị, huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh) và mở trường dạy học ở đây. Dân trong vùng biết tiếng ông nên cho con theo học rất đông.

https://thuviensach.vn

Mùa xuân năm Ất Mão, triều đình mở khoa thi tuyển chọn nhân tài. Lê Văn Thịnh dự thi và đỗ thủ khoa. Như vậy, ông là vị Trạng nguyên* đầu tiên trong lịch sử khoa cử nước ta. Ông được mời vào cung để dạy vua học rồi được phong chức Binh bộ Thị lang. Những người đỗ trong kỳ thi năm ấy đều được làm quan. Tuy các khoa thi lúc đó chưa được tổ chức đều đặn và khoảng cách giữa hai khoa thi khá lâu (thường là mười hai năm) nhưng việc triều đình mở khoa thi tuyển chọn nhân tài đã là động lực thôi thúc kẻ sĩ, học trò trong cả nước chuyên tâm học hành hơn.

---

* *Cách gọi người thủ khoa là Trạng nguyên sau này mới được đặt.*

https://thuviensach.vn

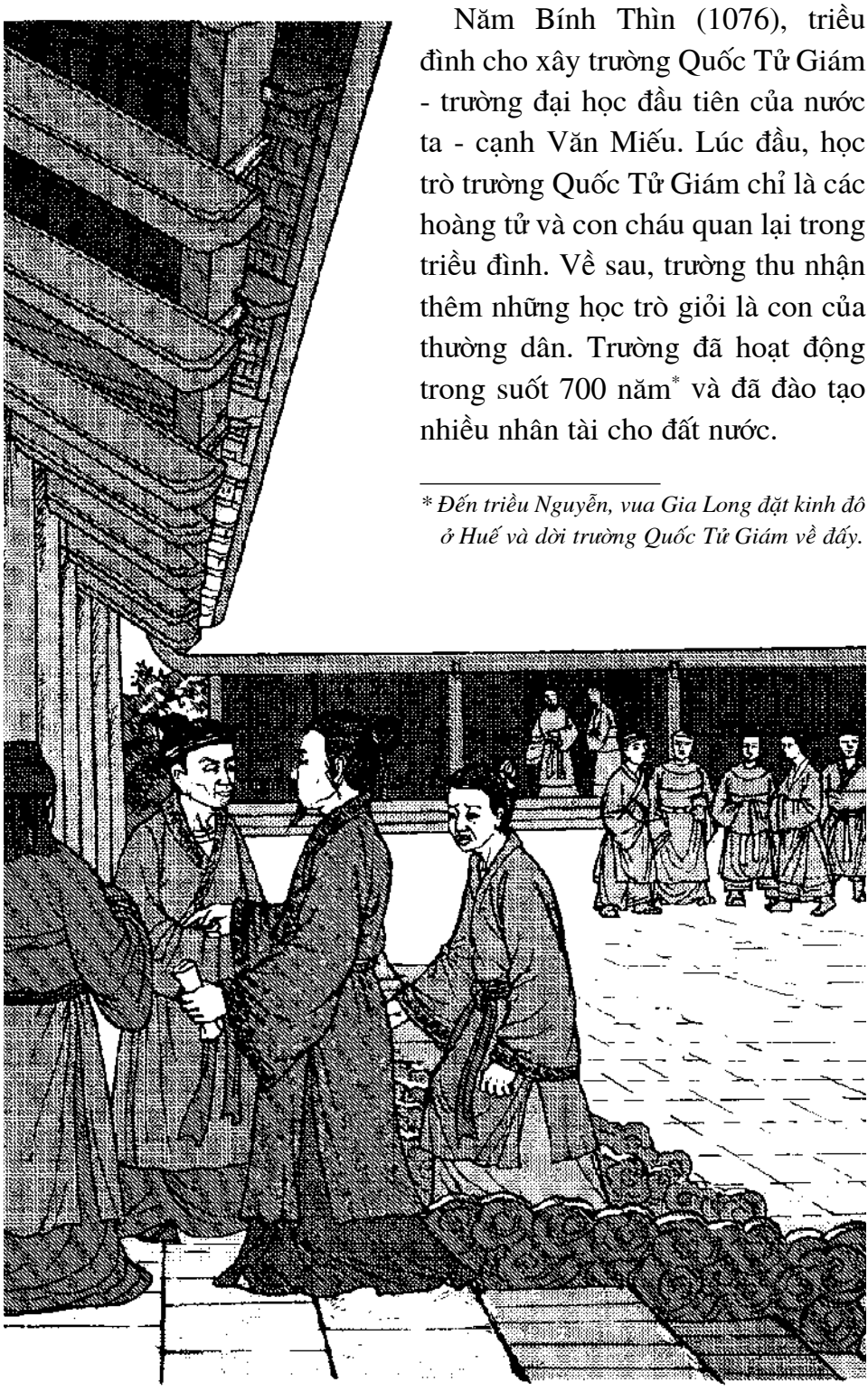

Năm Bính Thìn (1076), triều đình cho xây trường Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của nước ta - cạnh Văn Miếu. Lúc đầu, học trò trường Quốc Tử Giám chỉ là các hoàng tử và con cháu quan lại trong triều đình. Về sau, trường thu nhận thêm những học trò giỏi là con của thường dân. Trường đã hoạt động trong suốt 700 năm* và đã đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước.

** Đến triều Nguyễn, vua Gia Long đặt kinh đô ở Huế và dời trường Quốc Tử Giám về đấy.*

https://thuviensach.vn

Lúc này, ở phương bắc, nhà Tống thường bị các bộ tộc xung quanh nổi lên chống lại. Ngay từ khi mới thành lập, nhà Tống đã phải chịu mất một phần đất vào tay người Khiết Đan (nước Liêu). Những năm triều Lý mới được thành lập, ở phương bắc, nước Liêu đem quân đánh vào đất Tống, bắt nhà Tống cắt đất và hàng năm phải cống nộp nhiều vàng bạc.

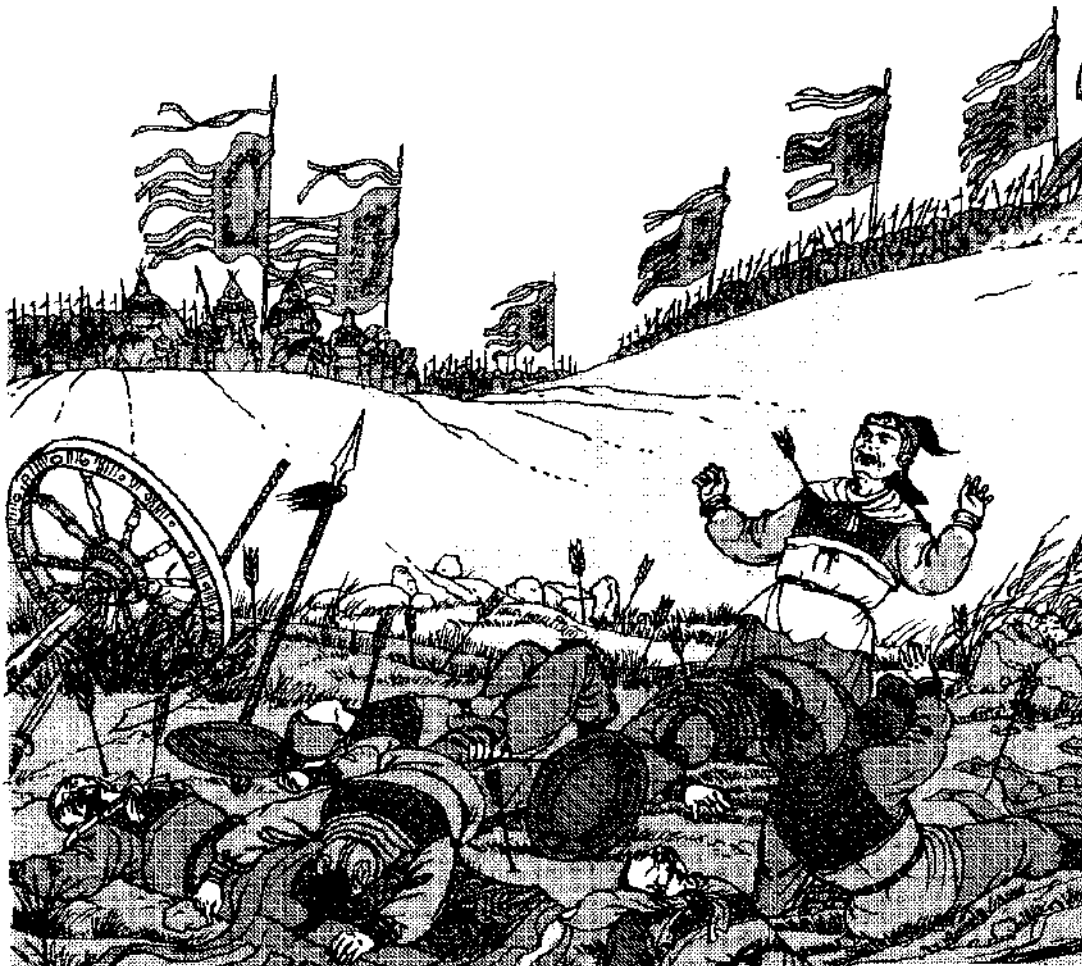

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Sau đó, một bộ tộc ở vùng tây bắc Trung Quốc lại nổi lên chống nhà Tống và thành lập triều đình riêng, gọi là nhà Hạ. Nhà Tống nhanh chóng bị nhà Hạ uy hiếp và phải cống nạp nhiều vàng bạc, châu báu cho nhà Hạ. Bởi phải cống nạp nhiều nơi nên kinh tế nhà Tống dần dần kiệt quệ.

https://thuviensach.vn

Không chỉ bị các nước mạnh hơn uy hiếp mà ngay trong nội bộ triều đình nhà Tống cũng đã xuất hiện nhiều tiêu cực. Bọn quan lại, địa chủ ra sức thâu tóm ruộng đất của nông dân để hưởng thụ một cuộc sống xa xỉ còn quốc khố thì cạn kiệt. Dân chúng đã phải è cổ chịu gánh nặng thuế khóa ngày một cao dù mùa màng liên tục thất bát. Vì thế ở nhiều nơi, nông dân nổi dậy chống triều đình.

https://thuviensach.vn

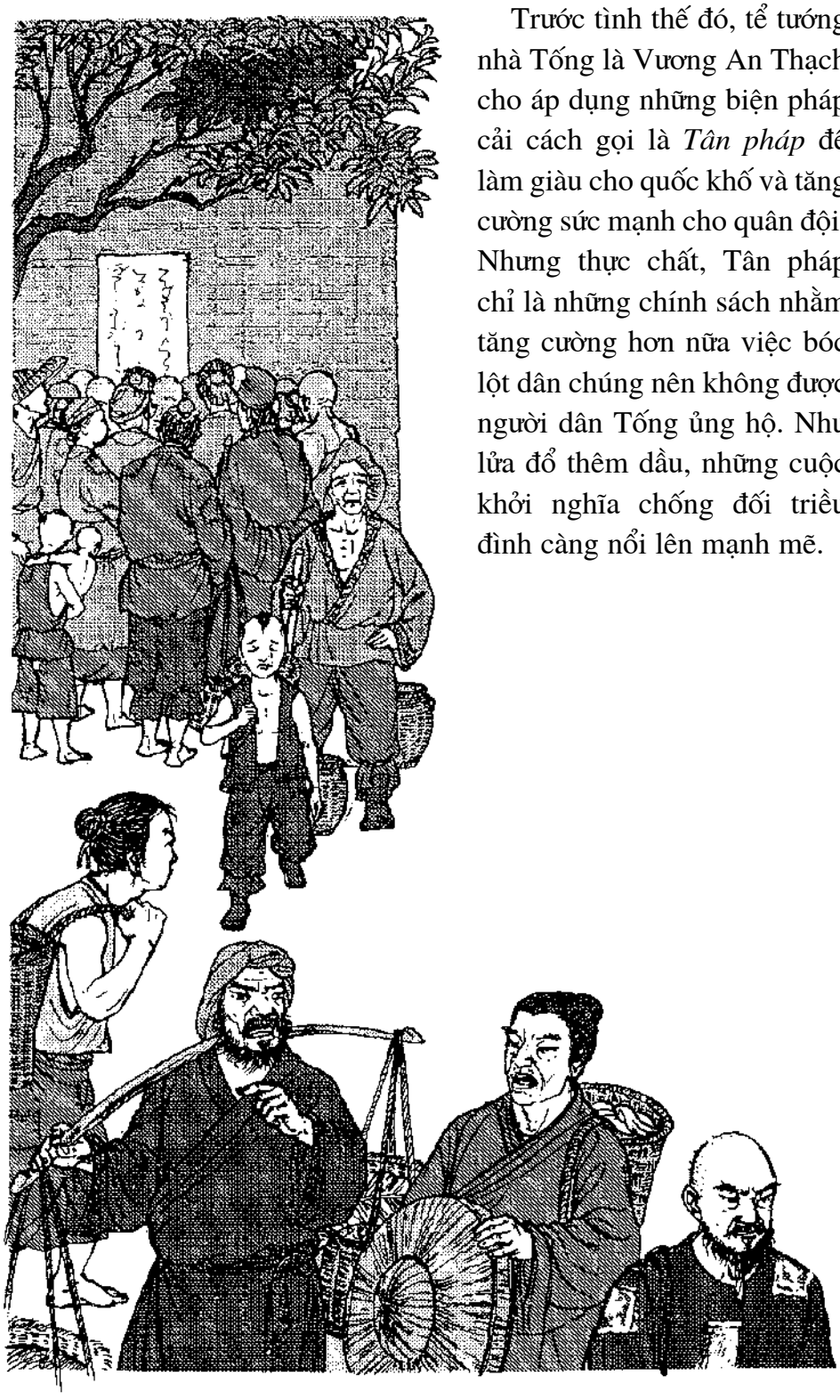

Trước tình thế đó, tể tướng nhà Tống là Vương An Thạch cho áp dụng những biện pháp cải cách gọi là *Tân pháp* để làm giàu cho quốc khố và tăng cường sức mạnh cho quân đội. Nhưng thực chất, Tân pháp chỉ là những chính sách nhằm tăng cường hơn nữa việc bóc lột dân chúng nên không được người dân Tống ủng hộ. Như lửa đổ thêm dầu, những cuộc khởi nghĩa chống đối triều đình càng nổi lên mạnh mẽ.

https://thuviensach.vn

Để chứng tỏ Tân pháp của mình đã đem lại sức mạnh cho nhà Tống và để làm lạc hướng đấu tranh của nhân dân Tống, Vương An Thạch đã bày âm mưu xâm chiếm Đại Việt. Y hy vọng nếu chiếm được Đại Việt, nhà Tống sẽ lấy lại uy thế đối với các nước phương bắc và khi đó, lời nói của y ở trong triều đình nhà Tống sẽ có nhiều người nghe theo. Nghĩ vậy, y vội vã viết sớ dâng lên vua Tống.

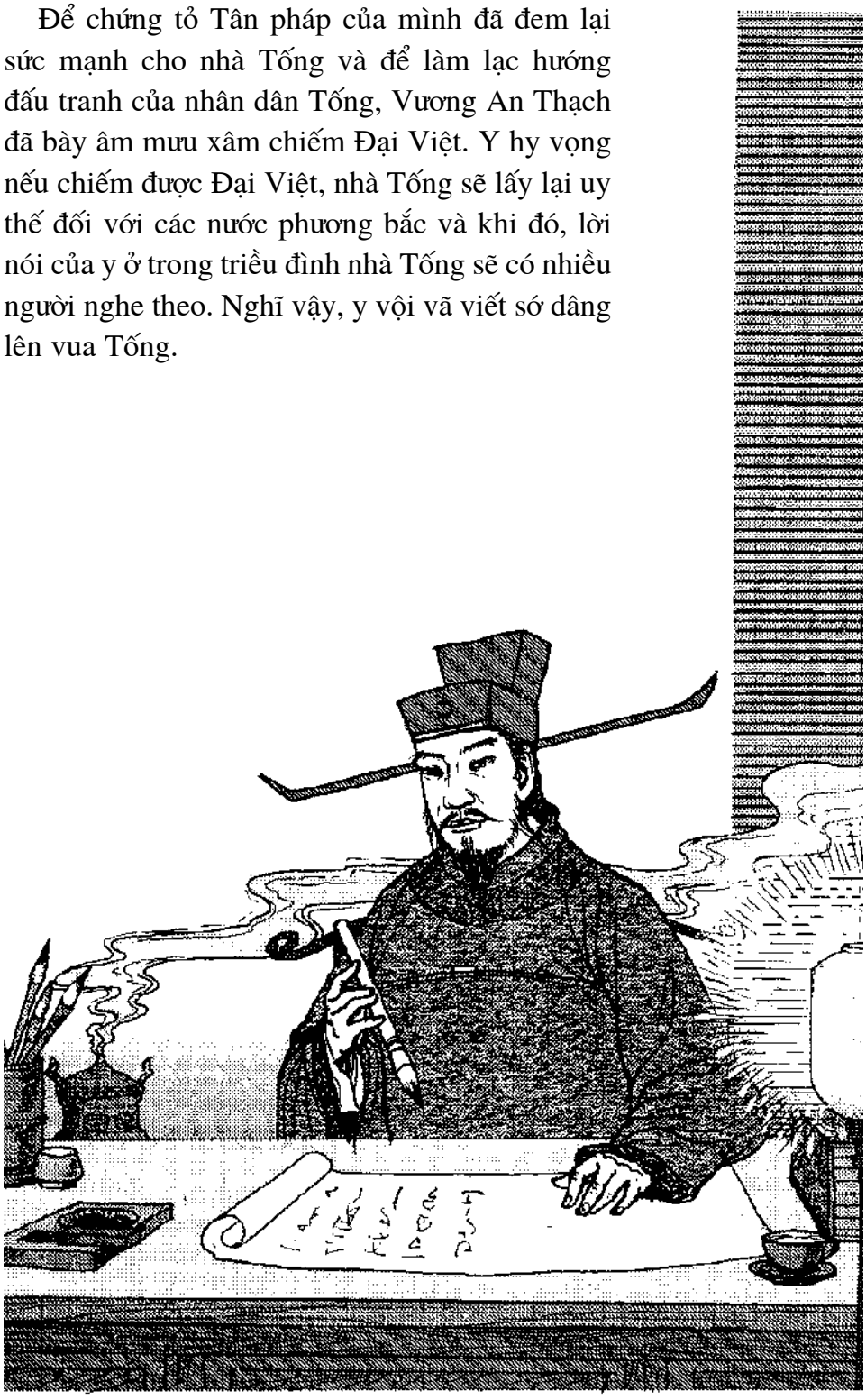

https://thuviensach.vn

Nghe Vương An Thạch to nhỏ: "Lúc ta diệt được Giao Chỉ (ý nói nước Đại Việt), uy ta sẽ có. Rồi ta sẽ báo cho Thiểm Tây biết, quân Thiểm Tây tất sẽ thêm khí thế. Với khí thế ấy, ta sẽ nuốt tươi nước Hạ. Mà nếu nuốt được nước Hạ thì kẻ nào dám quấy nhiễu Trung Nguyên nữa?", vua Tống cả mừng, quyết định đánh Đại Việt. Vua Tống còn hy vọng chiếm được Đại Việt rồi sẽ vơ vét được nhiều của cải: "Nghe nói vùng khê động có nhiều của quý. Sau khi Giao Chỉ thua, hãy đặt thành quận huyện để cai trị và hãy sung công của cải".

https://thuviensach.vn

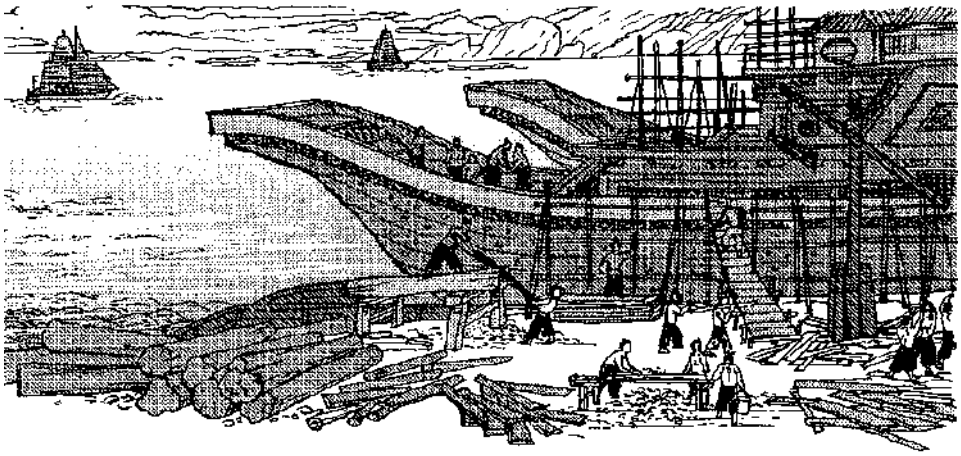

Vương An Thạch chuẩn bị cuộc chiến tranh xâm lược rất kĩ lưỡng, thành Ung châu (nay thuộc Nam Ninh, Quảng Tây) nằm trên con đường bộ dẫn vào nước ta và hai cửa biển ở Khâm châu, Liêm châu đều được nhà Tống xây dựng thành căn cứ để tích lũy lương thảo, khí giới. Vương An Thạch còn cho mộ thêm quân và đóng nhiều tàu chiến.

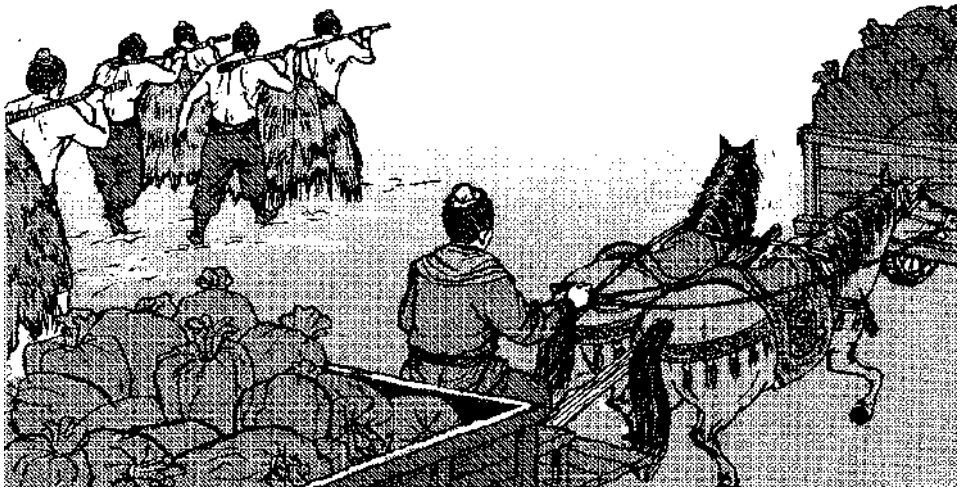

https://thuviensach.vn

Nhưng những âm mưu của Tống Thần Tông và Vương An Thạch đã bị nhà Lý phát giác. Tuy thế, trong việc ngoại giao với nhà Tống, nhà Lý vẫn cố giữ quan hệ hòa hảo, vẫn sai sứ sang nộp cống. Trước hiểm họa đất nước bị xâm lăng, Lý Thường Kiệt chủ trương đánh sang đất Tống để phá hủy kho lương thảo, vũ khí, qua đó đánh tan ý chí chiến đấu của quân Tống. Chiến lược tấn công trước để tự vệ của Lý Thường Kiệt được triều đình nhà Lý chấp thuận.

https://thuviensach.vn

Tháng 10 năm 1075, Lý Thường Kiệt chia quân làm hai cánh tiến theo hai đường thủy bộ. Cánh quân trên bộ do phó tướng Tông Đản chỉ huy phối hợp chặt chẽ với cánh quân thủy của đại tướng Lý Thường Kiệt nhanh chóng hạ thành Liêm châu, Khâm châu và kéo đến vây hãm thành Ung châu. Sau bốn mươi ngày vây hãm, quân Đại Việt hạ được thành này. Toàn bộ vũ khí, lương thảo Vương An Thạch tích trữ cho cuộc xâm lăng đều bị phá hủy.

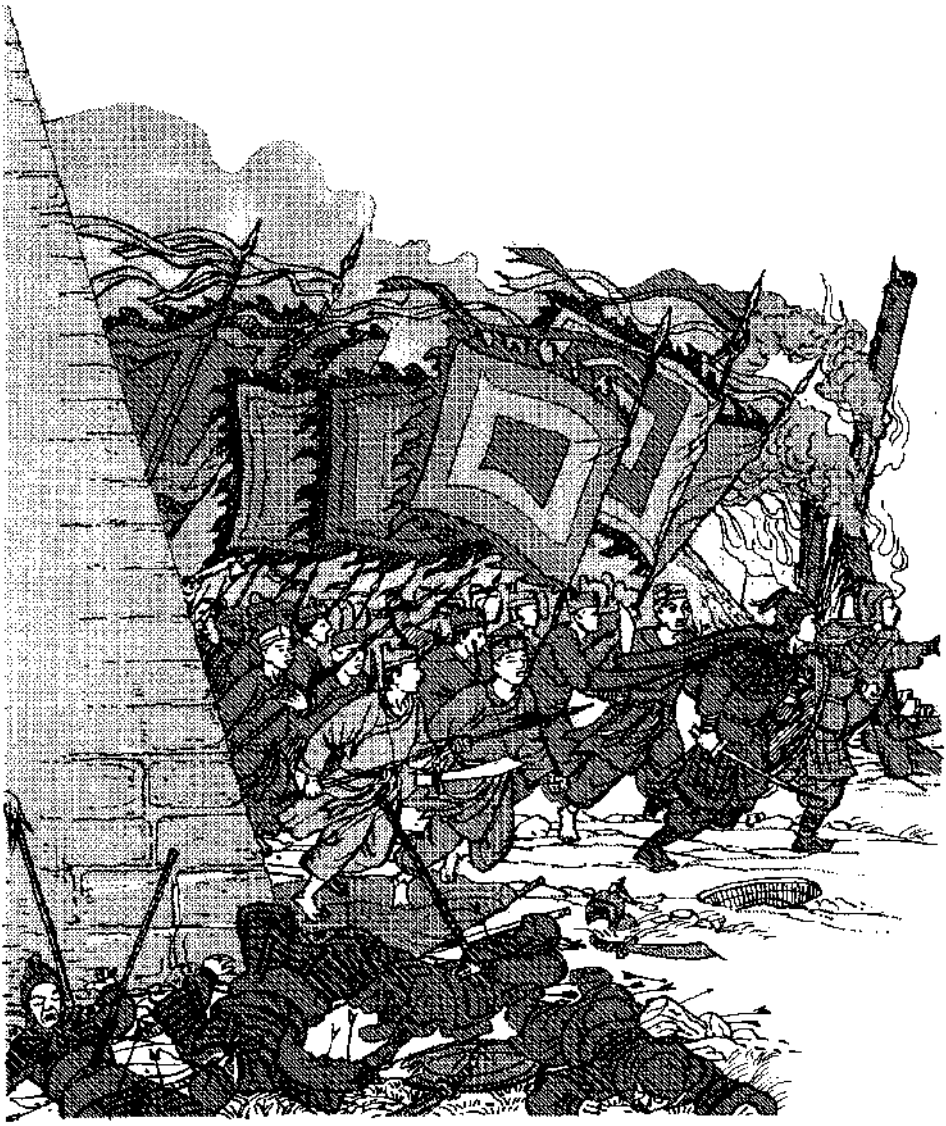

https://thuviensach.vn

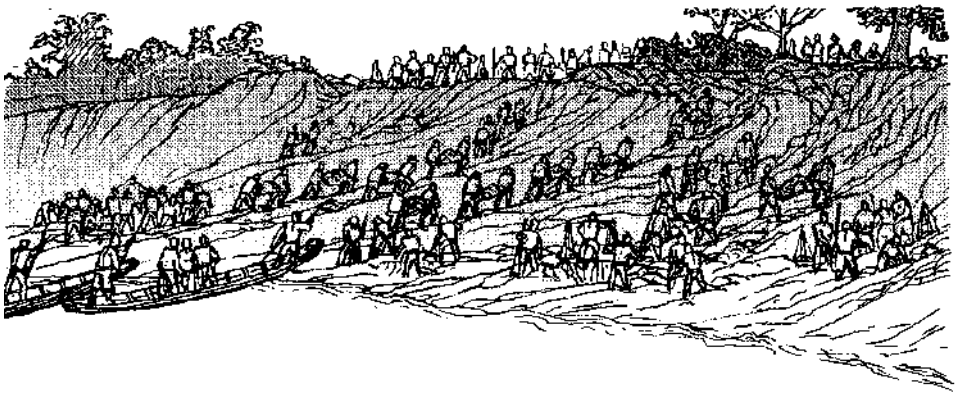

Sau khi chiến thắng trở về, vua quan nhà Lý tích cực chuẩn bị phòng thủ vì biết rằng nhất định quân Tống sẽ kéo sang nước ta để phục thù và thực hiện mưu đồ xâm chiếm nước ta. Nức lòng trước thắng lợi, quân dân Đại Việt hăng hái đào hào, đắp lũy, lập các phòng tuyến để chặn địch. Quan trọng nhất là phòng tuyến Phú Lương ở bờ phía nam sông Như Nguyệt.

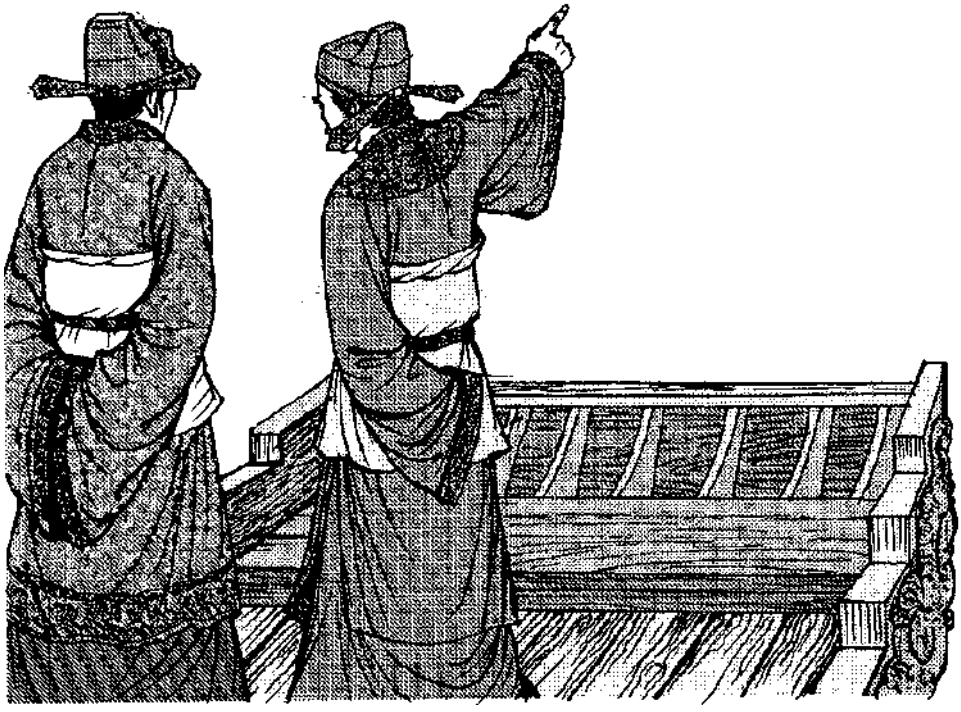

https://thuviensach.vn

Tháng 12 năm Bính Thìn (đầu năm 1077), quân Tống tràn vào nước ta. Cánh quân thủy của chúng xuất phát từ Khâm châu bị thủy binh Đại Việt chặn đánh ngoài biển, không thể tiến sâu vào nội địa để phối hợp với quân bộ. Vì vậy, cánh quân bộ do Quách Quì chỉ huy bị chặn đứng tại phòng tuyến Phú Lương. Tiến thoái lưỡng nan, quân Tống lâm vào cảnh khốn quẫn vì thiếu lương thực và bệnh tật. Cuối cùng, chúng phải chấp nhận lời đề nghị giảng hòa của nhà Lý để được rút quân an toàn.

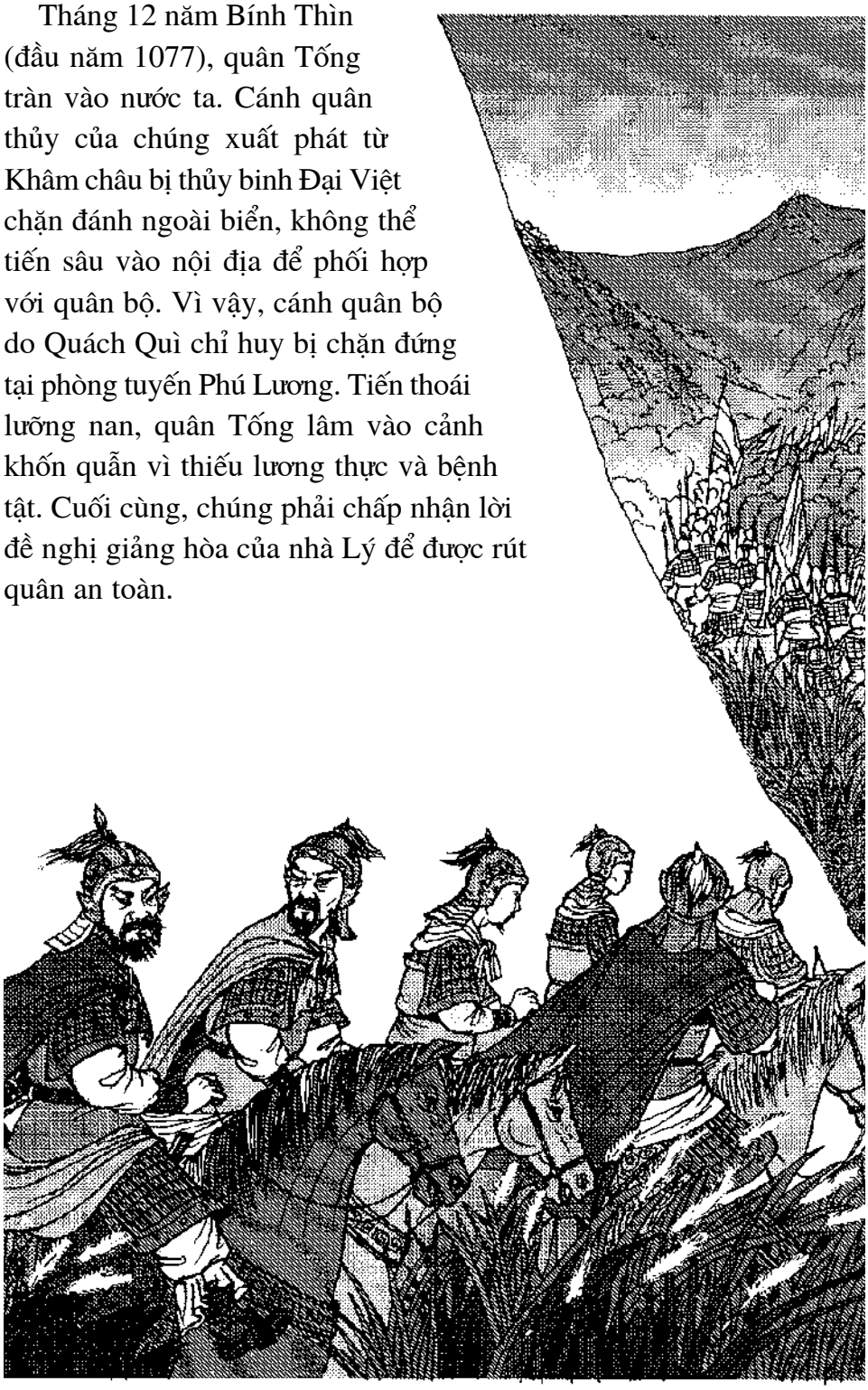

https://thuviensach.vn

Trong cuộc chiến này, nhà Tống đã chiếm được một số châu huyện tại vùng biên giới nước ta và đã đặt quan cai trị. Vì thế ngay khi Quách Quì rút lui, Lý Thường Kiệt sai quân chiếm lại nhiều nơi như động Giáp Nguyên, huyện Quang Lang, châu Tô Mậu... Nhưng một số châu, động như châu Quảng Nguyên, nơi có mỏ vàng và một số động như Vật Dương, Vật Ác... vẫn bị nhà Tống chiếm mất.

https://thuviensach.vn

Năm Mậu Ngọ (1078), nhà Lý sai Đào Tông Nguyên đi sứ nhà Tống, đem voi sang cống và đòi lại châu Quảng Nguyên. Lúc đầu vua Tống không thuận trả đất, nhưng sau thấy vùng Quảng Nguyên quá xa xôi lại nhiều lam chướng nên đành giao lại đất này cho Đại Việt để đổi lấy những người bị quân Lý bắt khi đánh phá các thành Khâm châu, Liêm châu và Ung châu trước đây.

https://thuviensach.vn

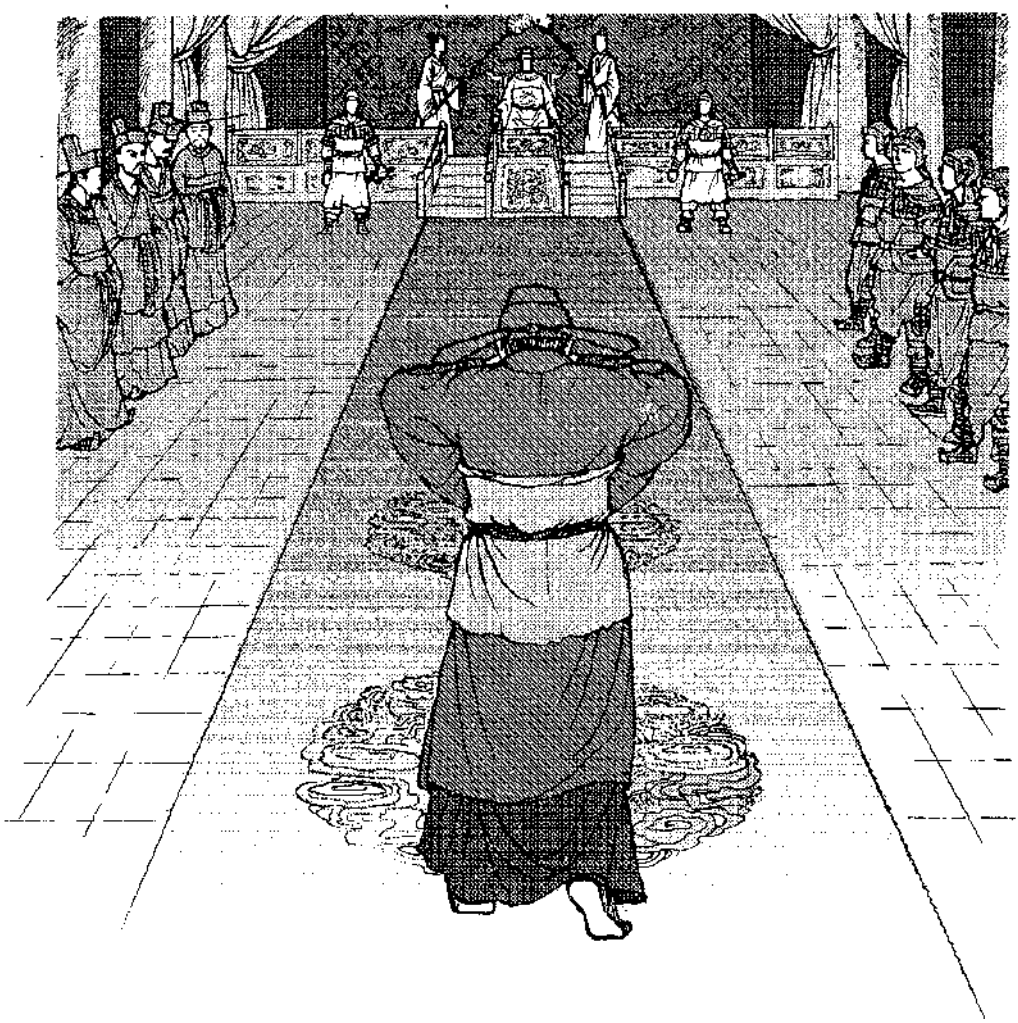

Năm Mậu Ngọ (1083), Lý Nhân Tông lại sai Đào Tông Nguyên sang Trung Quốc để thương thuyết với nhà Tống về việc phân định biên giới và đòi lại các động Vật Dương, Vật Ác. Vùng đất này vốn thuộc Đại Việt nhưng khi Nùng Trí Cao nổi loạn đã chiếm lấy. Sau khi Trí Cao chết, họ Nùng đem đất nộp cho nhà Tống. Lúc đó, nhà Tống vịn cớ đây là đất do họ Nùng giao nộp chứ không phải do đánh chiếm mà có nên nhất định không trả lại các động này cho Đại Việt mà chỉ trả lại một phần đất rất nhỏ. Đào Tông Nguyên không thương thuyết được, tức giận bỏ về nước.

https://thuviensach.vn

Năm sau, vua Nhân Tông sai Binh bộ Thị lang Lê Văn Thịnh tiếp tục sang thương thuyết. Nhà Tống lại đưa ra việc họ Nùng dâng đất để thoái thác nhưng Lê Văn Thịnh đã lý luận: "Đất thì có chủ, bọn thuộc lại giữ đất ấy đem dâng nộp và bỏ trốn thì đất ấy thành vật ăn trộm của chủ. Coi giữ đất cho chủ mà lại tự ý lấy trộm tất không tha thứ được; mà ăn việc ăn trộm của cải hay tàng trữ của cải ăn trộm thì pháp luật cũng không dung...". Quan lại nhà Tống không ai tranh cãi được nhưng vẫn không trả lại toàn bộ hai động trên mà chỉ trả cho Đại Việt một số huyện nằm ở biên giới hai nước.

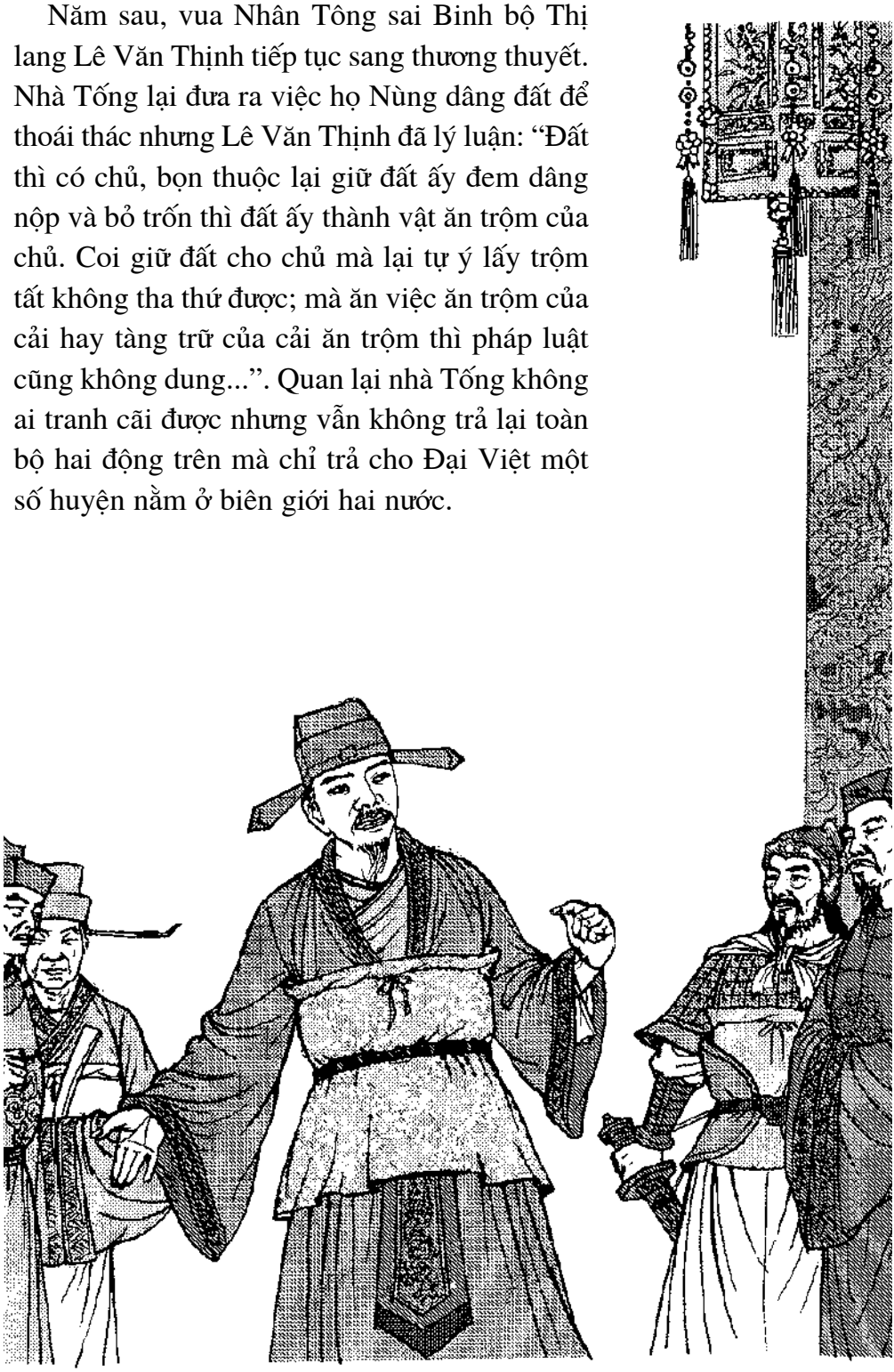

https://thuviensach.vn

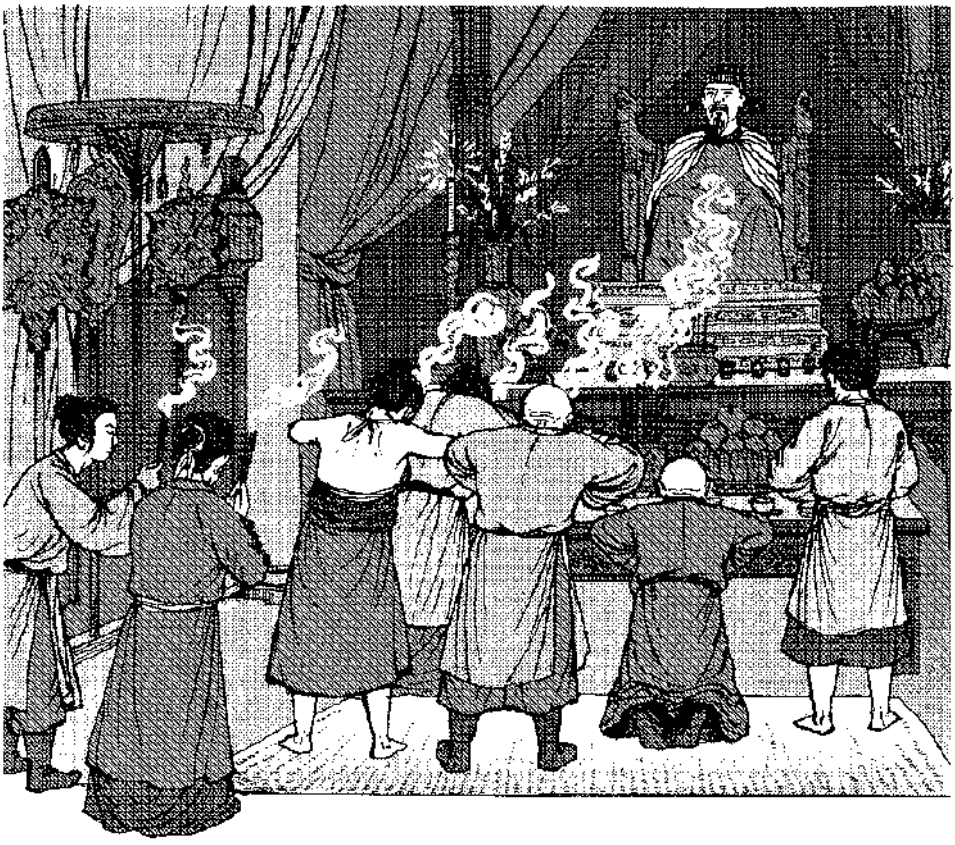

Về nước, Lê Văn Thịnh được vua Nhân Tông phong chức Thái sư, đứng đầu các quan lại. Ông làm quan đầu triều trong mười một năm và lập được nhiều công lớn. Tuy nhiên, cuối đời, ông bị kết tội và bị đày đi Thao Giang (Vĩnh Phú) vì một việc có vẻ hoang đường. Sử cũ viết rằng trong một lần cùng vua Lý Nhân Tông đi chơi ở Dâm Đàm (tức hồ Tây), Lê Văn Thịnh đã hóa hổ để hại vua. Câu chuyện vô lý này chứng tỏ thời ấy xã hội vẫn tin vào phép thần thông biến hóa. Dù sao, công lao của vị Trạng nguyên đầu tiên này vẫn được nhân dân ghi nhớ. Nhiều làng ở vùng Bắc Ninh lập đền thờ ông, có nơi tôn ông làm thần hoàng của làng mình.

https://thuviensach.vn

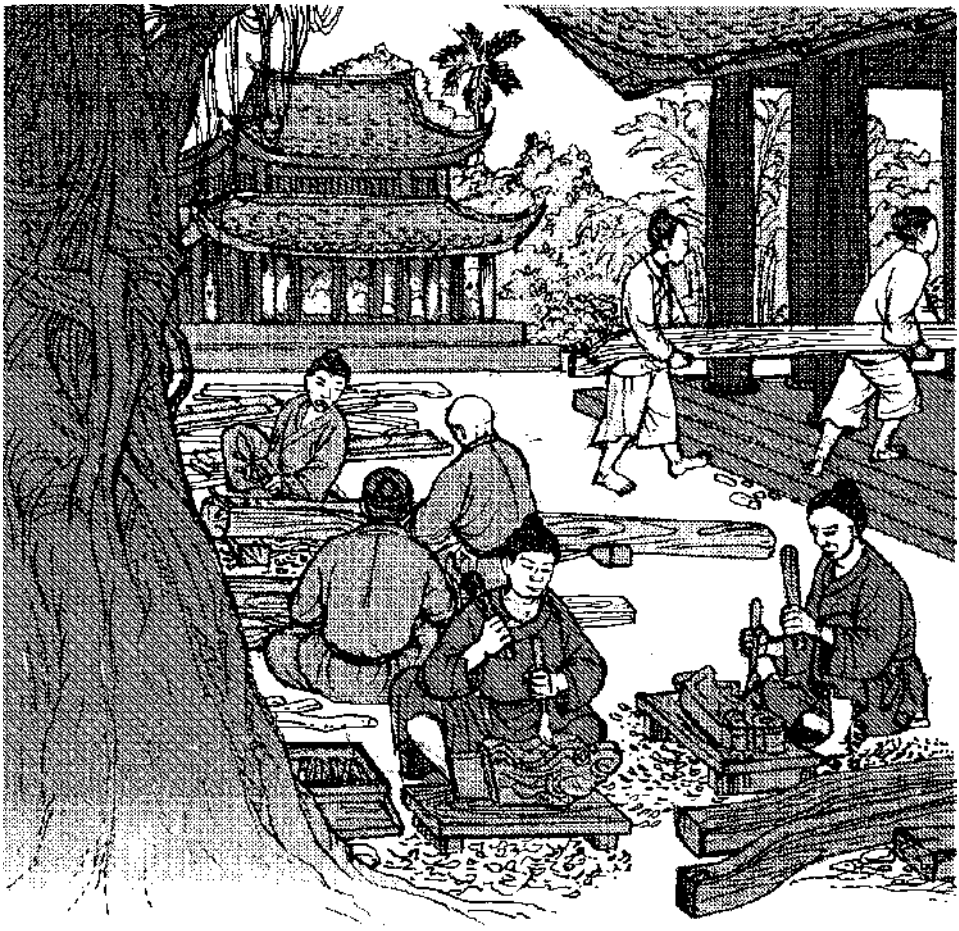

Trong cuộc chiến tranh với nhà Tống, đất nước bị tàn phá rất nhiều nên ngay sau khi quân Tống rút về, triều đình nhà Lý đã ra sức xây dựng lại đất nước. Nhiều đền đài, thành quách bị phá hủy nay được sửa chữa lại. Đặc biệt, con đê sông Như Nguyệt - nơi diễn ra nhiều trận quyết chiến giữa Đại Việt và quân Tống xâm lược - đã bị hư hại nhiều và được vua Nhân Tông cho tập trung tu sửa ngay.

https://thuviensach.vn

Triều đình cũng xuống chiếu cho dân đắp đê ngăn nước lũ. Trước đây, vào mùa bão lụt, kinh thành Thăng Long thường bị ngập nước. Tháng 2 năm Mậu Tý (1108), Lý Nhân Tông sai đắp đê ở phường Cơ Xá để phòng lụt. Đây là lần đầu tiên sách sử chép về việc triều đình phong kiến cho đắp đê phòng lụt trên sông Hồng.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

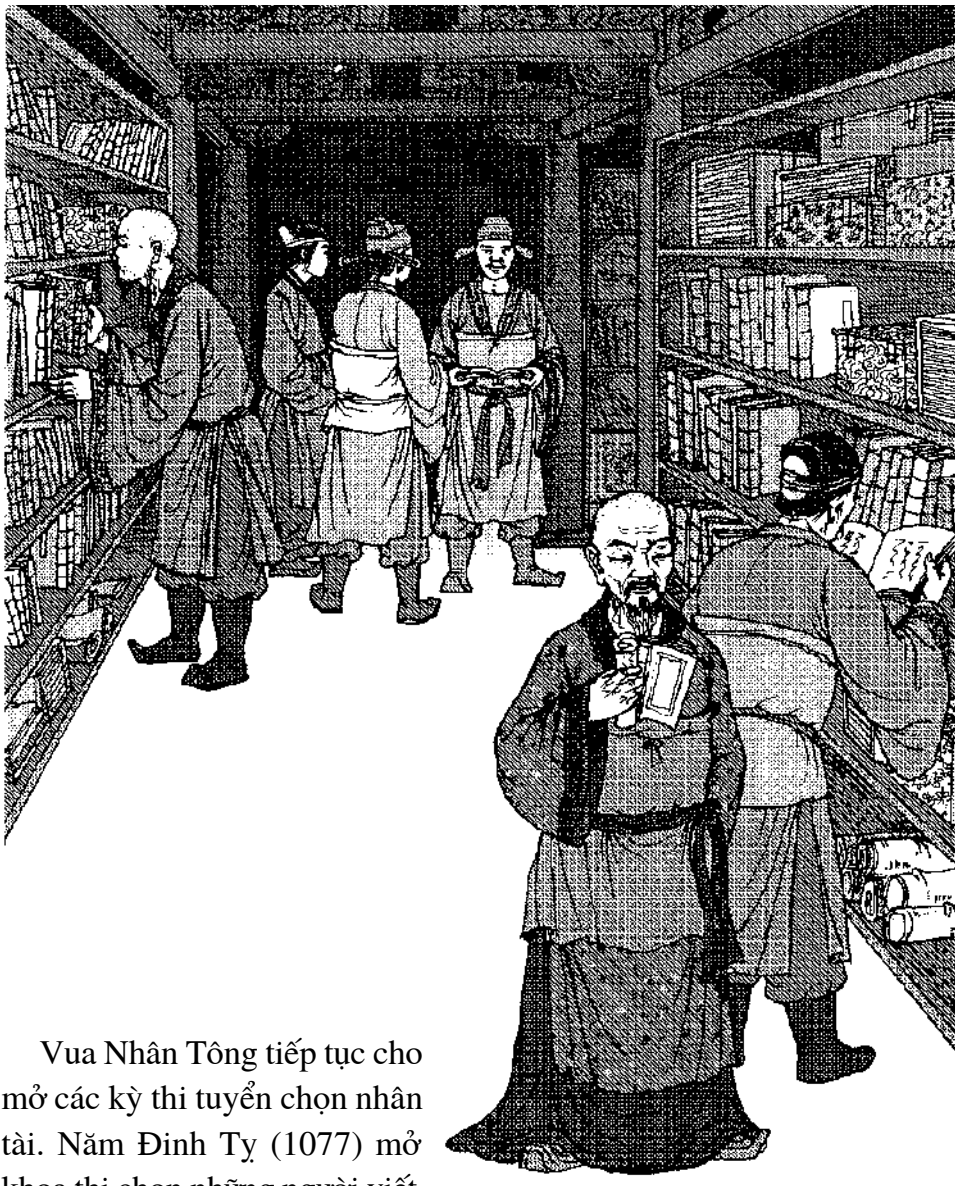

Vua Nhân Tông tiếp tục cho mở các kỳ thi tuyển chọn nhân tài. Năm Đinh Tỵ (1077) mở khoa thi chọn những người viết chữ tốt, làm toán giỏi, thông hiểu luật lệ. Năm Bính Dần (1086) mở khoa thi chọn người giỏi văn học để làm quan trong Hàn lâm viện. Trong kỳ thi năm Bính Dần này, Mạc Hiển Tích là người đỗ đầu và trở thành Trạng nguyên thứ hai trong lịch sử khoa cử Việt Nam. Ông được phong chức Hàn lâm học sĩ, sau đó được thăng chức Thượng thư. Vua Nhân Tông còn sai lập *Bí thư các* để lưu trữ sách quí.

https://thuviensach.vn

Vua Nhân Tông cũng rất sùng đạo Phật. Vua cùng Linh Nhân Thái hậu đã cho xây cất nhiều chùa tháp ở khắp nơi, lại phong cho sư Khô Đầu làm quốc sư và cho tham dự vào việc triều chính.

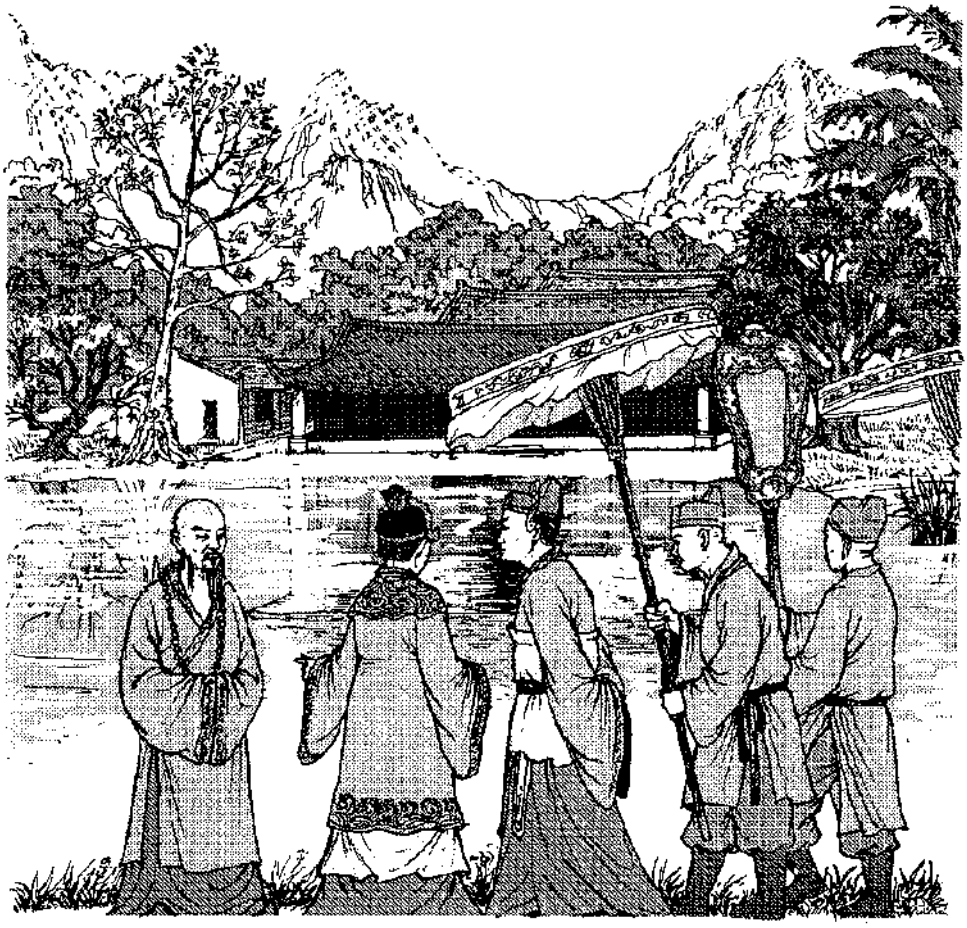

https://thuviensach.vn

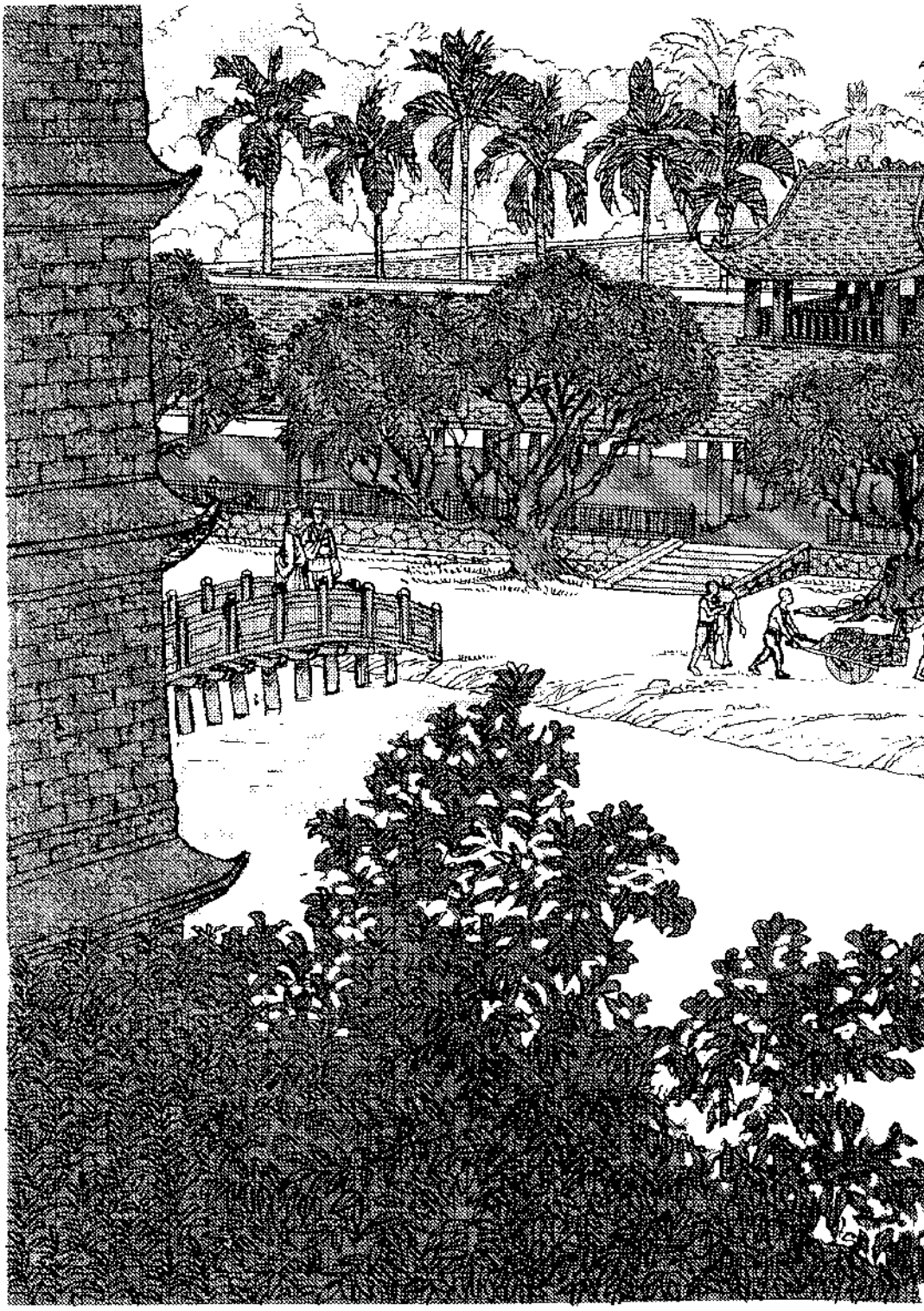

https://thuviensach.vn

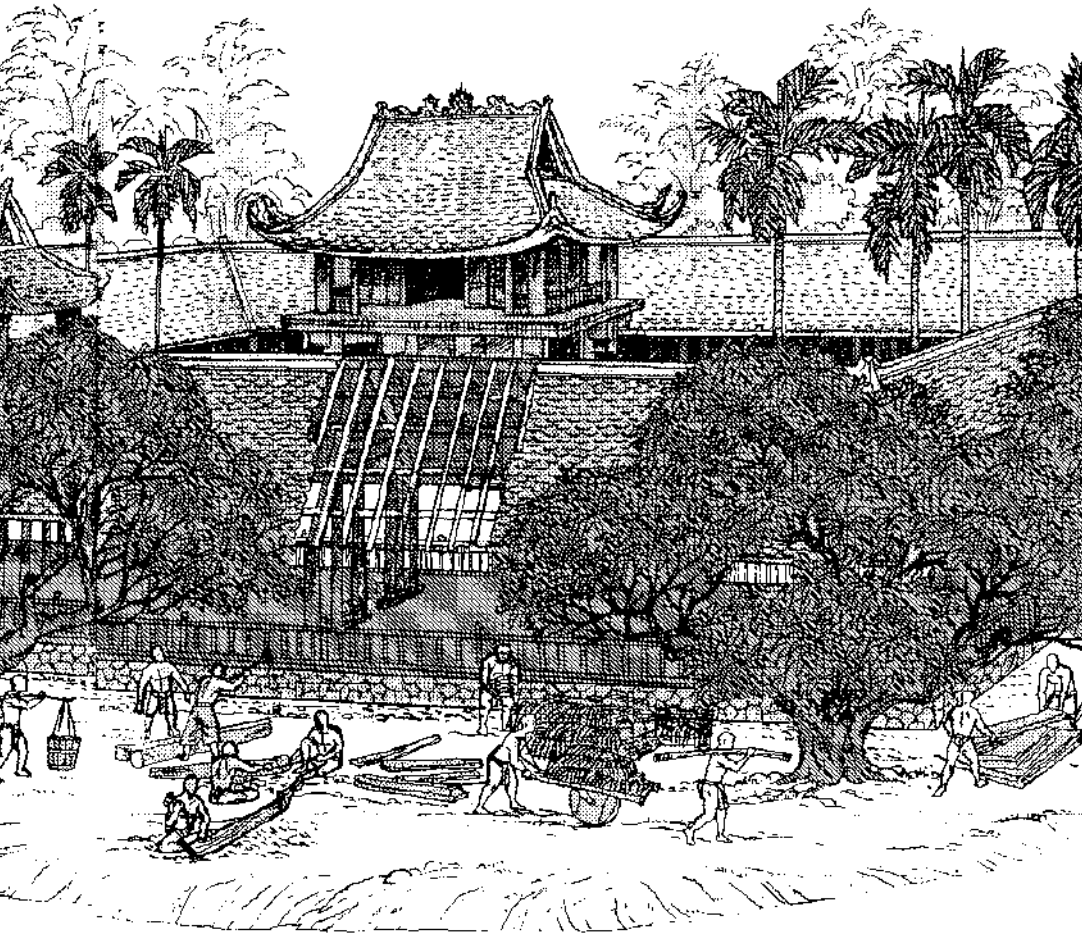

Mùa thu năm Giáp Thân (1104), vua Nhân Tông lệnh cho sửa chữa chùa Diên Hựu (chùa Một Cột). Chùa được xây vào năm 1049 dưới thời vua Lý Thái Tông, có hình dạng một đóa hoa sen trên cây cột đá duy nhất dựng trên nền đất. Nay, Nhân Tông cho đào quanh cột đá một hồ nước, đặt tên là hồ Linh Chiểu. Quanh hồ có hành lang chạm trổ tinh vi. Ngoài hàng lang lại đào một cái hồ nữa gọi là Bích Trì, cho bắc cầu để đi qua. Trước sân chùa, vua Nhân Tông cho xây bảo tháp. Mỗi tháng, cứ ngày rằm và mồng một, vua ngự đến chùa để lễ Phật và vãn cảnh. Hàng năm, vào ngày mồng 8 tháng 4, vua đến đặt lễ cầu phúc, bày nghi thức tắm tượng Phật.

https://thuviensach.vn

Vua Nhân Tông rất quan tâm đến việc phát triển nông nghiệp. Để mọi người chăm lo sản xuất, hàng năm, vua vẫn đi cày ruộng Tịch Điền. Những năm được mùa, vua thường đi ra ngoài thành xem nông dân thu hoạch. Nghe theo lời khuyên của Linh Nhân Thái hậu, vua Nhân Tông không chỉ duy trì lệnh cấm giết trâu bò của vua cha Lý Thánh Tông mà còn bổ sung thêm một số quy định nghiêm ngặt như: nhà nào mổ trộm trâu thì cả chồng lẫn vợ đều bị đánh tám mươi trượng và bị phạt tội đồ, láng giềng biết mà không tố cáo cũng bị tội như vậy.

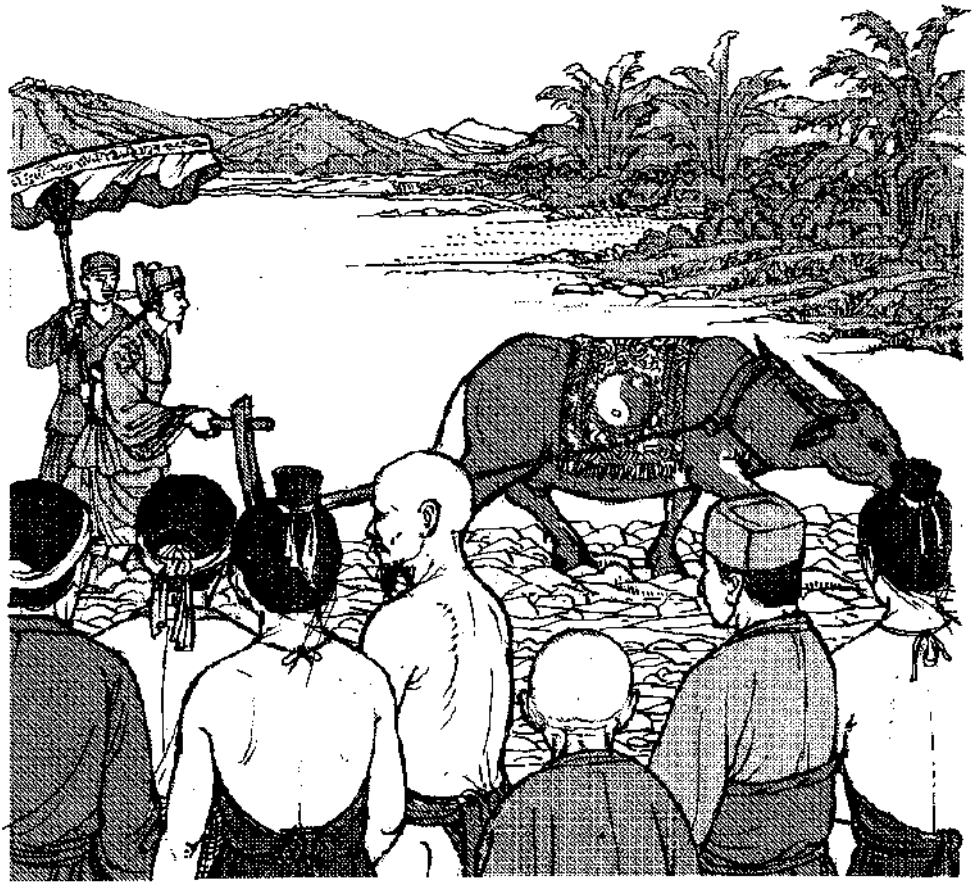

https://thuviensach.vn

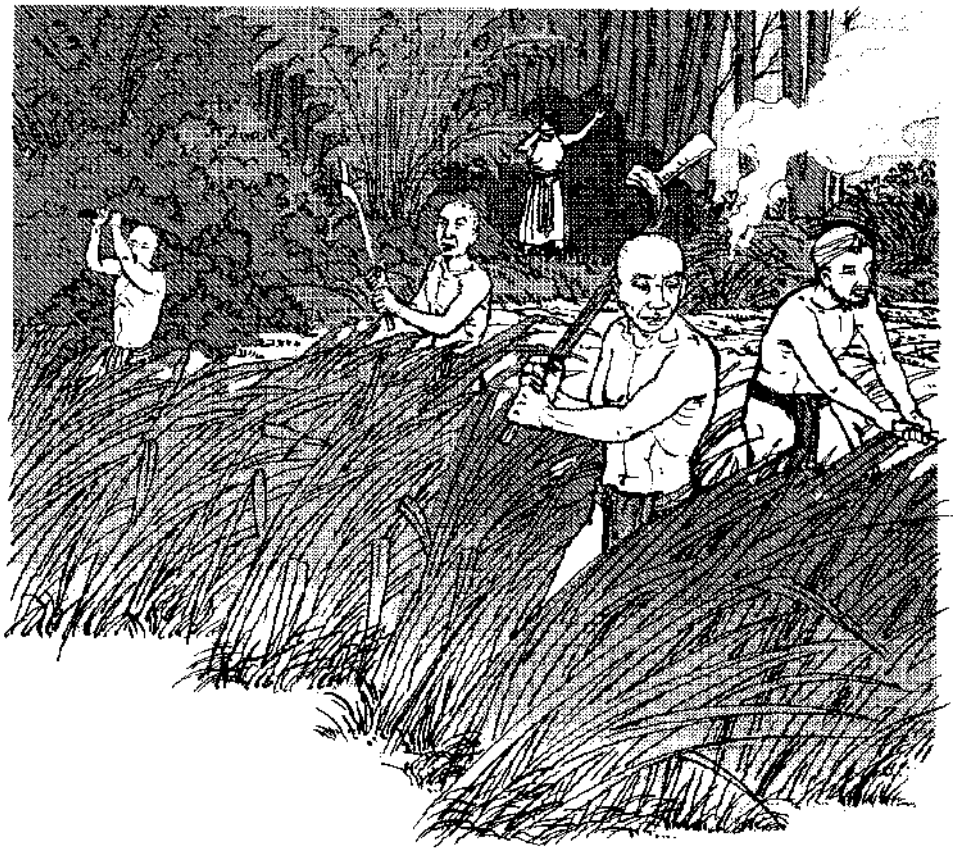

Dưới triều Lý Nhân Tông, nhiều vùng đất hoang quanh thành Thăng Long được khai phá. Trước kia, những nơi này chỉ toàn là đầm lầy, cây cối hoang vu rậm rạp. Từ đời nhà Lý, vùng đất này bắt đầu được khai phá và trồng trọt. Đặc biệt, khu vực phía tây thành Thăng Long đã trở thành một vùng nông nghiệp trù phú do công lao của chàng trai họ Hoàng ở làng Lệ Mật*.

** Một làng nổi tiếng về nghề bắt rắn và nuôi rắn xuất khẩu thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội ngày nay.*

https://thuviensach.vn

Tương truyền, có một nàng công chúa con vua Lý* đi thuyền trên sông Thiên Đức (sông Đuống), chẳng may bị thủy quái gây sóng dữ làm đổ thuyền. Chàng trai họ Hoàng lúc đó đang cày cuốc ven đê, vội nhảy xuống sông đánh yêu quái, cứu được công chúa. Nhà vua ban thưởng chức tước, vàng bạc, chàng đều khước từ, chỉ xin được đến vùng đất hoang ở phía tây kinh thành để khai phá, trồng trọt. Và yêu cầu của chàng được nhà vua chấp thuận.

** Có tài liệu chép là con vua Lý Thái Tông (1028-1054).*

https://thuviensach.vn

Chàng về làng Lệ Mật kêu gọi những người nghèo cùng sang khai phá đất đai. Từ đó, dân chúng đến đây ngày một đông, lập thành thập tam trại (mười ba trại). Các trại này dần dần trở thành những vùng nông nghiệp trù phú, được nhiều người biết đến như: Liễu Giai, Ngọc Hà, Đại Yên, Giảng Võ, Cống Vị, Vạn Bảo (sau đổi là Vạn Phúc), Thủ Lệ, Cống Yên, Hữu Tiệp, Vĩnh Phúc, Ngọc Khánh, Kim Mã, Xuân Biểu. Khi chàng mất, dân chúng các trại này nhớ ơn, thờ chàng làm Thành hoàng.

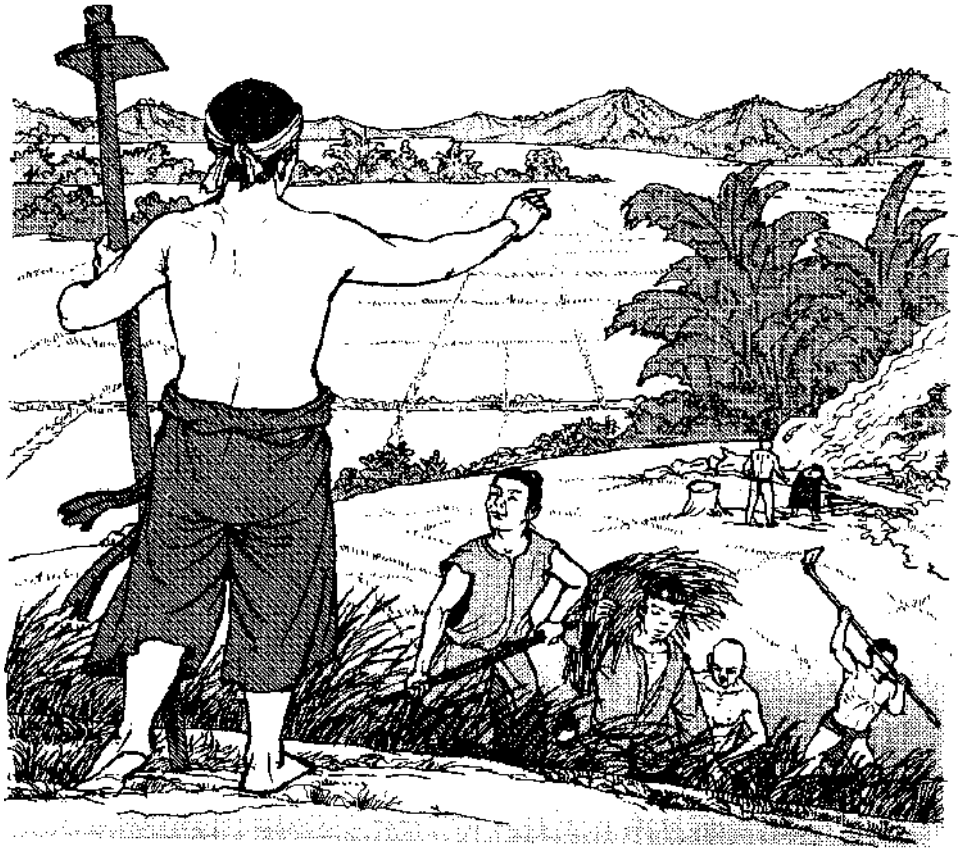

https://thuviensach.vn

Tháng 10 năm Giáp Thân (1103), ở vùng Diễn châu (Nghệ An), Lý Giác nổi loạn chống lại triều đình. Lý Giác phao trong dân chúng là y có pháp thuật cao cường, có thể biến cây cỏ thành người, thành binh lính do y điều khiển. Được một số người trong vùng theo, Lý Giác cho đắp thành chống lại nhà Lý. Vua Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt đem quân đánh dẹp, quân của Lý Giác nhanh chóng bị đánh bại.

https://thuviensach.vn

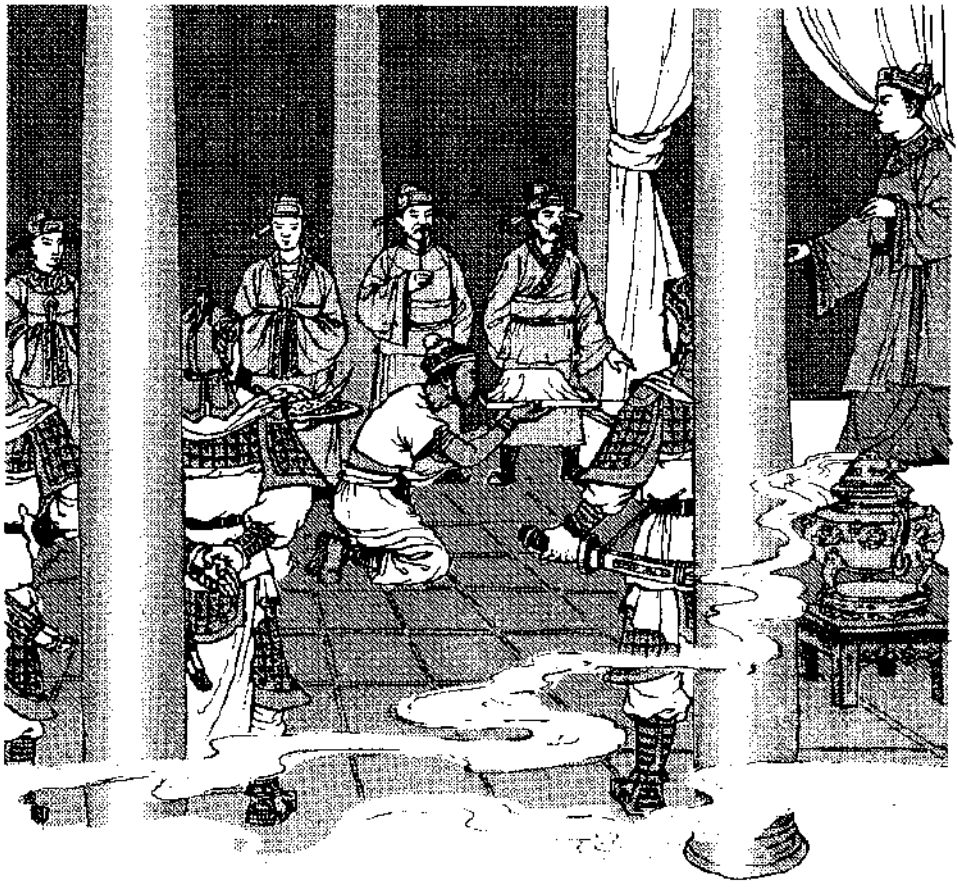

Lý Giác thua trận, phải trốn sang Chiêm Thành. Trước đây, khi Quách Quì xâm lược nước ta, nghe lời nhà Tống xúi giục, vua Chiêm Thành đã từng đem quân đến biên giới phía nam Đại Việt nhưng không dám xâm lấn. Sau khi quân Tống thua phải rút về nước, vua Chiêm Thành lại sang Đại Việt tiến cống như cũ.

https://thuviensach.vn

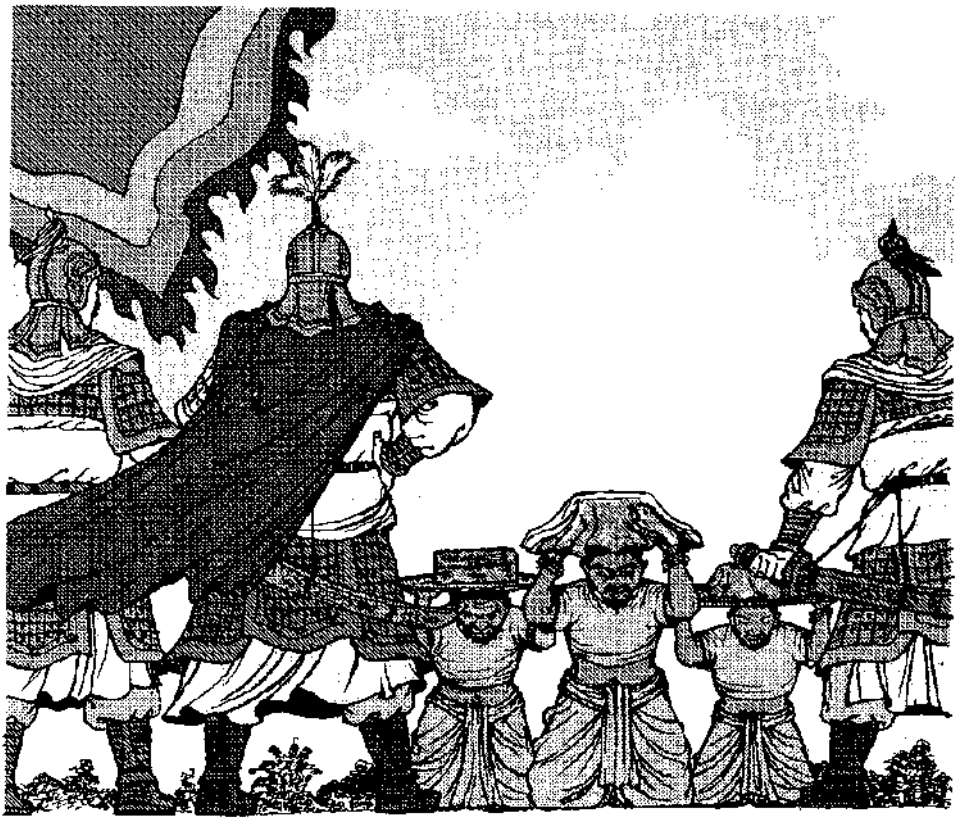

Nay nghe Lý Giác khích bác, vua Chiêm là Chế Ma Na (Jaya Indravarman II) lại đem quân đánh Đại Việt, chiếm lại Lâm Bình, Bố Chính và Minh Linh (vùng đất Quảng Bình, Quảng Trị và một phần Thừa Thiên Huế ngày nay) mà Chế Củ đã dâng cho nhà Lý khi trước. Một lần nữa, Lý Thường Kiệt lại đem quân vào vùng biên cương phía nam dẹp loạn. Chế Ma Na thua trận, phải trả lại ba châu trên cho Đại Việt.

https://thuviensach.vn

Năm Kỷ Hợi (1119), tù trưởng động Ma Sa(*) ở vùng biên giới phía tây không nộp cống vật, tỏ ý chống lại triều đình. Lúc này, Lý Thường Kiệt đã mất, Lý Nhân Tông tuy đã ngoài năm mươi nhưng vẫn chuẩn bị tự mình cầm quân đi đánh dẹp. Vua Nhân Tông ra lệnh đóng thật nhanh nhiều thuyền chiến Mông đồng.

---

* *Nay thuộc tỉnh Hòa Bình.*

https://thuviensach.vn

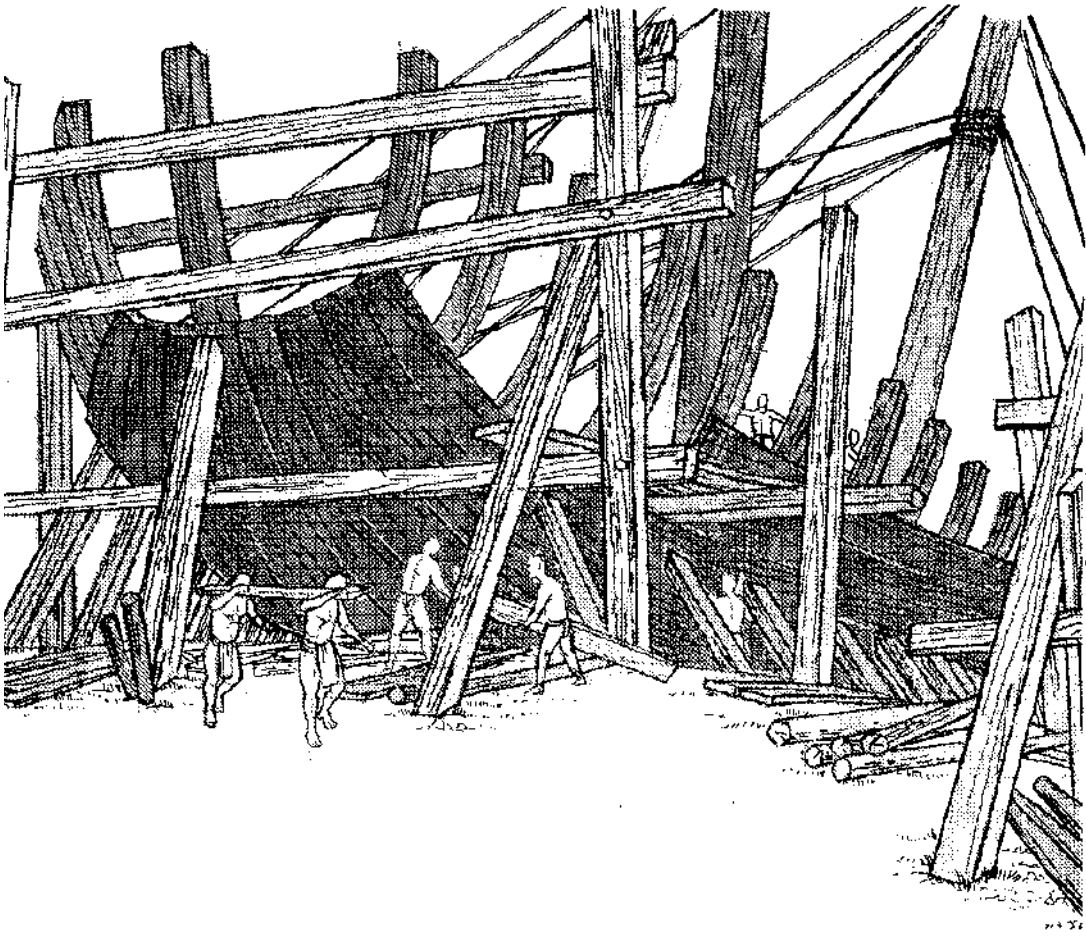

Chiến thuyền Mông đồng là loại thuyền chiến được lực lượng thủy quân nhà Lý dùng nhiều nhất. Loại thuyền này khá to, dài khoảng 20m, rộng 4m, vừa dễ dàng đi lại trên sông lại vừa thuận tiện khi đi ra biển. Ngoài ra, vua còn ra lệnh đóng hai chiếc thuyền to, trang trí đẹp như một cung điện nổi trên mặt nước để vua ngự khi đi chinh chiến phương xa. Vua đặt tên cho hai thuyền ngự này là Cảnh Hưng và Thanh Lan.

https://thuviensach.vn

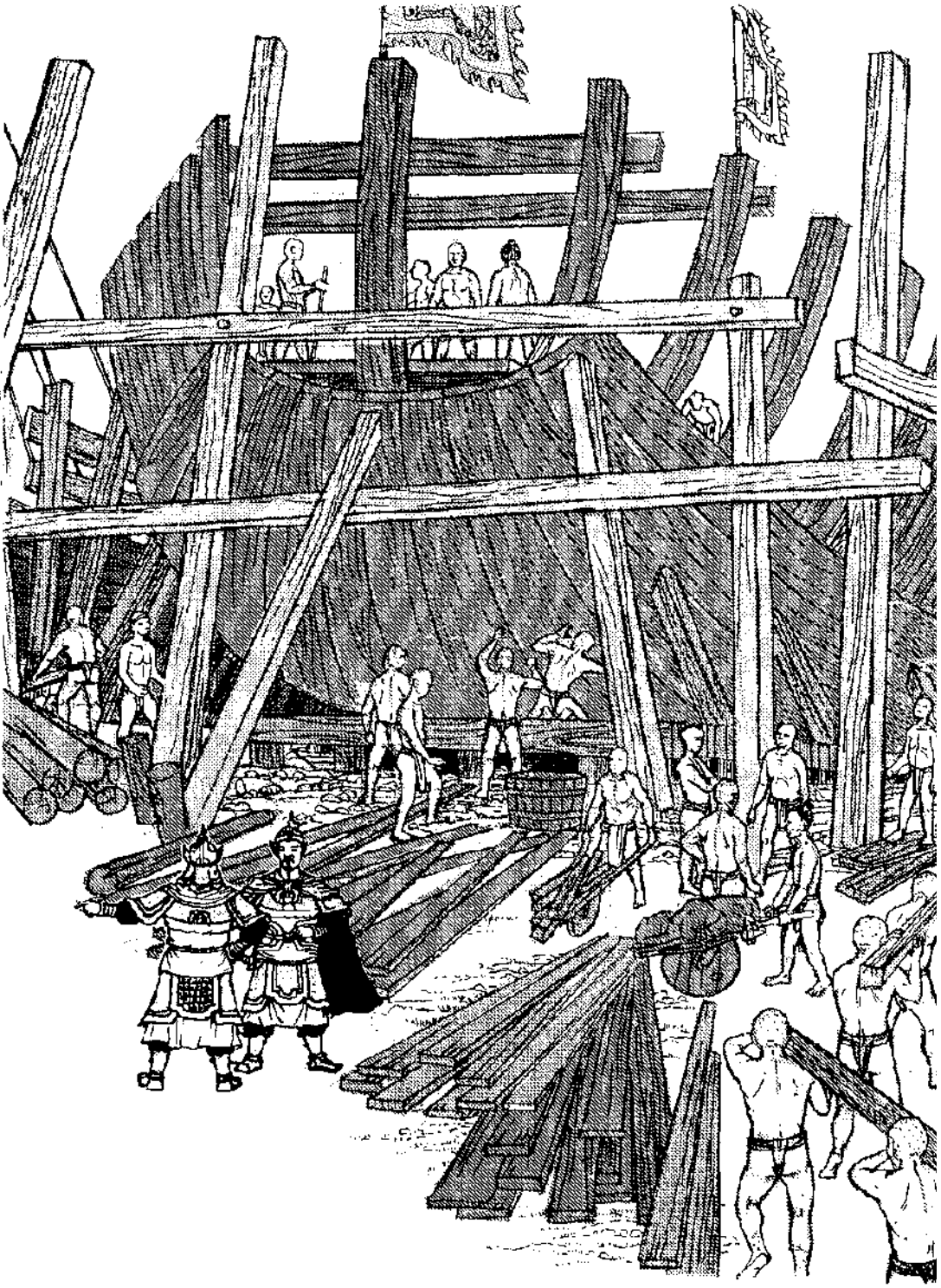

https://thuviensach.vn

Việc chuẩn bị đã xong xuôi, Lý Nhân Tông ra lệnh xuất quân. Vua ngự trên thuyền Cảnh Hưng, dẫn đầu đoàn thuyền chiến ngược lên vùng biên giới phía tây. Quân của vua Nhân Tông nhanh chóng đánh bại quân của tù trưởng động Ma Sa. Thắng trận, vua Nhân Tông sai người đi chiêu dụ dân chúng trở về quê cũ làm ăn sinh sống. Vùng đất phía tây từ đấy lại yên ổn.

https://thuviensach.vn

Trong những năm đất nước thái bình, vua Nhân Tông thường mở những hội lớn với nhiều trò vui. Vào ngày trung thu và ngày Tết, nhà vua còn tổ chức đua thuyền trên sông Lô. Vua ra ngự ở tòa điện bên bờ sông để xem đua thuyền. Dưới sông hàng nghìn thuyền gióng trống, phất cờ, đua nhau lướt thật nhanh về đích. Đến mùa xuân, vua lại cho tổ chức hội đèn Quảng Chiếu, cho xây đài Quảng Chiếu cao bảy tầng, bên trong đèn đuốc sáng rực, dưới chân đài có đặt máy móc, có thể khiến đài quay như bánh xe.

https://thuviensach.vn

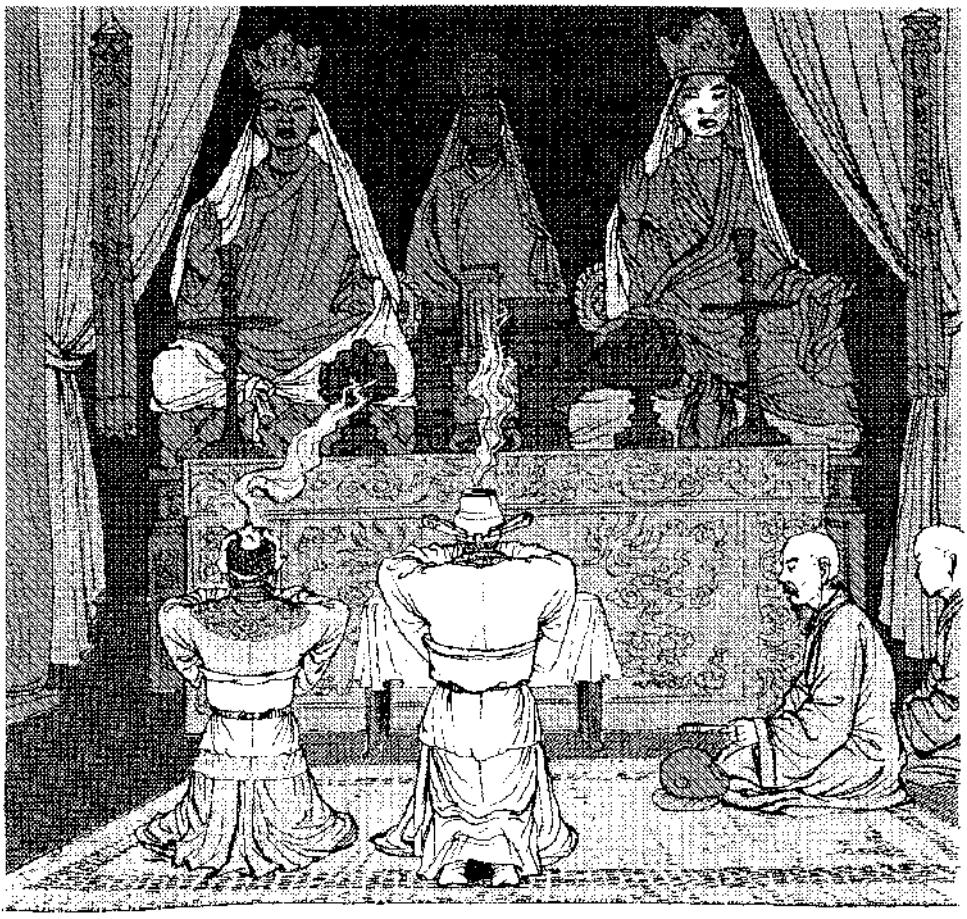

Giống như vua cha, vua Nhân Tông cũng hiếm muộn đường con cái mặc dù vua có tới ba hoàng hậu và ba mươi sáu cung nhân. Vua Nhân Tông đã cùng Linh Nhân Thái hậu đi cầu tự ở rất nhiều nơi nhưng vẫn không có con. Khi tuổi đã ngoài năm mươi, Lý Nhân Tông phải chọn Dương Hoán - mới 1 tuổi, là con của Sùng Hiền hầu - em trai mình - làm con nuôi và lập làm Thái tử.

https://thuviensach.vn

Tương truyền Dương Hoán chính là thiền sư Từ Đạo Hạnh đầu thai. Từ Đạo Hạnh tên thật là Từ Lộ, quê ở làng Yên Lãng (làng Láng) huyện Từ Liêm (Hà Nội), con của quan Đô sát Từ Vinh. Từ nhỏ, Từ Đạo Hạnh đã tỏ ra mình là người có chí lớn. Tuy nhiên, thấy con kết bạn với các đạo sĩ, con hát và ngày nào cũng thổi sáo, đánh cầu, đánh bạc vui chơi, Từ Vinh rất lo lắng, thường xuyên la rầy.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, một đêm nọ, Từ Vinh vào phòng con thì thấy Từ Lộ đèn chong, sách vở bày la liệt còn con mình tựa án thư ngủ mà tay không rời quyển sách. Từ đó, Từ Vinh biết ban ngày con mình vui chơi nhưng đêm đến lại say mê đọc sách nên không lo lắng nữa. Khi cha mất, Từ Lộ bỏ học, định cùng một số nhà sư sang Ấn Độ học đạo nhưng chỉ đi đến xứ Mán Kim Xỉ (Mán răng vàng, có lẽ là vùng Thượng Lào hay Vân Nam bây giờ) thì phải quay về vì đường xá quá hiểm trở. Ông trở về, tu ở núi Từ Sơn, sau chuyển về chùa Thiên Phúc ở huyện Thạch Thất (Hà Nội ngày nay), lấy hiệu là Từ Đạo Hạnh.

https://thuviensach.vn

Tương truyền, năm 1112, ở Thanh Hóa có một đứa bé mới ba tuổi mà ai nói cái gì cũng hiểu, cũng biết, lại tự xưng là con vua, lấy hiệu là Giác Hoàng. Giác Hoàng biết những chuyện trong quá khứ và có thể đoán định cả tương lai. Vì thế, vua Nhân Tông yêu quý, cho đón về chùa Báo Thiên ở kinh đô và bảo Giác Hoàng thác sinh làm con mình. Từ Đạo Hạnh biết đây là yêu quái, bèn làm phép khiến Giác Hoàng không thể thác sinh được. Sau đó ông đầu thai vào làm con của Sùng Hiền hầu, tức là Dương Hoán.

https://thuviensach.vn

Chuyện đầu thai nói trên là một trong nhiều truyền thuyết còn lưu lại cho thấy ảnh hưởng của Đạo giáo và việc tin vào những điều dị đoan ở thời kỳ này còn phổ biến. Thực ra, Từ Đạo Hạnh là một cao tăng thời Lý. Ở chùa Thiên Phúc, ngoài việc tu hành, ông còn làm thuốc trị bệnh cứu người. Vốn thích múa hát, ông thường hay dạy dân làm trò múa rối nên được dân trong vùng tôn là thầy. Cũng vì thế, chùa Thiên Phúc còn có tên là chùa Thầy*. Tháng 6 năm Bính Thân (1116), Từ Đạo Hạnh thác, tương truyền xác không thối rữa, được các vị sư và dân làng giữ lại thờ ở chùa Thiên Phúc.

---

* *Chùa Thầy ngày nay vẫn còn có một thủy đình ở giữa hồ nước (tục gọi Ao Rồng), trông như một đóa hoa sen, là nơi biểu diễn múa rối nước trong những ngày hội chùa hàng năm.*

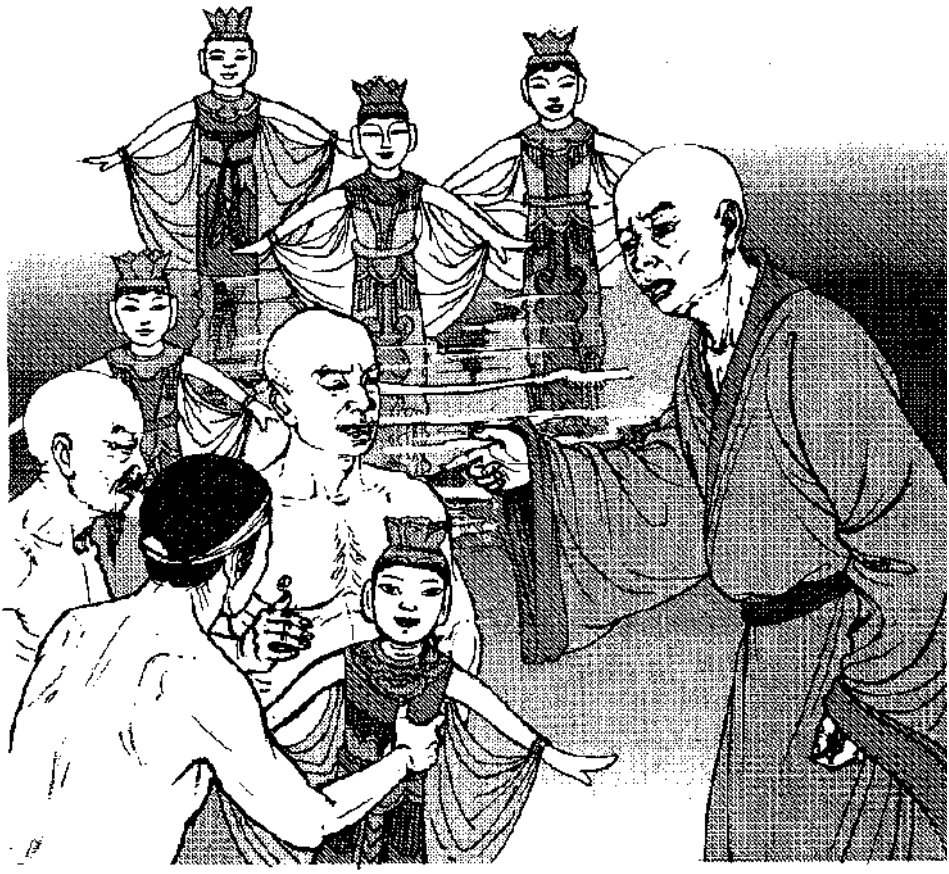

https://thuviensach.vn

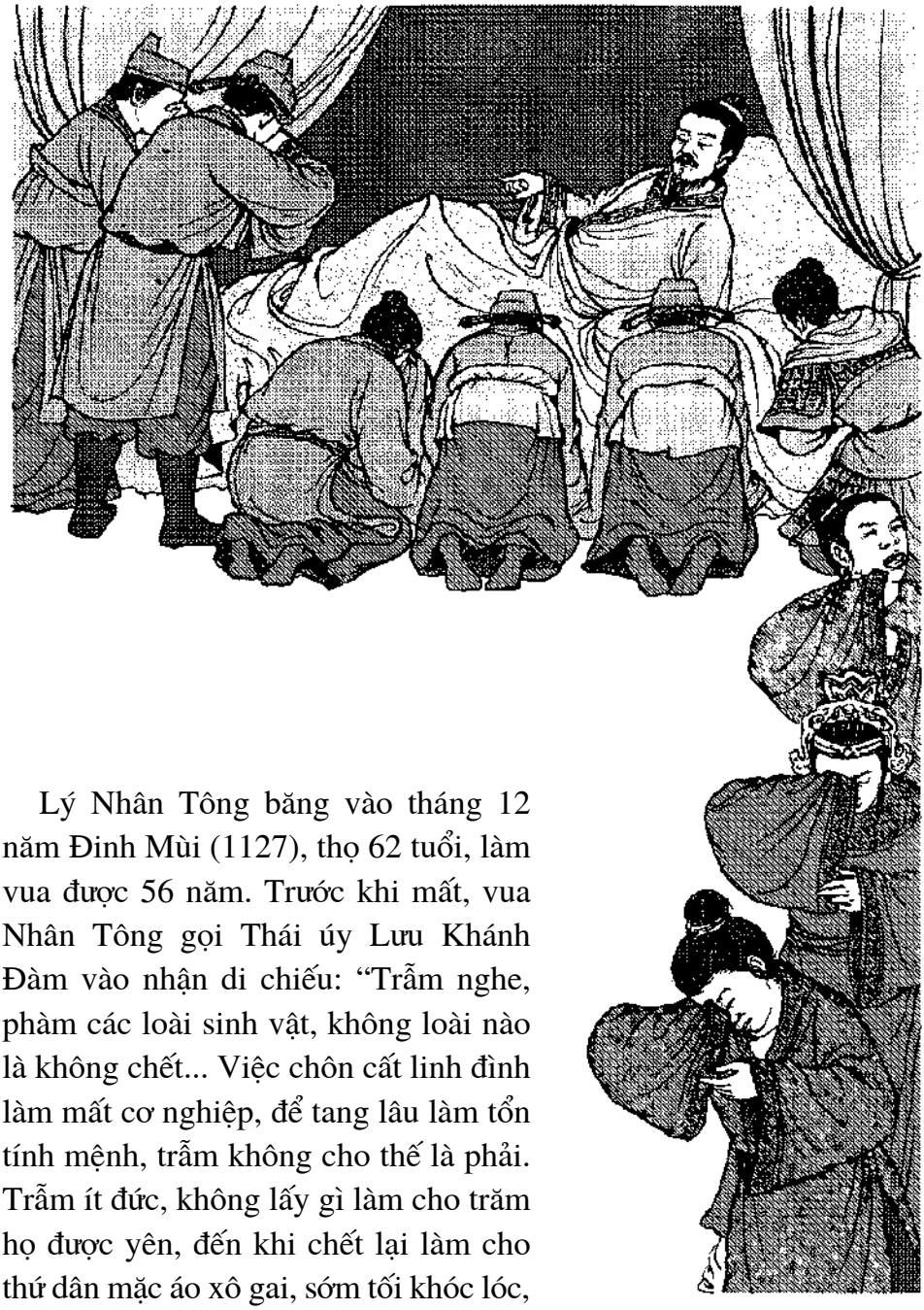

Lý Nhân Tông băng vào tháng 12 năm Đinh Mùi (1127), thọ 62 tuổi, làm vua được 56 năm. Trước khi mất, vua Nhân Tông gọi Thái úy Lưu Khánh Đàm vào nhận di chiếu: "Trẫm nghe, phàm các loài sinh vật, không loài nào là không chết... Việc chôn cất linh đình làm mất cơ nghiệp, để tang lâu làm tổn tính mệnh, trẫm không cho thế là phải. Trẫm ít đức, không lấy gì làm cho trăm họ được yên, đến khi chết lại làm cho thứ dân mặc áo xô gai, sớm tối khóc lóc, giảm ăn uống, việc tang là chỉ ba ngày là bỏ áo trở, nên thôi thương khóc. Việc chôn cất phải kiệm ước, bỏ cúng tế làm cho lỗi ta thêm nặng... Vậy không xây lăng mộ riêng, nên để ta hầu bên cạnh tiên đế...".

https://thuviensach.vn

Sau khi vua Lý Nhân Tông băng hà, triều đình tôn Thái tử Dương Hoán lên làm vua. Sau khi lên ngôi, vua Thần Tông phong cho Sùng Hiền hầu làm Thái thượng hoàng và mẹ là Đỗ thị làm Hoàng Thái hậu.

https://thuviensach.vn

Không như các vua đời trước chuyên tâm vào việc trị nước, vua Thần Tông chỉ lo sưu tập những vật lạ trong dân gian để thỏa mãn thói ham chơi của mình. Biết tính vua, nhiều người dâng các con thú lạ như ngựa trắng bờm đen, bốn chân có cựa hay chim sẻ trắng... để được thưởng. Có kẻ được phong chức tước nhờ dâng hươu trắng hoặc báo nơi có hươu trắng để quân lính tìm bắt đem về.

https://thuviensach.vn

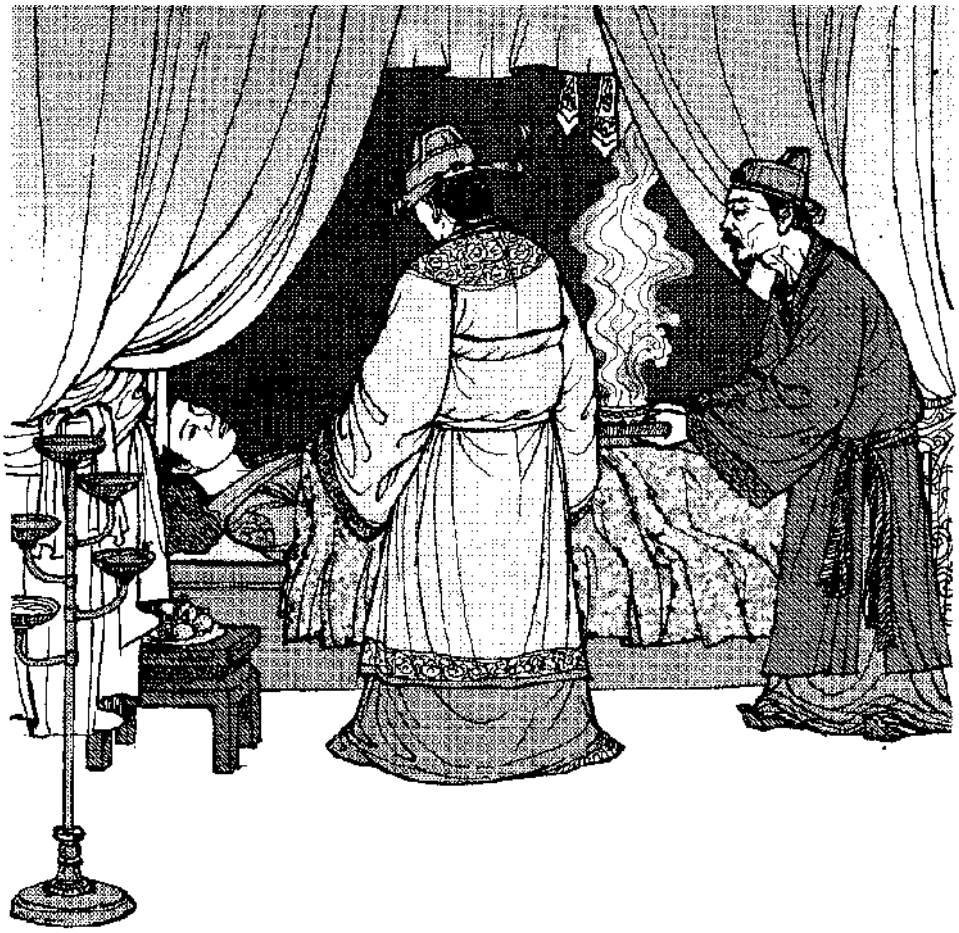

Năm 1136, Thần Tông bị bệnh nặng, các quan ngự y cho vua uống đủ loại thuốc mà vẫn không khỏi. Cuối cùng phải nhờ đến sư Minh Không chữa trị thì bệnh mới khỏi. Sư Minh Không tên thật là Nguyễn Chí Thành, sinh năm 1066, mất năm 1141, quê ở Đàm Xá, Gia Viễn, Ninh Bình ngày nay. Theo truyền thuyết thì Thần Tông là do Từ Đạo Hạnh thác sinh ra, mà Từ Đạo Hạnh và Minh Không vốn là bạn thân từ khi còn rất nhỏ*. Cả hai cùng cắt tóc đi tu và học được phép thuật cao cường.

** Cũng có tài liệu ghi chép Minh Không là học trò của Từ Đạo Hạnh.*

https://thuviensach.vn

Một lần đang đi trên đường, Đạo Hạnh muốn thử tài Minh Không nên vượt lên phía trước, hóa thành con hổ, núp trong bụi rậm. Khi Minh Không đến, hổ nhảy ra vồ. Minh Không biết là do Từ Đạo Hạnh biến hóa ra, bèn ung dung bảo: "Huynh đấy à? Huynh lại muốn hóa ra thú dữ để hại người ư? Khỏi cần làm thế, kiếp sau huynh sẽ được toại nguyện mà".

https://thuviensach.vn

Từ Đạo Hạnh biết mình còn thua bạn nên hiện nguyên hình, chắp tay bái Minh Không và khẩn khoản nói: "Ngu đệ không tự biết mình nên trót xúc phạm, xin đạo huynh tha thứ. Sau này nếu đệ có sa vào nghiệp chướng ấy thì xin huynh ra tay cứu giúp". Về sau, Từ Đạo Hạnh thác sinh vào làm con của Sùng Hiền hầu và lên ngôi vua tức Thần Tông. Còn Nguyễn Minh Không trở về quê cũ, trụ trì ở một ngôi chùa nhỏ trong làng.

https://thuviensach.vn

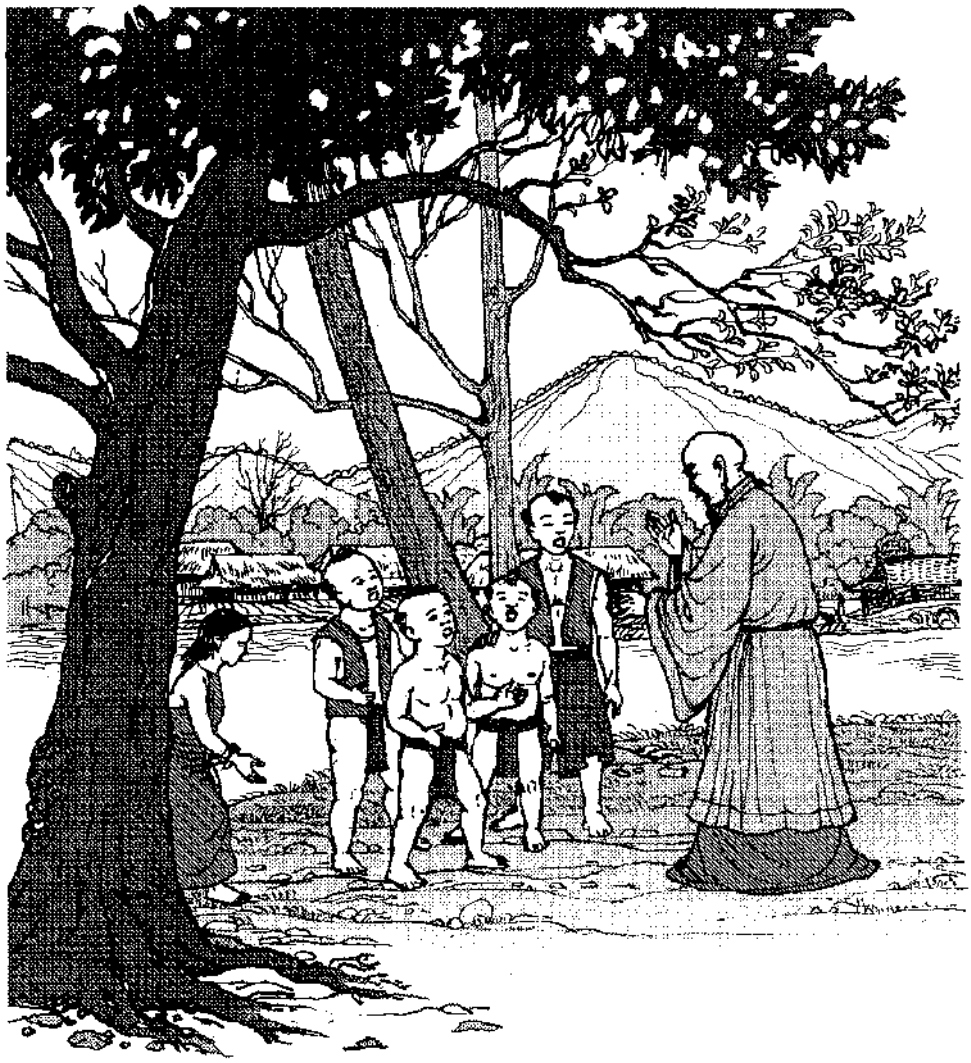

Lý Thần Tông bị mắc chứng bệnh lạ lùng, khắp người mọc lông như hổ, không ai chữa khỏi được. Nghe tin, Minh Không dạy cho trẻ con hát câu đồng dao: "Dục y Lý cửu trùng. Tu cầu Nguyễn Minh Không" (Muốn chữa bệnh vua Lý. Phải cầu Nguyễn Minh Không). Câu hát đó được bọn trẻ dạy cho nhau và cuối cùng cũng lan đến cung vua.

https://thuviensach.vn

Minh Không được mời về triều để chữa bệnh. Ông sai nấu một vạc dầu sôi rồi nhúng tay vào, vẩy dầu khắp thân nhà vua. Chỉ lát sau lông lá trên người vua đều trôi sạch. Thần Tông khỏi bệnh, phong cho Minh Không làm Quốc sư và sai dựng một tòa nhà cạnh chùa Sùng Khánh để làm nơi cho ông nghỉ ngơi mỗi khi có việc lên kinh đô*.

** Sau khi quốc sư Minh Không viên tịch, tòa nhà này trở thành nơi thờ ông, gọi là đền Lý Triều Quốc Sư.*

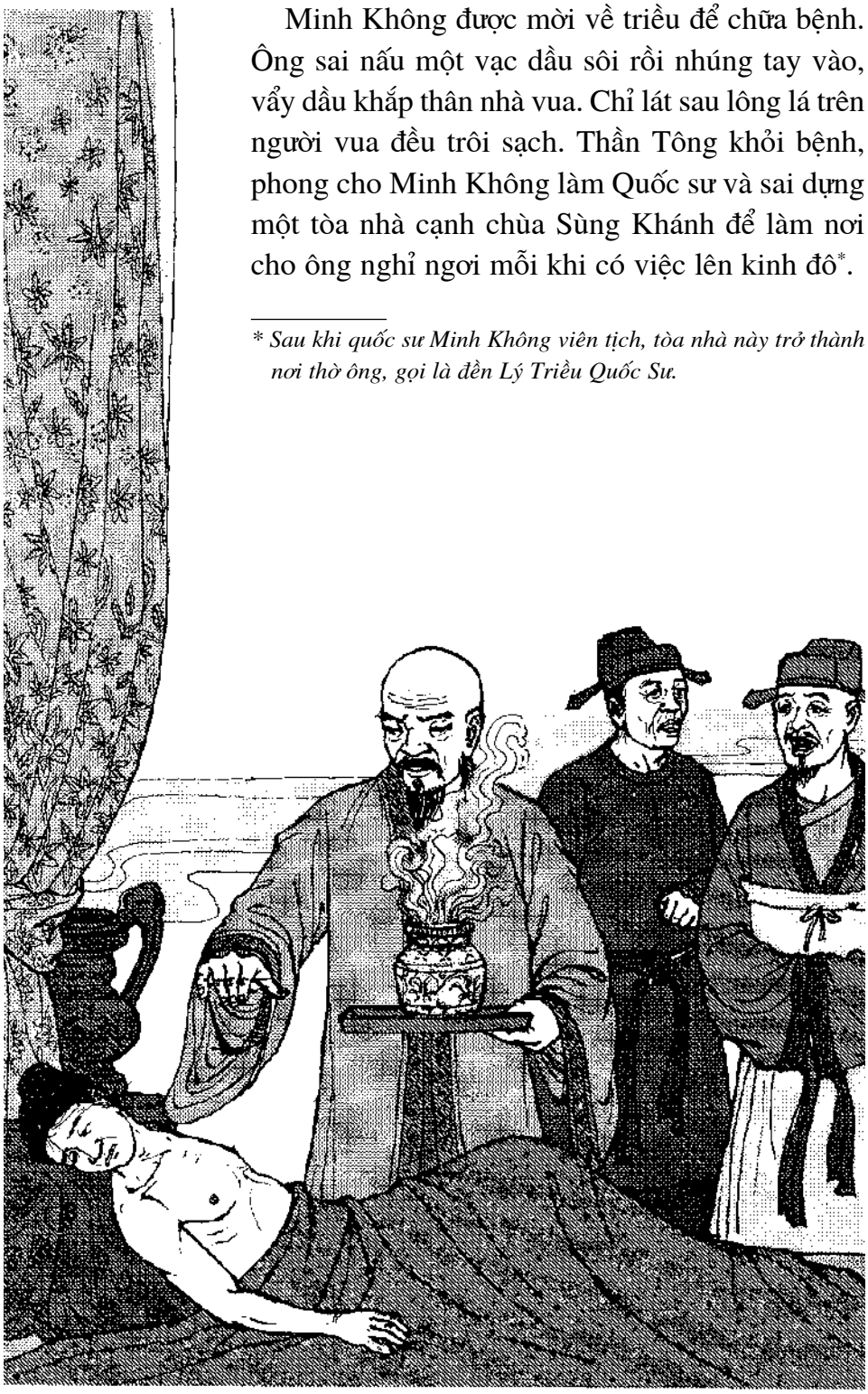

https://thuviensach.vn

Vua thưởng cho sư Minh Không nhiều tiền bạc. Tương truyền, sư Minh Không dùng số vàng bạc đó để cất ngôi chùa Quỳnh Lâm (ở Đông Triều, Quảng Ninh) và đúc tượng Phật lớn bằng đồng. Văn bia trong chùa còn ghi lại là pho tượng này, kể cả đế cao đến sáu trượng (gần 20m). Tượng được đặt trong tòa điện lớn, cao đến bảy trượng. Tượng Phật chùa Quỳnh Lâm là một trong bốn bảo vật lớn (tứ đại khí) của nước ta thời xưa. Tương truyền, vì đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo cho thợ đúc hoàn thành công trình lớn đó mà sư Minh Không được họ tôn làm một trong hai ông tổ nghề đúc ở nước ta, cùng với sư Dương Không Lộ.

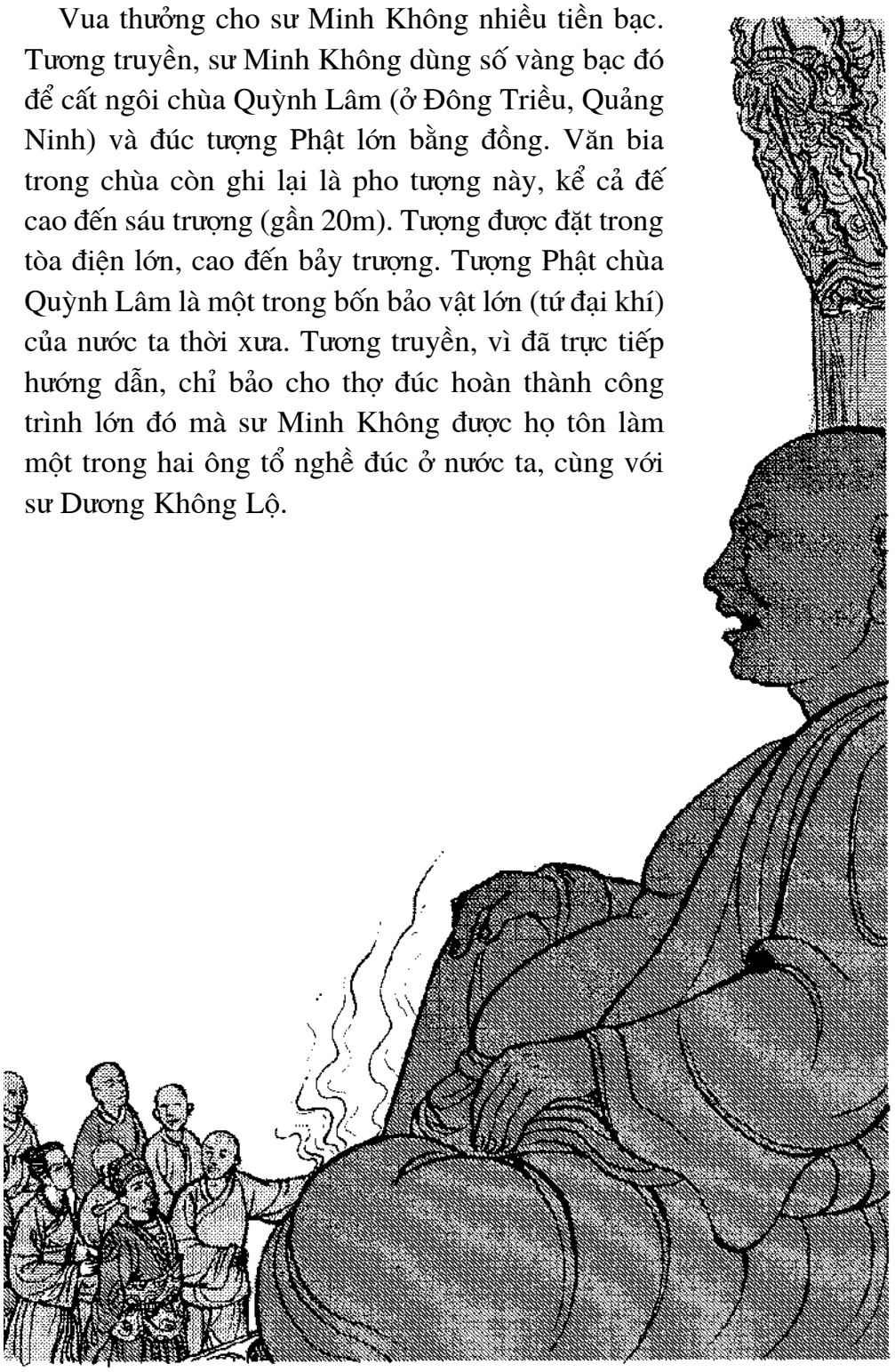

https://thuviensach.vn

Ngày 26 tháng 9 năm Mậu Ngọ (1138), vua Thần Tông qua đời khi mới 23 tuổi. Thái tử Thiên Tộ vừa tròn 3 tuổi được lên ngôi, tức vua Lý Anh Tông. Hoàng hậu họ Lê trở thành Thái hậu, nắm quyền nhiếp chính. Em trai của Đỗ Thái hậu - mẹ vua Thần Tông - là Đỗ Anh Vũ được cử giữ nhiều chức vụ quan trọng, có quyền quyết định mọi việc lớn nhỏ trong triều. Đỗ Anh Vũ lại tư thông với Lê Thái hậu nên càng ngày càng tỏ ra kiêu căng, hống hách. Tại triều đình, Anh Vũ lớn tiếng quát mắng trăm quan, khi sai bảo ai làm việc gì thì chỉ hất hàm ra hiệu chứ không thèm nói. Trong triều, ai cũng căm ghét Anh Vũ nhưng chẳng ai dám nói ra.

https://thuviensach.vn

Năm 1150, Điện tiền Đô Chỉ huy sứ Vũ Cát Đái, Phò mã Dương Tự Minh cùng một vài quan lại khác như Đàm Dĩ Mông, Nguyễn Dương vì tức giận trước hành vi quá lộng quyền của Anh Vũ đã cùng nhau tố cáo: "Anh Vũ ra vào cung cấm, làm nhiều điều ô uế, tiếng xấu đồn ra ngoài thì không tội gì to bằng. Bọn thần xin sớm trừ đi để khỏi lo mối lo về sau".

https://thuviensach.vn

Vua Anh Tông, lúc bấy giờ đã 14 tuổi, sai Cấm quân bắt Anh Vũ để tra xét. Lê Thái hậu rất lo lắng, tìm cách gỡ tội cho Anh Vũ, bèn sai người ngầm để vàng trong đồ đựng thức ăn để Anh Vũ đút lót cho Vũ Cát Đái và những người có nhiệm vụ canh giữ. Nguyễn Dương thấy thế liền bảo: "Các ông tham của đút lót, tôi và các ông tất không thoát khỏi tay Anh Vũ đâu, chi bằng giết hắn trước cho khỏi tai họa về sau". Nói xong, Dương thì xông vào định đâm chết Anh Vũ.

https://thuviensach.vn

Lúc ấy, Đàm Dĩ Mông nhảy đến ôm chặt lấy Dương để ngăn lại, bảo phải chờ lệnh vua, không được tự tiện. Nguyễn Dương giận lắm quát: "Điện tiền Vũ Cứt Đái chứ chẳng phải Cát Đái* gì đâu! Sao quá tham của đút lót đến độ không tiếc đến mạng mình thế?". Biết trước sau gì cũng sẽ bị trả thù nếu Anh Vũ còn sống nên Nguyễn Dương đã nhảy xuống giếng tự tử.

** Chữ Hán Cát Đái đọc theo âm chữ Nôm là Cứt Đái.*

https://thuviensach.vn

Sau đó, Đỗ Anh Vũ bị vua Anh Tông kết tội và đày làm phu cày ruộng công của nhà nước. Lê Thái hậu lo buồn, tìm mọi cách để giải thoát cho y. Nhiều lần Lê Thái hậu cho mở hội lớn và nhân cơ hội đó để xá tội cho tù nhân trong thiên hạ. Lần nào Anh Vũ cũng được hưởng ân xá và cuối cùng, y được thả ra.

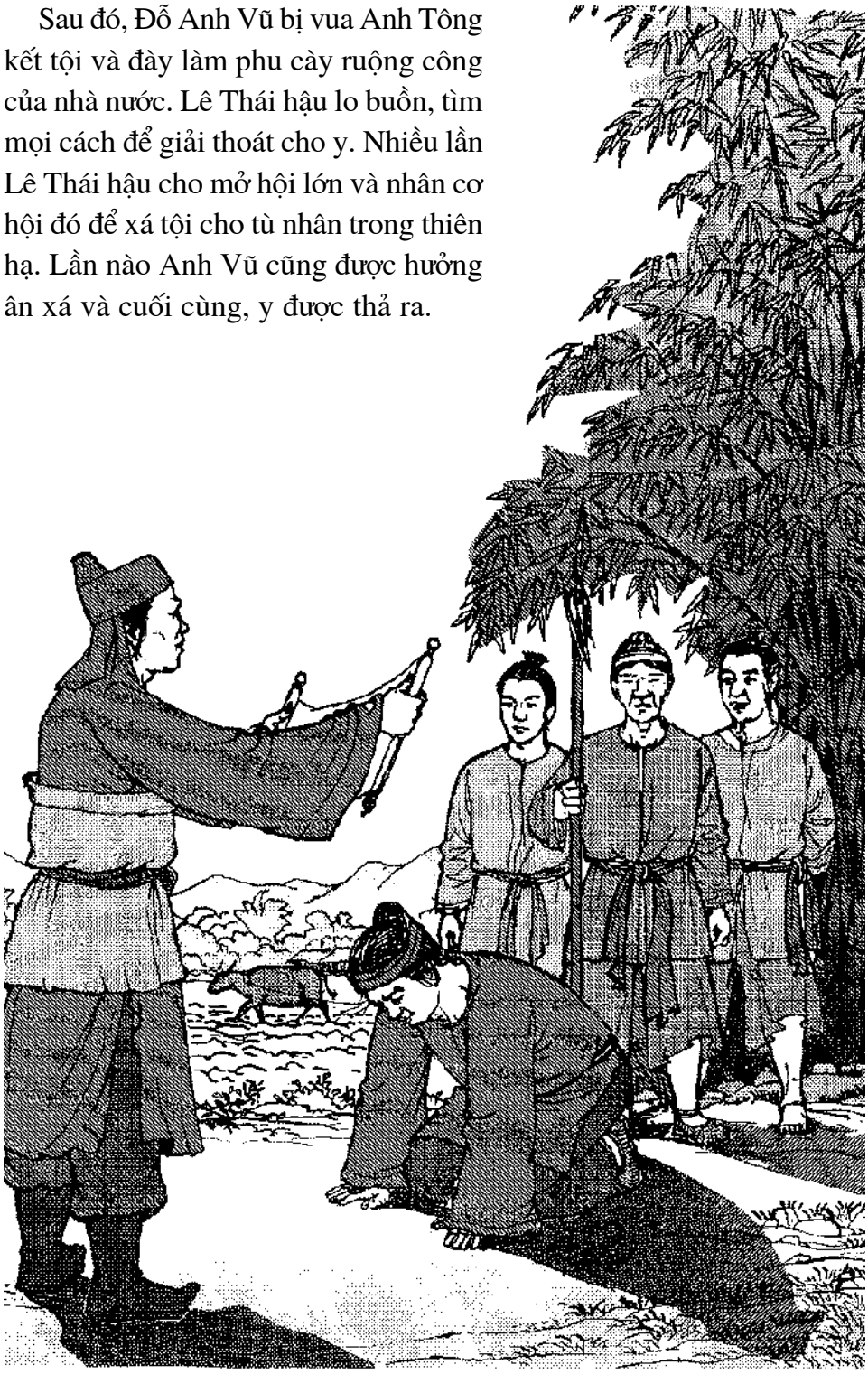

https://thuviensach.vn

Lê Thái hậu lại đứng ra vận động, thuyết phục vua Anh Tông cho Anh Vũ giữ chức Thái úy phụ chính như cũ. Thấy mình được vua Anh Tông tin dùng hơn trước, Anh Vũ càng tác oai tác quái, tìm mọi cách để trả thù riêng. Quả như Nguyễn Dương đã dự báo, những người bắt Anh Vũ khi trước - trong đó có Vũ Cát Đái - đều bị giết hại một cách thảm khốc hoặc bị lưu đày đến những nơi xa xôi hiểm trở.

https://thuviensach.vn

Năm 1158, Nguyễn Quốc* sau chuyến đi sứ Trung Quốc đã xin vua Anh Tông học theo cách của nhà Tống mà đặt một hòm lớn ở giữa sân để ai có việc gì trình báo mà ngại không dám nói ra thì viết thư bỏ vào đấy. Anh Tông cho làm theo. Thư bỏ vào hòm rất nhiều, trong số đó có một bức thư nặc danh kể tội Anh Vũ làm loạn triều đình.

** Có sách chép là Nguyễn Quốc Dĩ.*

https://thuviensach.vn

Anh Vũ tức lắm, quyết tâm tìm cho ra kẻ chống đối mình. Tuy nhiên, tra xét mãi vẫn không biết ai là tác giả bức thư ấy nên Anh Vũ nghi ngờ Nguyễn Quốc bày ra chuyện đặt hòm để tố cáo mình nên tìm cách đày Nguyễn Quốc ra Thanh Hóa. Ít lâu sau Anh Vũ lại cho gọi Nguyễn Quốc về Thăng Long, đưa thuốc độc bắt phải uống. Nguyễn Quốc biết trước sau gì cũng bị Anh Vũ bức hại nên đành uống thuốc độc mà chết.

https://thuviensach.vn

Vua Anh Tông lên ngôi được vài năm thì Thân Lợi - một thầy bói tự xưng là con riêng của vua Nhân Tông - đã nổi dậy tranh ngôi báu. Hàng ngàn người dân ở châu Thượng Nguyên (Thái Nguyên) vì quan lại bóc lột đã đi theo Thân Lợi. Các dân tộc ít người trong vùng cũng tham gia rất đông. Thân Lợi tự xưng là Bình vương, lập triều đình riêng với đầy đủ hoàng hậu, vương hầu, quan lại. Thân Lợi còn cho người đến Quảng Tây xin nhà Tống đưa quân sang giúp nhưng không được chấp thuận.

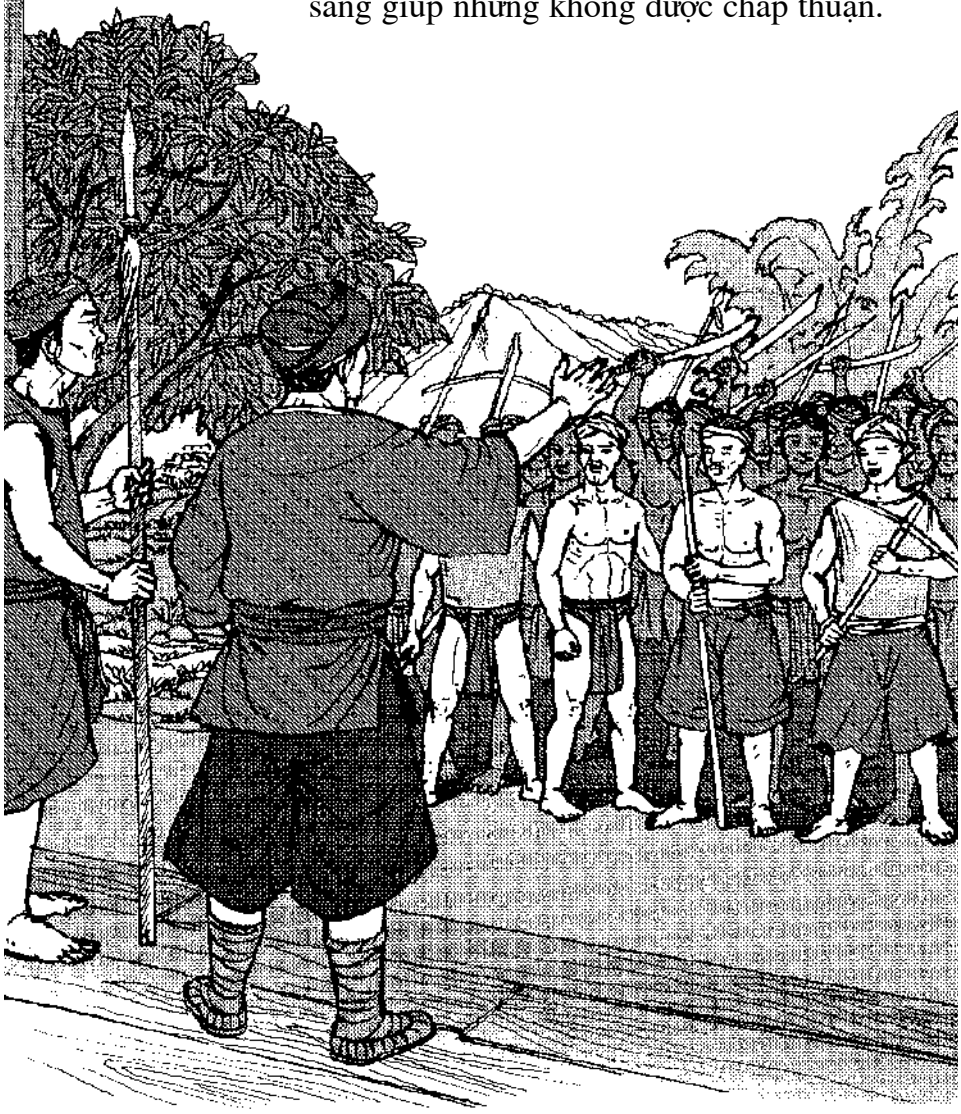

https://thuviensach.vn

Triều đình đem quân tiến theo hai đường thủy bộ đến đánh Thân Lợi ở thành Thượng Nguyên nhưng bị thua to. Thừa thắng, Thân Lợi cho quân chiếm Phú Lương (Thái Nguyên) và chuẩn bị tiến xuống đánh chiếm kinh thành Thăng Long. Anh Tông sai Đỗ Anh Vũ đem quân đánh dẹp.

https://thuviensach.vn

Trong một trận giao tranh, quân của Thân Lợi bị đánh bại, chết trận rất nhiều. Thân Lợi chạy về châu Lục Lệnh rồi trốn lên vùng Lạng Sơn và cuối cùng bị Tô Hiến Thành bắt được, giao cho Anh Vũ giải về kinh. Vua Anh Tông cho rằng Đỗ Anh Vũ có công lớn nhất trong việc dẹp loạn Thân Lợi nên ban thưởng cho Anh Vũ rất nhiều.

https://thuviensach.vn

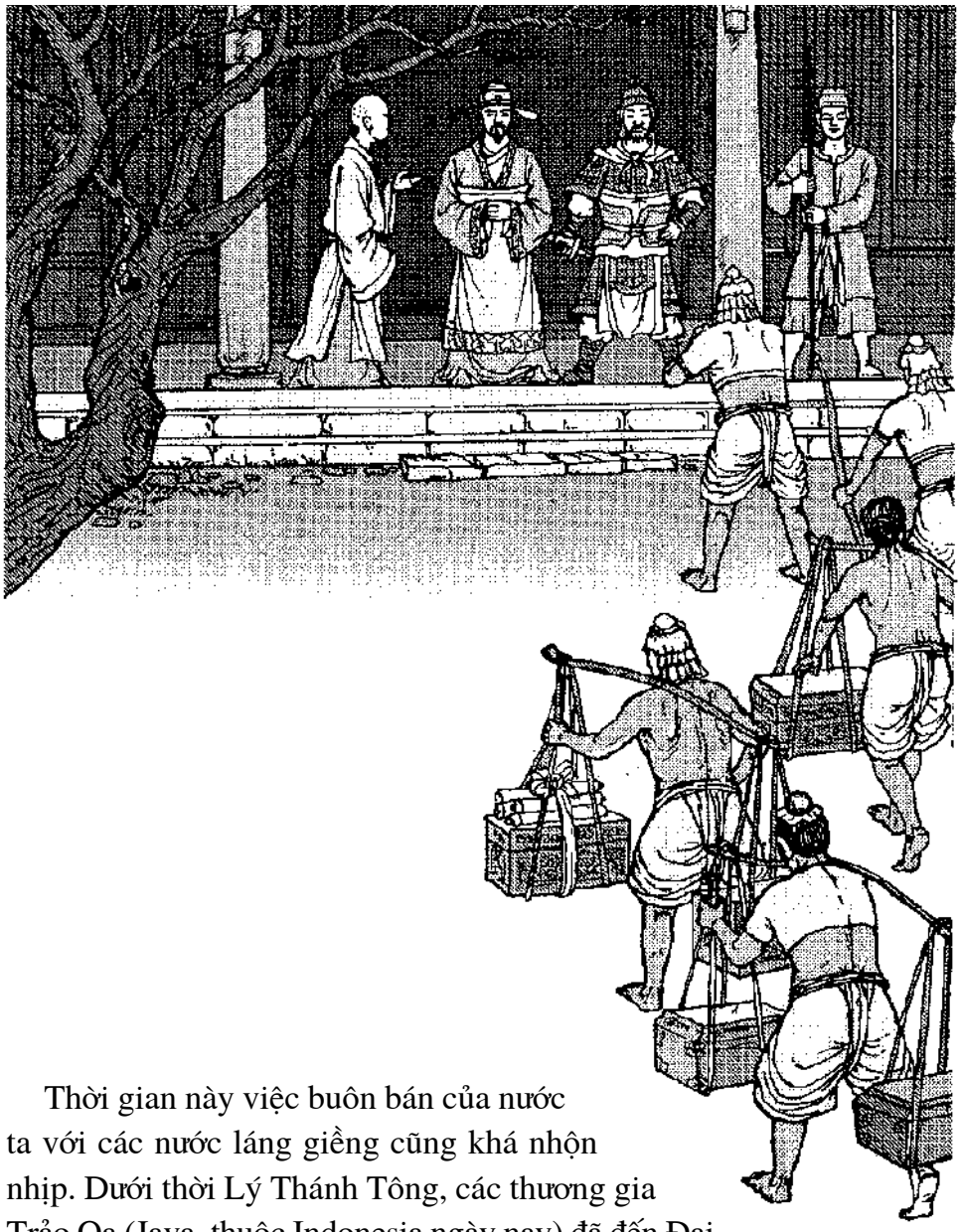

Thời gian này việc buôn bán của nước ta với các nước láng giềng cũng khá nhộn nhịp. Dưới thời Lý Thánh Tông, các thương gia Trảo Oa (Java, thuộc Indonesia ngày nay) đã đến Đại Việt bán ngọc dạ quang. Nhưng từ năm 1149, dưới triều vua Lý Anh Tông, thuyền buôn các nước Trảo Oa, Xiêm La (Thái Lan) đến vùng Đông Hải xin cư trú và buôn bán ngày càng nhiều. Triều đình nhà Lý đã cho họ lập thương cảng và buôn bán ở đảo Vân Đồn (ngày nay là đảo Vân Hải thuộc huyện đảo Vân Đồn, phía đông nam tỉnh Quảng Ninh).

https://thuviensach.vn

Việc buôn bán tại thương cảng này ngày càng thịnh vượng. Các đảo khác gần đảo Vân Đồn cũng lập nhiều bến đậu cho thuyền buôn và lôi kéo các thương gia đến đây buôn bán. Trong suốt mấy trăm năm sau đó, Vân Đồn không chỉ là nơi buôn bán của thương gia nước ta với thương gia nước ngoài mà còn là một trạm dừng chân quan trọng trên con đường thương mại trên biển giữa các nước trong vùng.

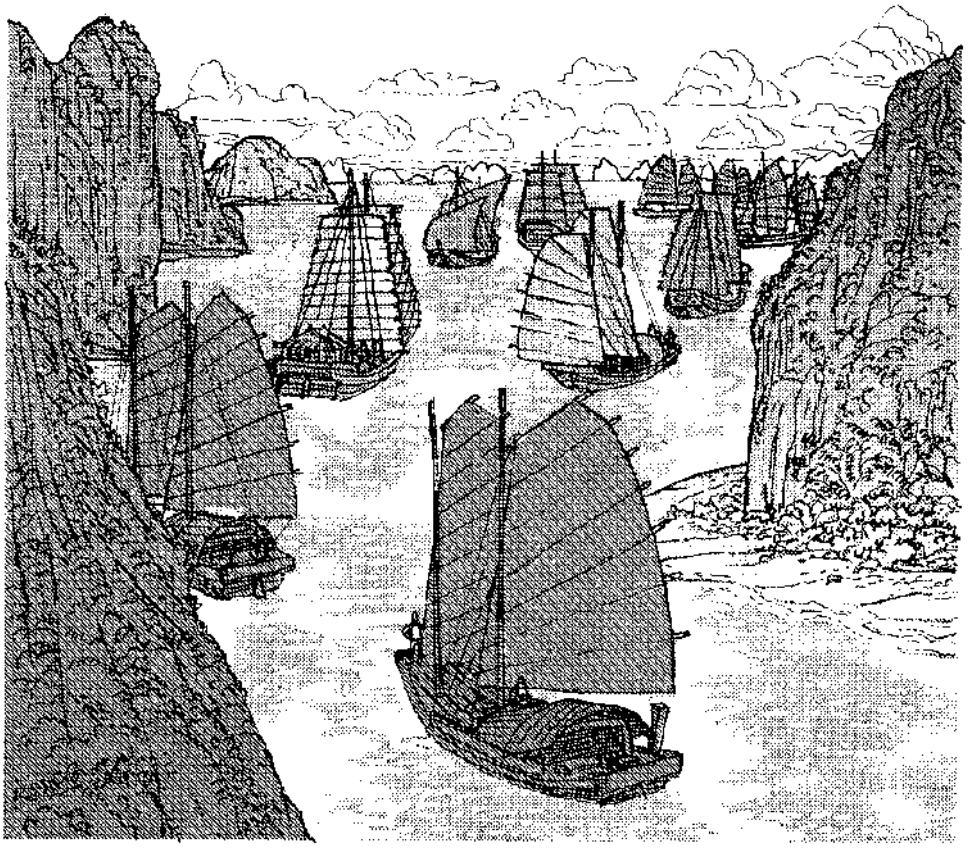

https://thuviensach.vn

Năm 1164, nhà Tống bắt đầu gọi nước ta là An Nam quốc và phong cho vua Anh Tông làm An Nam Quốc vương. Đây là một bước tiến đáng kể trong quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Trước đây, các triều đại phong kiến phương bắc coi nước ta là một quận của Trung Quốc và vua nước ta cũng chỉ được phong là Giao Chỉ quận vương có nghĩa là một tước vương cai quản một quận chứ không phải vua một nước.

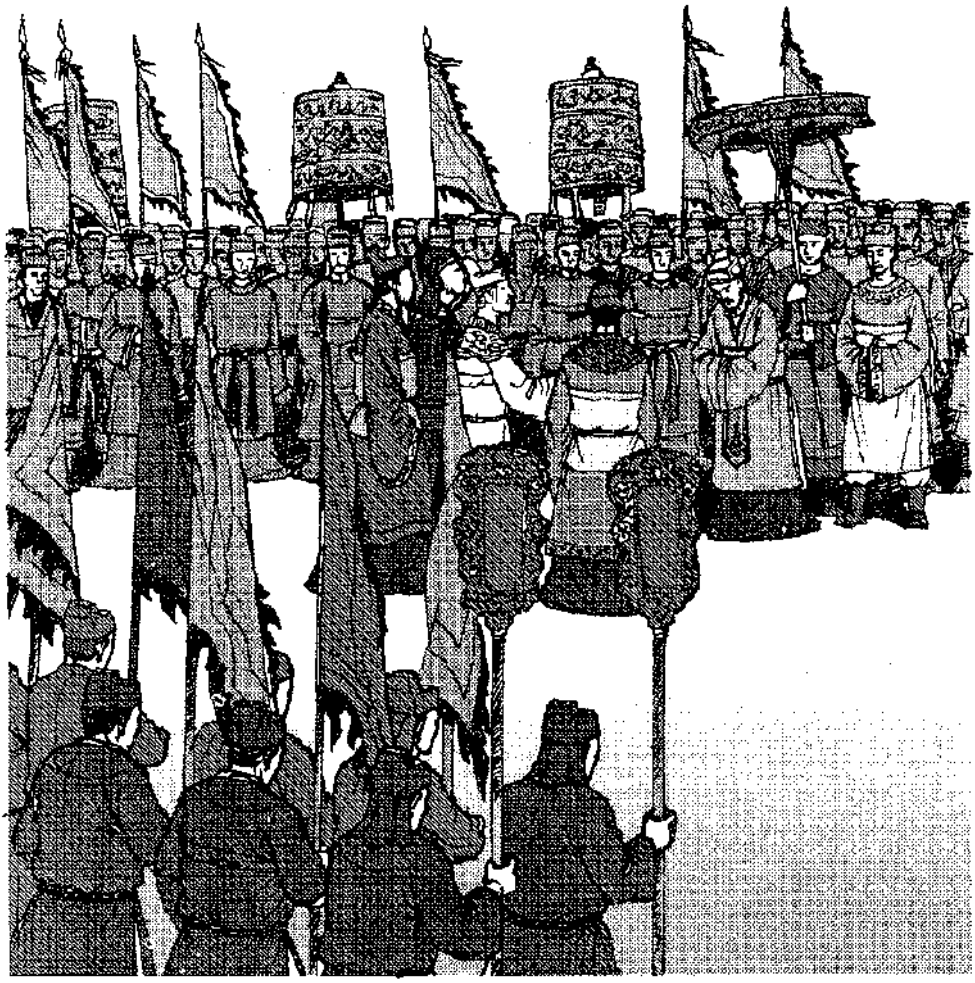

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Dưới đời vua Anh Tông, tuy Đỗ Anh Vũ lộng quyền, làm nhiều điều sai trái nhưng trong triều cũng còn những vị quan cương trực, hết lòng vì nước như Tô Hiến Thành. Sử sách không ghi rõ ông sinh năm nào, làm quan từ bao giờ mà chỉ biết rằng khi Anh Tông lên làm vua thì ông đã là một võ quan. Năm 1159, quân Ngưu Hống và Lào đánh phá ở vùng biên giới, triều đình sai ông đem quân đánh dẹp và đã thắng lớn. Trở về, ông được phong chức Thái úy (lúc này Đỗ Anh Vũ đã chết). Tô Hiến Thành ra sức chỉnh đốn lại quân đội, tuyển chọn thanh niên khỏe mạnh vào quân đội và tổ chức luyện tập. Ông còn chọn những người giỏi binh pháp, giỏi võ nghệ để giao việc chỉ huy quân lính.

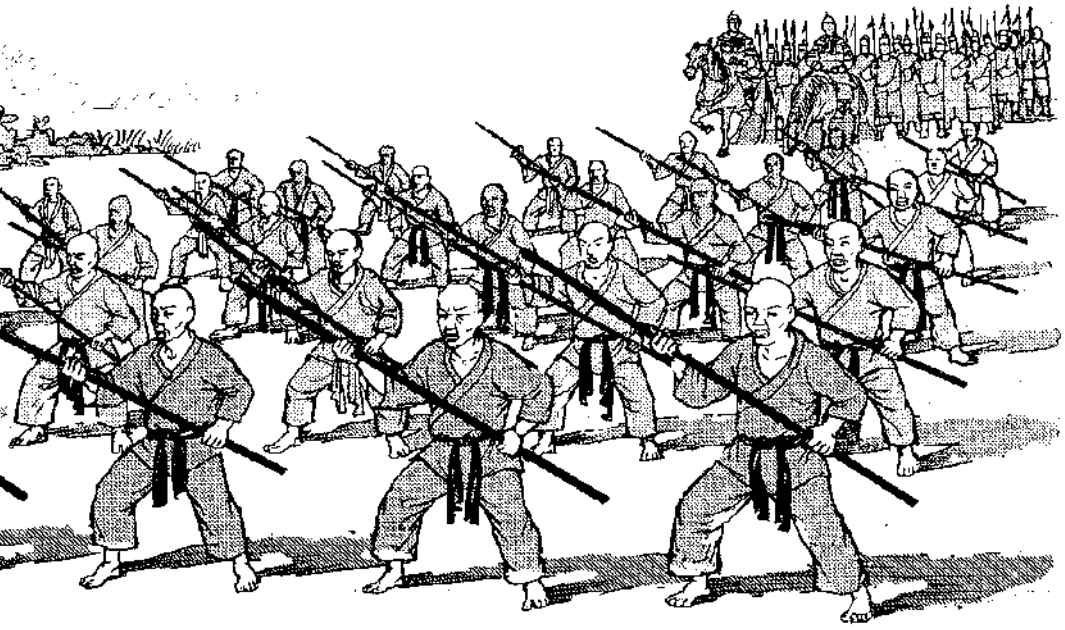

https://thuviensach.vn

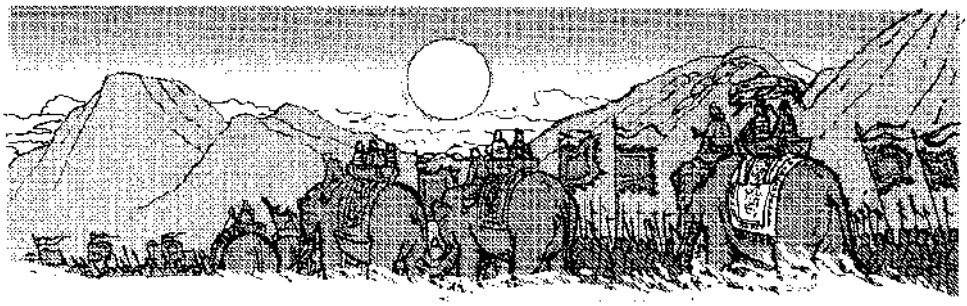

Lúc bấy giờ, Đại Việt với Chiêm Thành thường xảy ra mâu thuẫn. Năm 1152, một người Chiêm tên là Ung Minh Tạ Diệp đến Thăng Long xin Lý Anh Tông cho quân sang giúp để tranh ngôi vua. Anh Tông sai Lý Mông đem 5000 quân đưa Ung Minh Tạ Diệp về nước nhưng bị vua Chiêm Thành là Chế Bì La Bút (Jaya Harivarman I) đánh bại. Từ đó, Chiêm Thành tuy vẫn sai sứ sang cống nhưng luôn đe dọa vùng biên giới phía nam.

https://thuviensach.vn

Vì thế, năm 1161, Lý Anh Tông lại giao cho Tô Hiến Thành lo việc đuổi giặc ở vùng đất phía nam. Ông được phong làm Đô tướng, cùng Đỗ An Di dẫn hai vạn quân đi xuống khu vực tiếp giáp với nước Chiêm Thành. Khi đoàn quân lên đường, vua Anh Tông thân chinh tiễn đến cửa Thần Đầu(*) mới về. Đến nơi, Tô Hiến Thành sắp xếp lại hệ thống phòng thủ, canh giữ biên giới. Nhờ thế vùng biên giới phía nam được yên ổn một thời gian.

** Còn gọi là Thần Phù, ngày nay đã bị lấp, trước thuộc tỉnh Ninh Bình, dưới thời Nguyễn, một phần được tách ra thuộc về tỉnh Thanh Hóa.*

https://thuviensach.vn

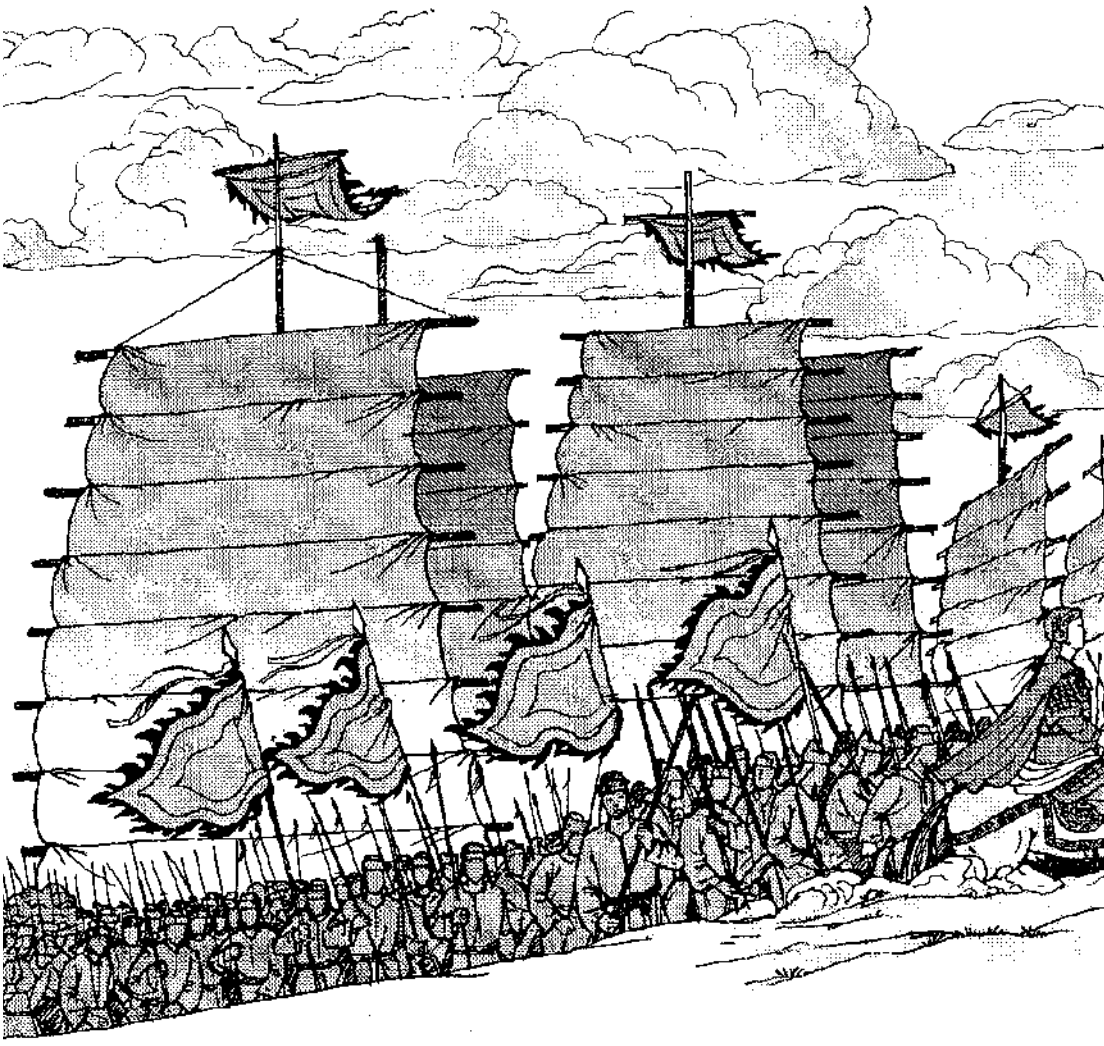

Mấy năm sau, Chiêm Thành lại sang quấy rối. Lần này, mượn cớ đưa sứ Chiêm Thành vào nước ta, chiến thuyền của giặc kéo đến cướp phá các làng mạc. Tháng 7 năm Đinh Hợi (1167), Tô Hiến Thành lại đem quân xuống miền Nam. Vua Chiêm hoảng sợ, vội sai sứ đến Thăng Long dâng trân châu cùng các sản vật địa phương và xin thần phục như cũ. Anh Tông xuống chiếu gọi Tô Hiến Thành rút quân về. Từ đó, Chiêm Thành giữ lệ cống đều đặn và không xâm lấn Đại Việt.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Lúc bấy giờ, triều đình nhà Lý ngày càng thối nát. Vua và các vương hầu đua nhau ăn chơi xa xỉ. Đến nỗi sử gia Ngô Thì Sĩ khi chép đến đây đã phải thốt lên: "Ơn trạch của nhà Lý đến đây tiêu ma hết cả!". Thái tử Long Xưởng - con trưởng của Anh Tông - khi lớn lên còn chơi bời lãng phí hơn cả vua cha. Không những vậy, Xưởng là người hiếu sắc và vô đạo, dám tư thông với cả cung phi của cha mình.

https://thuviensach.vn

Những việc làm tồi tệ đó của Xưởng còn được Hoàng hậu Chiêu Linh khuyến khích. Sử chép là vua Lý Anh Tông rất yêu mến bà Nguyên phi họ Từ. Hoàng hậu Chiêu Linh ghen tuông, muốn nhà vua xa lánh bà phi ấy nên xui Long Xưởng tìm cách quyến rũ Nguyên phi. Nhưng bà Nguyên phi đã đem chuyện Long Xưởng tìm cách quyến rũ bà tâu với vua Anh Tông.

https://thuviensach.vn

Vua Anh Tông rất giận dữ, lập tức phế bỏ Long Xưởng xuống làm thứ dân. Lúc này, nhà vua tuy chưa đến bốn mươi tuổi nhưng đã rất ốm yếu. Sợ để trống ngôi Thái tử sẽ không có lợi cho hoàng gia, năm 1175, vua Anh Tông đã lập người con trai thứ sáu - mới 2 tuổi, tên là Long Trát (còn có tên là Long Cán) - lên làm Thái tử. Vua lại thăng chức cho Tô Hiến Thành làm Nhập nội kiểm hiệu, Thái phó, Bình chương quân quốc trọng sự, tước vương và giao nhiệm vụ giúp đỡ Thái tử.

https://thuviensach.vn

Mấy tháng sau, vua Anh Tông lâm bệnh nặng. Hoàng hậu Chiêu Linh xin nhà vua phục chức cho con mình để Long Xưởng được lên ngôi báu. Anh Tông bác lời và bảo: "Làm con bất hiếu thì trị dân sao được?". Nói rồi vua sai lập di chiếu, ra lệnh cho Tô Hiến Thành phò tá Long Trát lên ngôi vua và giúp vua nhỏ theo phép cũ trị nước.

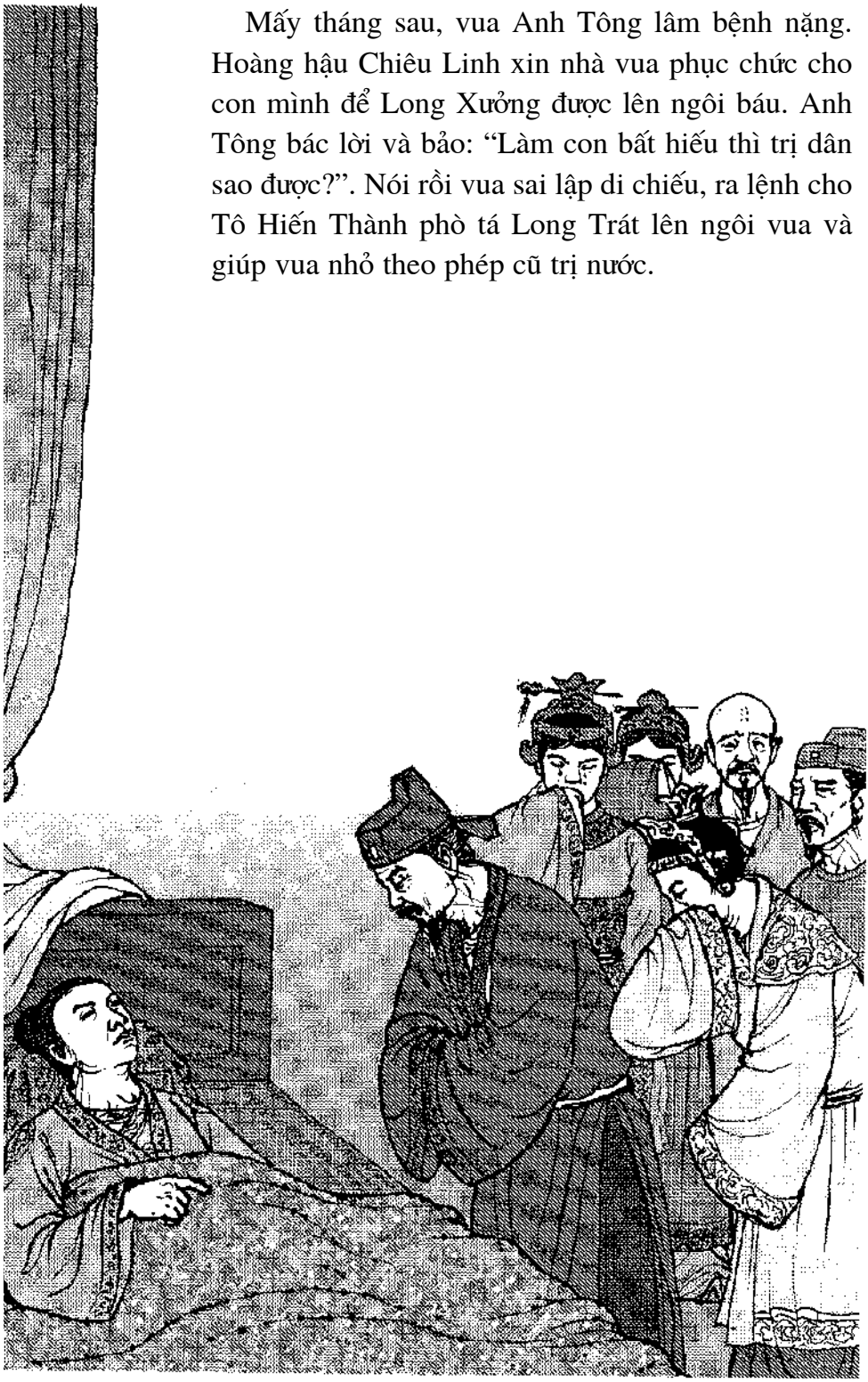

https://thuviensach.vn

Sau khi vua Anh Tông băng hà, bà Chiêu Linh - lúc này đã là Thái hậu Chiêu Linh - vẫn mưu tính đưa con mình là Long Xưởng lên nối ngôi. Hiểu rõ Tô Hiến Thành là bậc trung thần, thanh liêm và ngay thẳng, Thái hậu bèn sai người đem nhiều vàng bạc đến gặp riêng vợ ông mà đưa. Biết được việc đó, Tô Hiến Thành bảo: "Ta là đại thần, nhận lệnh của tiên đế mà giúp vua còn nhỏ, nay lại lấy của đút lót mà làm việc phế lập thì còn mặt mũi nào trông thấy tiên đế ở suối vàng nữa?". Rồi ông sai người đem trả lại tất cả.

https://thuviensach.vn

Chưa từ bỏ ý định, Thái hậu lại cho gọi Tô Hiến Thành đến bảo rằng công lao của ông, vua còn nhỏ sẽ chẳng biết được, chi bằng ông lập Long Xưởng lên ngôi, bà và vua mới rất biết công lao của ông, chắc chắn ông sẽ được giàu sang mãi mãi. Tô Hiến Thành thẳng thắn đáp: "Làm việc bất nghĩa mà được giàu sang, kẻ trung thần nghĩa sĩ đâu có vui làm, huống chi lời tiên đế còn ở bên tai, thần không dám vâng lệnh".

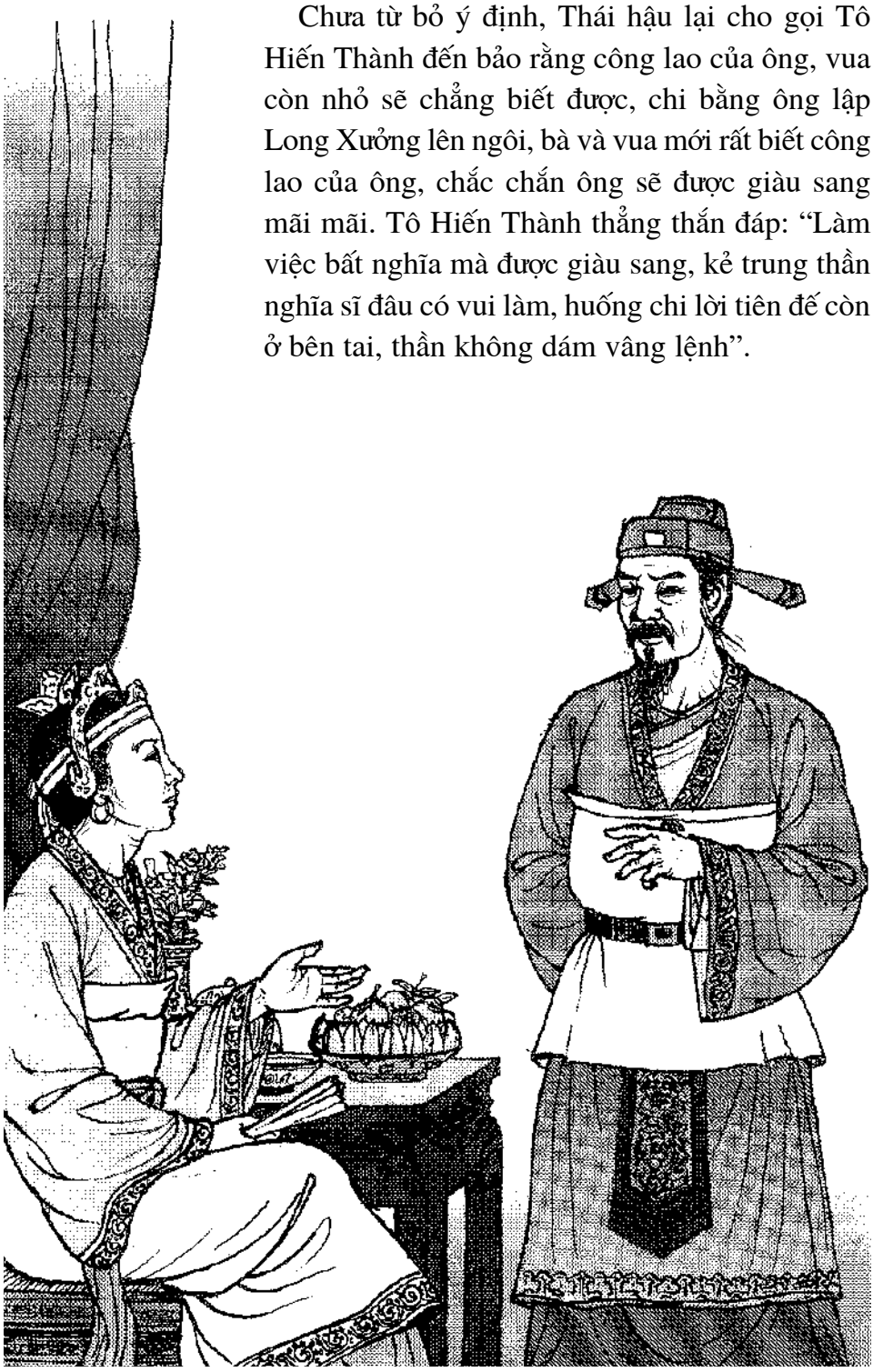

https://thuviensach.vn

Sau đó, Tô Hiến Thành theo đúng di chiếu lập Long Trát lên ngôi, tức vua Lý Cao Tông. Chiêu Linh Thái hậu biết không mua chuộc được ông nên định dùng vũ lực mà đoạt ngôi vua. Bà lập tức sai người gọi Long Xưởng vào cung để bàn kế hoạch. Nghe tin ấy, Tô Hiến Thành họp các quan lại bảo: "Tiên vương tin ta và các ông nên phó thác ấu chúa. Nay Bảo Quốc vương (Long Xưởng) nghe lời Thái hậu muốn phế bỏ vua mới để tự lên ngôi. Các ngươi phải hết lòng nghe lệnh ta truyền bảo. Ai vâng mệnh, ta thưởng suốt đời; ai làm trái, ta giết giữa chợ". Các quan đều nhất nhất nghe theo ông.

https://thuviensach.vn

Khi Long Xưởng vào đến của cung, các quan theo lệnh của Tô Hiến Thành chặn lại. Xưởng quát tháo, đòi các quan phải tránh ra cho mình vào cung. Các quan bảo: "Chưa có chiếu chỉ, chúng tôi không dám tuân lệnh. Nếu vương cứ cố vào thì kẻ phạm đến vương không phải chúng tôi mà là quân lính đấy". Long Xưởng vừa sợ vừa thẹn phải bỏ đi. Mưu đồ cướp ngôi của Thái hậu Chiêu Linh đã thất bại.

https://thuviensach.vn

Những năm cuối đời, Tô Hiến Thành làm phụ chính, hết lòng chăm lo việc nước. Để trao chức vụ cho đúng người có tài, ông xin vua cho khảo xét công trạng, tài năng các quan và phân ra từng loại: loại vừa có tài năng vừa có học thức; loại siêng năng nhưng học thức không cao; hoặc loại người tuổi cao, đức độ, từng trải, biết rõ việc nước... Rồi dựa vào việc phân loại đó mà triều đình ban chức tước, giao việc làm. Tô Hiến Thành còn quản lĩnh cả Cấm binh. Hiệu lệnh của ông rất nghiêm, thưởng phạt công minh khiến mọi người đều phục.

https://thuviensach.vn

Giữa năm Kỷ Hợi (1179), Tô Hiến Thành lâm bệnh nặng mà qua đời. Đây là một tổn thất lớn cho nhà Lý vì lúc này vua Cao Tông mới chỉ có 8 tuổi, chưa quyết đoán được việc nước trong khi nội bộ triều đình lại nhiều lục đục. Ngay khi bệnh nặng, Tô Hiến Thành vẫn hết lòng vì dân vì nước, chọn người vì việc chung, không vì tình riêng. Sử chép, lúc ông bệnh nặng, Tham tri chính sự Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ thuốc thang trong khi Gián nghị Đại phu Trần Trung Tá bận lo việc triều chính mà ít đến thăm hỏi.

https://thuviensach.vn

Khi Thái hậu họ Đỗ - mẹ đẻ vua Lý Cao Tông - đến thăm và hỏi ai có thể thay ông giữ chức Thái úy, Tô Hiến thành trả lời ngay đó là Trần Trung Tá. Thái hậu ngạc nhiên hỏi sao: "Tán Đường hàng ngày hầu thuốc thang, sao không thấy ông nhắc đến?". Tô Hiến Thành đáp: "Vì Thái hậu hỏi người có thể thay thần nên thần nhắc đến Trung Tá, còn như hỏi người hầu dưỡng thì phi Tán Đường sẽ không còn ai nữa". Tiếc rằng, Thái hậu họ Đỗ đã không nghe theo lời khuyên sáng suốt đó.

https://thuviensach.vn

Lý Cao Tông lớn lên cũng không lo việc nước, chỉ thích ăn chơi, phụ lòng mong mỏi và công sức phò tá của Tô Hiến Thành. Sách sử chép về vua Cao Tông như sau: *"Vua rất ham của cải lợi lộc, lấy việc bán quan buôn ngục làm chính sự. Người kiện tụng, tranh nhau ruộng đất, tài sản, hễ đem của dâng nạp, vua chẳng hỏi tình lý phải trái thế nào, đều thu mà sung công cả. Vì thế mà kho đụn của nhà nước, của cải chất như núi còn bách tính thì kêu ca, oán than, giặc cướp nổi lên như ong".*

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Tháng 2 năm Quý Hợi (1203), Cao Tông bắt đầu cho xây nhiều cung điện, đền đài là chỗ vui chơi. Nghe lời viên hoạn quan Phạm Bỉnh Di, vua ra lệnh phải hoàn thành công trình gác Kính Thiên trong một thời gian rất ngắn khiến dân chúng vô cùng khổ cực. Càng ngày, vua càng cho xây dựng nhiều cung điện nguy nga và chỉ biết vui chơi cùng đám cung nữ. Nghe báo ngoài thành có trộm cướp, nhà vua lờ đi như không biết.

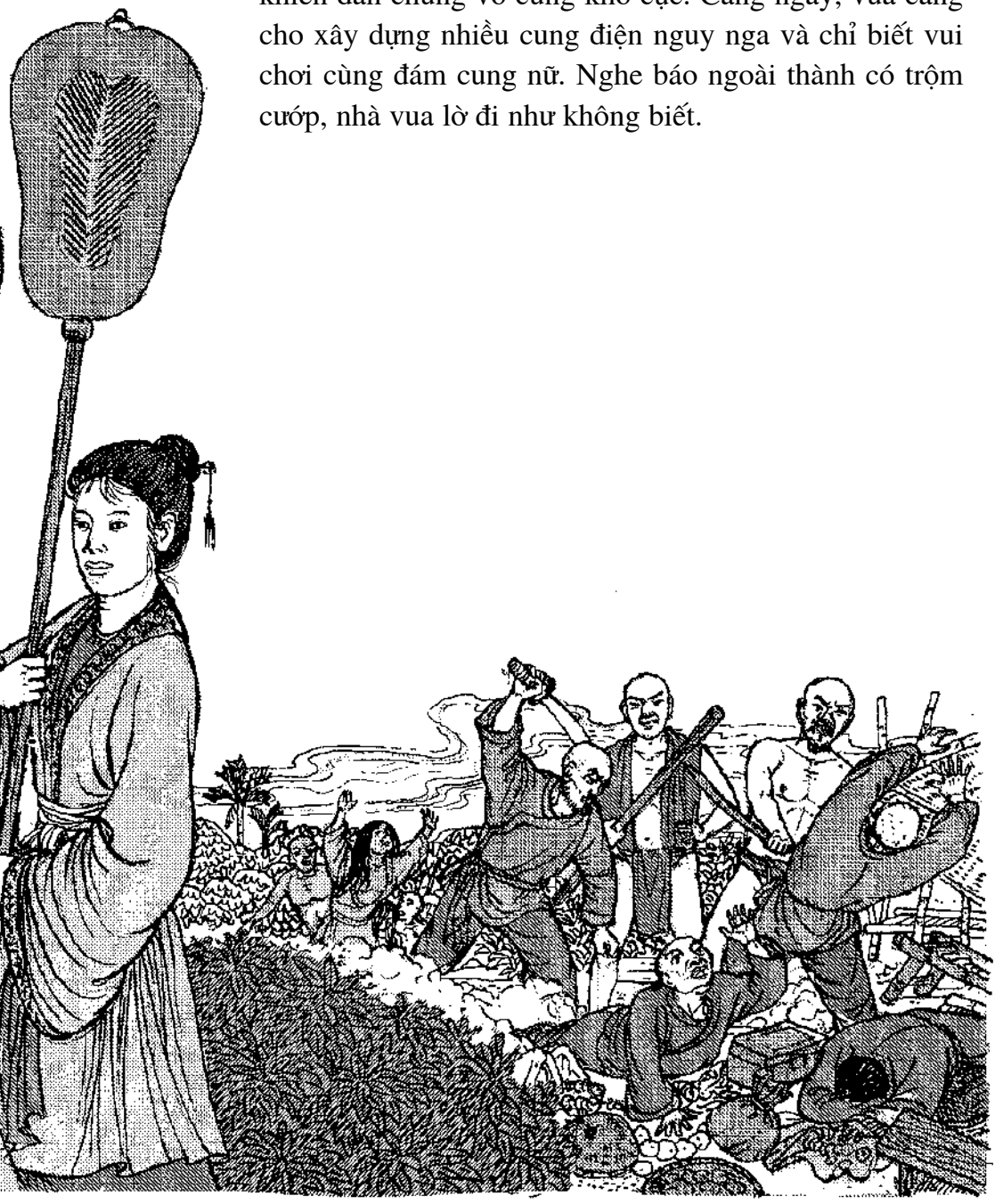

https://thuviensach.vn

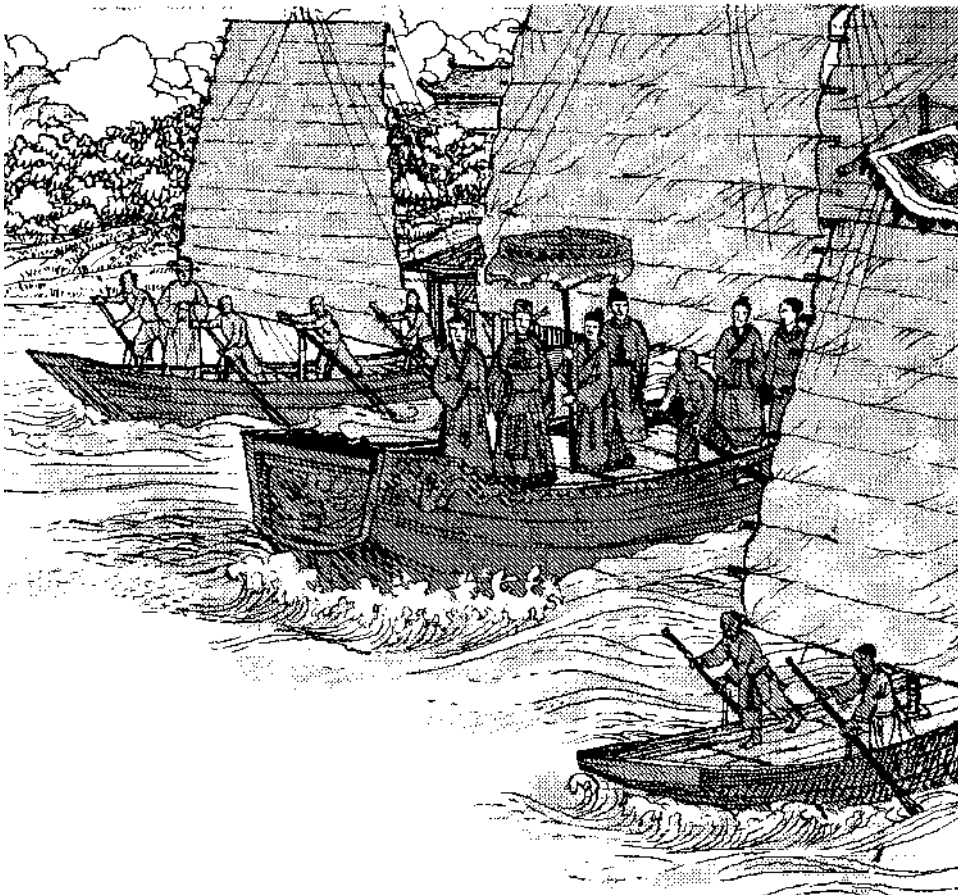

Bởi dân tình khổ cực nên nạn trộm cướp, loạn lạc nổi lên khắp nơi khiến vua không thể đi thăm thú nơi xa. Vì thế, Cao Tông lại cho xây cất hành cung Ứng Phong và Hải Thanh ở ao Ứng Minh để hàng ngày cùng bọn cận thần, cung nữ ăn chơi, múa hát. Vua sai lấy thuyền to làm thuyền ngự, các thuyền nhỏ chia làm hai đội do cung nữ và phường tuồng chèo, bắt chước nghi vệ giống như lúc vua ngự đi chơi xa.

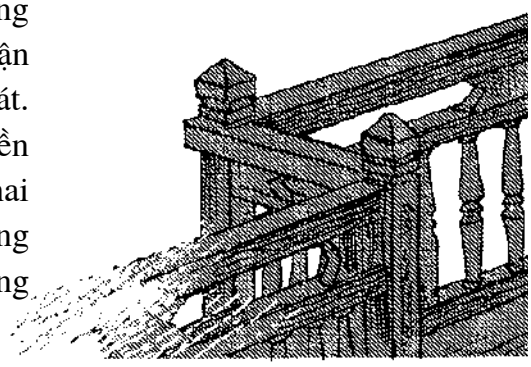

https://thuviensach.vn

Các quan trong triều đều thấy vua càng ngày càng ăn chơi xa xỉ mà quên việc nước nhưng không ai dám mở lời khuyên can. Một kép hát tên Vũ Cao muốn ngăn Cao Tông quên việc ăn chơi mà lo việc nước nên nói dối với quan Thượng phẩm phụng ngự Trịnh Ninh rằng ao đó là nơi rất linh thiêng, có thần tiên và Cao đã từng gặp. Ninh nghe nói rất sợ và tâu lại với Cao Tông. Thế nhưng Cao Tông chẳng những không sợ còn sai lấy sắt yểm thần và vẫn tiếp tục các trò vui.

https://thuviensach.vn

Năm Đinh Mão (1207), thấy loạn lạc nổi lên khắp nơi, Cao Tông sợ quá, phải xuống chiếu tạ lỗi: "Trẫm còn bé mà phải gánh vác việc lớn, ở tận nơi cửu trùng, không biết cảnh khó khăn của dân chúng, nghe lời bọn tiểu nhân mà nên gây oán với kẻ dưới. Dân đã oán thì trẫm biết dựa vào ai? Nay trẫm sẽ sửa đổi, cùng dân đổi mới. Ai có ruộng đất sản nghiệp bị sung công sẽ được hoàn lại". Tuy nhiên, đó chỉ là lời nói dối để xoa dịu lòng dân chứ Cao Tông vẫn không hề sửa đổi mà vẫn ăn chơi lãng phí.

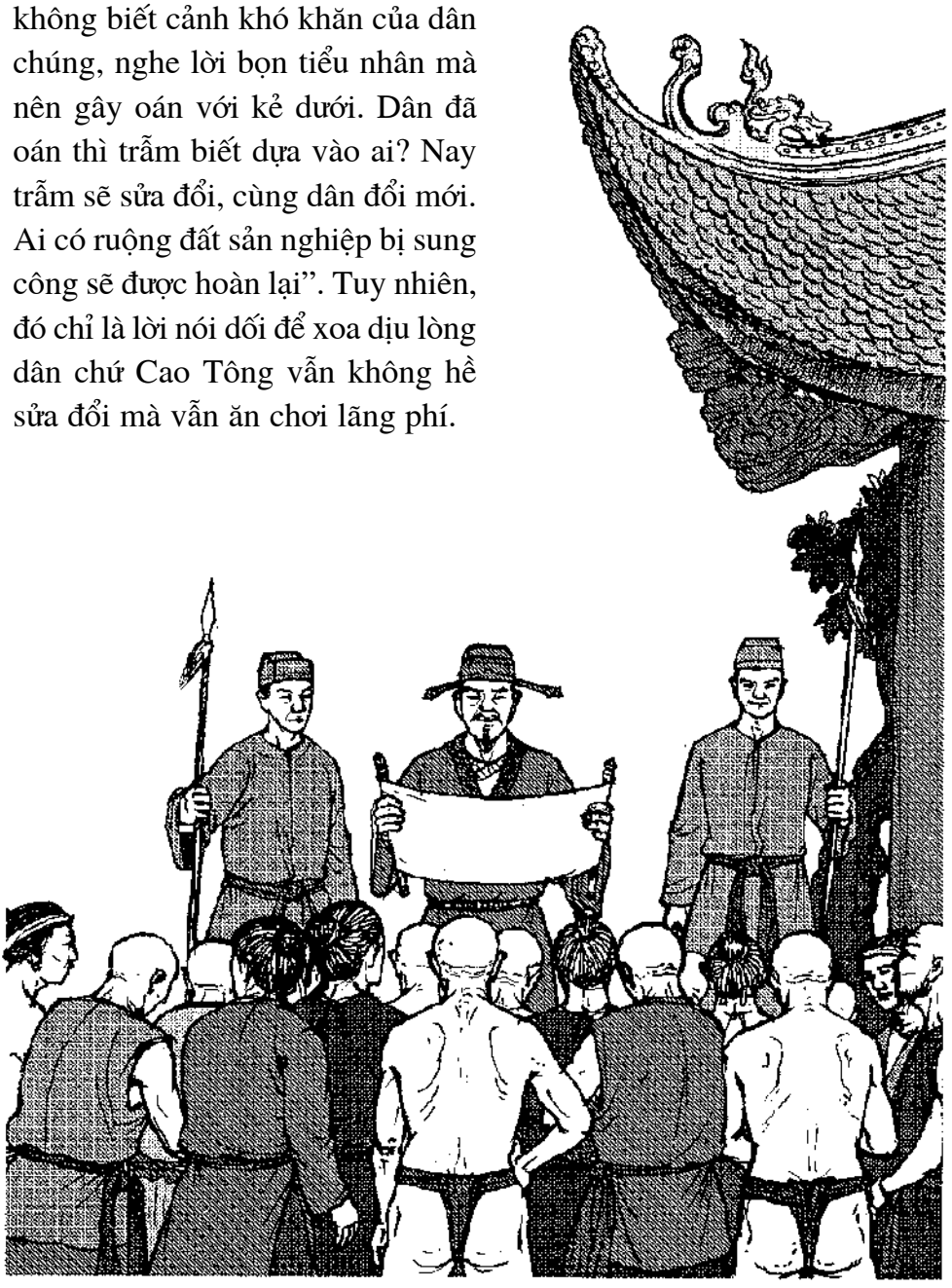

https://thuviensach.vn

Mùa thu năm Đinh Mão (1207), Đoàn Thượng, Đoàn Chủ nổi dậy ở đất Hồng châu (Hải Dương). Thượng và Chủ cho xây thành đắp lũy và xưng vương. Cao Tông sai Đàm Dĩ Mông, Phạm Bỉnh Di, Trần Hinh và Bảo Trinh hầu cùng đem quân đi đánh dẹp. Đoàn Thượng liệu thế không chống nổi nên sai người đem của cải đút lót quan Thượng phẩm phụng ngự Phạm Du. Phạm Du vào triều khéo tâu với Cao Tông xin vua cho Dĩ Mông, Bỉnh Di rút quân về.

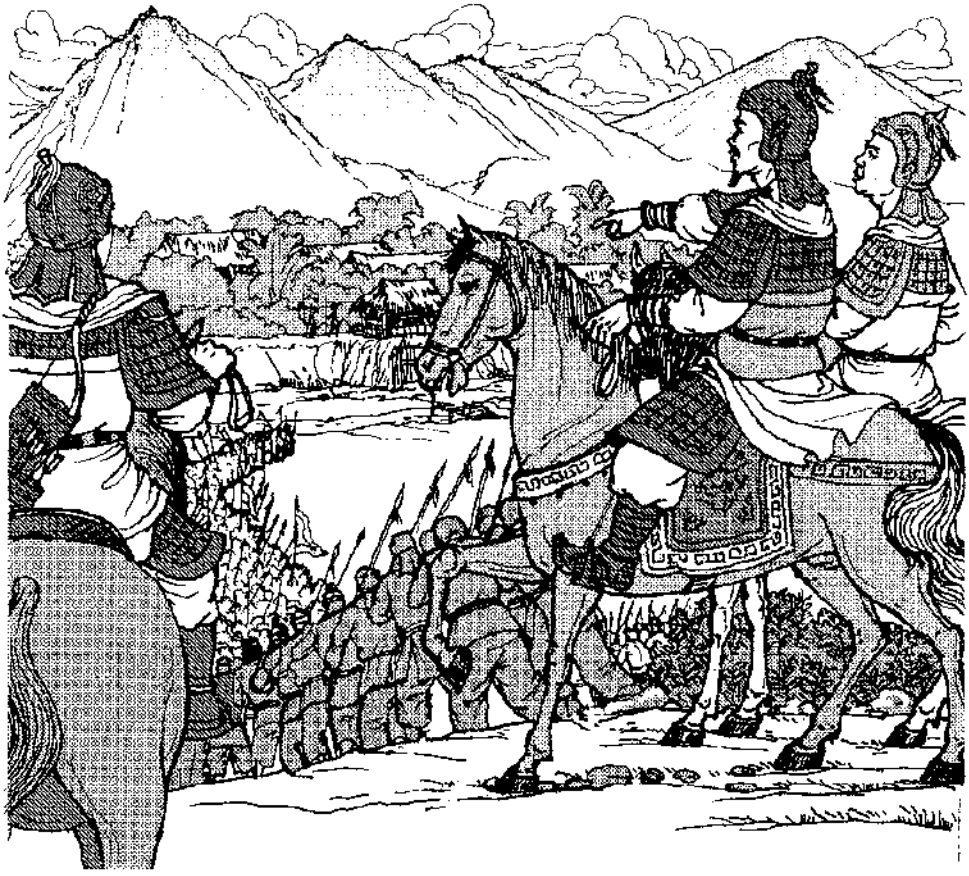

https://thuviensach.vn

Tháng chạp năm Mậu Thìn (đầu năm 1209), Cao Tông sai Phạm Du ra Nghệ An trông coi việc luyện quân quân nơi đây. Phạm Du đến Nghệ An thì tập hợp bọn đầu trộm đuôi cướp lại, lập nên một đoàn quân của riêng mình, gọi là Hậu binh, ngang nhiên đi cướp bóc. Cao Tông thấy tình hình nguy khốn, tháng giêng năm Kỷ Tỵ (1209) sai Phạm Bỉnh Di đem quân đi đánh dẹp.

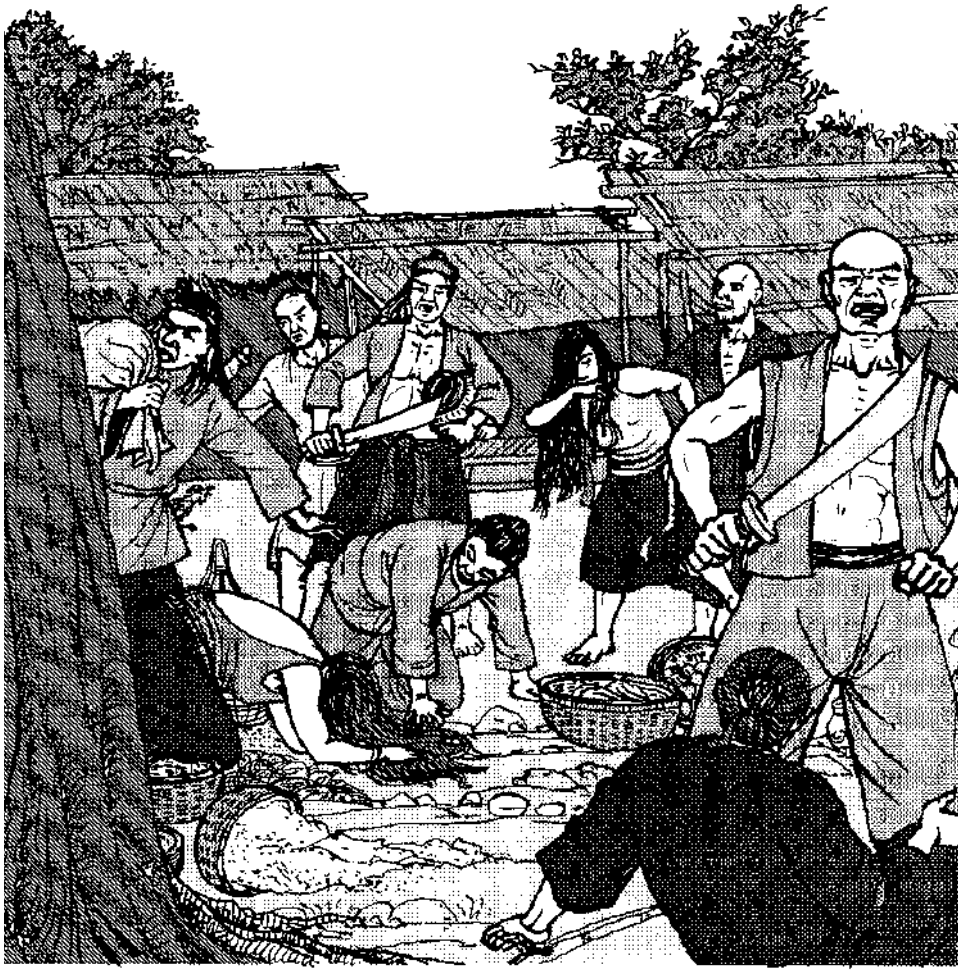

https://thuviensach.vn

Một vài trận đầu Phạm Du liên kết với Đoàn Thượng, Đoàn Chủ mà đánh thắng Bỉnh Di. Nhưng sau đó, Bỉnh Di một mặt chấn chỉnh lại lực lượng, một mặt giữ kỷ luật rất nghiêm nên những trận sau, Phạm Du bị quân triều đình đánh bại, phải chạy trốn. Bỉnh Di tịch thu tài sản của Du, đốt hết đồn trại, sau đó đem quân đánh Hồng châu giết được Đoàn Chủ.

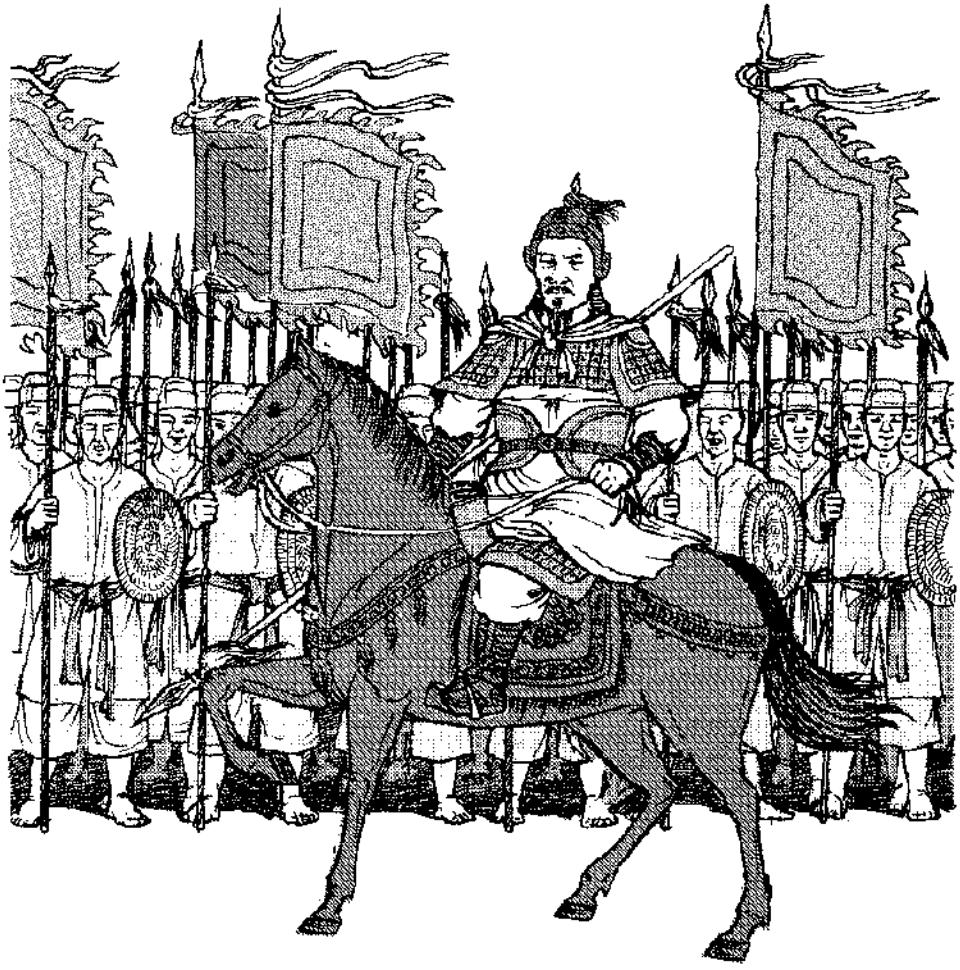

https://thuviensach.vn

Thua chạy, Phạm Du sai người lẻn về kinh thành, đem vàng bạc mua chuộc một số quan lại thân cận với Cao Tông. Những viên quan này tâu với Cao Tông rằng Bỉnh Di là người tàn ác, hiếu sát. Cùng lúc đó, Phạm Du liên tục gửi lời kêu oan về triều khiến Cao Tông chẳng phân biệt được đâu là đúng, đâu là sai. Cuối cùng, vua cho gọi cả hai về triều. Phạm Du nhanh chân về trước, ra sức nói xấu Bỉnh Di. Những viên quan đã nhận vàng bạc hối lộ của Phạm Du cũng nói xấu Bỉnh Di khiến Cao Tông tin lời Phạm Du là thật, sai người bắt hai cha con Bỉnh Di giam vào ngục.

https://thuviensach.vn

Quách Bốc - một thuộc tướng dưới trướng của Bỉnh Di - nghe tin rất tức giận, đem quân đến cứu. Đến cửa Đại Thành, bị lính canh chặn lại, Bốc cho quân cửa thành xông vào. Phạm Du vội vàng sai giết hai cha con Bỉnh Di rồi đưa Cao Tông chạy trốn.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

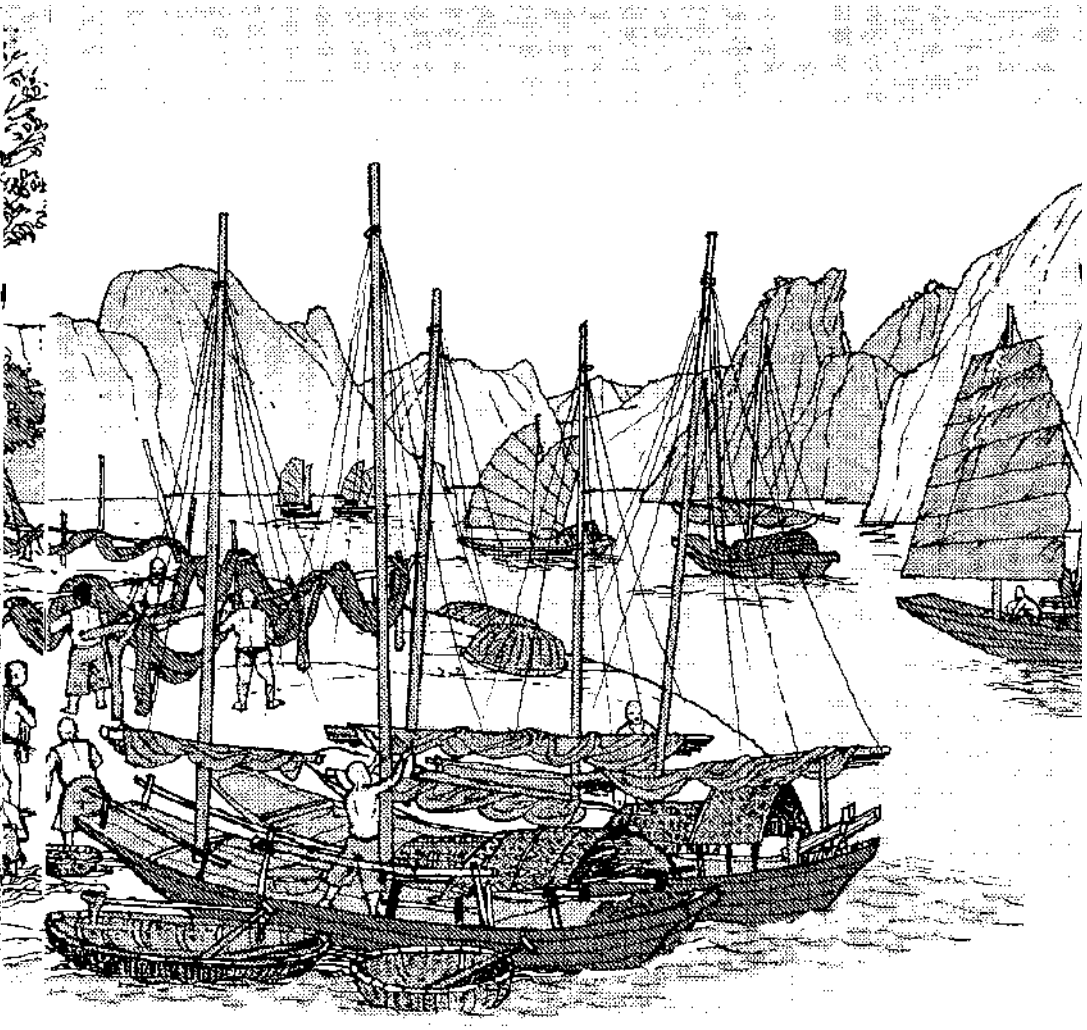

Thái tử Sảm, con trưởng của Cao Tông mới 15 tuổi, cũng chạy lánh nạn ra vùng Hải Ấp (Thái Bình). Nơi đây có nhà Trần Lý, tổ tiên vốn làm nghề chài lưới ở An Bang, sau dời qua làng Tức Mặc (nay thuộc Mỹ Lộc, Nam Định) và trở nên giàu có. Họ Trần mua ruộng đất lập trang trại ở Hải Ấp, chiêu mộ binh lính và trở thành một dòng họ có thế lực mạnh ở địa phương.

https://thuviensach.vn

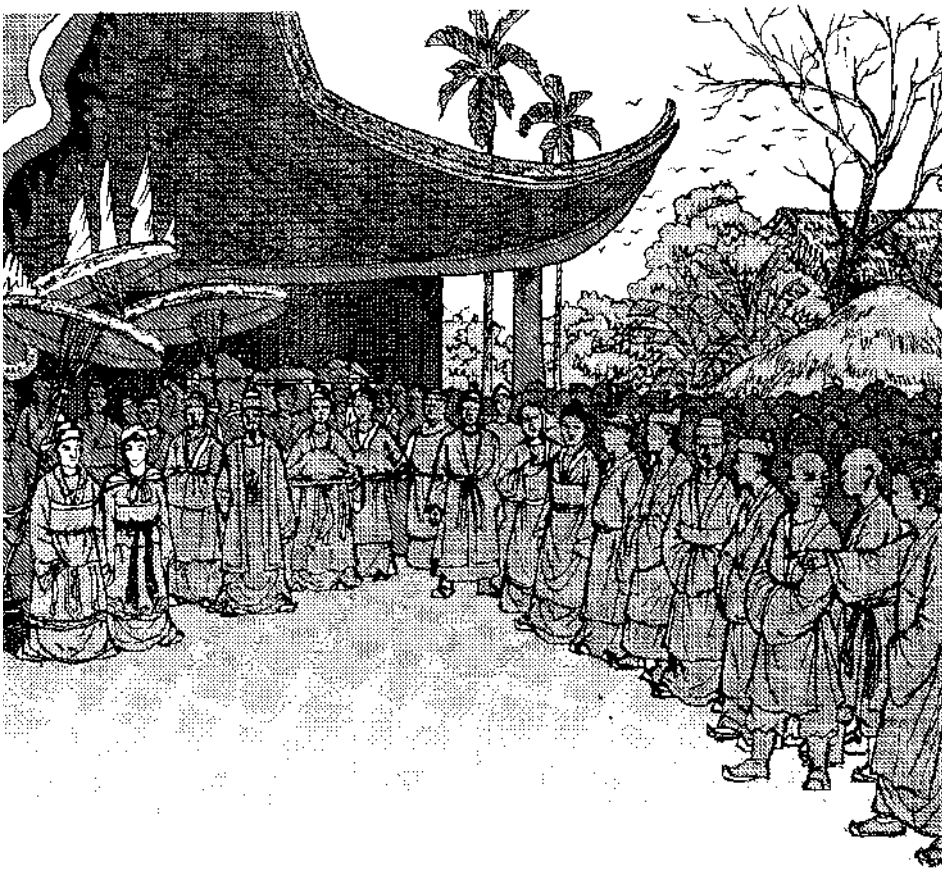

Thấy Thái tử Sảm lánh nạn về vùng đất của mình, Trần Lý gả con gái là Trần Thị Dung cho Thái tử Sảm và tập hợp thêm quân lính để đánh chiếm lại Thăng Long. Anh em họ Trần đem quân dẹp loạn và rước vua Cao Tông về kinh đô. Trần Tự Khánh - con thứ của Trần Lý, anh của Trần Thị Dung - được phong là Thuận Lưu bá.

https://thuviensach.vn

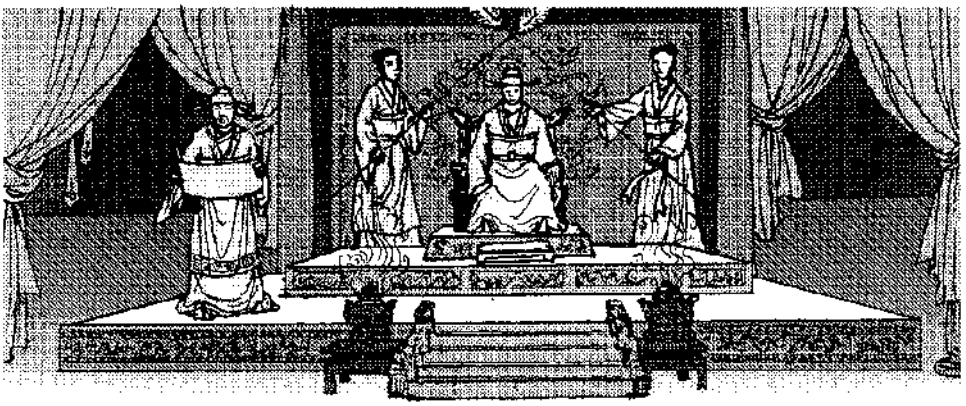

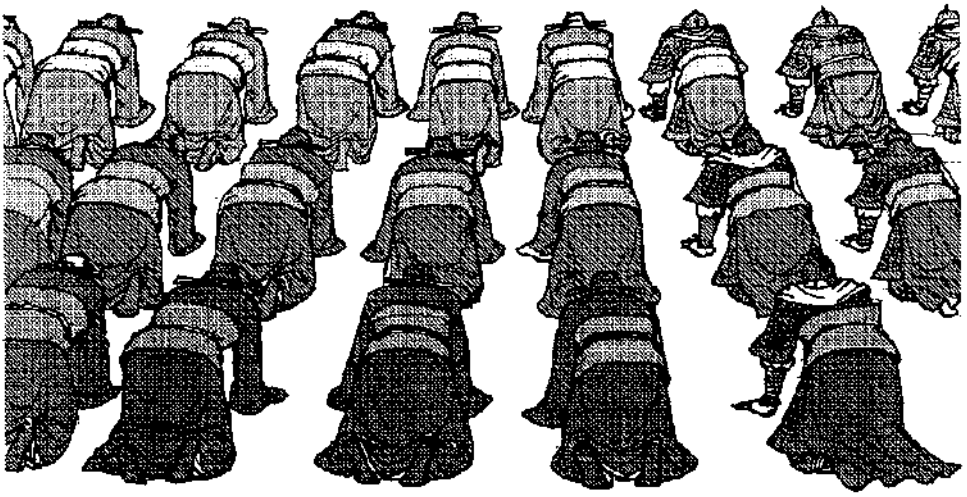

Tháng 10 năm Canh Ngọ (1210), Cao Tông băng hà, Thái tử Sảm - mới 16 tuổi - lên nối ngôi, tức vua Lý Huệ Tông. Vừa lên ngôi, Huệ Tông lập tức cho đón Trần Thị Dung về kinh lập làm Nguyên phi và phong tước cho người họ Trần. Huệ Tông giao việc triều chính cho Đàm Dĩ Mông trông coi. Nhưng Dĩ Mông là người không có học thức, lại nhu nhược nên việc nước ngày càng rối ren.

https://thuviensach.vn

Một số quan lại, hào trưởng địa phương nhân đó nổi dậy chống triều đình và tìm cách tiêu diệt lẫn nhau. Bấy giờ có ba thế lực lớn là họ Đoàn ở Hồng châu, họ Trần ở Hải Ấp và họ Nguyễn ở Quốc Oai (Hà Nội ngày nay). Ba thế lực này luôn lẫn nhau nên chiến tranh xảy ra liên miên. Bởi các vùng đất đóng quân của họ Trần và họ Đoàn nằm cạnh nhau nên hai dòng họ này thường xuyên đem quân đánh lẫn nhau.

https://thuviensach.vn

Do triều đình Lý lúc này đã quá yếu nên họ phải tìm một thế lực mạnh hơn để dựa dẫm. Một số người sợ họ Trần cướp ngôi nên khuyên Lý Huệ Tông dựa vào họ Đoàn. Với danh nghĩa giúp vua dẹp loạn, họ Đoàn đem quân đánh họ Trần và giành thắng lợi. Đoàn Thượng được vua Lý phong tước hầu và cho đem quân về đóng ở thành Thăng Long.

https://thuviensach.vn

Trần Tự Khánh thua trận, bèn tìm cách liên kết với quân của Nguyễn Tự ở Quốc Oai để chống họ Đoàn. Cho rằng Trần Tự Khánh có ý phản nghịch, lại thêm mẹ đẻ là Thái hậu họ Đàm dèm pha, tháng 7 năm Tân Tỵ (1211), vua Lý Huệ Tông giáng Nguyên phi Trần Thị Dung xuống làm ngự nữ. Sau đó, thấy liên quân Trần Tự Khánh và Nguyễn Tự ngày càng mạnh, Huệ Tông sợ hãi không dám ra mặt chống đối, buộc phải phong cho Tự Khánh tước hầu.

https://thuviensach.vn

Tháng 2 năm Nhâm Thân (1212), trong một trận đánh, Nguyễn Tự bị trúng tên mà chết. Nghĩ rằng Nguyễn Tự đã chết, đám quân nổi loạn sẽ không có người cầm đầu mà tự suy yếu nên Huệ Tông đã thân chinh đem quân đánh vào căn cứ của Nguyễn Tự. Nhưng quân nhà Lý bị quân của Nguyễn Tự đánh bại, vua Huệ Tông phải chạy trốn qua vùng Đông Ngạn (Bắc Ninh) và rồi tìm đường lánh lên châu Lạng. Trần Tự Khánh được tin, cho người chặn đường đón vua Huệ Tông về kinh đô.

https://thuviensach.vn

Sống dưới sự bảo trợ của Trần Tự Khánh nhưng Huệ Tông cùng Thái hậu họ Đàm và một số cận thần vẫn tìm cách ngầm giết hại Tự Khánh. Việc không thành, vua Huệ Tông lại cùng Thái hậu và đám cận thần phải bỏ kinh thành chạy lên châu Lạng lần nữa. Trần Tự Khánh vẫn đóng quân ở Thăng Long và sai người lên châu Lạng rước vua về nhưng Huệ Tông nghe theo lời của Thái hậu, không về Thăng Long mà đến Nam Sách, tiếp tục tìm cách đánh họ Trần.

https://thuviensach.vn

Không đón được Huệ Tông về, Tự Khánh lập Huệ Văn vương (con của Lý Anh Tông) lên ngôi vua, tức Nguyên vương. Lúc ấy, một số tướng của Tự Khánh như Nguyễn Nộn, Đỗ Bị làm phản, kéo quân về uy hiếp Thăng Long. Tự Khánh phải cho người đốt kinh thành rồi đưa vua mới đến ở tại hành cung Lý Nhân (Phủ Lý, Hà Nam ngày nay).

https://thuviensach.vn

Lúc bấy giờ, chính quyền nhà Lý đã tan rã ở nhiều nơi. Nhiều quan, tướng của triều Lý trở mặt làm phản. Vì vậy, Huệ Tông và Thái hậu dù vẫn muốn chống lại Trần Tự Khánh nhưng không biết dựa cậy vào ai. Trước tình thế đó, Huệ Tông đành phải đưa Thái hậu quay về nương nhờ họ Trần.

https://thuviensach.vn

Mùa xuân năm Bính Tý (1216), Huệ Tông phong cho bà Trần Thị Dung từ Ngự nữ lên làm Thuận Trinh Phu nhân. Thái hậu họ Đàm tuy phải nương nhờ họ Trần nhưng vẫn luôn mang lòng thù ghét. Vì vậy, việc Trần Thị Dung ở trong cung như là cái gai trước mắt. Nhiều lần bà mắng Trần phu nhân là giặc và bảo Huệ Tông đuổi đi. Thái hậu còn sai bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống của phu nhân nhưng Huệ Tông biết ý, mỗi bữa đều chia thức ăn của mình cho bà và sai hầu hạ bên mình, không dám cho đi đâu.

https://thuviensach.vn

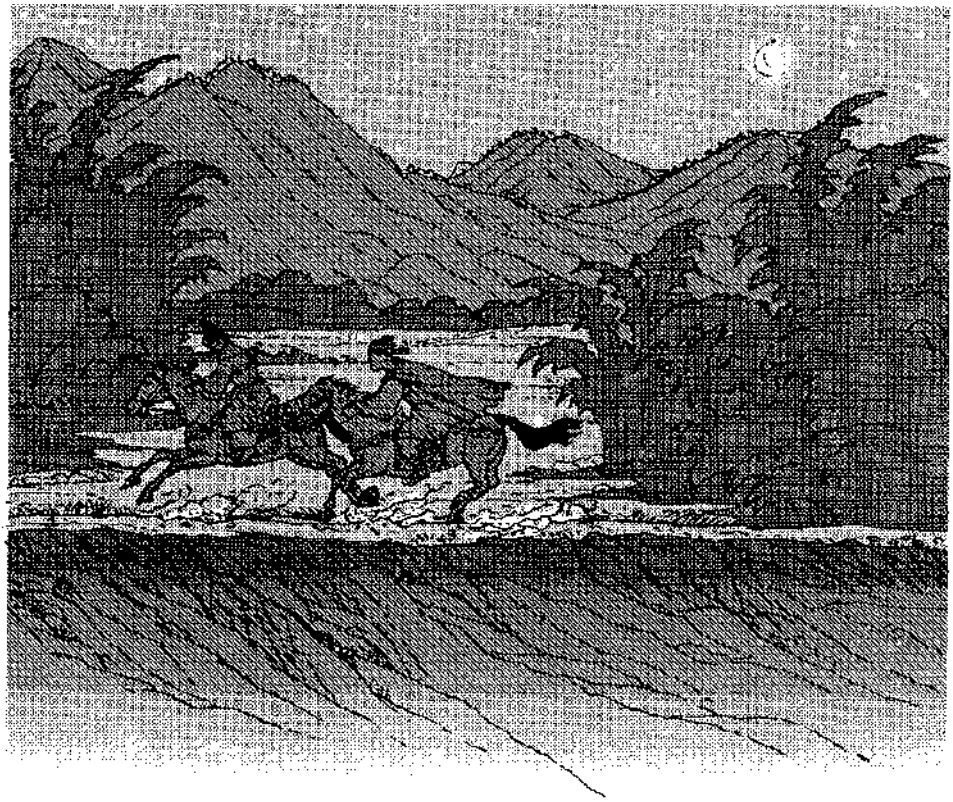

Lén bức hại mãi không được, Thái hậu tức giận, thẳng thừng sai người đem thuốc độc đến buộc Trần Thị Dung phải uống. Huệ Tông hết sức can ngăn, Trần Thị Dung mới thoát chết. Nghĩ rằng không sớm thì muộn, Thái hậu cũng sẽ giết chết Trần Thị Dung nên vào một đêm, Huệ Tông đã lén đưa Trần Thị Dung trốn khỏi Thăng Long để đến gặp Trần Tự Khánh. Tự Khánh lập tức phế bỏ Huệ Văn vương mà đón vua Huệ Tông.

https://thuviensach.vn

Giữa năm 1216, Thuận Trinh Phu nhân sinh hạ công chúa Thuận Thiên. Cuối năm đó, Huệ Tông lập bà làm Hoàng hậu và phong cho Trần Tự Khánh làm Thái úy. Tự Khánh lần lượt đánh thắng các thế lực nổi dậy khác, đưa Huệ Tông về kinh đô. Từ đó, triều đình đã có thể kiểm soát được các địa phương. Tháng chạp năm Quý Mùi (đầu năm 1224), Trần Tự Khánh chết. Người anh là Trần Thừa được vua Huệ Tông phong là Phụ quốc Thái úy. Em họ Tự Khánh là Trần Thủ Độ được giữ chức Điện tiền chỉ huy sứ, thống lĩnh Cấm quân.

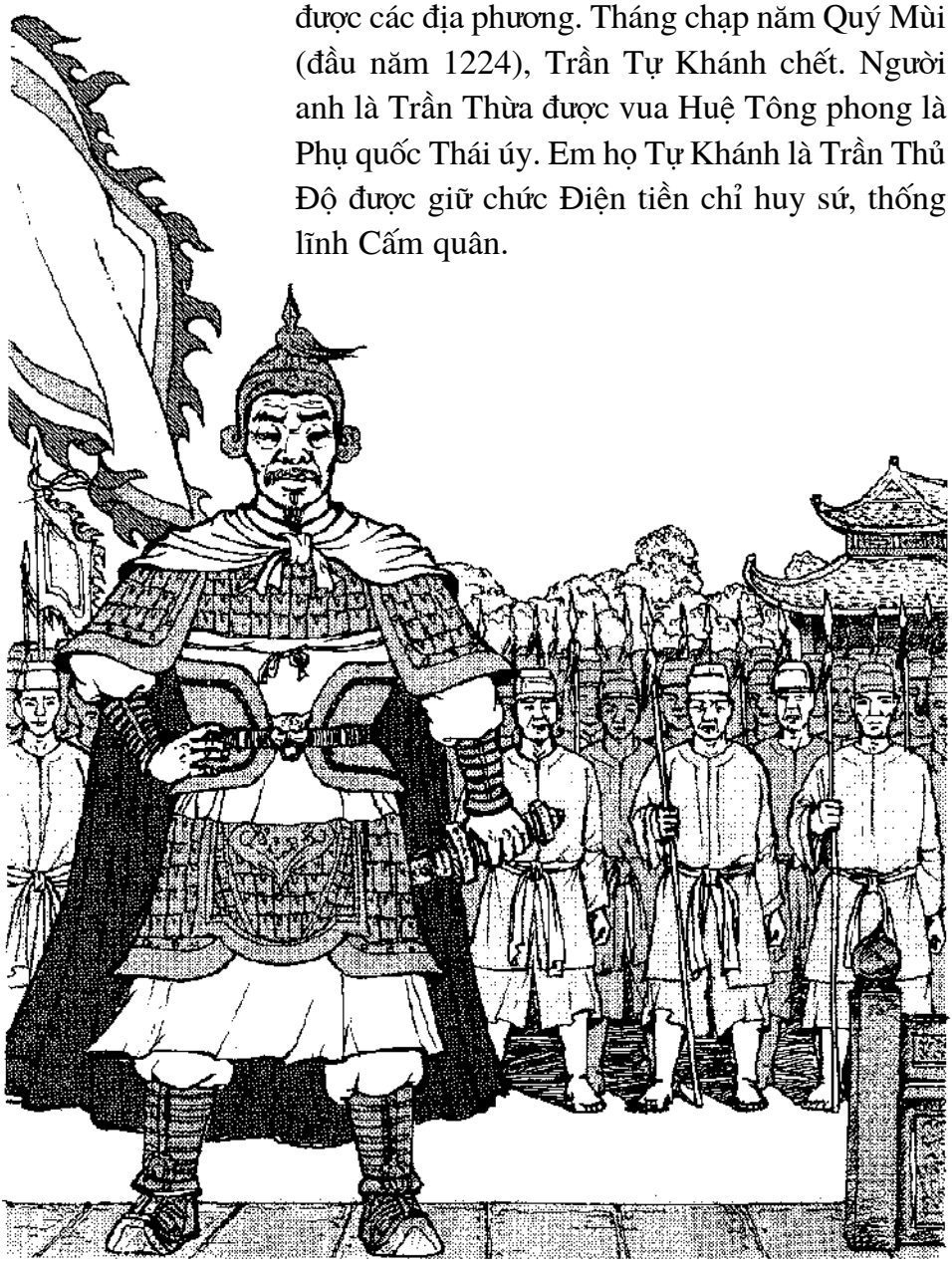

https://thuviensach.vn

Thời gian này Huệ Tông thường nổi cơn điên, múa may quay cuồng, tự xưng là thiên tướng trên trời. Khi hết cơn lại uống rượu và ngủ li bì nên quyền điều hành đất nước lại nằm trong tay họ Trần. Huệ Tông không có con trai, chỉ có hai người con gái là công chúa Thuận Thiên đã gả cho Trần Liễu (con cả của Trần Thừa) và công chúa Chiêu Thánh kém chị hai tuổi. Năm Giáp Thân (1224), Lý Huệ Tông nhường ngôi cho công chúa Chiêu Thánh, mới 7 tuổi, tức vua Lý Chiêu Hoàng. Lúc này, quyền hành trong triều thuộc về Trần Thủ Độ - một con người đầy mưu lược.

https://thuviensach.vn

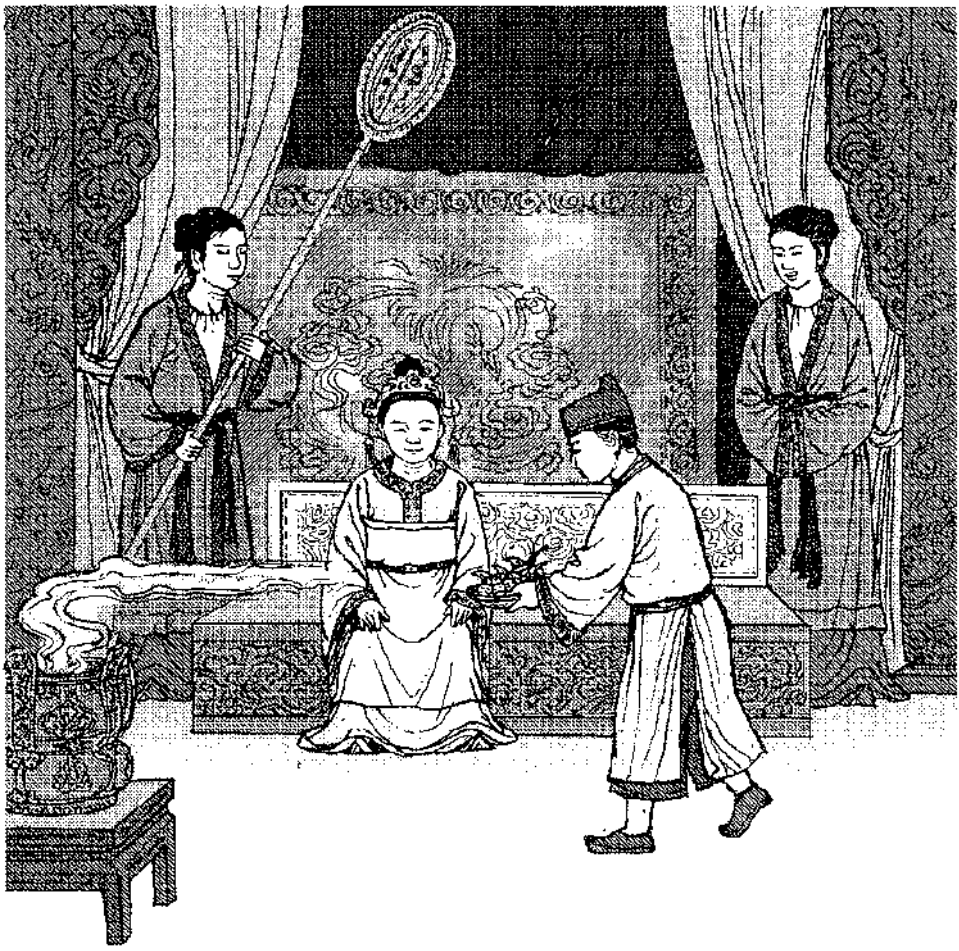

Trần Thủ Độ tìm cách lấy ngôi của nhà Lý về cho nhà Trần nên đưa Trần Cảnh - 8 tuổi, con thứ của Trần Thừa - vào cung hầu hạ nữ hoàng. Lúc đầu, Cảnh chỉ làm các việc bên ngoài thánh cung. Sau, Cảnh được giao việc bưng nước cho Chiêu Hoàng rửa mặt. Chiêu Hoàng thấy Trần Cảnh cùng trang lứa nên thường trêu đùa. Có lần, thấy Cảnh bưng chậu nước, Chiêu Hoàng vốc nước lên té ướt cả mặt Cảnh rồi vui vẻ cười đùa. Khi Trần Cảnh bưng trầu thì Chiêu Hoàng lại trêu chọc bằng cách lấy khăn ném vào Cảnh.

https://thuviensach.vn

Những lúc như thế, Trần Cảnh không dám nói gì nhưng khi về nhà thì thuật lại đầy đủ cho Trần Thủ Độ biết. Thấy đây là cơ hội tốt để đoạt ngôi báu của họ Lý, Thủ Độ vừa mừng vừa lo, bảo: "Nếu thực như thế thì họ ta hoặc thành hoàng tộc, hoặc là bị diệt". Rồi Thủ Độ lại chỉ cho Trần Cảnh cách xử sự nếu Chiêu Hoàng lại tiếp tục đùa giỡn như thế.

https://thuviensach.vn

Một hôm, Chiêu Hoàng lại ném khăn trầu vào Trần Cảnh. Nhớ lời người chú họ đã dặn, Cảnh vội sụp lạy, thưa: "Bệ hạ có tha tội cho hạ thần không? Thần xin vâng mệnh!". Chiêu Hoàng cười bảo: "Tha tội cho ngươi. Nay ngươi đã biết nói khôn rồi đó!".

https://thuviensach.vn

Lập tức Trần Thủ Độ cho đón cả nhà họ Trần vào trong cung, đóng hết cửa thành, cấm không ai được ra vào và loan báo Chiêu Hoàng đã kết hôn với Trần Cảnh. Ít lâu sau, vào ngày 11 tháng Chạp năm Ất Dậu (1225), Trần Thủ Độ ép Lý Chiêu Hoàng xuống chiếu nhường ngôi cho chồng. Chiếu nhường ngôi của Lý Chiêu Hoàng không chỉ kết thúc một năm làm vua của vị nữ hoàng duy nhất trong lịch sử các triều đại phong kiến nước ta mà còn chấm dứt cả triều nhà Lý với chín đời vua trị vì trong 216 năm (1009-1225).

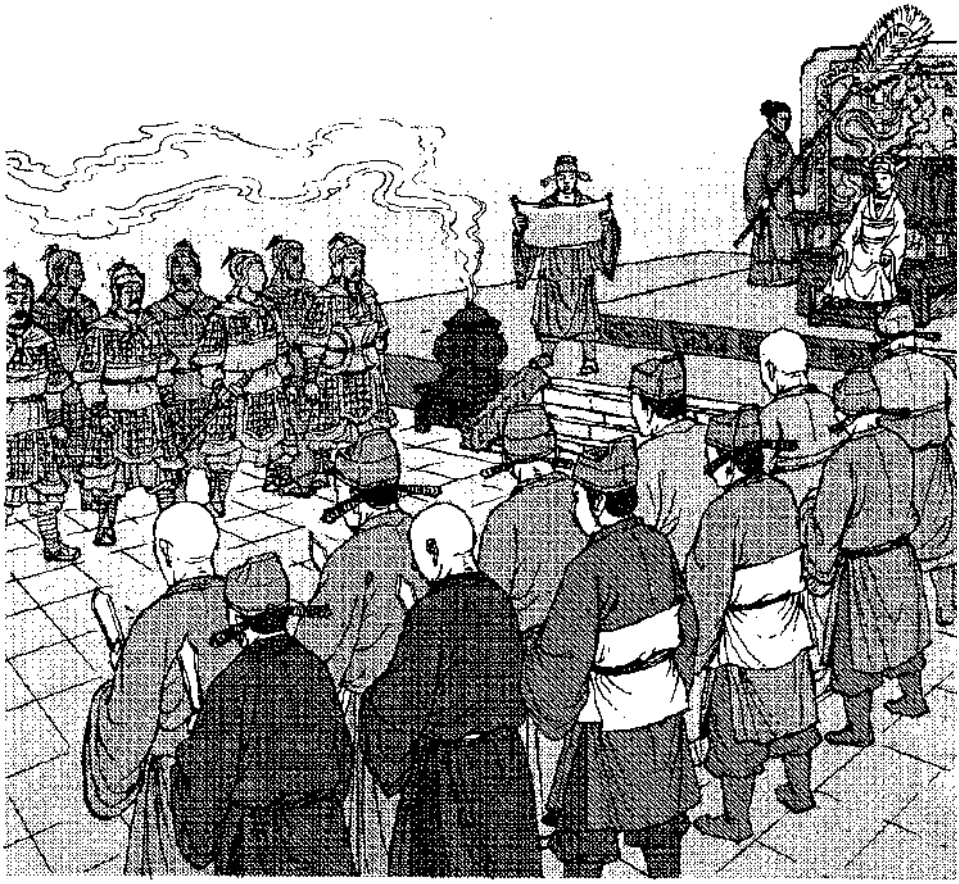

https://thuviensach.vn

DANH NHÂN THỜI LÝ

NGUYÊN PHI Ỷ LAN

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Ỷ Lan, theo một số sách thì có tên thật là Lê Thị Khiết, quê ở làng Thổ Lỗi, Gia Lâm, Hà Nội*. Khiết sinh ra trong một gia đình làm ruộng, có nghề trồng dâu nuôi tằm. Từ nhỏ, Khiết đã rất chăm chỉ làm việc. Mẹ Khiết mất khi cô mới bước vừa bước qua tuổi thiếu niên. Lớn lên, cô trở thành một cô gái khéo léo, có nghề nuôi tằm, dệt lụa nổi tiếng trong vùng.

** Có tài liệu nói là huyện Mỹ Văn, Hưng Yên.*

https://thuviensach.vn

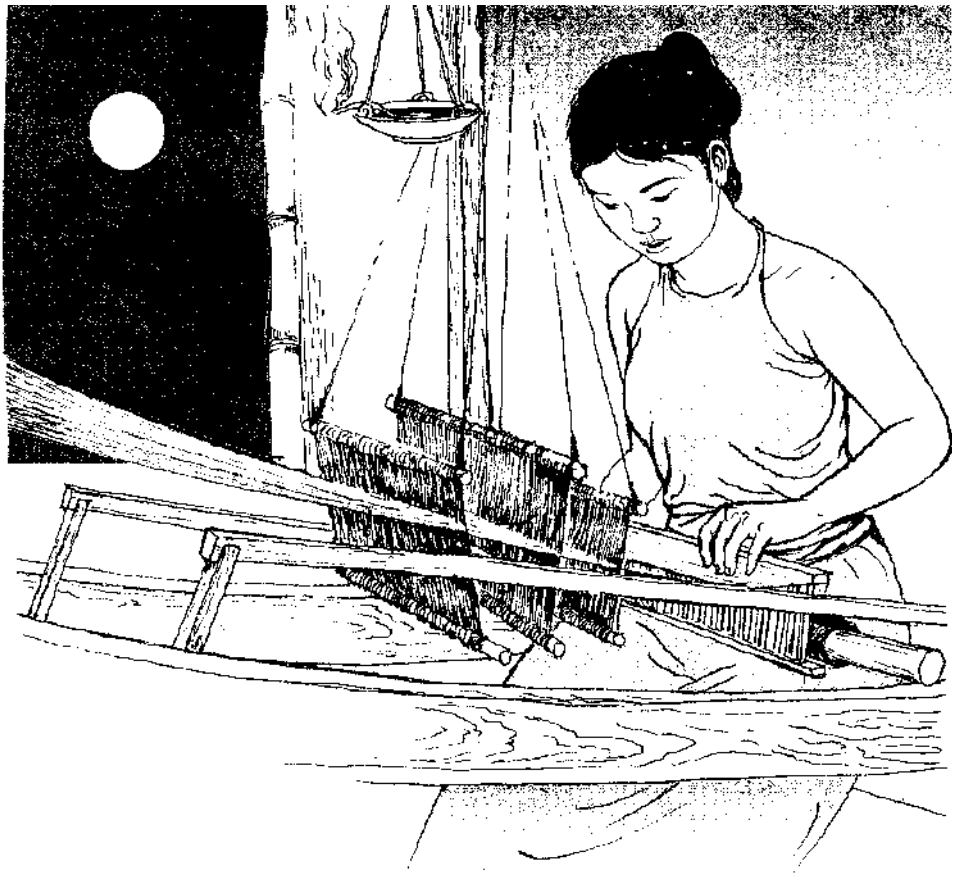

Không những khéo tay, chăm chỉ, Khiết còn là một cô gái khỏe mạnh và xinh đẹp. Nhiều chàng trai phải lòng cô, nhờ mai mối đến xin cưới. Nhưng cha Khiết vì yêu thương con gái nên không muốn ép duyên con. Cụ để cho Khiết tự lựa chọn. Còn Khiết dù cũng có bâng khuâng nhưng thương cha già mà chưa muốn rời xa.

https://thuviensach.vn

Tơ do Khiết dày công khó nhọc làm ra luôn vàng mượt và óng ánh ngũ sắc. Với những cuộn tơ ấy, cô dệt thành những tấm lụa mịn màng, được lái buôn ưa thích. Nhờ thế, tuy neo người nhưng nhà cô chưa bao giờ túng thiếu. Dù tự tay dệt ra những tấm lụa đẹp nhưng quanh năm, Khiết chỉ mặc một thứ vải nâu sồng mộc mạc.

https://thuviensach.vn

Mùa tơ năm 1062, khi cả làng Thổ Lỗi và Khiết vẫn đang tất bật lo toan hái dâu, thái lá thì có tin vua Thánh Tông sẽ đi ngang qua làng để đến chùa Dâu cầu tự. Vua Thánh Tông lúc này đã 40 tuổi nhưng vẫn chưa có con trai nối dõi nên vẫn thường đi chùa cầu tự. Hôm ấy, trong nhà đã hết lá dâu, Khiết phải ra nương hái. Bỗng từ đằng xa, một đoàn xa giá rầm rộ đi đến. Vua Thánh Tông uy nghiêm cưỡi ngựa giữa đám Thiên tử binh. Các chức dịch trong làng ăn mặc chỉnh tề, chắp tay đứng chờ bên đường. Dân chúng ùa ra, ai cũng muốn tận mắt nhìn thấy vị vua nổi tiếng nhân từ này.

https://thuviensach.vn

Nhà vua vui mừng miễn lễ cho các thần dân. Vua Thánh Tông dừng ngựa ngắm khung cảnh của vùng quê êm đềm và thấy trên nương dâu thấp thoáng dáng một người con gái đang mải mê hái lá dâu, dường như chẳng chú ý đến đoàn xa giá ồn ào đang đi qua. Còn Khiết, cô vẫn mải tập trung hái lá dâu. Chỉ khi tiếng reo hò đến rất gần, cô mới quay lại và ngập ngừng nép vào một gốc lan nhìn ra.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Thấy lạ, vua quay qua hỏi trưởng làng:

- Người con gái ấy là ai thế?

Trưởng làng thưa:

- Tâu, đấy là Lê Thị Khiết, con gái làng Thổ Lỗi ạ!

Vua Thánh Tông truyền:

- Hãy gọi nàng đến ra mắt ta!

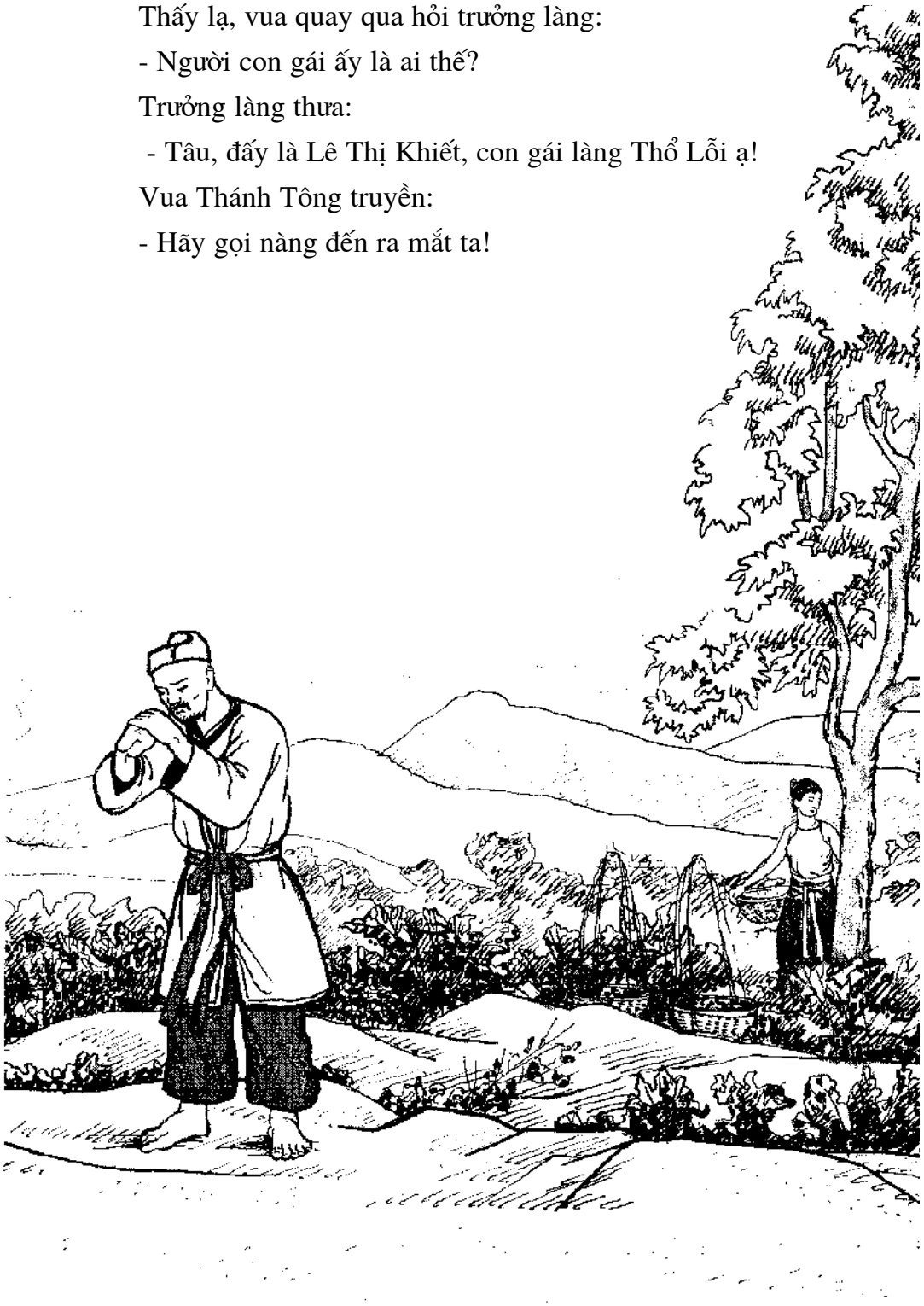

https://thuviensach.vn

Được diện kiến long nhan, Khiết không khỏi bồi hồi, thậm chí có đôi chút sợ sệt nhưng cô cố trấn tĩnh lại. Nhà vua hỏi về gia cảnh của cô, về sức khỏe cha già. Đặc biệt là hỏi về việc chăn tằm, dệt lụa. Câu nào cô cũng trả lời lưu loát. Rồi cô nói:

- Tâu bệ hạ, thần còn phải về sớm cho tằm ăn đúng cữ, xin bệ hạ thứ tội!

Vua Thánh Tông không tiện giữ nàng lâu nên sai người giúp nàng gánh thúng dâu về nhà.

https://thuviensach.vn

Về cung, vua Thánh Tông không thể quên cô thôn nữ xinh xắn ấy nên quyết định cưới cô làm vợ. Làng Thổ Lỗi được tin báo thì vui mừng lắm. Các quan viên hàng xã một mặt chuẩn bị đón người đại diện cho nhà trai; một mặt lo đưa tiễn cô dâu. Làng Thổ Lỗi như ngày vào hội. Mọi người nô nức sửa soạn. Đình làng được dọn dẹp sạch sẽ, tượng Thành hoàng* được lau chùi kỹ càng. Các tấm liễn sơn son thếp vàng ánh rực lên những hàng câu đối.

---

* *Thành hoàng là những người có công kiến tạo, xây dựng ngôi làng. Khi họ mất, dân làng tôn họ lên làm thần. Đến thời nhà Lê, các Thành hoàng còn được phong làm "Trung đẳng thần".*

https://thuviensach.vn

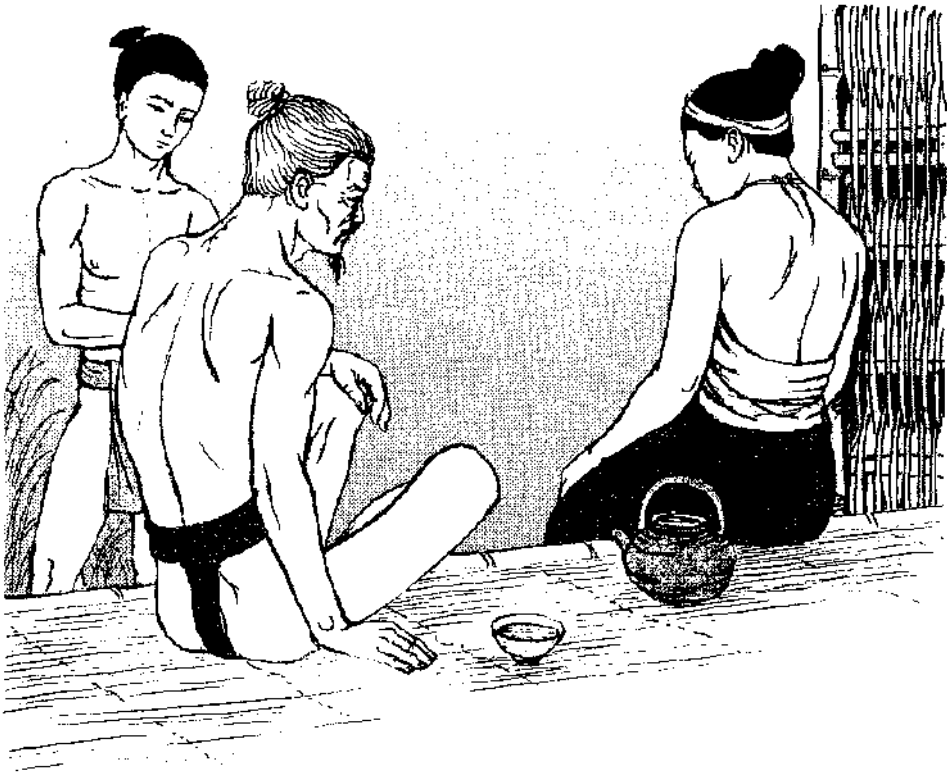

Trong khi dân làng đang nhộn nhịp chuẩn bị thì ở nhà Khiết, một không khí lặng lẽ đang bao trùm. Cha Khiết ngồi trầm ngâm, còn Khiết thì mắt đẫm lệ. Dù khi diện kiến vua Thánh Tông, cô đã thấy được sự ân cần của nhà vua nhưng cảnh phân ly làm cho cô thắt lòng. Thêm nữa, viễn cảnh cuộc sống tù túng của cung nhân trong cấm thành cứ ám ảnh cô. Cuối cùng cha cô đành an ủi:

- Âu cũng là số phận, con ạ! Con gắng làm vui lòng đấng Thiên tử! Được thế, cha cũng nguôi ngoai.

- Thưa cha, con sẽ cố gắng. Không biết cha con mình còn được gặp nhau không? Con xin cha hãy giữ gìn sức khỏe!

https://thuviensach.vn

Cha con cô không còn thời gian để nói chuyện riêng nữa. Các bà các cô trong làng đã đến. Cũng cám cảnh chia ly, họ không tíu tít như thường ngày mà nhẹ nhàng lo thay áo, trang điểm cho Khiết. Bên ngoài, những viên quan đại diện cho họ đằng trai cũng đã mang kiệu đến đầu làng. Họ được rước vào đình để nghỉ ngơi và uống vài chén rượu chung vui.

https://thuviensach.vn

Sau đó, cả đoàn gồm đại diện họ nhà trai và các chức sắc trong làng đến nhà rước Khiết. Khiết nén buồn, thắp nén hương trước bàn thờ của mẹ rồi quay qua lạy từ biệt cha*. Cô không quên cúi chào các quan viên, láng giềng, bạn bè trước khi ngập ngừng bước lên kiệu. Khi mành kiệu buông xuống, nước mắt cô cũng buôn theo, giã từ cuộc sống làng quê bên cha già để bước vào đoạn đời mới.

** Có sách nói Ỷ Lan còn có mẹ kế.*

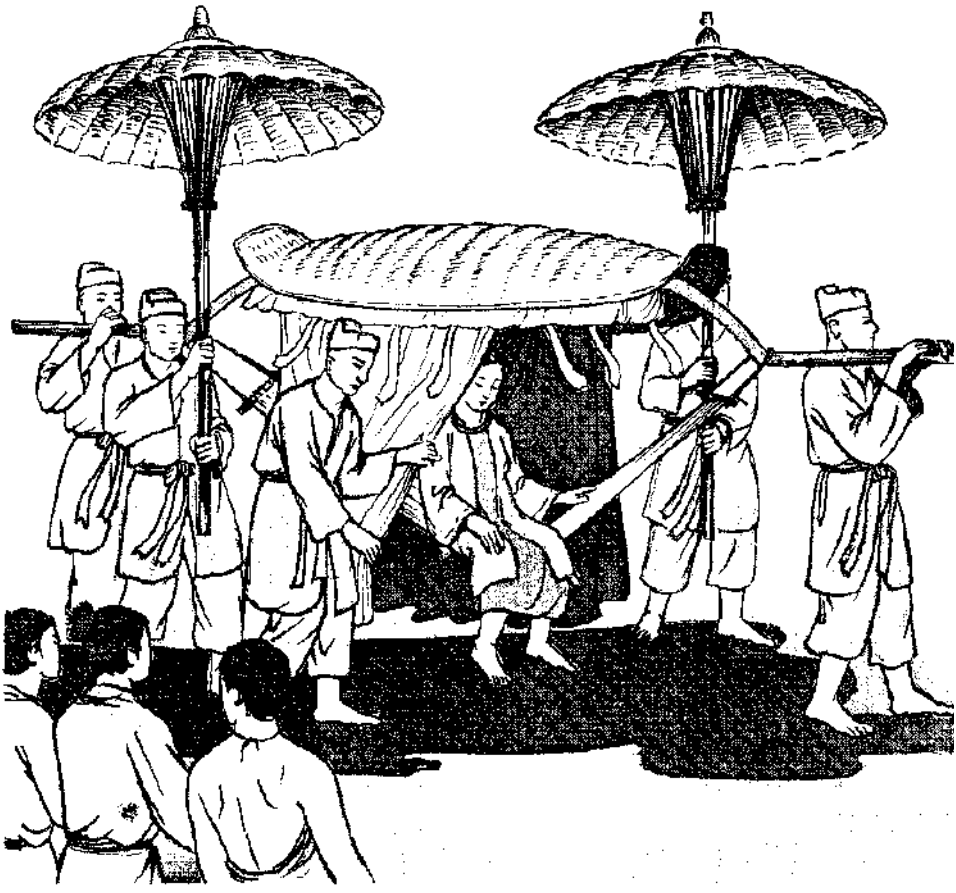

https://thuviensach.vn

Trước khi cưới Khiết, vua Lê Thánh Tông đã có hoàng hậu và một số bà phi*. Dương Hoàng hậu không có con, còn các bà phi đã sinh cho vua hai người con gái là công chúa Thuận Thiên và công chúa Thiên Thành. Dương Hoàng hậu xinh đẹp và đoan chính, rất được nhà vua nể trọng. Bà cũng mong nhà vua có con trai để nối dõi nên không phản đối việc Khiết nhập cung.

* *Phi là vợ thứ của vua.*

https://thuviensach.vn

Lúc mới vào cung, tuy được vua yêu mến nhưng Khiết vẫn chỉ sống như những cung nhân bình thường khác. Dần dà, nhờ thông minh, ham học hỏi và nhờ có nhiều kinh nghiệm sống trong dân gian, hiểu được lòng dân nên Khiết đã chia sẻ được cùng vua Thánh Tông những việc lớn trong triều đình. Vì thế, vua Thánh Tông càng ngày càng tin tưởng người con gái mình yêu thương.

https://thuviensach.vn

Ít lâu sau, vua Thánh Tông phong nàng lên hàng phi và xây một một cung điện cho nàng. Vua đặt tên cho cung ấy là Ỷ Lan* để nhắc lại lần đầu tiên vua gặp Khiết khi cô đứng tựa gốc lan bên nương dâu. Từ đấy Khiết được gọi là Ỷ Lan Phu nhân. Nàng cũng mong đợi một đứa con trai để không phụ lòng thương yêu của nhà vua.

** Ỷ Lan có nghĩa là dựa vào cây lan.*

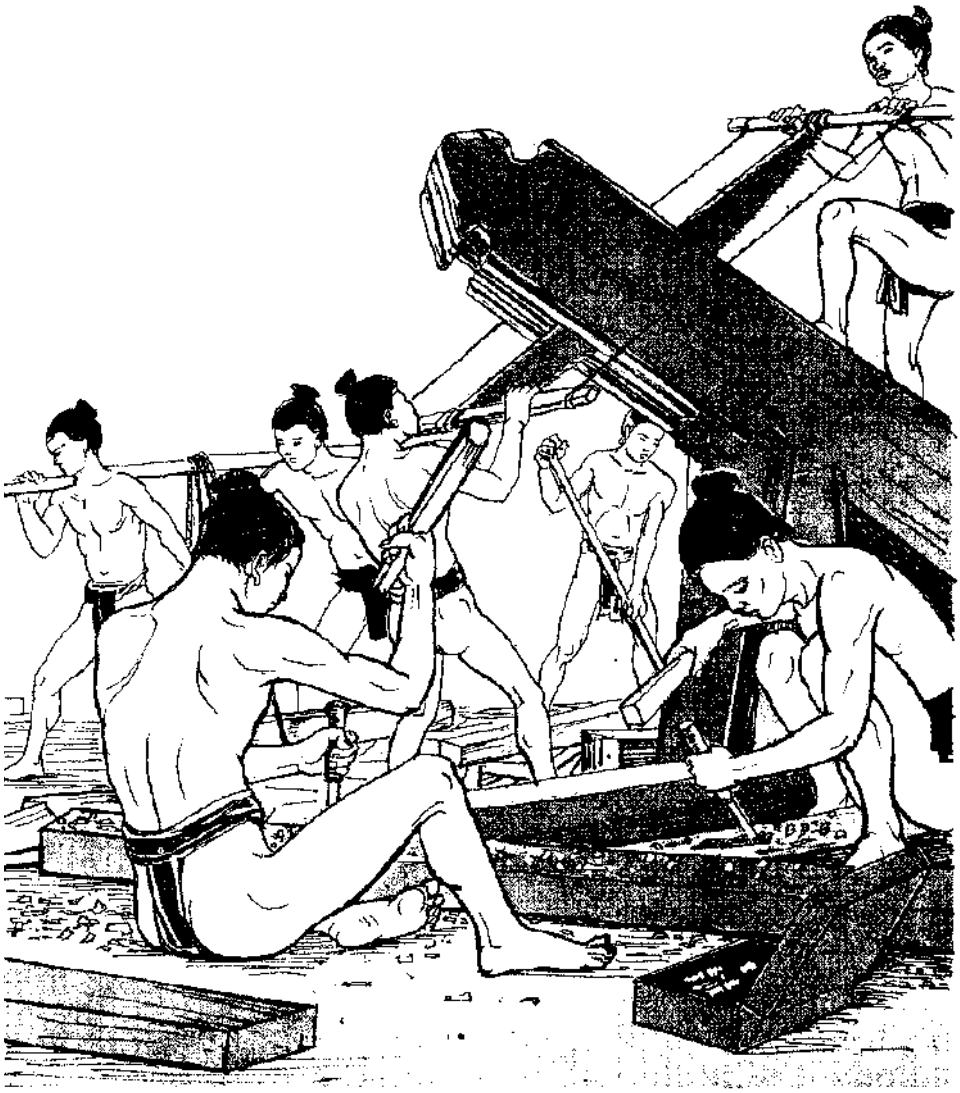

https://thuviensach.vn

Ỷ Lan nhập cung đã một năm mà vẫn chưa có thai khiến nhà vua lo lắng, sai viên Chi hậu là Nguyễn Bông đi cầu tự ở chùa Thánh Chúa*. Sư trụ trì chùa Thánh Chúa là Đại Viên, là người biết phép thuật, khuyên Nguyễn Bông hãy nấp vào buồng tắm của Ỷ Lan, đợi khi nàng tắm thì hóa thân đầu thai để sau này được làm vua.

** Chùa này nay vẫn còn ở phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*

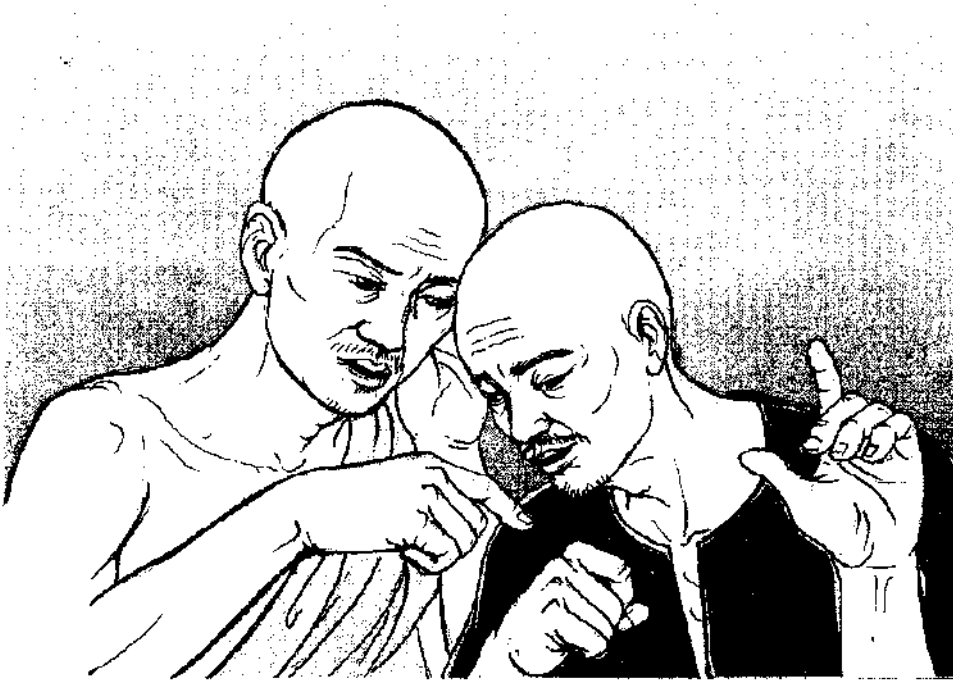

https://thuviensach.vn

Nhưng âm mưu không thành, Ỷ Lan khi đi tắm thì phát hiện có kẻ đang trốn trong buồng tắm bèn tri hô lên. Chuyện vỡ lở, Nguyễn Bông bị bắt và bị chém đầu ở cánh đồng phía tây chùa Thánh Chúa. Từ đấy, cánh đồng ấy được gọi tên là cánh đồng Bông. Đây chỉ là truyền thuyết nhưng câu chuyện này chứng tỏ thời ấy vẫn còn tin vào những chuyện hoang đường.

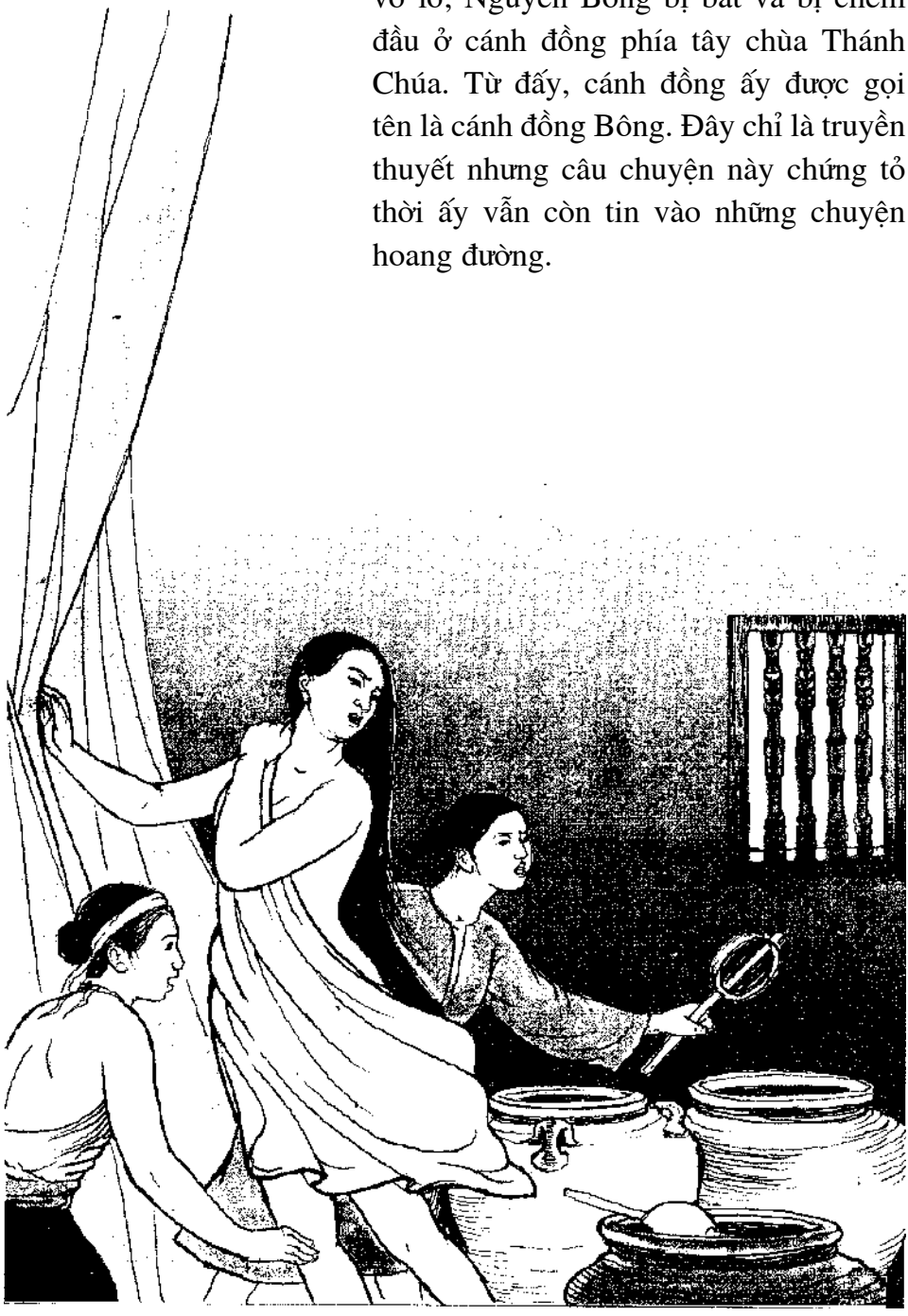

https://thuviensach.vn

Vua Thánh Tông càng thêm buồn phiền, lại cho xây chùa ở nhiều nơi để cầu tự... Phải đợi đến hơn ba năm sau ngày nhập cung, Ỷ Lan mới có thai. Vua Thánh Tông vô cùng mừng rỡ, cho rước nàng sang điện Động Tiên ở phía đông Đại Nội - là nơi vua ở, được xây vào năm 1063. Giờ Hợi ngày 25 tháng giêng năm Bính Ngọ (1066), Ỷ Lan sinh được một bé trai trong sự hồi hộp, chờ đợi của tất cả mọi người.

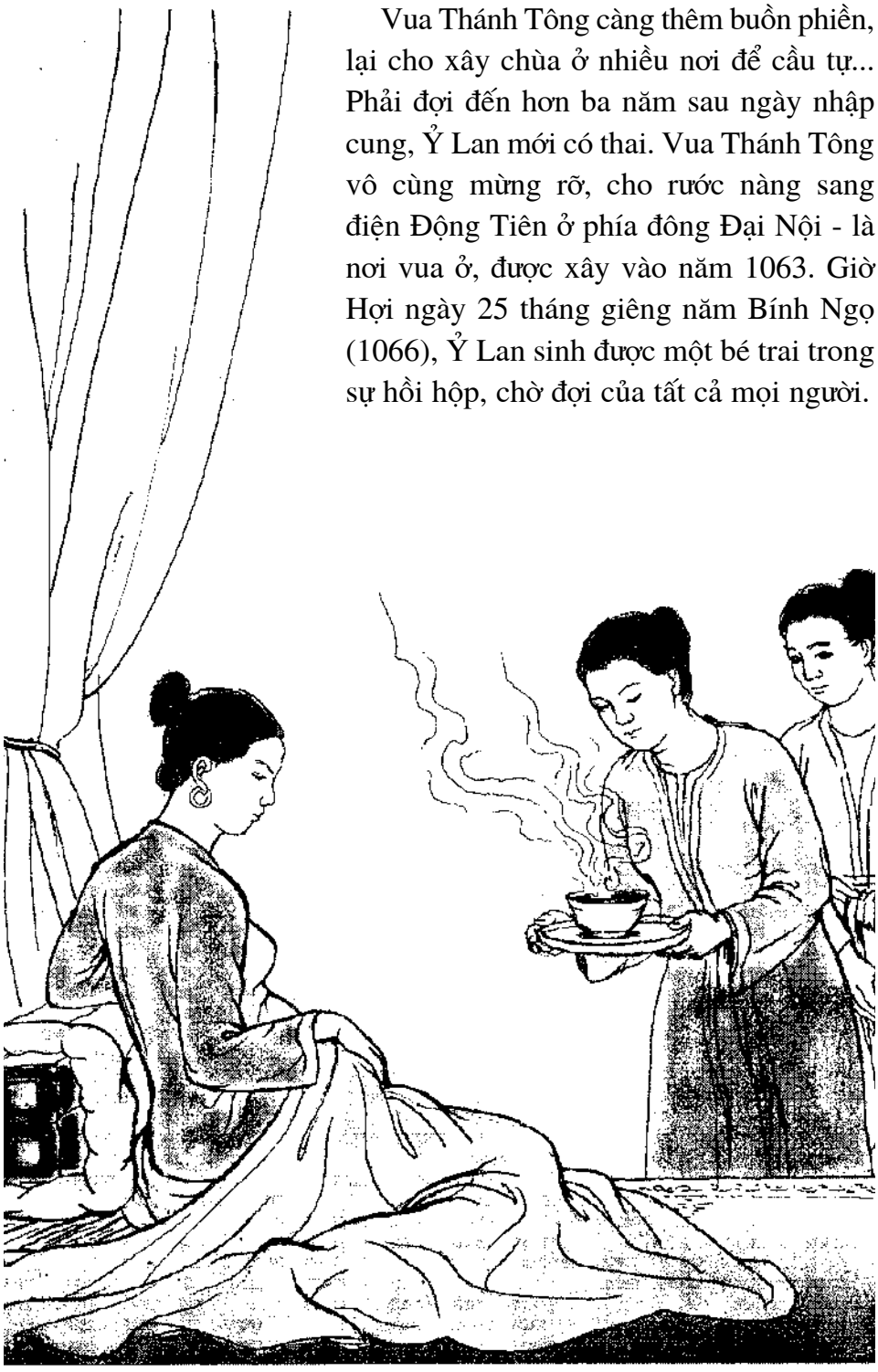

https://thuviensach.vn

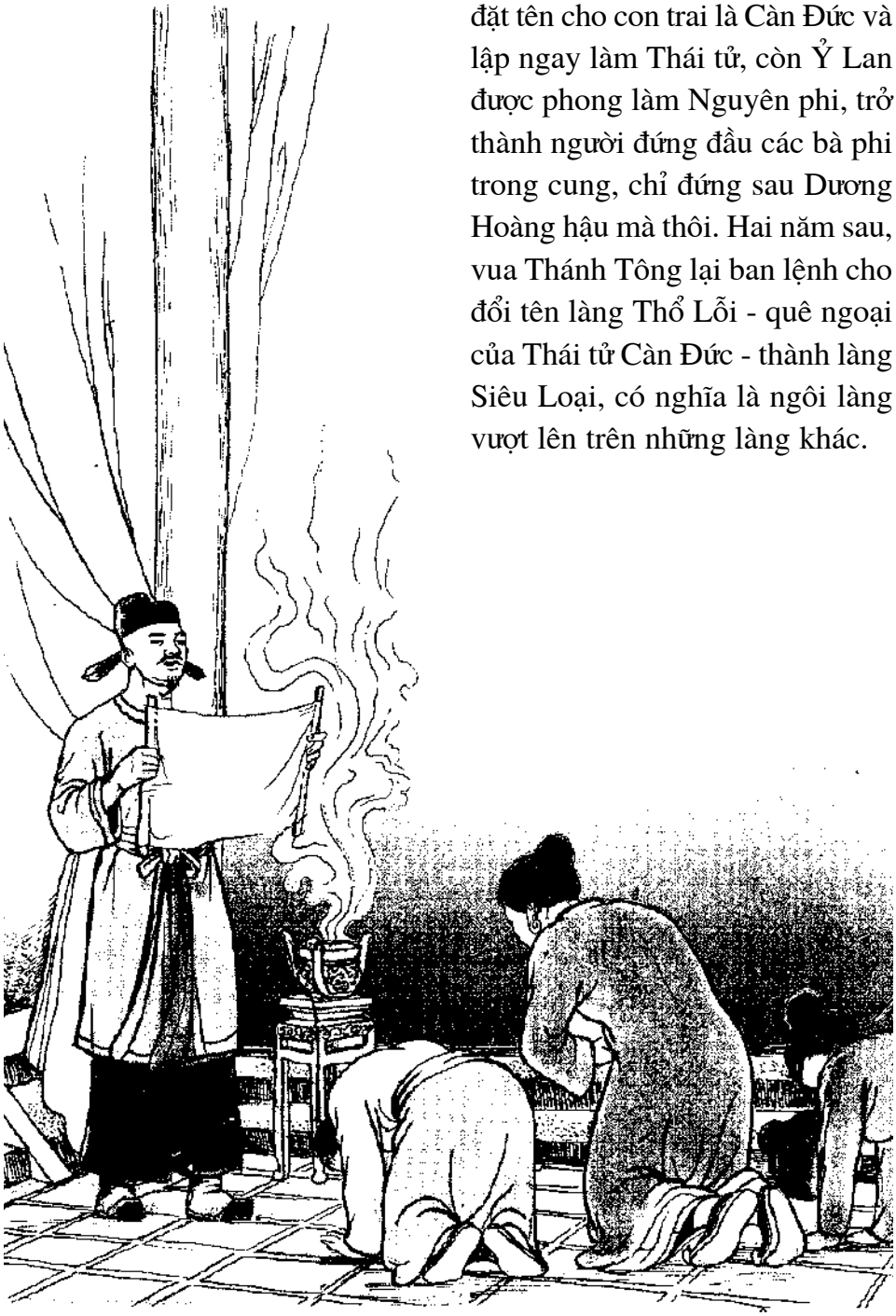

Vua Thánh Tông mừng lắm, đặt tên cho con trai là Càn Đức và lập ngay làm Thái tử, còn Ỷ Lan được phong làm Nguyên phi, trở thành người đứng đầu các bà phi trong cung, chỉ đứng sau Dương Hoàng hậu mà thôi. Hai năm sau, vua Thánh Tông lại ban lệnh cho đổi tên làng Thổ Lỗi - quê ngoại của Thái tử Càn Đức - thành làng Siêu Loại, có nghĩa là ngôi làng vượt lên trên những làng khác.

https://thuviensach.vn

Theo lệ thời ấy, Càn Đức gọi Dương Hoàng hậu là đích mẫu và gọi Ỷ Lan là sinh mẫu, vì tất cả con cái, dù là của người vợ nào, đều được xem là con của người vợ chính. Dương Hoàng hậu rất vui mừng và an tâm vì từ đây, nhà vua đã có con trai để truyền ngôi và bà cũng bớt băn khoăn về phận không con của mình.

https://thuviensach.vn

Được cả hậu cung chăm sóc chu đáo, Thái tử Càn Đức lớn nhanh, khỏe mạnh. Còn Nguyên phi Ỷ Lan, tuy bận rộn chăm sóc con nhưng vẫn giúp vua giải quyết nhiều việc triều chính. Bà rất muốn phát triển nghề tằm tang nên đã tập hợp các cung nữ lại và truyền nghề chăn tằm ươm tơ cho họ. Từ đó, gấm, lụa do các cung nữ này dệt ra đủ cung cấp cho cả hậu cung nên triều đình không cần mua gấm, lụa của Trung Quốc nữa.

https://thuviensach.vn

Từ khi có con trai nối dõi, vua Lý Thánh Tông yên lòng mà lo việc nước hơn. Khi ấy, nước Chiêm Thành liên kết cùng nước Tống và được Tống bán cho nhiều ngựa chiến. Có nhà Tống ngầm giúp đỡ, Chiêm Thành bắt đầu dòm ngó, ý muốn xâm chiếm Đại Việt. Tháng 2 năm Kỷ Dậu (1069), vua Lý Thánh Tông tức giận, quyết định tự mình cầm quân đi đánh giặc ở phương nam.

https://thuviensach.vn

Sau lễ thề Đồng Cổ*, vua cho gọi Nguyên phi Ỷ Lan đến và trước mặt bá quan văn võ, Thánh Tông đã trao quyền điều hành đất nước cho Nguyên phi Ỷ Lan. Giúp đỡ cho Nguyên phi Ỷ Lan là Thái sư Lý Đạo Thành. Sau đó, vua cùng Nguyên soái Lý Thường Kiệt lên thuyền bắt đầu cuộc viễn chinh.

** Cuộc lễ thề vì trung và hiếu.*

https://thuviensach.vn

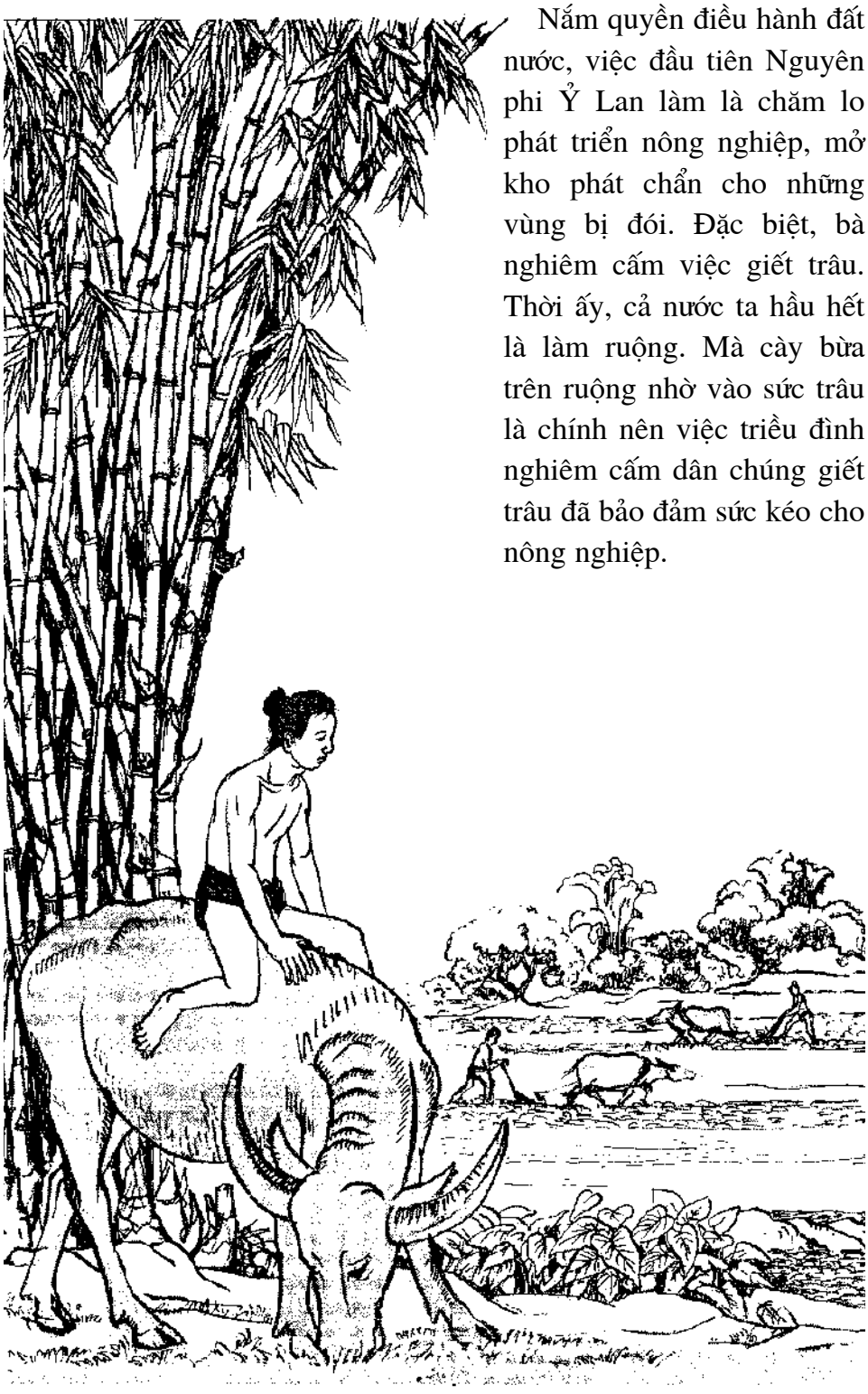

Nắm quyền điều hành đất nước, việc đầu tiên Nguyên phi Ỷ Lan làm là chăm lo phát triển nông nghiệp, mở kho phát chẩn cho những vùng bị đói. Đặc biệt, bà nghiêm cấm việc giết trâu. Thời ấy, cả nước ta hầu hết là làm ruộng. Mà cày bừa trên ruộng nhờ vào sức trâu là chính nên việc triều đình nghiêm cấm dân chúng giết trâu đã bảo đảm sức kéo cho nông nghiệp.

https://thuviensach.vn

Nguyên phi Ỷ Lan còn khuyến khích phát triển, mở rộng các hoạt động thủ công nghiệp, nhất là nghề ươm tơ dệt lụa. Bà tự tay chăn tằm, dệt lụa để làm gương cho dân chúng. Các làng nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa được Nguyên phi quan tâm, giúp đỡ. Ở đâu có giống tằm tốt là bà cho triều đình mua lại rồi đem phổ biến khắp nơi. Nhờ đó, nghề này càng ngày càng được phát triển.

https://thuviensach.vn

Nghề gốm cũng được triều đình giúp đỡ để phát triển hơn. Những bát đĩa, ấm chén, bình lọ có lớp men màu ngà rất tinh xảo. Đặc biệt nhất là loại sứ men xanh, trong như ngọc. Vì chịu ảnh hưởng của Phật giáo, hoa văn trang trí của các đồ gốm sứ chủ yếu là hoa sen với nhiều trạng thái: hoa còn phong nhụy, hoa nở, hoa tàn...

https://thuviensach.vn

Khi cuộc sống của dân chúng ngày càng sung túc thì các trò vui chơi, giải trí cũng được mở ra. Trò múa rối nước - một trò chơi của cư dân vùng sông nước Đại Việt - ra đời và phát triển mạnh trong thời kỳ này. Các vở múa rối đều ca ngợi cuộc sống thanh bình, cảnh an cư lạc nghiệp. Vào các ngày lễ hội, rối nước được trình diễn trên ao làng, mang lại cho dân chúng những giây phút vui vẻ sau những ngày làm mùa mệt nhọc.

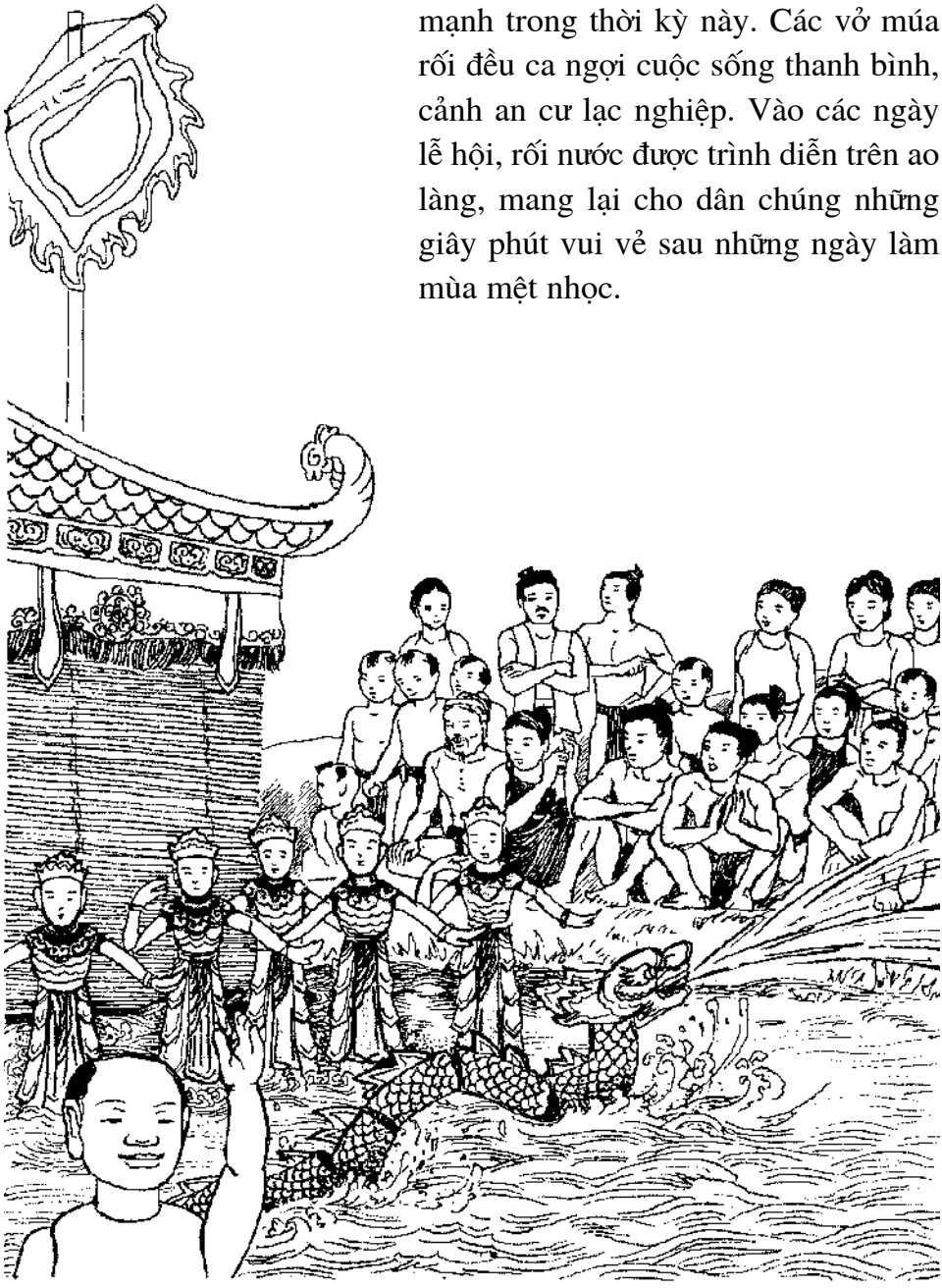

https://thuviensach.vn

Trong khi ấy, vua Lý Thánh Tông đi đánh giặc phương xa, đã không quen với khí hậu, với địa hình hiểm trở, lại thêm kẻ thù hung hãn nên quân Đại Việt ít nhiều đã bị hao binh, tổn tướng. Lo rằng chiến tranh kéo dài sẽ có nhiều điều bất lợi, vua Thánh Tông quyết định tạm lui binh.

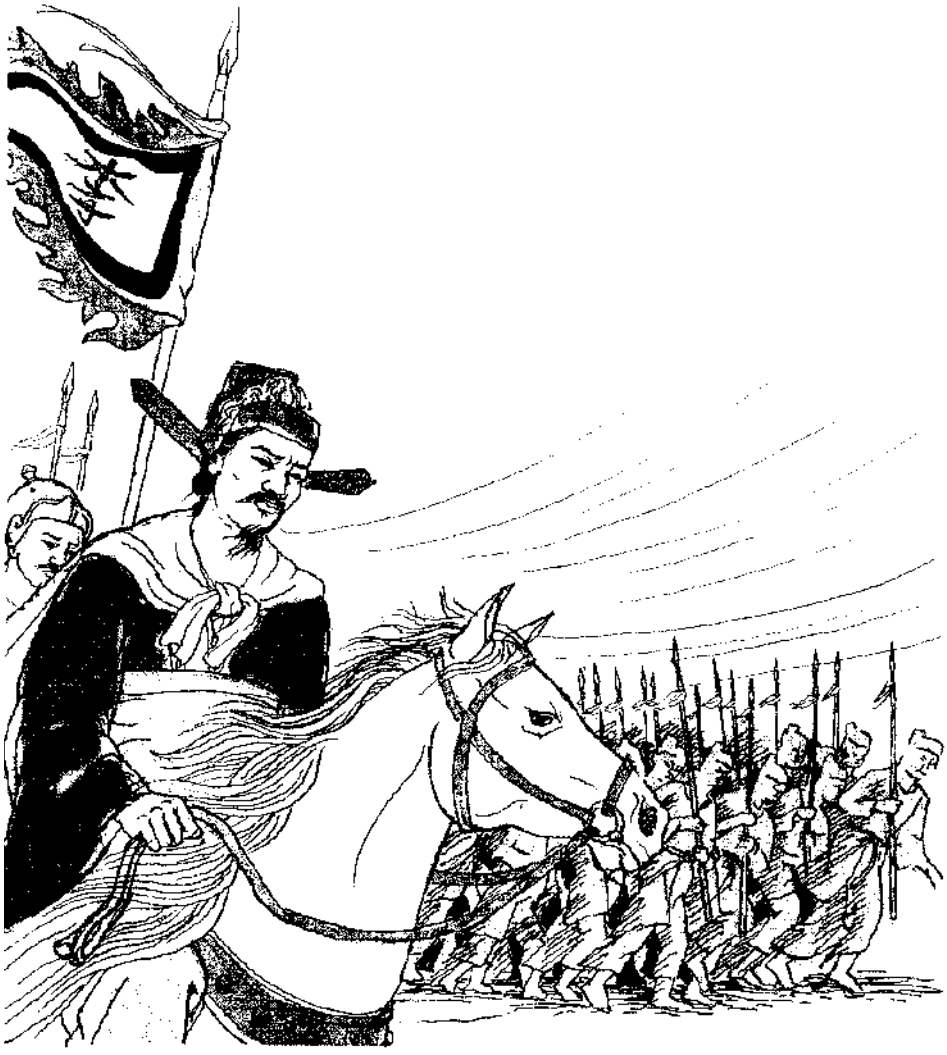

https://thuviensach.vn

Đoàn binh thuyền của Đại Việt được lệnh quay về. Khi về đến vùng biển châu Cư Liên*, vua cho ghé thuyền nghỉ ngơi và sai người lên bờ do thám tình hình đất nước. Đâu đâu, họ cũng nghe người dân ca ngợi Nguyên phi Ỷ Lan đã đem lại cho đất nước cảnh thanh bình, ấm no, giầu có. Biết chuyện, vua Thánh Tông ngửa mặt mà than:

- Nguyên phi là phận nữ nhi mà còn giỏi như vậy. Ta là nam nhi lại chẳng làm được việc gì hay sao?

Nói đoạn, vua cho đại quân quay lại phía nam, tiếp tục đánh giặc.

** Chưa biết châu Cư Liên hiện nay là ở đâu.*

https://thuviensach.vn

Trở lại chiến trường phía nam, quân Đại Việt liên tiếp thắng trận, cuối cùng bắt sống được vua Chiêm Thành là Chế Củ. Chiến thắng, vua Thánh Tông hân hoan dẫn đầu đoàn quân về nước. Gặp lại Nguyên phi, vua Thánh Tông vô cùng khâm phục, hết lời khen ngợi bà. Không còn trực tiếp điều hành đất nước nữa, nhưng mỗi lời khuyên của bà đều được vua Thánh Tông cân nhắc và nghe theo. Trong hậu cung lúc bấy giờ, Dương Hoàng hậu chỉ là chiếc bóng bên cạnh một Nguyên phi Ỷ Lan đầy bản lĩnh.

https://thuviensach.vn

Tháng Giêng năm Nhâm Tý (tháng 2 năm 1072), vua Thánh Tông đột ngột trở bệnh và băng hà ở điện Hội Tiên. Cả nước đều thương tiếc vị vua nhân từ, hết lòng thương yêu dân. Còn triều đình thì vô cùng bối rối. Đáng lẽ trước khi mất mà Thái tử còn nhỏ thì vua phải phó thác cho một đại thần giúp đỡ Thái tử lên ngôi, trị vì đất nước nhưng vua Thánh Tông đột ngột qua đời nên không để lại di chiếu giao việc gì, cho ai.

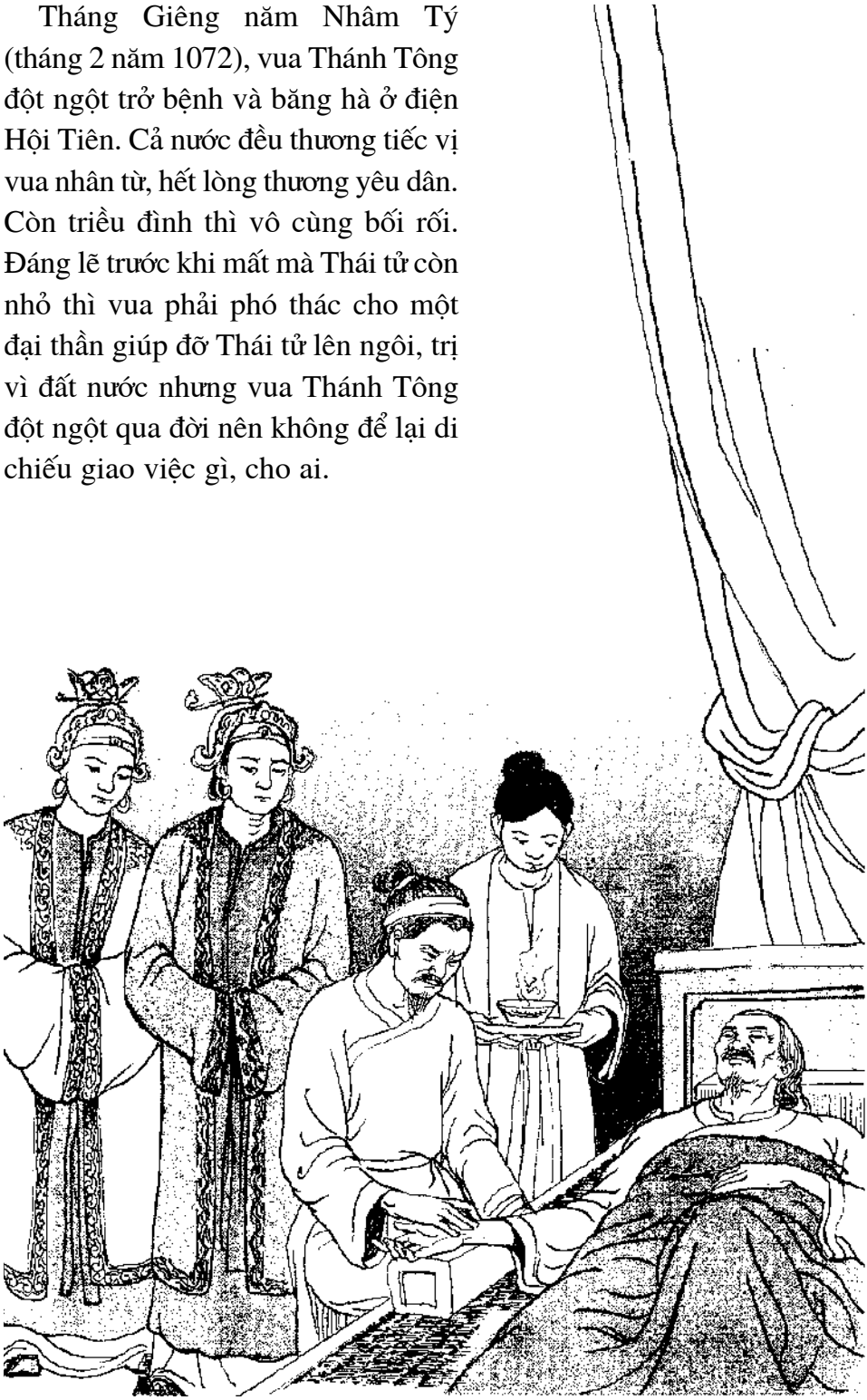

https://thuviensach.vn

Vì Thái tử Càn Đức lên ngôi khi mới bảy tuổi nên cần có người phụ chính và người chấp chính. Người phụ chính tất nhiên là Thái sư Lý Đạo Thành - người có chức vị cao nhất trong triều suốt 18 năm vua Thánh Tông trị vì. Nhưng theo lệ quy định thời đó, ngoài vị quan phụ chính ra, nếu vua còn quá nhỏ thì Thái hậu được quyền buông mành nhiếp chính. Buông mành nhiếp chính là Thái hậu sẽ ngồi sau mành để nghe quần thần tâu trình việc nước và có quyền quyết định thay vua. Lúc bấy giờ, trong triều xuất hiện hai phe có ý định chọn người buông mành nhiếp chính khác nhau.

https://thuviensach.vn

Nhóm thứ nhất do Thái sư Lý Đạo Thành đứng đầu. Lý Đạo Thành là một nhà nho, tuân theo kỷ cương Khổng giáo, tôn trọng thuyết chính danh. Ông cho rằng Dương Hoàng hậu đương nhiên trở thành Thái hậu và sẽ được ngồi buông mành nhiếp chính. Còn Ỷ Lan vốn là Nguyên phi thì sẽ trở thành Thái phi và không thể nắm trong tay nhiều quyền hành hơn Dương Hoàng hậu được.

https://thuviensach.vn

Nhóm thứ hai gồm có Thái úy Lý Thường Kiệt và Nguyên phi Ỷ Lan. Đã từng được vua Lý Thánh Tông ủy quyền trị nước ba năm trước (1069), Nguyên phi tin vào việc lần này sẽ thuận lợi buông mành nhiếp chính, nhất là khi có sự ủng hộ của Lý Thường Kiệt - người con nuôi của vua Thánh Tông và là viên tướng nắm quyền chỉ huy quân đội trong cả nước.

https://thuviensach.vn

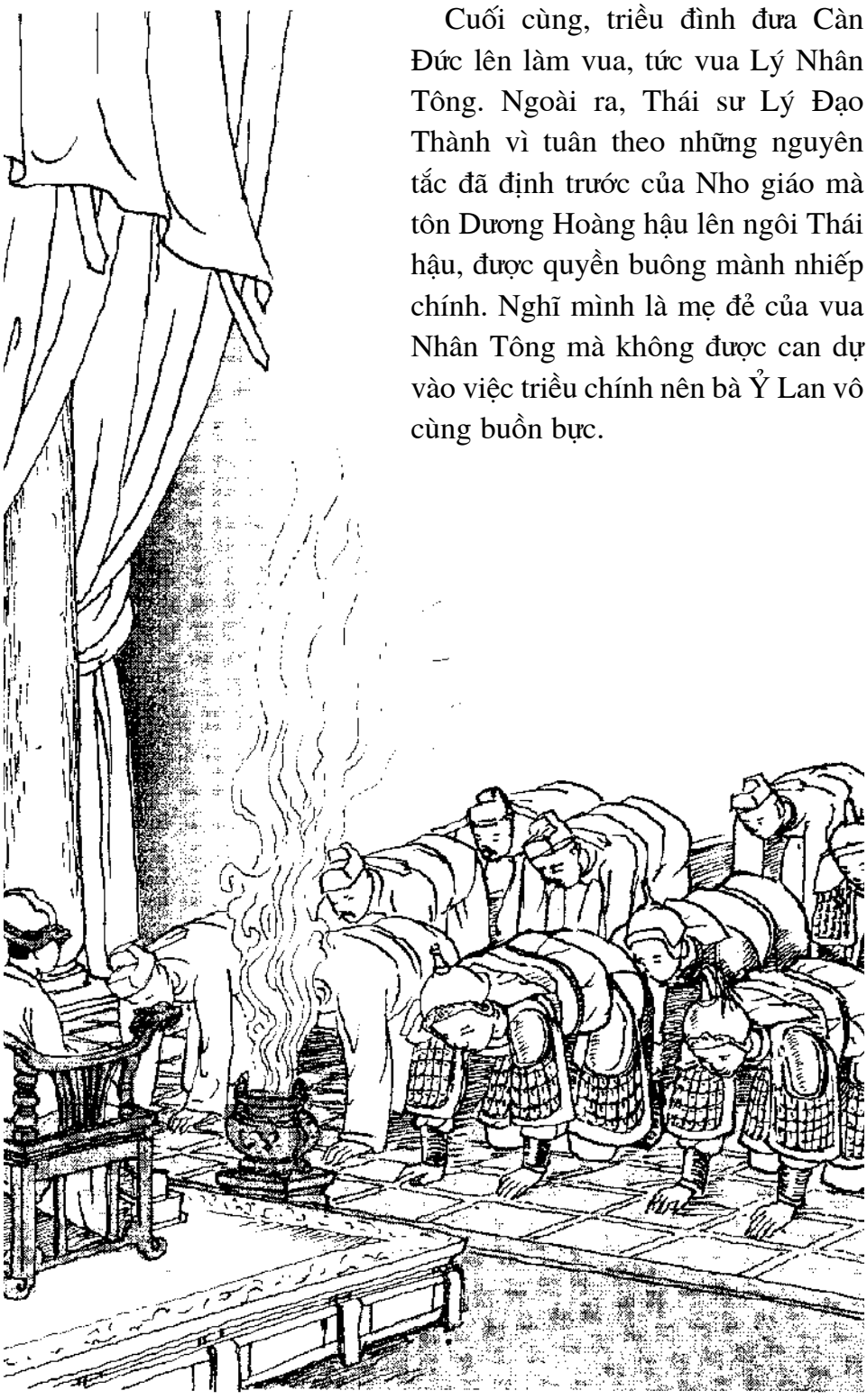

Cuối cùng, triều đình đưa Càn Đức lên làm vua, tức vua Lý Nhân Tông. Ngoài ra, Thái sư Lý Đạo Thành vì tuân theo những nguyên tắc đã định trước của Nho giáo mà tôn Dương Hoàng hậu lên ngôi Thái hậu, được quyền buông mành nhiếp chính. Nghĩ mình là mẹ đẻ của vua Nhân Tông mà không được can dự vào việc triều chính nên bà Ỷ Lan vô cùng buồn bực.

https://thuviensach.vn

Vua Càn Đức tuy đã lên ngôi báu nhưng vẫn là một đứa bé và hàng ngày vẫn được Ỷ Lan chăm sóc. Những lúc ấy, bà thường than vãn với vua Nhân Tông: "Mẹ già đã khó nhọc nuôi nấng con mới có ngày nay. Nay được phú quý thì người khác giành mất. Con sẽ đặt mẹ già vào chỗ nào?" Vua Nhân Tông hàng ngày nghe mẹ nói vậy cũng dần cảm thấy có lý.

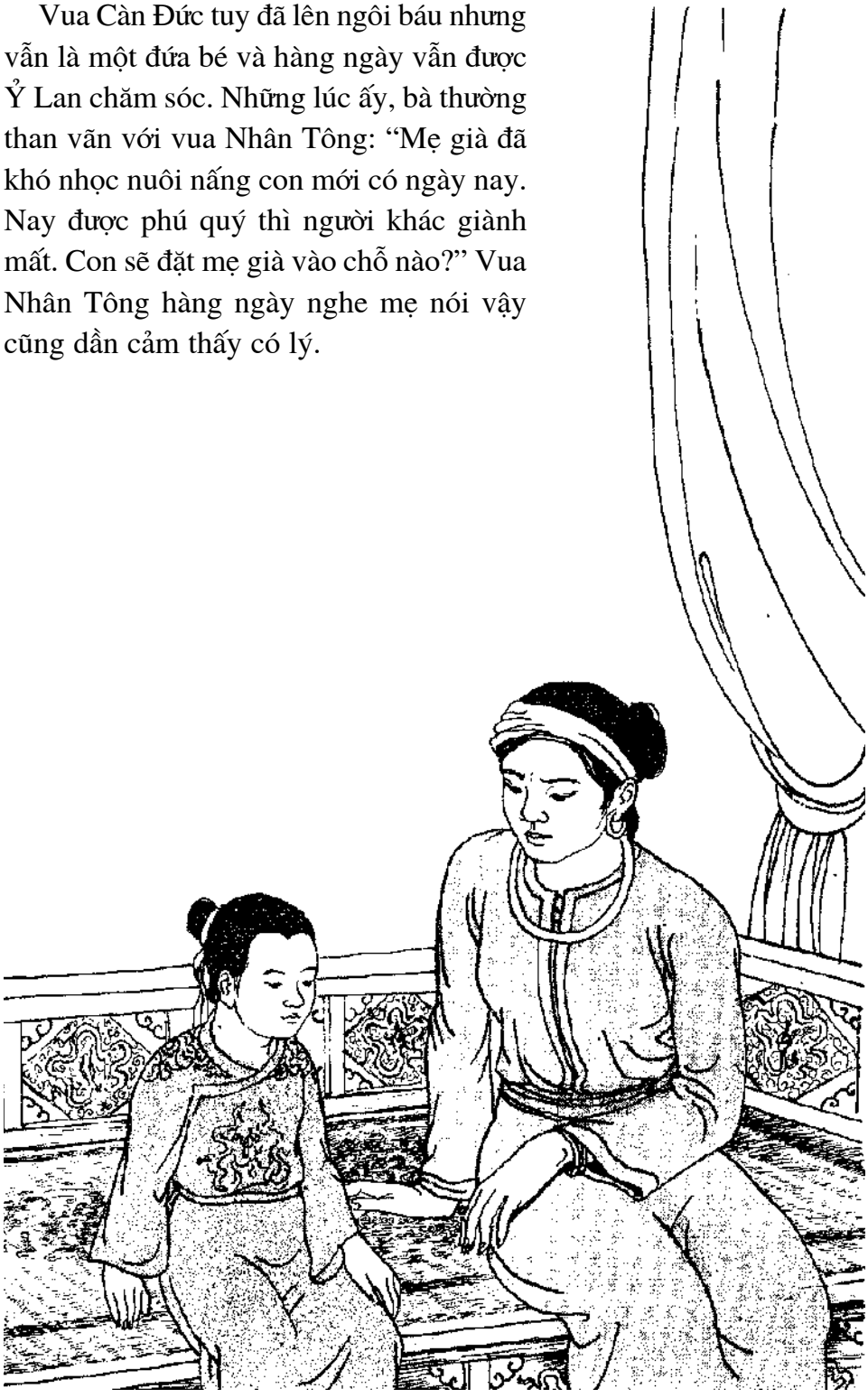

https://thuviensach.vn

Bốn tháng sau khi lên ngôi, vào đúng ngày lễ Phật Đản, khi đã làm lễ tắm Phật xong, vua Lý Nhân Tông thiết triều ở điện Thiên An, ban chiếu tôn Ỷ Lan lên làm Linh Nhân Thái hậu, thăng Lý Thường Kiệt lên làm Tể chấp (Tể tướng) và truất quyền nhiếp chính của Dương Thái hậu. Vua Nhân Tông giáng Lý Đạo Thành xuống làm Tả Gián nghị Đại phu rồi biếm* ra làm quan trấn giữ châu Nghệ An.

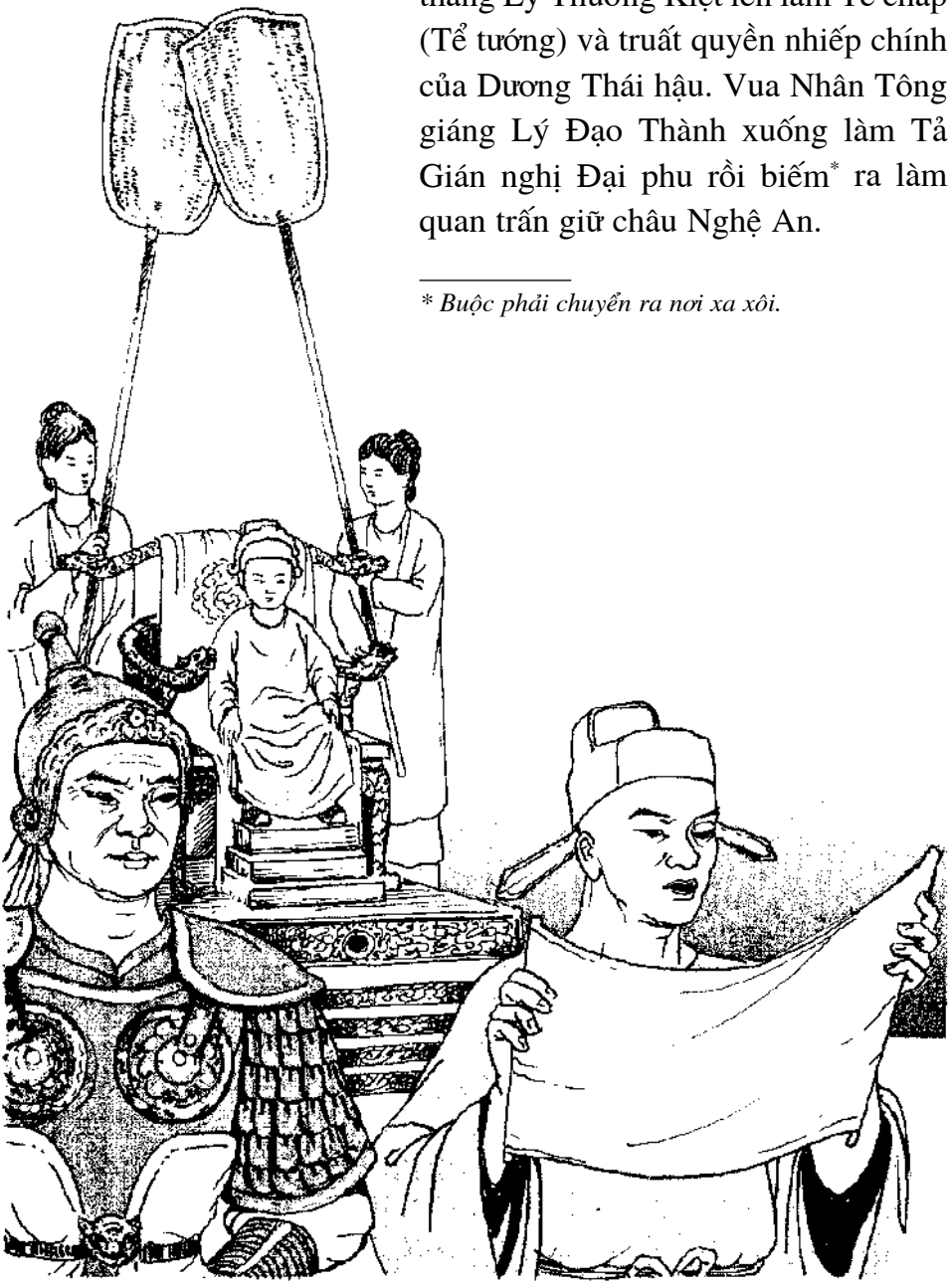

** Buộc phải chuyển ra nơi xa xôi.*

https://thuviensach.vn

Thái hậu họ Dương cùng bảy mươi hai thị nữ bị ép phải chết để theo hầu linh hồn vua Thánh Tông ở cõi cực lạc. Từ đó, Linh Nhân Thái hậu buông rèm điều hành chính sự. Vốn là người tài giỏi, lại thêm Lý Thường Kiệt giúp sức, Linh Nhân điều hành đất nước một cách chu toàn. Tuy thế, lòng bà không ngớt day dứt về cái chết của Thái hậu Thượng Dương và bảy mươi hai thị nữ.

https://thuviensach.vn

Còn Lý Đạo Thành, từ khi bị biếm ra Nghệ An, trong lòng uất ức nhưng không phản kháng gì, chỉ ôm theo bài vị của vua Lý Thánh Tông và lập một viện Địa Tạng, đặt bài vị của vua vào thờ chung với Phật để chứng tỏ tấm lòng trung với vua và hết lòng với nước của mình. Lý Đạo Thành vốn là một nhà Nho được giới sĩ phu ngưỡng vọng nên việc vua Nhân Tông nghe lời mẹ mà biếm ông ra Nghệ An đã ít nhiều gây mất đoàn kết trong triều đình.

https://thuviensach.vn

Lợi dụng lúc nội bộ triều đình Đại Việt còn đang lục đục, năm 1074, nước Chiêm Thành lại đem quân tới cướp bóc ở vùng biên cương phía nam. Còn nhà Tống ở phương bắc thì âm mưu đánh chiếm Đại Việt. Năm 1075, khi nghe tin quân Tống chuẩn bị vũ khí, lương thực để đánh chiếm Đại Việt, Lý Thường Kiệt bèn xin với vua Nhân Tông và Thái hậu Linh Nhân cho xuất quân đánh thẳng sào huyệt của giặc ở bên kia biên giới trước khi chúng tràn xuống Đại Việt, vừa là để phá vỡ sự chuẩn bị của giặc khiến chúng nhụt chí, vừa là để quân dân Đại Việt thêm tự tin là sẽ đủ sức đánh bại quân xâm lăng khi chúng kéo đến.

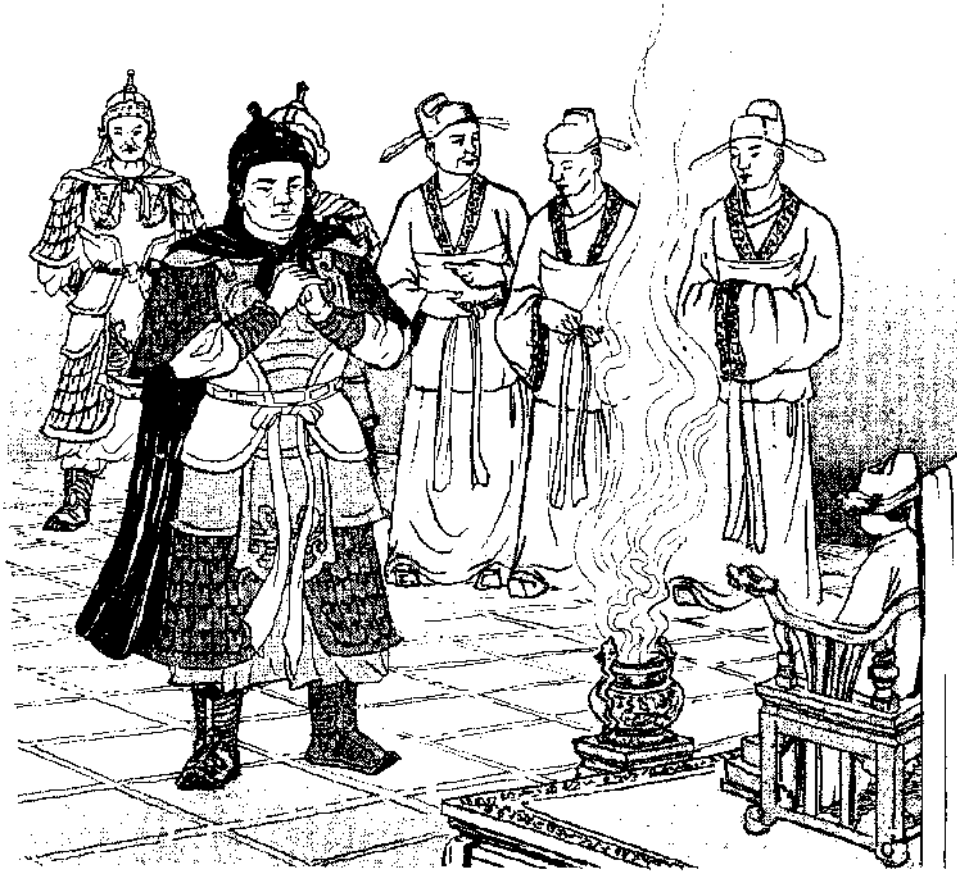

https://thuviensach.vn

Biết rằng không thể chống giặc khi triều đình vẫn còn mất đoàn kết, nghe lời khuyên của Lý Thường Kiệt, Linh Nhân cho vời Lý Đạo Thành trở về kinh đô, một là để đoàn kết tướng sĩ, trên dưới đồng lòng; hai là để có người tài phụ giúp điều hành đất nước, giữ vững hậu phương. Lý Đạo Thành nhận được lệnh, tuy trong lòng chưa quên chuyện cũ nhưng vẫn đã gạt bỏ tình riêng vì an nguy của xã tắc.

https://thuviensach.vn

Trở lại kinh đô Thăng Long, Lý Đạo Thành giữ chức Thái phó Bình chương quân quốc trọng sự, nhận lãnh trọng trách trị nước bên cạnh Thái hậu Linh Nhân, cùng nhau bàn bạc mọi việc lớn nhỏ trong triều. Bởi cả hai cùng có chung một tấm lòng vì dân, vì nước nên hiềm khích cũ nhanh chóng được cởi bỏ. Nhờ sự kết hợp đó, chỉ trong một thời gian ngắn, nước Đại Việt đã đủ tiềm lực cho cuộc chiến bảo vệ tổ quốc của Lý Thường Kiệt.

https://thuviensach.vn

Sau sáu tháng xuất chinh phá hủy các căn cứ hậu cần dùng việc đánh Đại Việt của nhà Tống ở Ung châu và Liêm châu, Lý Thường Kiệt đại thắng đem quân trở về. Sau đó, Linh Nhân Thái hậu cùng Lý Thường Kiệt và Lý Đạo Thành lập tức lo việc phòng bị ở những nơi xung yếu để chờ quân Tống kéo sang.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Quả nhiên, tháng 12 năm Bính Thìn (cuối năm 1076 đầu năm 1077), quân Tống ồ ạt tiến đánh nước ta. Linh Nhân Thái hậu giao quyền tổng chỉ huy các mặt trận cho Lý Thường Kiệt. Lý Đạo Thành thì lo gánh vác việc điều hành đất nước còn bản thân Thái hậu sẽ đảm nhận việc tiếp tế hậu cần. Nhờ trên dưới một lòng đoàn kết chống giặc ngoại xâm, quân Đại Việt đã đẩy lùi được quân Tống ra khỏi bờ cõi. Từ đây, đất nước lại sạch bóng quân thù, nhân dân sống trong cảnh thanh bình.

https://thuviensach.vn

Linh Nhân Thái hậu và Lý Đạo Thành ra sức dạy dỗ vị vua trẻ Nhân Tông cách điều hành đất nước. Năm Ất Mão (1075), khoa thi Nho học đầu tiên của Đại Việt được tổ chức và Lê Văn Thịnh đã đỗ đầu. Thái hậu Linh Nhân và Lý Đạo Thành chọn Lê Văn Thịnh làm thầy giáo cho Nhân Tông - khi ấy, vua đã 10 tuổi. Vốn là người thông minh, nhân hậu, vua Nhân Tông học đâu hiểu đấy, biết mình cần làm những gì để đất nước thêm giàu có, thêm bình yên. Nhờ đó, vua Nhân Tông đã trở thành một trong những vị vua hiền đời Lý.

https://thuviensach.vn

Lý Đạo Thành còn khuyên vua nên đối xử với bậc lão quan một cách kính trọng hơn. Vua nghe theo, hạ chiếu cho phép những công thần đã 80 tuổi, mỗi khi vào chầu, được phép chống gậy và ngồi ghế. Lý Đạo Thành một lòng phò tá vua Nhân Tông cho đến những ngày cuối cùng của cuộc đời. Tháng 10 năm Tân Dậu (1081), khi Lý Nhân Tông gần đến tuổi trưởng thành thì Lý Đạo Thành qua đời. Ông đã để lại cho hậu thế một tấm gương sáng về một nhà Nho biết gạt bỏ tình riêng mà lo cho dân, cho nước.

https://thuviensach.vn

Sau khi Lý Đạo Thành mất, Linh Nhân Thái hậu vẫn buông mành nhiếp chính. Tuy thế, lúc này nhà vua cũng đã tự điều hành được đất nước, lại có Lý Thường Kiệt ở bên cạnh nên Thái hậu không còn phải lo lắng như trước. Linh Nhân Thái hậu vốn là người sùng đạo Phật nên thường đi thăm cảnh chùa và tìm hiểu thêm về cuộc sống của dân chúng. Linh Nhân Thái hậu rất ham học hỏi, muốn biết tường tận giáo lý đạo Phật và đóng vai trò quan trọng trong việc phát huy Phật giáo thời ấy. Sư Trí Không còn cho Thái hậu biết thêm rằng vào thế kỷ thứ V, vua Tề ở nước Trung Hoa (479-483) tưởng là thời ấy người Việt chưa biết gì về Phật giáo nên nói với chư tăng rằng:

- Giao Châu* là một xứ bị ràng buộc nên chọn các nhà sư danh tiếng sang đó để giáo hóa.

** Trung tâm của Giao Chỉ lúc đó, nay là Lũng Khê, Thuận Thành, Bắc Ninh.*

https://thuviensach.vn

Nhưng một nhà sư là Đàm Thiên - vốn am hiểu Phật học - đã trả lời:

- Xứ Giao Châu có một đường thông tới Thiên Trúc (Ấn Độ). Khi Phật giáo chưa tới nước Tề thì ở Luy Lâu* đã dựng hơn hai mươi bảo tháp, độ hơn 500 vị tăng và đã luận được mười lăm quyển kinh rồi. Vì thế người ta nói rằng Giao Châu theo Phật trước ta.

** Khi ấy Giao Châu đang bị phong kiến phương bắc đô hộ.*

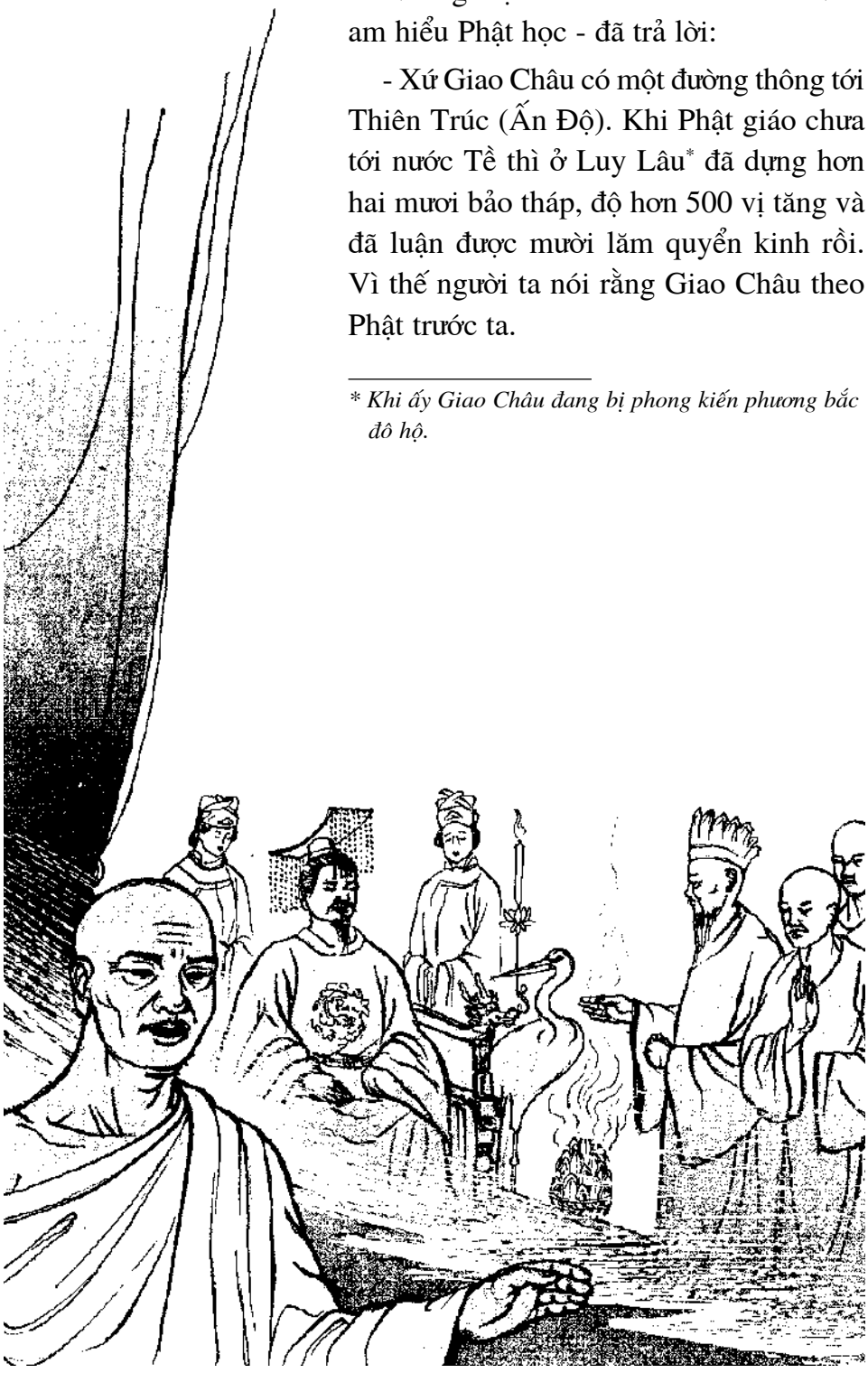

https://thuviensach.vn

Hầu như năm nào Linh Nhân Thái hậu cũng cho đúc chuông, xây chùa ở khắp nơi. Có lần, bà sai đúc một quả chuông lớn cho chùa Diên Hựu (tức chùa Một Cột) nhưng khi đánh, chuông lại không kêu, đành phải đem bỏ cánh đồng trước chùa. Lâu ngày, rùa bò vào ở nên dân gian gọi ruộng ấy là Quy Điền (ruộng rùa). Vào những năm được mùa, chùa, tháp mọc lên liên tiếp ở những nơi thắng cảnh như Tiên Du (Bắc Ninh), An Lão (Hải Phòng)...

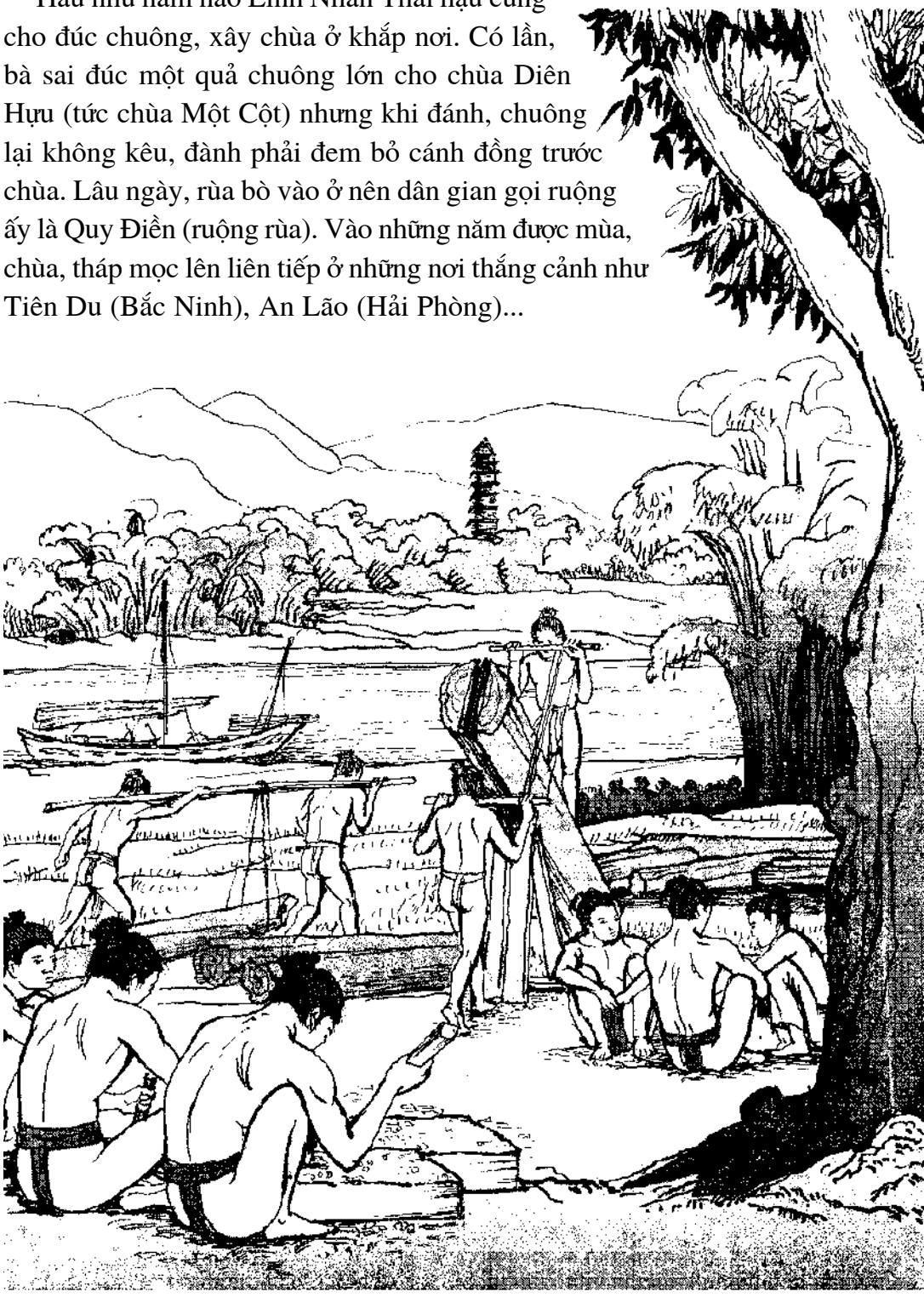

https://thuviensach.vn

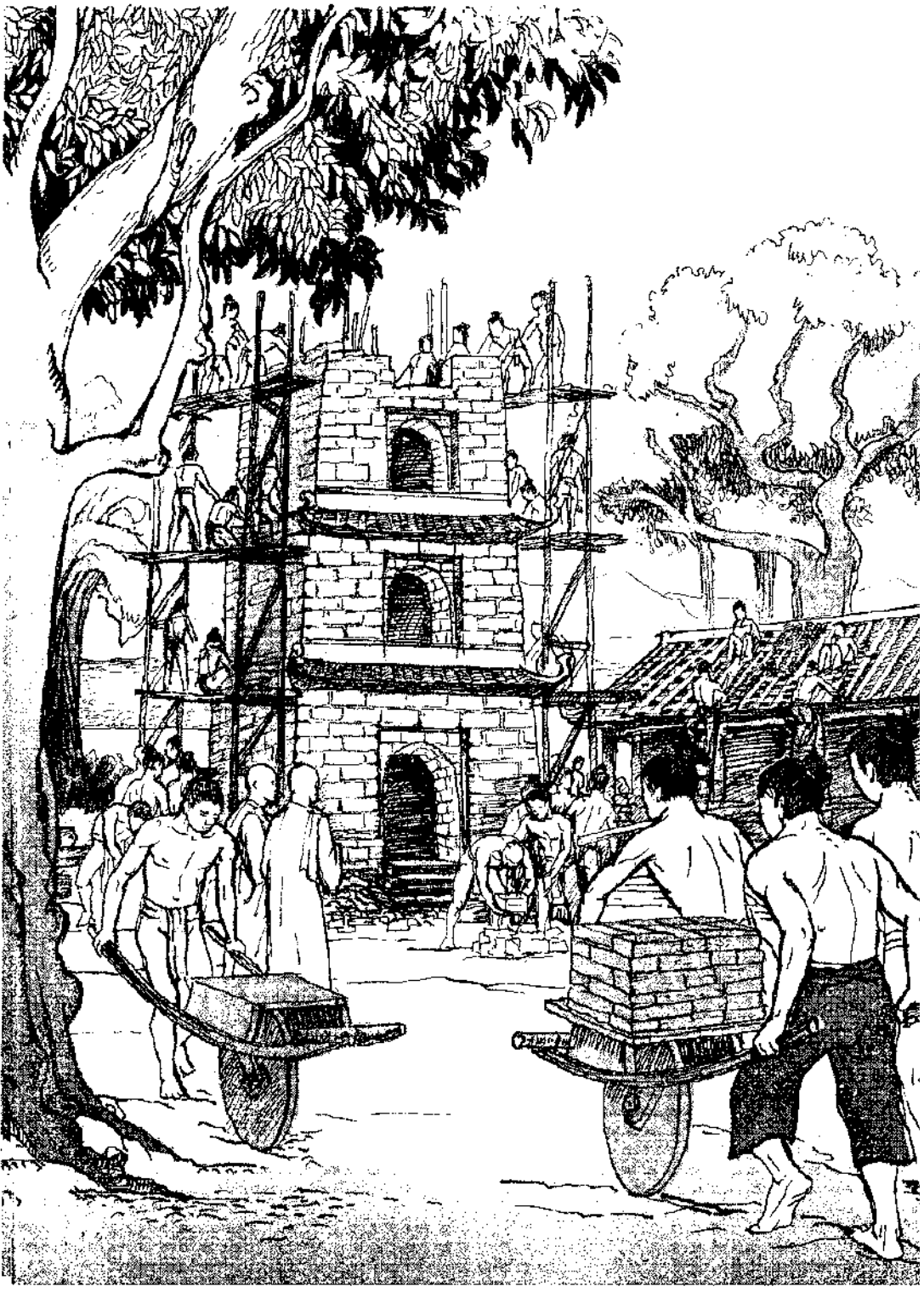

https://thuviensach.vn

Tại làng Siêu Loại, quê hương của Thái hậu Linh Nhân, ngôi chùa Sùng Phúc uy nghiêm cũng được xây dựng. Người ta cho rằng để chuộc tội bức tử Dương Thái hậu cùng bảy mươi hai cung nữ nên bà mới cho xây nhiều chùa đến thế. Thực ra, Thái hậu Linh Nhân cũng rất hối hận về việc làm của mình trước đây và muốn chuộc lại lỗi lầm đó. Bà càng day dứt hơn vì dù vua Nhân Tông đã trưởng thành, đã có hoàng hậu và các phi tần nhưng vẫn chưa có con nối dõi.

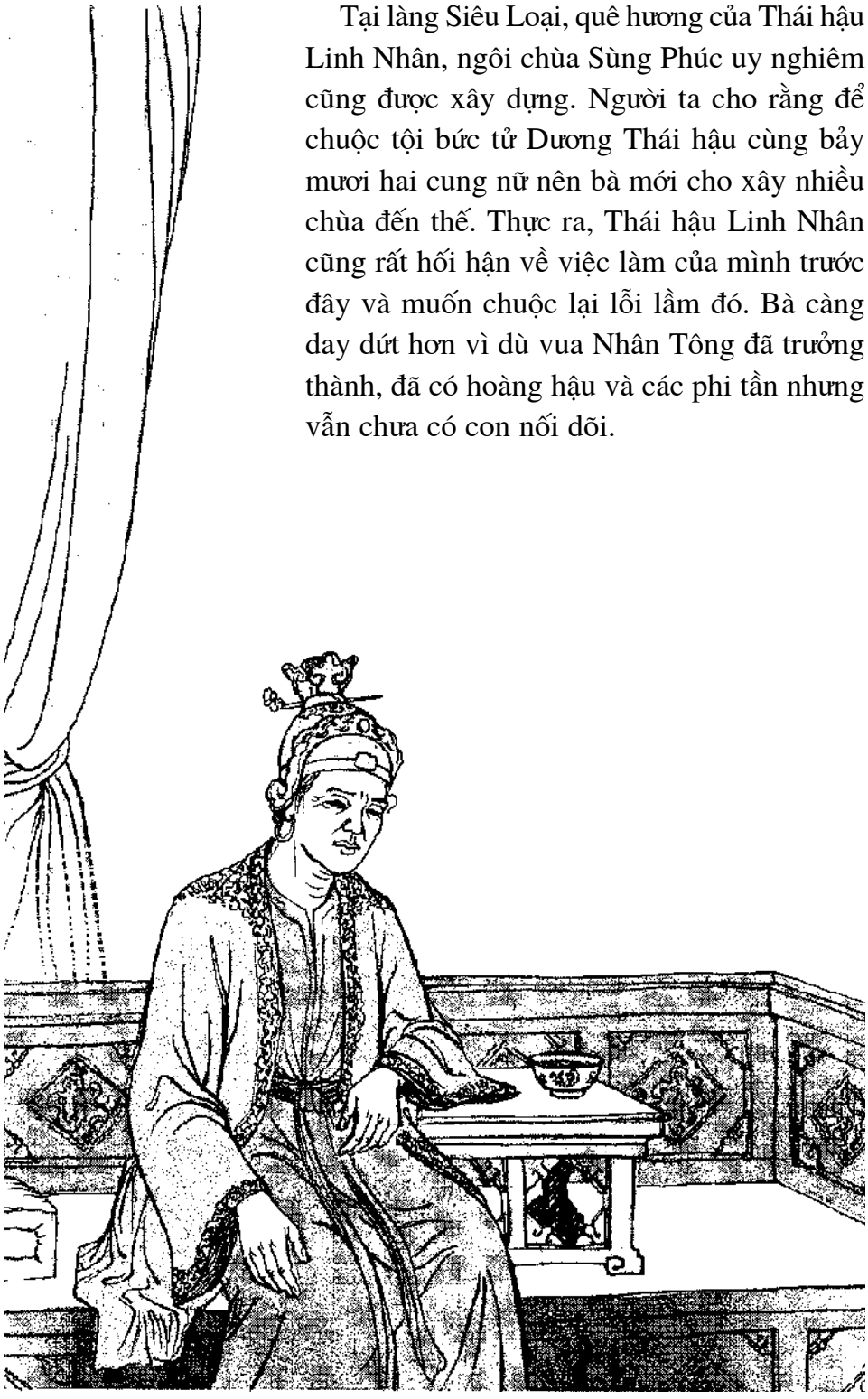

https://thuviensach.vn

Vốn xuất thân từ chốn thôn quê, hiểu và thông cảm cho cuộc đời của các cô gái nghèo dân dã, Linh Nhân đã lấy tiền trong quốc khố ra chuộc những người con gái vì nghèo phải đem thân đi thế nợ, tìm những người đàn ông góa vợ để dựng vợ gả chồng cho họ. Việc làm này đã đem lại hạnh phúc cho biết bao người.

https://thuviensach.vn

Tháng 7 Đinh Dậu (1117), Ỷ Lan - Linh Nhân từ trần. Linh cữu của bà được hỏa táng ở Thọ Lăng, phủ Thiên Đức (đền Lý Bát Đế, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Cuộc đời bà có một sai lầm trong việc tranh giành quyền lực nhưng bà đã đem hết tâm trí ra để giúp chồng, giúp con xây dựng đất nước ngày một hưng thịnh và đem lại cuộc sống ấm no cho muôn dân. Bà góp phần làm rạng danh tài năng của phụ nữ Việt Nam.

https://thuviensach.vn

DANH NHÂN THỜI LÝ

LÝ THƯỜNG KIỆT

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Lý Thường Kiệt sinh năm Kỷ Mùi (1019), quê quán tại phường Thái Hòa trong thành Thăng Long, là con của Ngô An Ngữ - một võ quan dưới triều vua Lý Thái Tổ. Thửa nhỏ, ông có tên là Ngô Tuấn, tự là Thường Kiệt. Về sau, khi được vua Lý nhận là con nuôi, ông mang họ Lý. Ngô Tuấn còn có một người em trai tên là Ngô Thường Hiến.

https://thuviensach.vn

Ngay từ nhỏ, Thường Kiệt đã tỏ ra ham thích võ nghệ. Cậu say mê xem cha tập luyện và thường không bỏ qua những cuộc đấu vật, những lần thi võ hay đua thuyền được tổ chức ở kinh đô. Thấy vậy, tướng quân An Ngữ quyết tâm dạy con theo con đường võ học và ông rất vui khi thấy con trai mình tỏ ra có năng khiếu khác thường. Một thời gian sau, An Ngữ lại cho Thường Kiệt học thêm chữ Nho để không thua kém chúng bạn ở chốn kinh thành. Dù học văn hay học võ, lúc nào cậu cũng siêng năng, chăm chỉ nên được thầy yêu, bạn mến.

https://thuviensach.vn

Năm Thường Kiệt 12 tuổi, ông An Ngữ qua đời trong một chuyến đi tuần tra ở vùng Thanh Hóa. Thường Kiệt than khóc khôn nguôi. Thương cha, cậu càng quyết tâm học tập và rèn luyện võ nghệ để không phụ lòng cha. Ước ao lớn nhất của cậu là "Theo gương người xưa, đi xa ngàn dặm lập công, lấy ấn phong hầu làm vẻ vang cha mẹ". Người cậu là Tạ Đức khen Thường Kiệt có chí lớn, thường xuyên giúp đỡ vật chất cho mẹ con cậu.

https://thuviensach.vn

Mấy năm sau, Thường Kiệt đã trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Chàng được ông Tạ Đức gả cô cháu gái tên là Thuần Khanh cho. Ngoài ra ông Tạ Đức còn dạy thêm cho chàng về binh thư. Thường Kiệt càng đọc càng say mê. Từ đó, người ta thấy chàng đêm đêm thì chong đèn đọc sách đến khuya, ngày ngày thì tập bắn cung, cưỡi ngựa, dàn trận giả...

https://thuviensach.vn

Năm Thường Kiệt được 18 tuổi thì mẹ mất. Chàng cùng em trai lo tang lễ rất chu đáo. Mãn tang, triều đình theo lệ phụ ấm (nghĩa là cho con các quan lại có công được ra làm quan) sung Thường Kiệt vào làm Kỵ mã Hiệu úy - một chức quan nhỏ trong đội kị binh. Từ ngày nhập ngũ, Thường Kiệt mới có dịp thi thố tài năng. Lúc nào vị võ quan trẻ tuổi này cũng được mọi người chú ý vì chàng dũng cảm, giỏi võ nghệ và đặc biệt là rất giỏi bày mưu lập trận. Chính vì thế, vua Lý Thái Tông đã để ý đến chàng và muốn cất nhắc chàng làm người thân cận bên mình. Được vua Thái Tông khuyến khích, Thường Kiệt đã tự hoạn để vào làm cận vệ trong hậu cung.

https://thuviensach.vn

Chàng được vua Thái Tông phong chức Hoàng môn Chi hậu khi mới hai mươi ba tuổi. Càng ngày, Thường Kiệt càng được vua Thái Tông tin tưởng và giao cho nhiều trọng trách. Năm 1054, vua Lý Thánh Tông lên ngôi, Lý Thường Kiệt được phong chức Bổng hành quân Hiệu úy - một chức vụ cao cấp trong hàng võ quan. Hàng ngày, được hầu cận bên cạnh vua, Thường Kiệt hết lòng hiến những kế hay hoặc ngăn những điều dở. Hiểu tấm lòng của Thường Kiệt, vua Thánh Tông thăng chức cho ông làm Kiểm hiệu Thái bảo - một chức quan lớn trong triều.

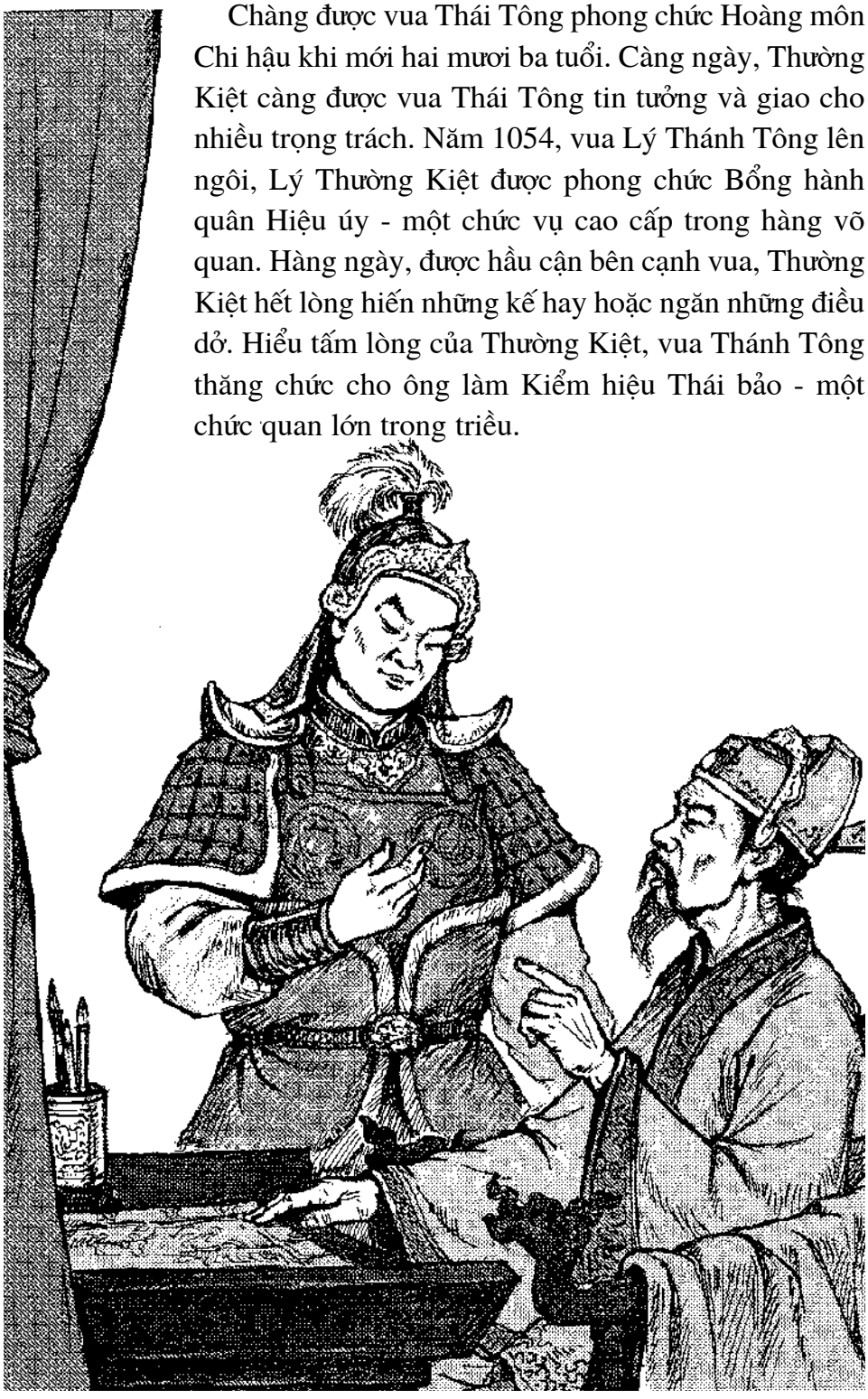

https://thuviensach.vn

Năm 1061, dân các động ở vùng Ngũ Huyện Giang (Thanh Hóa) nổi dậy chống lại triều đình. Cầm quân dẹp loạn rồi vỗ về lòng người dân ở vùng đất xa xôi, đầy lam sơn chướng khí này là một việc rất khó khăn. Tin vào tài thao lược của Thường Kiệt, vua Thánh Tông đã giao cho ông nhiệm vụ này.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Khi đến đây, Thường Kiệt không vội xua quân đánh giết mà ông đích thân đi tìm hiểu dân tình và đã rất xúc động khi thấy người dân ở đây cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Thường Kiệt bèn đứng ra vỗ về dân chúng, giúp họ dựng nhà cửa, dạy họ cách trồng trọt, chăn nuôi sao cho có đủ cái ăn, cái mặc như người dân vùng đồng bằng. Khi người dân đã được ấm, được no, ông mới đến khuyên nhủ các động chủ bãi binh để tránh đổ máu vô ích. Tất cả các châu động trong vùng đều nghe lời ông mà quy phục triều đình, cuộc sống trở lại bình an.

https://thuviensach.vn

Bấy giờ ở phía nam Đại Việt, vua nước Chiêm Thành là Chế Củ muốn trả mối hận bại trận trước đây nên tích cực chuẩn bị vũ khí và luyện tập binh mã. Chế Củ sai sứ sang Trung Quốc tỏ ý muốn dựa vào nhà Tống để chống Đại Việt và xin mua ngựa chiến. Thấy việc Chiêm Thành gây hấn với Đại Việt là có lợi cho mình, vua Tống đã ngầm ủng hộ Chiêm Thành. Khi thấy binh lực đã mạnh, Chế Củ không gửi sứ sang Đại Việt nữa. Tình hình khiến Lý Thánh Tông phải quyết định đánh giặc Chiêm Thành. Nhà vua đã thân chinh chỉ huy đại quân tiến xuống phương nam. Thường Kiệt được cử làm tướng tiên phong. Em trai của Thường Kiệt là Thường Hiến cũng được làm tướng trong đạo quân tiên phong đó.

https://thuviensach.vn

Tháng 2 năm Kỷ Dậu (1069), vua Thánh Tông ra lệnh xuất quân. Đại quân nhà Lý vượt biển tiến về phương nam. Chế Củ sai thủy quân chặn đánh quân Đại Việt ở cửa sông Nhật Lệ (nay thuộc Quảng Bình) nhưng thủy quân Đại Việt nhanh chóng đánh tan lực lượng phòng thủ Chiêm Thành. Tiếp đó, quân Đại Việt thẳng đường tiến đến Phật Thệ (về sau còn có tên gọi là Đồ Bàn hay Chà Bàn) - kinh đô nước Chiêm Thành. Kinh đô Phật Thệ nằm giữa một vùng đồng bằng phì nhiêu với núi non bao bọc ba phía. Ở phía đông kinh đô Phật Thệ có những nhánh sông thông với đầm Nước Mặn (tức vịnh Quy Nhơn ngày nay).

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Sau hơn hai mươi ngày lênh đênh trên biển, quân Đại Việt đổ bộ vào cửa Thị Nại (đầm Nước Mặn). Hai anh em Thường Kiệt và Thường Hiến dẫn đầu đoàn quân tiên phong đánh thẳng vào kinh đô Phật Thệ. Tướng Chiêm Thành là Bố Bì Đà La dàn quân trên bờ sông Tu Mao, phía nam Phật Thệ(*) để chặn đánh quân Việt. Thường Kiệt chia quân làm hai cánh cùng tấn công vào hai bên sườn quân Chiêm Thành. Dưới sự chỉ huy của Thường Kiệt, chẳng mấy chốc, quân Chiêm Thành đã bị đánh bại còn Bố Bì Đà La bị giết tại trận.

** Kandapurpura, theo các nhà khảo cổ dựa vào các di chỉ đã xác minh Phật Thệ nằm ở vị trí xã Thủy Vân, Huế ngày nay.*

https://thuviensach.vn

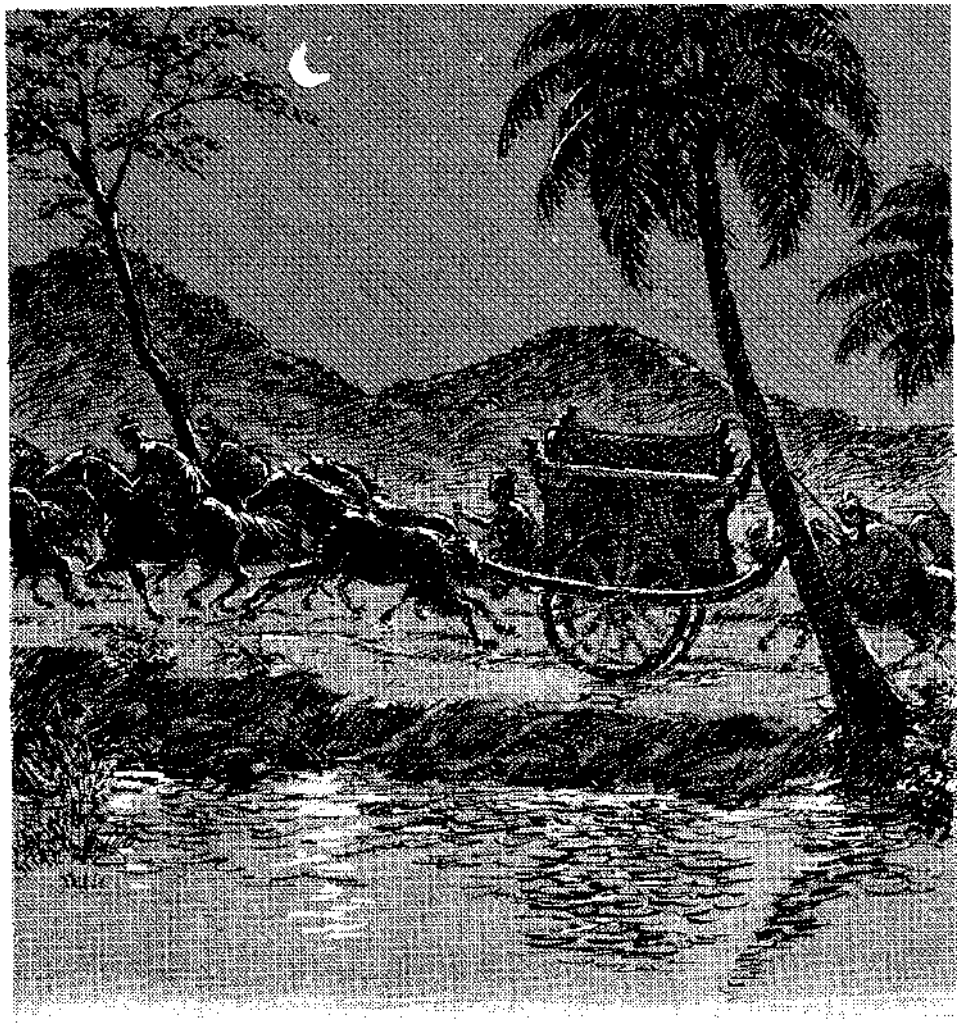

Nghe tin bại trận, đang đêm, Chế Củ vội vàng cùng hoàng hậu bỏ kinh thành chạy trốn. Khi quân Đại Việt tiến đến gần Phật Thệ, quân lính và dân chúng mở cửa thành kéo nhau ra hàng. Lý Thánh Tông dẫn quân vào thành, ra lệnh cho quân Đại Việt không được cướp bóc, chém giết rồi cho người phủ dụ dân chúng.

https://thuviensach.vn

Chế Củ chạy về phía nam, tập hợp lại lực lượng và tiếp tục chống trả. Dù đã mất kinh đô Phật Thệ nhưng quân đội Chiêm Thành dưới quyền Chế Củ vẫn còn mạnh nên việc bắt Chế Củ không thể làm trong ngày một ngày hai. Điều này khiến Lý Thánh Tông lo lắng. Rời Thăng Long khá lâu, tuy việc triều chính đã giao cho Nguyên phi nhưng vua Thánh Tông vẫn lo lắng Nguyên phi Ỷ Lan có thể điều hành đất nước hay không.

https://thuviensach.vn

Cuối cùng Lý Thánh Tông quyết định rút quân. Thuyền về đến châu Cư Liên, đâu đâu cũng nghe lời khen ngợi Nguyên phi trị nước rất tài, trăm họ yên vui làm ăn, Thánh Tông thấy an tâm nhưng lại tự thẹn vì mình là đấng nam nhi cầm quân đi đánh giặc mà chưa bắt được tướng giặc thì đã rút về. Nhà vua cho thuyền quay trở lại, quyết bắt cho bằng được Chế Củ.

https://thuviensach.vn

Vâng mệnh vua Thánh Tông, Thường Kiệt ra sức truy kích Chế Củ. Ông cùng đoàn quân tiên phong của mình vượt bao đèo cao, sông rộng, băng qua những cánh rừng rậm hay những vùng đất cát khô cằn mà đuổi theo Chế Củ. Cuối cùng cũng đã thu phục được cả những vùng đất phía nam của Chiêm Thành.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chế Củ thua trận, phải trốn chạy đến tận vùng Panduranga (tức Phan Rang, Phan Thiết ngày nay) sát biên giới Chân Lạp. Chân Lạp lâu nay vốn thù địch với Chiêm Thành nên Chế Củ không dám trốn sang Chân Lạp. Cùng đường, Chế Củ phải ra hàng quân Đại Việt và bị Thường Kiệt giải về cho Lý Thánh Tông xử tội.

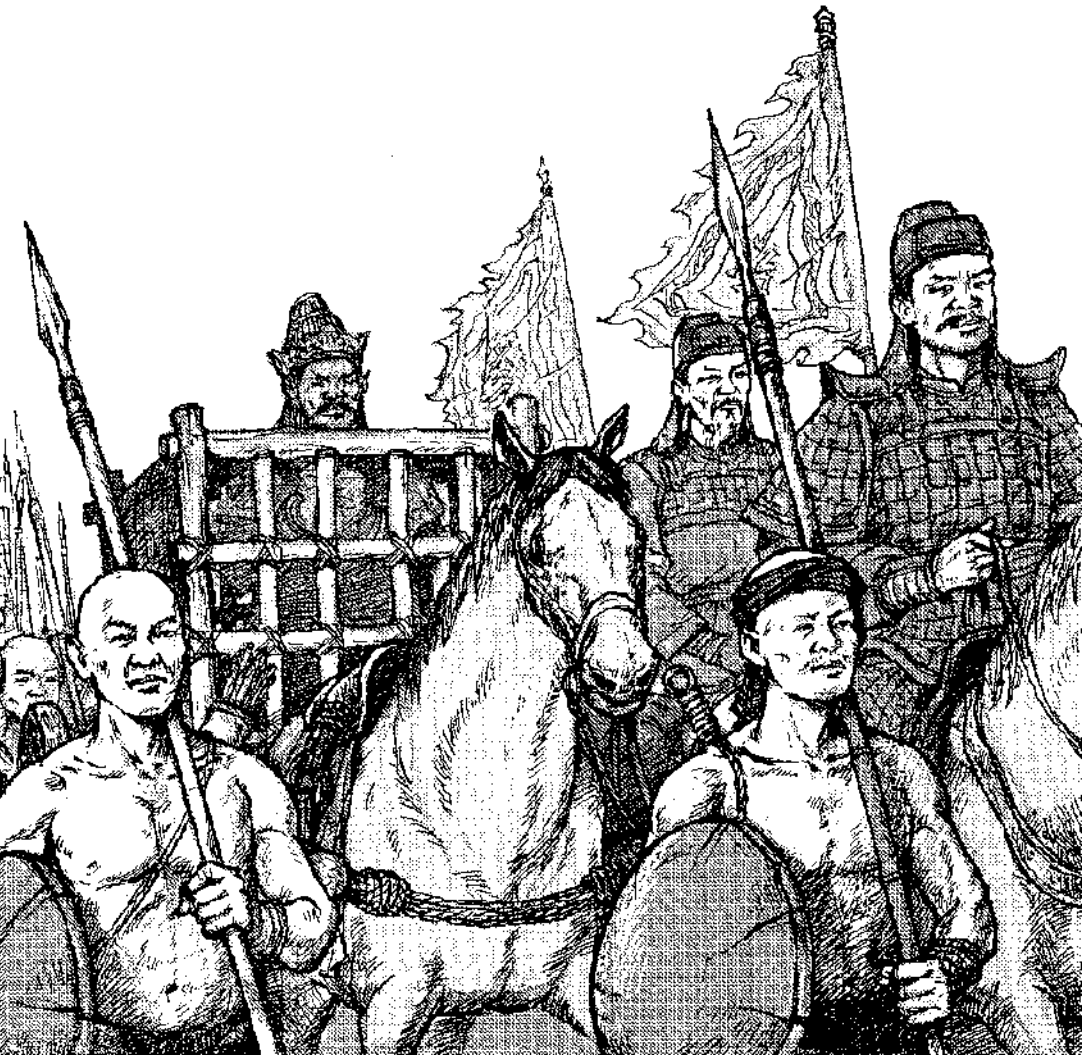

https://thuviensach.vn

Lý Thánh Tông cho mở tiệc ăn mừng rồi đưa Chế Củ về giam ở Thăng Long xét xử. Tại Thăng Long, Chế Củ xin dâng ba châu Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh để chuộc tội. Tương truyền, trên đường trở về, Lý Thường Kiệt dừng chân ở Quyển Sơn (xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày nay). Dân địa phương đã mở tiệc khao quân. Trong tiệc vui, các thiếu nữ miệng hát, tay múa quạt, còn chân thì dậm theo nhịp điệu lời ca - gọi là hát dặm Quyển Sơn. Đến nay, người dân Quyển Sơn hàng năm vẫn tổ chức lễ hội với trò vui múa hát đó để ghi nhớ chiến công của vị tướng triều Lý.

https://thuviensach.vn

Sau chiến thắng, Lý Thánh Tông phong cho Thường Kiệt làm Phụ quốc Thái phó, tước Khai Quốc công lại nhận làm con nuôi và cho mang họ Lý, tức Lý Thường Kiệt. Ngoài ra, Lý Thánh Tông giao cho ông trọng trách tổ chức quân đội ở những vùng đất mới được Chế Củ dâng lên. Chẳng bao lâu sau, Thánh Tông lại trao cho ông chức Thái úy - chức quan cao thứ hai trong triều, sau Thái sư Lý Đạo Thành.

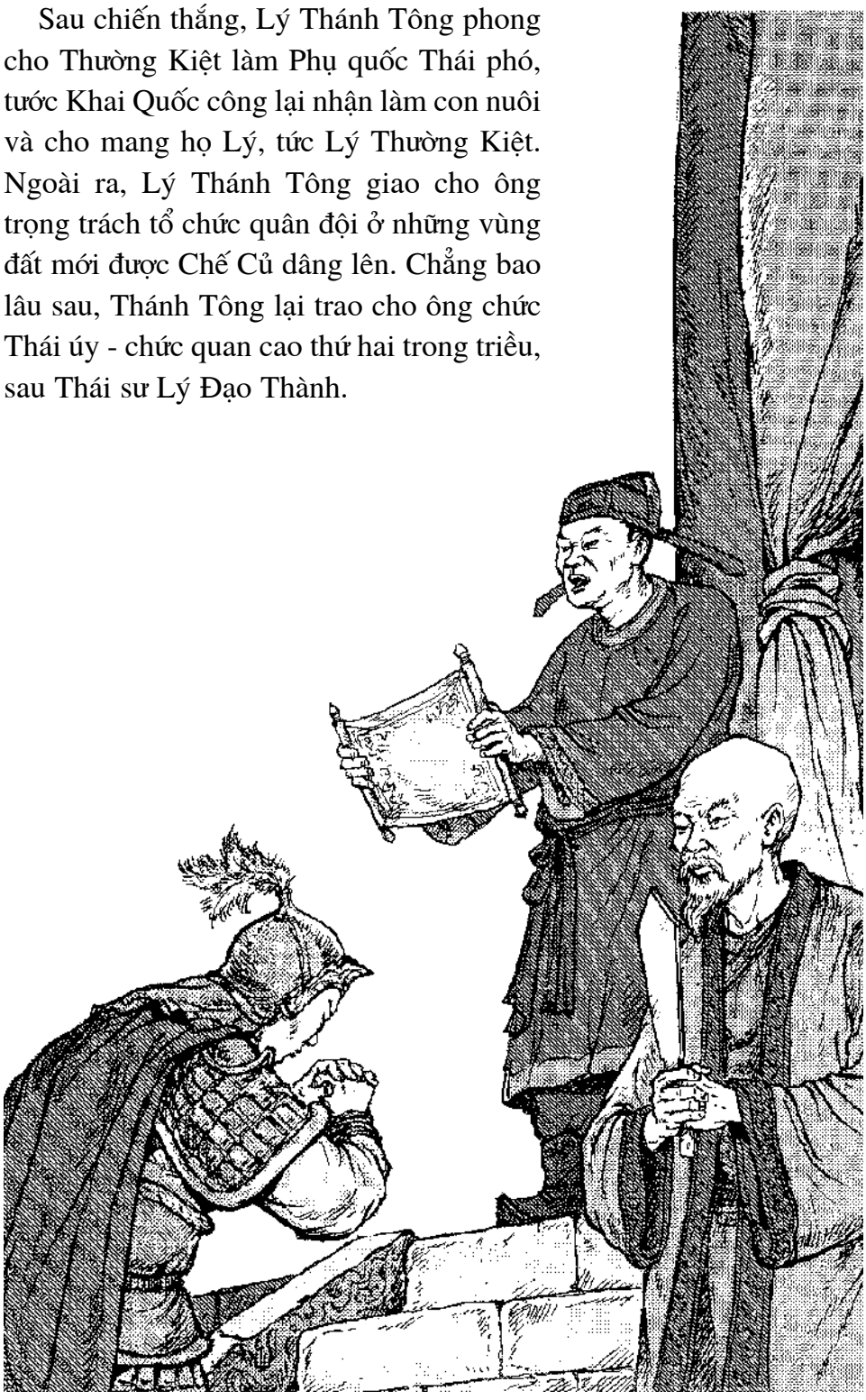

https://thuviensach.vn

Tháng Giêng năm Nhâm Tý (1072), vua Lý Thánh Tông băng hà. Thái tử Càn Đức lên nối ngôi, tức vua Lý Nhân Tông. Khi lên ngôi, vua Nhân Tông chỉ mới bảy tuổi nên cần có người giúp vua trị nước. Thái sư Lý Đạo Thành vốn là một nhà Nho, tuân thủ những quy định của lệ cũ nên mời Thái hậu họ Dương nhiếp chính.

https://thuviensach.vn

Nhưng Thái úy Lý Thường Kiệt vì lo cho sự phát triển của vương triều Lý nên đã ủng hộ Nguyên phi Ỷ Lan nhiếp chính bởi ông hiểu rõ tài trị nước của Nguyên phi. Với sự giúp đỡ của Lý Thường Kiệt, Ỷ Lan lên nắm quyền nhiếp chính bên cạnh vị vua trẻ, thay cho Dương Thái hậu. Lý Thường Kiệt được phong làm Đôn quốc Thái úy, Đại tướng quân, Đại tư đồ, tước hiệu Thượng Phụ công. Ông nắm tất cả quyền bính cả văn lẫn võ trong triều. Tuy đã ngoài năm mươi tuổi nhưng ông vẫn đem hết tâm sức giúp vua Nhân Tông điều hành đất nước.

https://thuviensach.vn

Lý Thường Kiệt vẫn luôn theo dõi và hiểu rất rõ rằng triều đình nhà Tống đang phải đối phó với vô số khó khăn chồng chất. Bên ngoài, nước Liêu, nước Hạ đánh phá; vua Tống phải cống nộp vàng bạc cho họ để được yên thân. Bên trong, các quan lại ra sức tham ô, đục khoét nên dù dân chúng phải chịu sưu cao thuế nặng nhưng công quỹ vẫn trống rỗng.

https://thuviensach.vn

Gần đây vua Tống phong Vương An Thạch làm Tể tướng. Vương An Thạch đưa ra Tân pháp nhằm thu thêm thuế để bù vào khoản thâm hụt của công khố nên bị cả triều đình lẫn dân chúng nhà Tống chống đối. Bí thế, y xui vua Tống xâm lăng Đại Việt nhằm đem chiến thắng đó đổi lấy uy tín cho triều đình và cho Tân pháp của An Thạch. Theo đó, các tỉnh phía nam Trung Quốc ráo riết chuẩn bị binh mã cho cuộc xâm lăng Đại Việt. Để có nhiều lương thực cho quân lính và ngựa chiến, nhà Tống bắt dân chúng ở đây phải nộp thuế bằng lúa gạo và cỏ khô. Vì thế mà chỉ trong khoảng thời gian ngắn, nhà Tống đã có một lượng lớn lương thảo chất đầy các kho trong thành Ung châu.

https://thuviensach.vn

Ở hai cửa biển Khâm châu và Liêm châu, nhà Tống còn bắt các thuyền buôn, các thuyền vận tải của dân chúng phải tập hợp lại thành đội ngũ và phải tập thủy chiến. Ngoài ra, vua Tống còn sai đóng thêm nhiều thuyền chiến và tuyển thêm nhiều quân lính, ngày đêm tổ chức luyện tập.

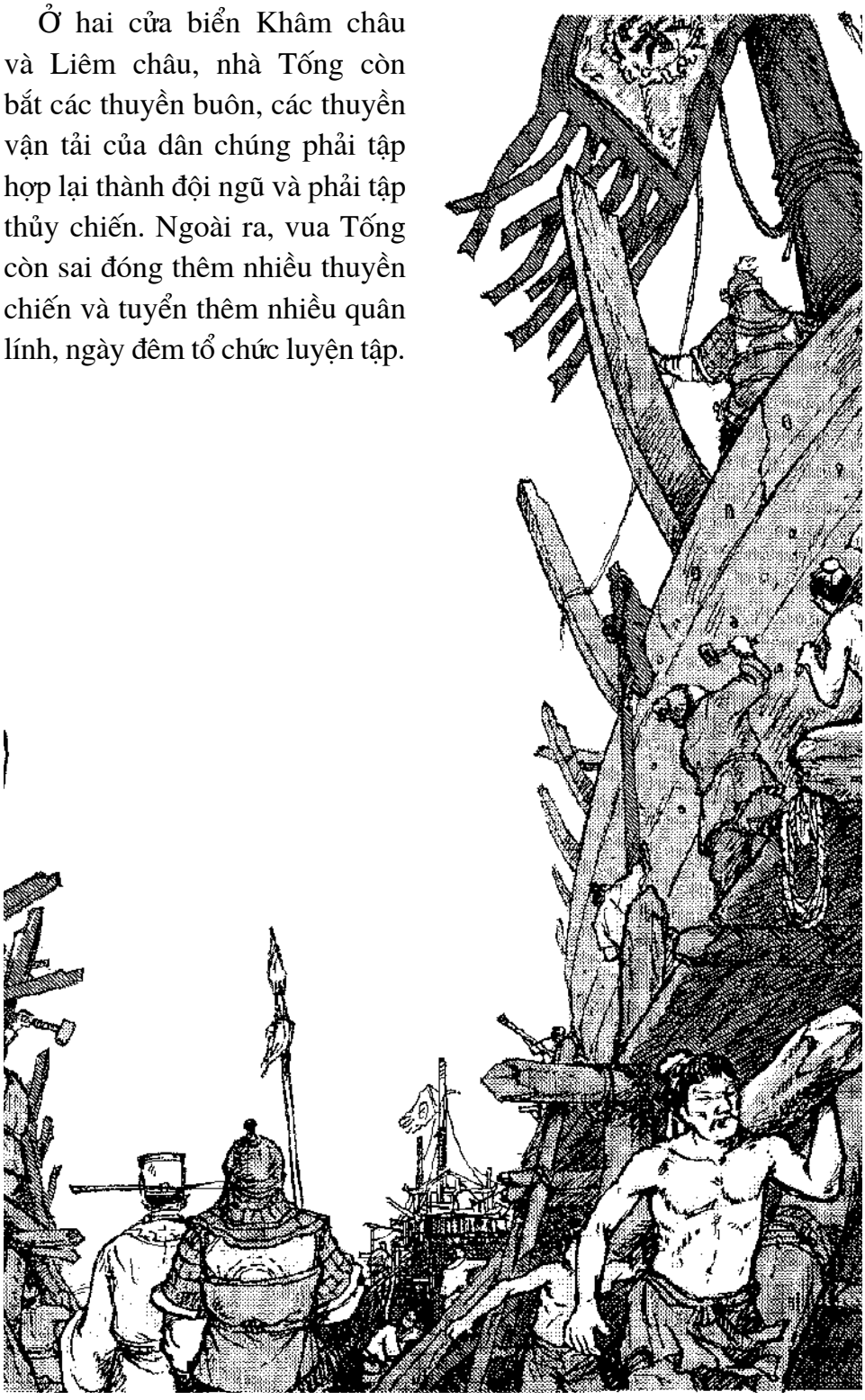

https://thuviensach.vn

Vua Tống còn sai người đem vàng bạc đến mua chuộc tù trưởng các dân tộc ít người ở vùng biên giới Đại Việt. Sợ rằng Đại Việt biết được những hoạt động chuẩn bị cho cuộc xâm lăng này, triều đình nhà Tống đã ra lệnh cấm người Đại Việt sang Trung Quốc buôn bán... Qua những tin tức tình báo có được, Lý Thường Kiệt biết rằng triều đình nhà Tống đang ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta.

https://thuviensach.vn

Lúc này, trong triều đình nhà Lý đang có sự chia rẽ sau khi Nguyên phi Ỷ Lan lên nắm quyền nhiếp chính và Thái sư Lý Đạo Thành đang bị biếm vào tận Nghệ An. Điều này khiến Lý Thường Kiệt hết sức lo lắng. Muốn đánh đuổi được quân xâm lăng, trước hết quân dân và triều đình phải một lòng đánh giặc. Mà như vậy, trước hết là phải xóa đi những bất hòa trong nội bộ triều đình. Muốn vậy, ông nghĩ, mình và Linh Nhân Thái hậu phải tỏ thiện chí hòa giải làm gương cho người khác trước đã.

https://thuviensach.vn

Đầu tiên, Lý Thường Kiệt cử người vào Nghệ An rước Lý Đạo Thành về và tâu vua Nhân Tông phong cho Lý Đạo Thành làm Thái phó Bình chương quân quốc trọng sự, tức vị Tể tướng thứ hai trong triều. Vốn là người trung thành với nhà Lý, Lý Đạo Thành lại dành hết tâm sức để cùng vua Nhân Tông trông coi việc triều chính. Nhờ đó Lý Thường Kiệt yên tâm tập trung sức lực vào việc luyện quân đánh giặc.

https://thuviensach.vn

Lý Thường Kiệt ra lệnh cho các làng xã phải lập sổ ghi tên thanh niên tuổi từ 18 trở lên (lứa tuổi này được gọi là hoàng nam) và dựa theo danh sách đó để tuyển quân. Quan địa phương phải đốc thúc quân lính thường xuyên tập luyện võ nghệ, trận pháp. Lý Thường Kiệt cũng cho chọn nhiều thanh niên khỏe mạnh, giỏi võ nghệ để sung vào mười tám vệ Cấm quân bảo vệ kinh thành.

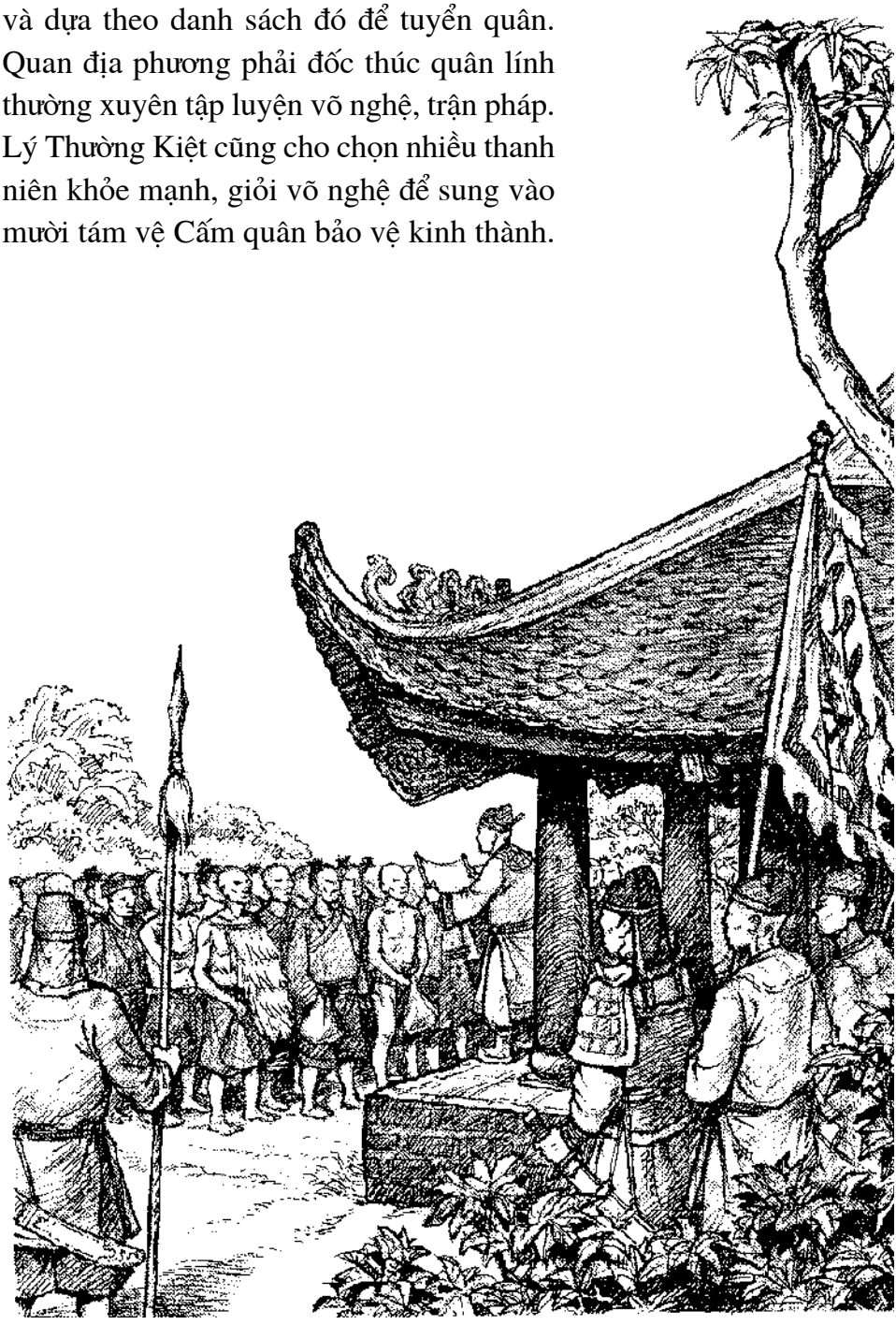

https://thuviensach.vn

Trong khi đó, Lý Thường Kiệt lại nhận được tin cấp báo cho biết Vương An Thạch đang xúi giục Chiêm Thành đánh nước ta để cướp lại vùng đất đã nhường cho Đại Việt trước đây. Hai bên bên ước hẹn khi nào nhà Tống tiến quân thì Chiêm Thành cũng đánh vào biên giới phía nam Đại Việt.

https://thuviensach.vn

Lý Thường Kiệt lập tức dẫn quân đi tuần tra và tổ chức phòng thủ ở biên giới phía nam. Ông cho vẽ bản đồ ba châu Bố Chính, Ma Linh, Địa Lý. Tại các vị trí hiểm yếu, ông sai đào hào đắp lũy, xây đồn và đặt thêm quân canh gác.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chợt Lý Thường Kiệt nảy ra ý định táo bạo: "Không lẽ ta cứ lo phòng bị và chờ quân giặc chuẩn bị xong xuôi kéo đến tàn phá đất nước rồi mới đánh trả. Làm như thế sao bằng ta đem quân đánh chúng trước mà phá tan thanh thế của chúng". Ông đã suy nghĩ rất nhiều trước khi đem ý định táo bạo này vào triều bàn bạc. Quả nhiên, Linh Nhân Thái hậu và cả triều đình đều ủng hộ quan điểm "tấn công trước để tự vệ" của ông.

https://thuviensach.vn

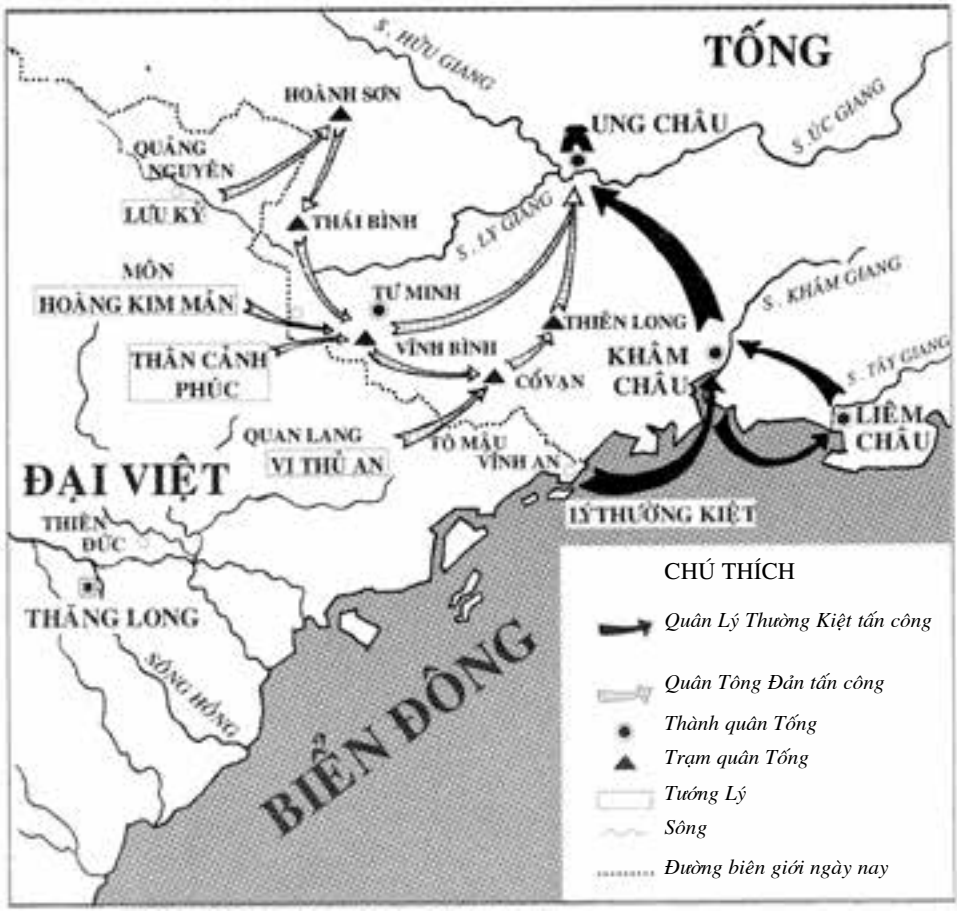

Lý Thường Kiệt lập tức lên kế hoạch tấn công và trực tiếp chỉ huy trận đánh táo bạo bậc nhất trong lịch sử Đại Việt này. Mục đích của ông là đánh và phá hủy các kho lương thực, vũ khí mà nhà Tống chuẩn bị cho cuộc xâm lăng Đại Việt rồi rút quân về phòng thủ Đại Việt, chờ giặc kéo sang thì đánh trả. Các kho lương thảo, vũ khí này nằm ở thành Ung châu, Khâm châu và Liêm châu. Lần ra quân này, Lý Thường Kiệt đã huy động hơn mười vạn quân chia làm hai đạo thủy bộ, cùng nhau phối hợp tấn công vào các cứ điểm quan trọng trên đất Tống.

https://thuviensach.vn

Cánh quân bộ do Tù trưởng - Phó tướng Tông Đản trực tiếp chỉ huy bao gồm lính của các dân tộc ít người và do chính tù trưởng của họ chỉ huy: Lưu Kỷ cầm quân vùng Quảng Nguyên, Hoàng Kim Mãn nắm vùng Môn châu, phò mã Thân Cảnh Phúc vùng Lạng châu... Theo kế hoạch Lý Thường Kiệt đã định sẵn, các toán quân này sẽ chi ra thành nhiều cánh quân nhỏ, đánh vào các doanh trại quân Tống nằm dọc con đường từ biên giới đến Ung châu, sau đó bao vây thành Ung châu, chờ thủy quân tiếp ứng.

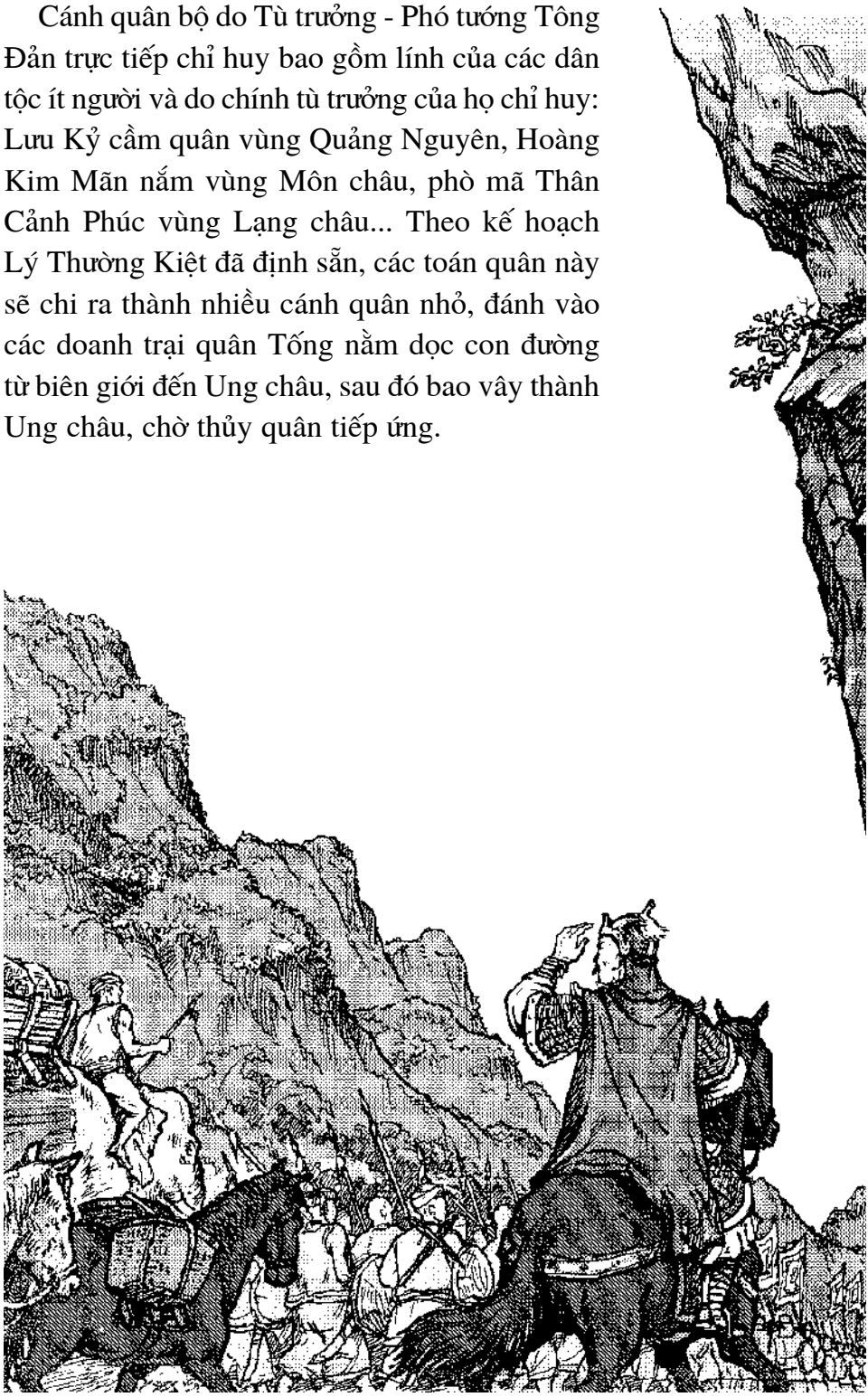

https://thuviensach.vn

Cánh quân thủy là cánh quân chủ lực do Lý Thường Kiệt đích thân chỉ huy, tập trung ở châu Vĩnh An (nay thuộc Móng Cái, Quảng Ninh) rồi theo đường biển đánh vào Khâm châu, Liêm châu. Sau khi hạ hai thành này, đại quân sẽ tiến đến thành Ung châu để phối hợp với đạo quân trên bộ mà đánh hạ thành Ung châu.

https://thuviensach.vn

Khi mọi việc chuẩn bị đã xong, Lý Thường Kiệt cho bộ binh xuất phát trước. Một loạt các trại quân Tống nằm dọc biên giới Việt - Trung đều bị tấn công. Các tướng nhà Tống đánh trả rất kịch liệt nhưng không thể ngăn được các mũi tấn công của quân Đại Việt. Cứ thế, Tông Đản thúc quân vừa đánh vừa tiến về phía thành Ung châu như kế sách đã định.

https://thuviensach.vn

Cuối tháng 11 năm Ất Mão (tức cuối tháng 12 năm 1075), Lý Thường Kiệt dẫn đại quân nhà Lý vượt biển tiến vào nước Tống. Đoàn thuyền chiến đi qua các vịnh, đảo nằm dọc bờ biển và chỉ trong một ngày đã tiến vào đến vịnh Khâm châu.

https://thuviensach.vn

Khi quân Lý đổ bộ tấn công thành, quân Tống hoàn toàn bất ngờ. Quan giữ thành là Trần Vĩnh Thái, mặc dầu trước đó đã biết việc quân Đại Việt sẽ tấn công thành nhưng vì ỷ y đang mùa bão, quân Việt không thể vượt biển nên không lo phòng bị mà lo bày tiệc vui chơi. Vì thế, quân ta hạ thành một cách dễ dàng, bắt sống Trần Vĩnh Thái cùng quan lại Tống ở đây.

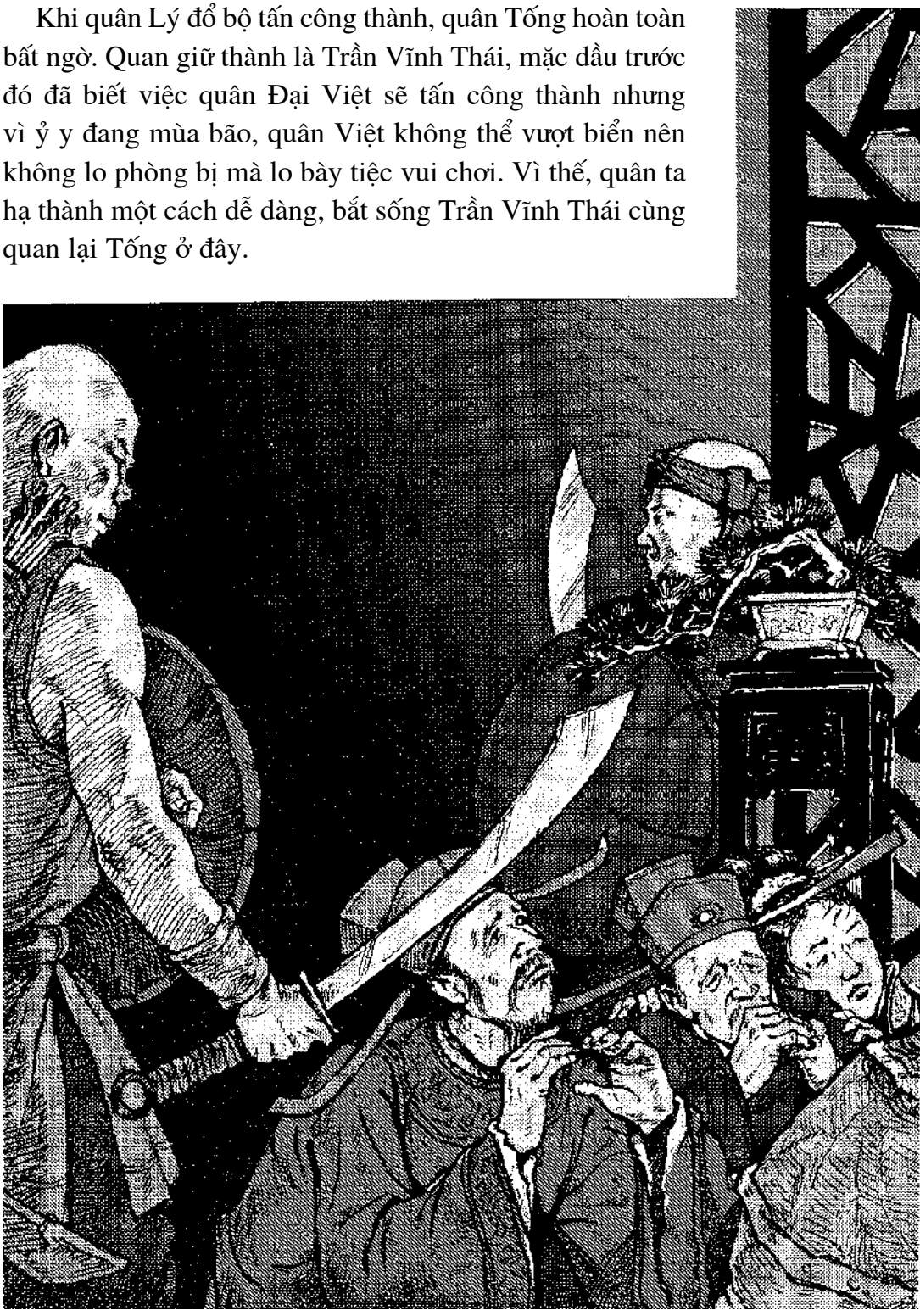

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Ngày 30 tháng 12 năm 1075, sau khi đánh hạ thành Khâm, Lý Thường Kiệt cho một cánh quân thủy tiến lên phía bắc, men theo bờ biển mà đánh thành Liêm. Quân Tống ở Liêm châu dù đã phòng thủ rất chặt chẽ nhưng trước sức tấn công ồ ạt của quân Đại Việt, ngày 2 tháng 1 năm 1076, thành Liêm cùng các thành nhỏ quanh đó đều thất thủ.

https://thuviensach.vn

Để tranh thủ sự ủng hộ của dân Tống, Lý Thường Kiệt viết bài *Phạt Tống lộ bố văn*, nêu rõ mục đích chính nghĩa của cuộc tập kích, đồng thời vạch trần tội ác của Vương An Thạch và triều đình nhà Tống đã làm *"trăm họ mệt nhọc lầm than mà riêng thỏa cái mưu nuôi mình béo mập"*... rồi sai người đem đi dán ở khắp nơi. Dân chúng địa phương vốn khổ cực vì sưu cao thuế nặng và sự nhũng nhiễu của bọn quan lại, nay đọc bài văn lộ bố này thì hết sức vui mừng. Họ gọi ông là người cha họ Lý. *Phạt Tống lộ bố văn* chứng tỏ ngoài thiên tài về quân sự, Lý Thường Kiệt còn có tài năng về văn học.

https://thuviensach.vn

Sau khi phá hủy toàn bộ lương thảo và vũ khí mà nhà Tống đã tích trữ ở hai thành này, Lý Thường Kiệt đem quân tiến về Ung châu. Quân Đại Việt đi đến đâu cũng được dân chúng địa phương đem trâu, rượu ra khao nên chỉ sau hơn nửa tháng, Lý Thường Kiệt đã đến Ung châu mà không gặp một sự kháng cự nào.

https://thuviensach.vn

Ung châu nằm ở một vị trí quan trọng nên nhà Tống cho xây dựng thành lũy ở đây rất kiên cố. Chính Vương An Thạch từng huênh hoang: *"Nhất định không ai có thể phá nổi thành Ung châu"*. Trọng trách giữ thành được giao cho viên tướng tài Tô Giám. Khi Tông Đản dẫn quân tiến đánh, Tô Giám cho người đến Quế châu - cách đấy mười bốn ngày đường - để cầu cứu còn mình thì đóng chặt cửa thành cố thủ. Tô Giám giữ quân lệnh rất nghiêm, ai bàn lui quân hoặc tìm cách chạy trốn đều bị chém.

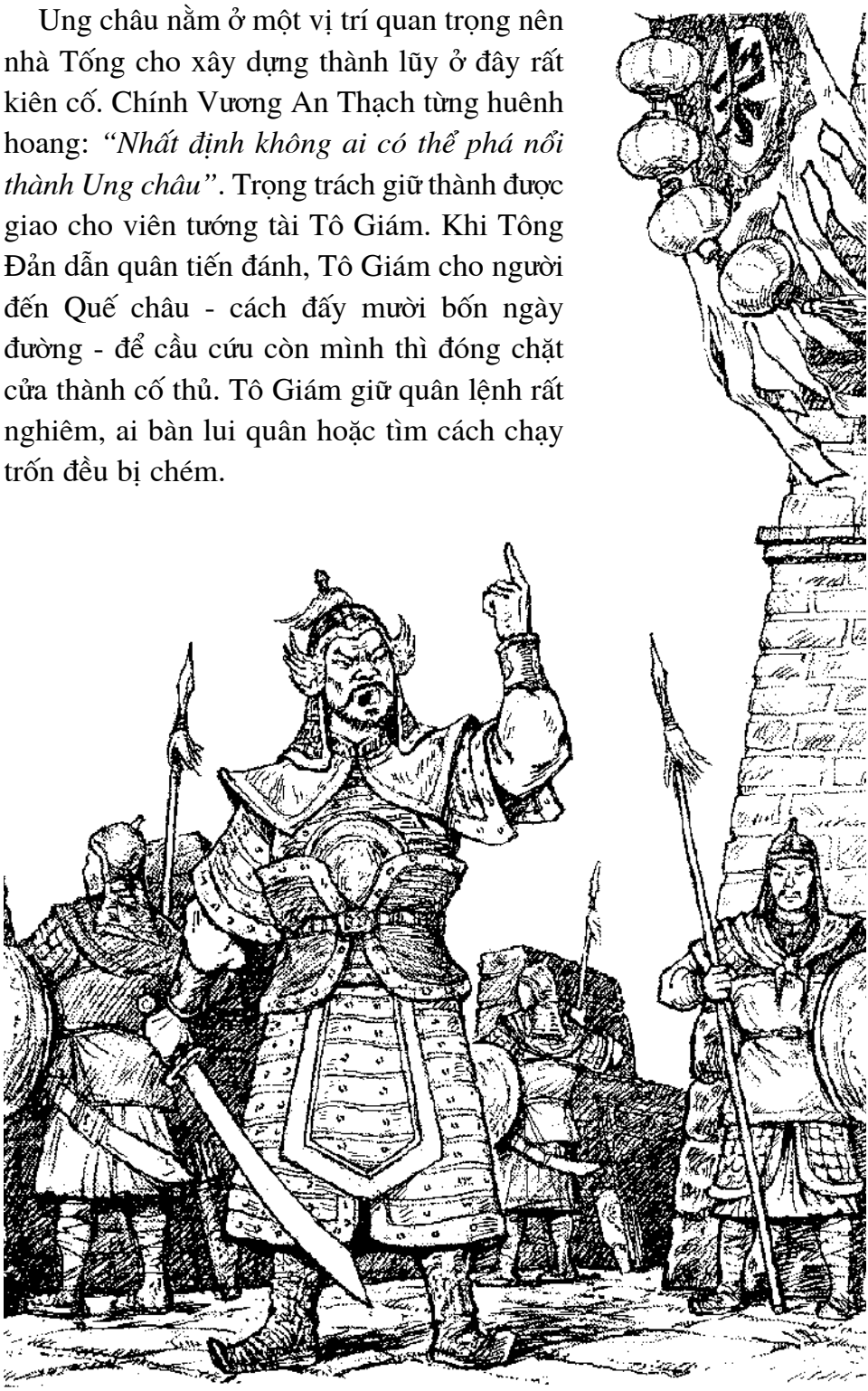

https://thuviensach.vn

Lý Thường Kiệt đến Ung châu thì hội quân với Tông Đản mà phá thành. Quân Đại Việt lớp dùng máy bắn đá, bắn tên lửa vào trong; lớp dùng thang trèo lên mặt thành. Trong thành, Tô Giám chỉ huy quân Tống kháng cự, dùng lửa đốt cháy thang và ngăn được quân Đại Việt trèo lên mặt thành. Lý Thường Kiệt lại sai đào đường hầm vào thành nhưng cũng bị quân Tống đánh bật trở ra.

https://thuviensach.vn

Trong lúc quân Đại Việt vẫn chưa phá được thành Ung châu thì Lý Thường Kiệt được tin Trương Thủ Tiết từ Quế châu đem quân đến giúp Tô Giám. Lý Thường Kiệt lập tức cho một cánh quân đến mai phục tại nơi hiểm yếu mà Thủ Tiết sẽ đi qua. Còn đám quân tiếp viện nhà Tống, nghe tin quân Lý vừa đông, vừa thiện chiến nên trù trừ không dám tiến đánh. Đến ải Côn Lôn ở phía bắc Ung châu, quân Tống lọt trận địa mai phục của quân Việt và bị tiêu diệt.

https://thuviensach.vn

Đã vây hãm thành Ung châu hơn một tháng trời mà vẫn không hạ được thành khiến Lý Thường Kiệt lo lắng. Cuộc chiến càng kéo dài thì càng bất lợi cho quân Đại Việt vì nhà Tống sẽ đưa quân đến giải vây. Chợt Lý Thường Kiệt nghĩ ra cách đánh thành mới. Ông sai lính đổ đất vào những bao nhỏ vừa sức người mang rồi cứ vài người khiêng một tấm ván dày để chắn tên đạn từ trên thành bắn xuống cho số khác mang bao đất vào đặt cạnh chân thành. Những bao đất chất lên nhau ngày một cao tạo nên con dốc thoai thoải cho quân Lý tràn lên mặt thành. Nhờ sáng kiến đó, cuối cùng, sau bốn mươi ngày vây hãm, thành Ung châu đã thất thủ.

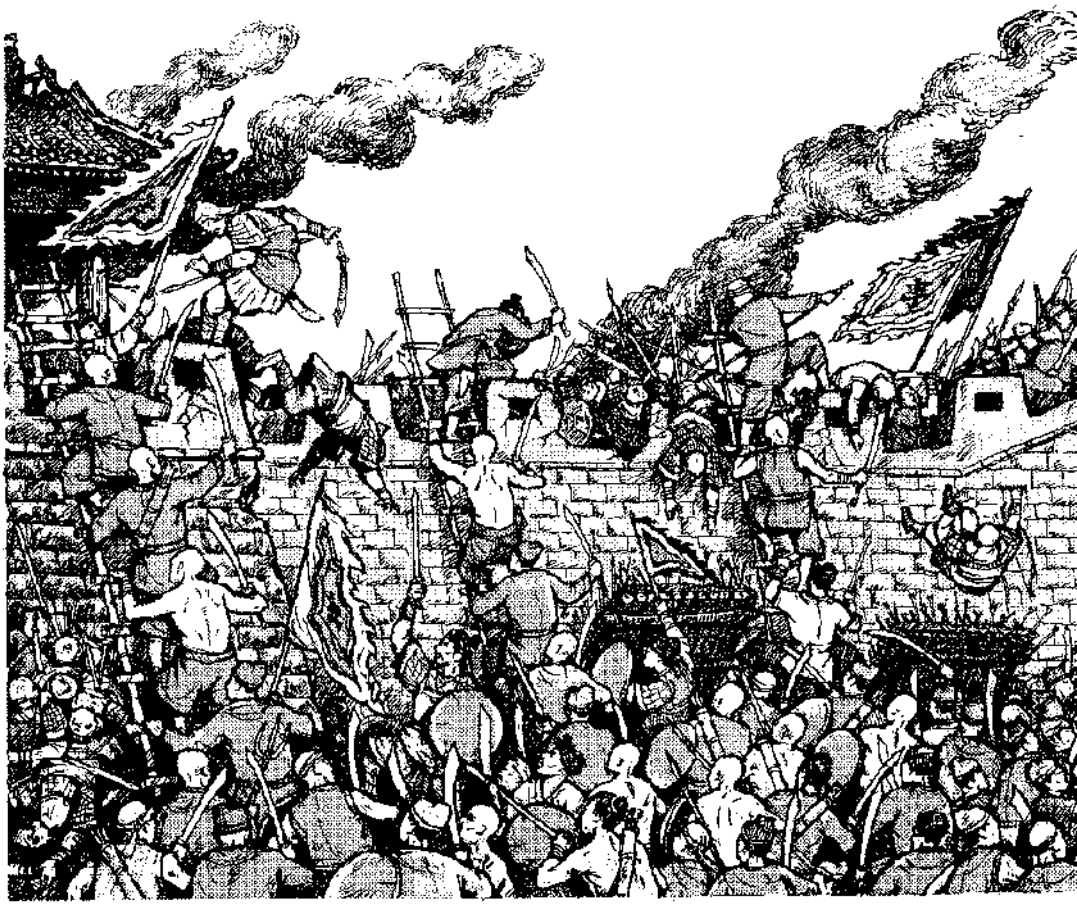

https://thuviensach.vn

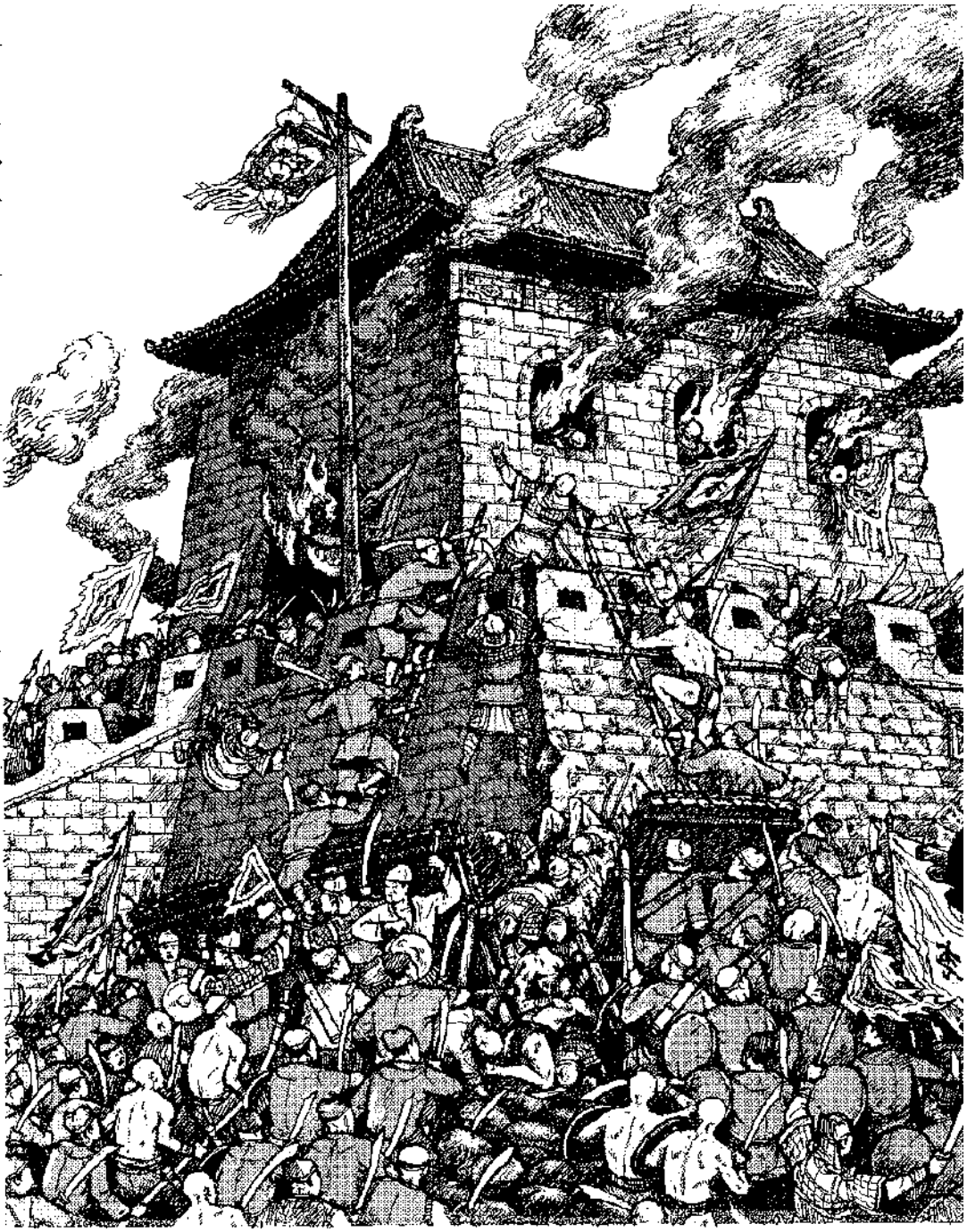

https://thuviensach.vn

Với con mắt nhìn xa trông rộng, Lý Thường Kiệt sai quân san bằng thành lũy, lấy gạch đá lấp sông để chặn đường tiến quân của thủy quân nhà Tống sau này. Chỉ sau năm tháng kể từ khi triều đình Đại Việt cho phép Lý Thường Kiệt "tấn công trước để tự vệ", ông đã cùng đại quân nhà Lý tiến đánh, phá hủy phần lớn số vũ khí, lương thảo mà nhà Tống đã dày công chuẩn bị để sử dụng vào mục đích xâm lược Đại Việt. Sau chiến thắng vang dội và đầy ý nghĩa này, Lý Thường Kiệt rút quân về nước.

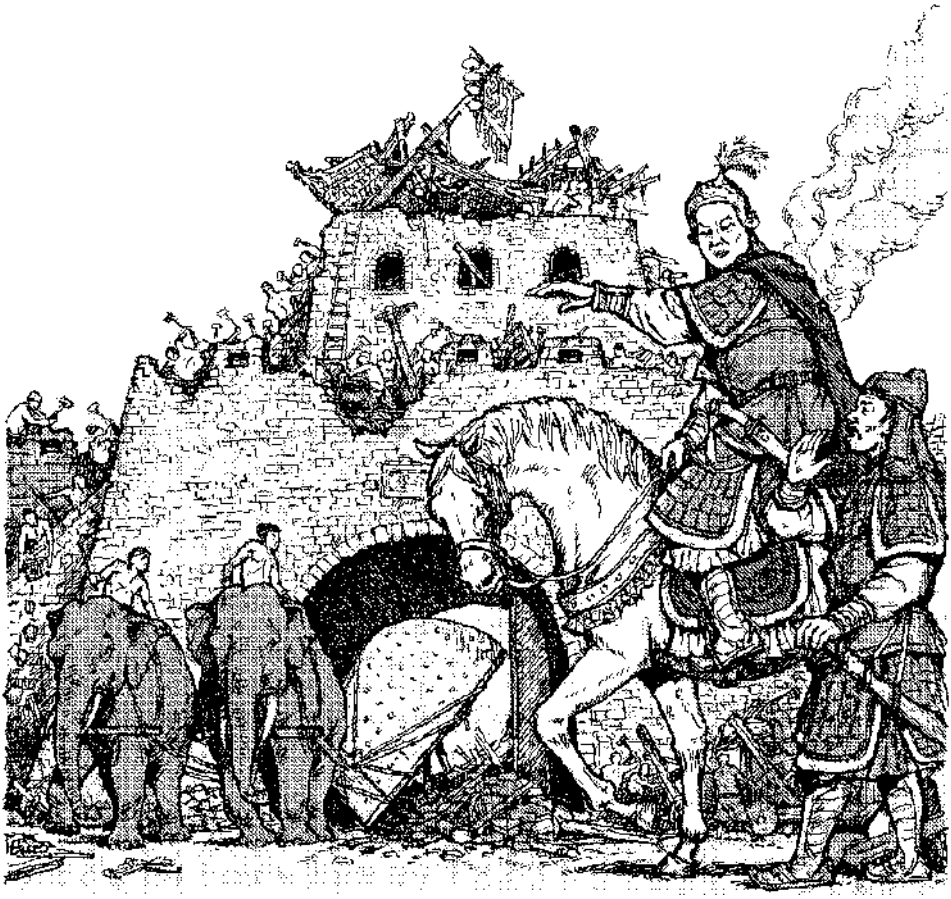

https://thuviensach.vn

Biết nhà Tống tuy bị thiệt hại nặng nề sau cuộc tấn công của quân Đại Việt nhưng sẽ không từ bỏ tham vọng xâm lăng nước ta. Vì thế ngay sau khi về nước, Lý Thường Kiệt cùng cả nước đã cùng nhau chuẩn bị phòng thủ. Cuộc tập kích vào đất Tống đại thắng khiến từ triều đình đến dân chúng Đại Việt đều hồ hởi. Khắp cả nước, đâu đâu cũng sôi nổi không khí chuẩn bị chiến đấu. Thanh niên trai tráng các nơi nô nức tòng quân. Các lò rèn ngày đêm đỏ lửa đúc thêm khí giới.

https://thuviensach.vn

Lý Thường Kiệt cho sửa sang thành lũy, lập đồn trại trấn giữ những nơi hiểm yếu như ải Quyết Lý (ở phía bắc châu Quang Lang - nay thuộc tỉnh Lạng Sơn) và ải Giáp Khẩu (tức ải Chi Lăng). Lại cho quân thủy đóng chặn trên con đường thủy từ biển Trung Quốc tiến vào nước ta. Đặc biệt ở bờ nam sông Như Nguyệt (nay là sông Cầu), ông cho lập một phòng tuyến quan trọng gồm nhiều dãy cọc tre đóng thành những hàng rào liên tiếp nhau rộng hàng trăm mét. Sau rào tre là lũy đất dày, chạy dài theo bờ sông. Đó là phòng tuyến cuối cùng chặn giặc ngay trước lối vào kinh thành.

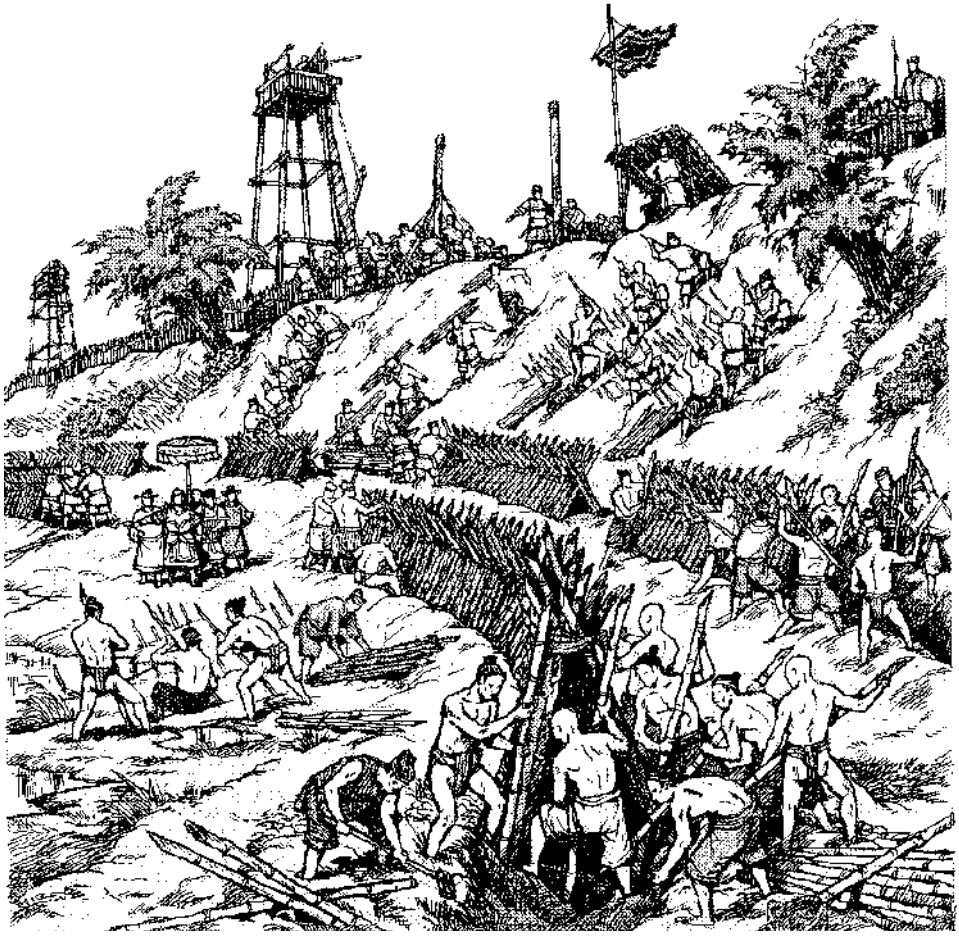

https://thuviensach.vn

Quả nhiên, tuy bị tổn thất nhiều sau cuộc tấn công của Lý Thường Kiệt, phải điều quân từ miền Bắc Tống xuống, vua Tống cử Quách Quỳ làm Nguyên soái, Triệu Tiết làm Phó soái đem quân sang đánh Đại Việt. Trước khi xuất quân, Tống Thần Tông nói rõ ý đồ xâm chiếm nước ta: "Sau khi bình được Giao Châu, sẽ đặt quận huyện như ở nội địa".

https://thuviensach.vn

Đại quân của Quách Quỳ có cả bộ binh, kỵ binh và thủy binh, tổng cộng khoảng mười vạn người và một vạn ngựa. Ngoài ra còn có thêm hai mươi vạn dân phu đi theo để vận chuyển lương thảo. Vì số lương chuẩn bị cho đội quân xâm lược tích lũy bấy lâu nay đã bị quân Lý phá hủy nên nhà Tống thu thóc lúa nhiều hơn khiến dân Tống vô cùng khốn đốn, nhiều nơi không nộp nổi số lượng đã qui định. Số còn thiếu, chúng hy vọng sẽ cướp được trên đất Đại Việt.

https://thuviensach.vn

Khoảng tháng 10 năm Bính Thìn (1076), Quách Quỳ kéo quân đến Tư Minh - gần biên giới Đại Việt. Y đóng quân ở đấy suốt bảy mươi ngày để thăm dò tình hình và tìm cách mua chuộc một số tù trưởng các dân tộc ít người. Tháng chạp năm ấy, Quách Quỳ dẫn quân tràn sang nước ta. Gặp thôn làng nào chúng đều cướp phá, giết hại không thương tiếc. Thủy quân nhà Tống do Hòa Mân và Dương Tùng Hiên chỉ huy cũng xuất phát với nhiệm vụ phối hợp với quân bộ.

https://thuviensach.vn

Quân Đại Việt chống trả quyết liệt. Tại ải Quyết Lý, tiền quân do phò mã Thân Cảnh Phúc chỉ huy dùng voi trận xông vào giữa đám quân Tống. Voi chiến rống vang, dùng vòi cuốn, dùng chân giẫm chết vô số giặc. Dưới sự chỉ huy của phò mã, quân ta đánh rất quyết liệt nhưng vì quân số ít nên không thể chặn được quân Tống. Phò mã đành cho quân rút vào rừng và liên tục chặn đánh những toán quân nhỏ của địch khiến chúng vô cùng khiếp sợ.

https://thuviensach.vn

Sau khi qua ải Quyết Lý, Quách Quỳ phải đến ải Chi Lăng. Đoạn đường hiểm trở đó là nơi gần một trăm năm trước, Hầu Nhân Bảo đã bị Lê Đại Hành đánh bại. Việc xảy ra đã lâu nhưng vẫn làm cho Quách Quỳ kinh hãi. Y không dám đi ngang qua ải mà phải dẫn quân đánh vòng qua dãy Bắc Sơn rất gian khổ. Nhưng nhờ thế, quân Tống thoát khỏi trận địa mai phục do Lý Thường Kiệt bố trí sẵn tại đấy. Đến ngày 18-1-1077, quân Tống đã tiến đến bờ Bắc sông Như Nguyệt.

https://thuviensach.vn

Lúc này, quân Tống cách kinh đô Thăng Long không xa. Vào được vùng đồng bằng này, quân Tống có thể cướp được nhiều của cải, lương thực - thứ mà chúng đang thiếu thốn. Tuy nhiên, trước mặt đoàn quân xăm lăng là dòng sông rộng lớn và sừng sững bên kia bờ sông là một lũy đất cao, dày đặc tre gai, thấp thoang sau đó là đồn trại của quân Đại Việt. Trong khi đó, quân thủy Tống lại không đến được sông Như Nguyệt như đã hẹn trước.

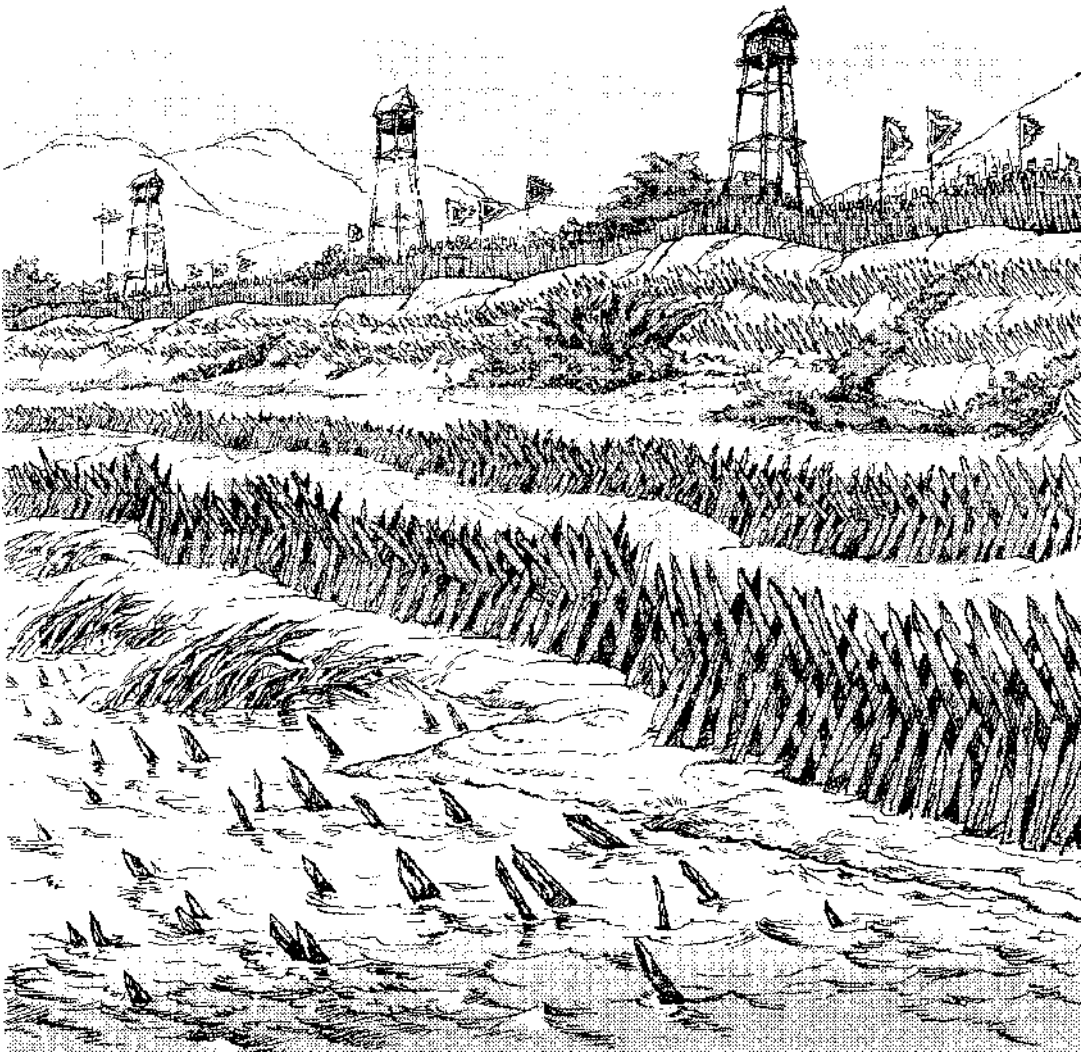

https://thuviensach.vn

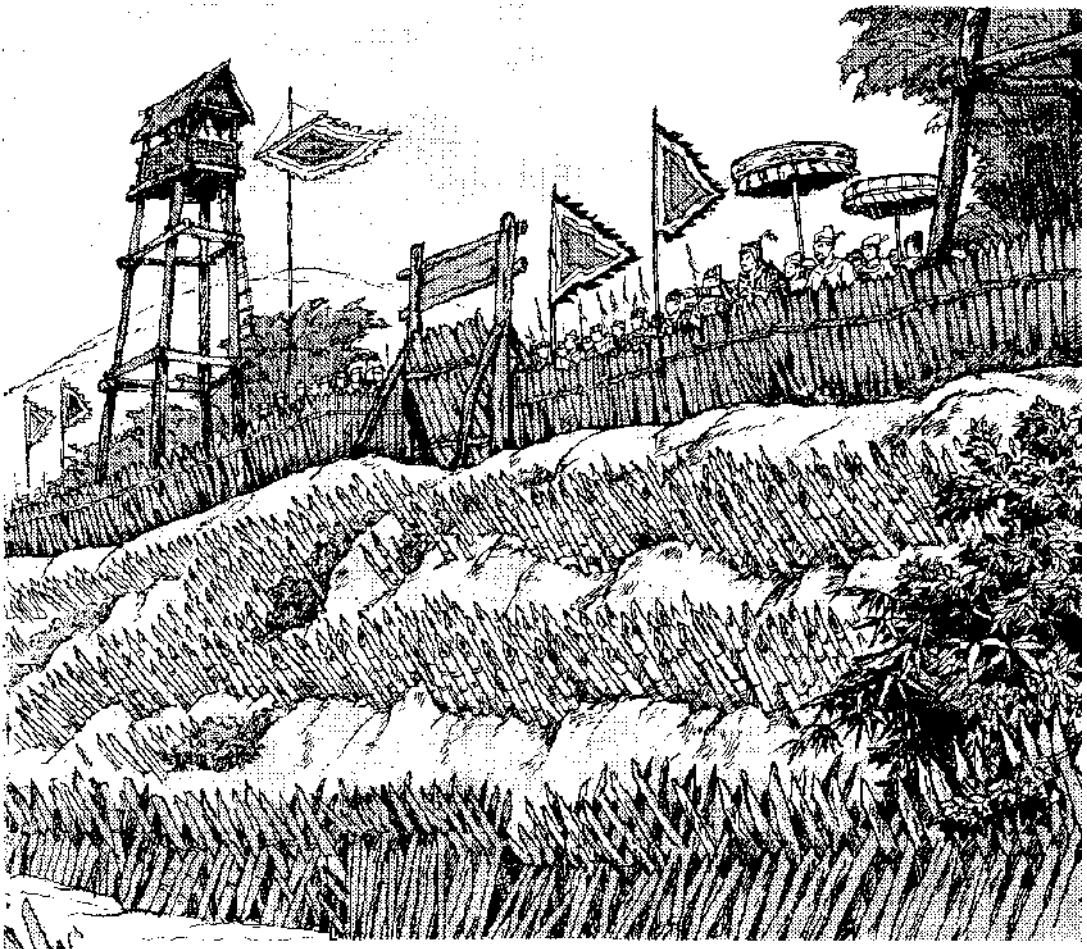

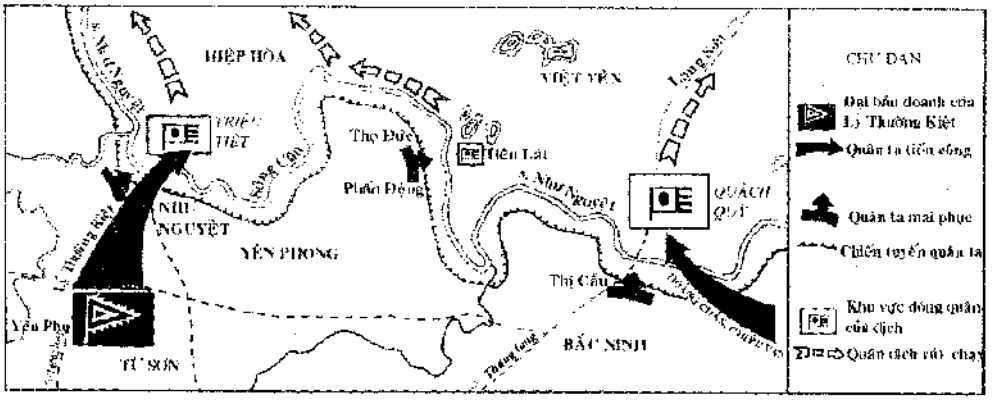

Sơ đồ trận phản công chống Tống ở phòng tuyến Như Nguyệt

https://thuviensach.vn

Là những viên tướng giàu kinh nghiệm trận mạc, Quách Quỳ và Triệu Tiết chia quân đóng thành hai trại lớn, còn lại thì hạ trại trải dọc bờ sông để chờ quân thủy đến rồi cùng nhau qua sông. Đợi mấy ngày vẫn không thấy quân thủy Tống đến mà quân Việt ở bờ Nam cũng không có động tĩnh gì, các tướng dưới quyền hối thúc Quách Quỳ cho đánh vì sợ lương ít, đợi lâu sẽ bất lợi.

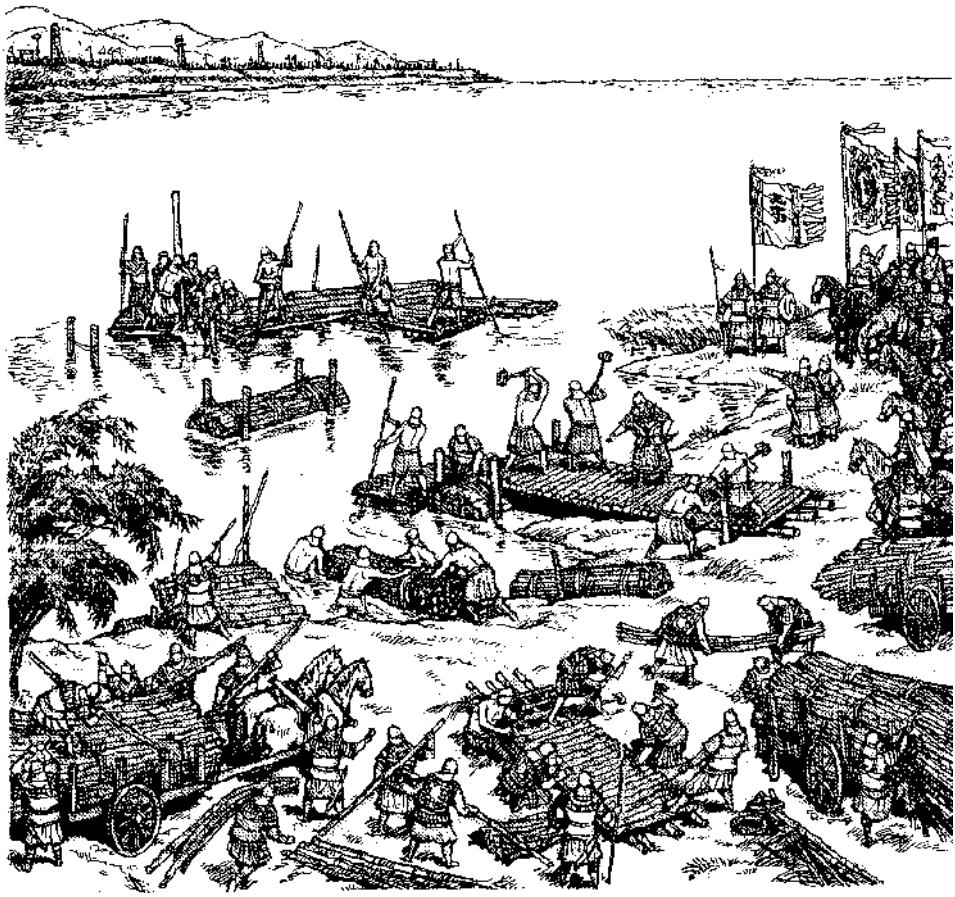

https://thuviensach.vn

Quách Quỳ đành phải đồng ý, sai Vương Tiến làm cầu phao vượt sông. Quân Tống tỏa ra khắp nơi, chặt tre kết thành nhiều chiếc bè nhỏ rồi nối nhau lại thành cầu. Chẳng bao lâu sau, cầu phao đã ghép xong bắc qua được bờ nam.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Thấy phía phòng tuyến quân Đại Việt vẫn im lìm, tướng tiên phong của nhà Tống là Miêu Lý hí hửng vượt sông, chọc thủng chiến tuyến của quân ta để vượt qua. Bất chợt, một hồi trống vang lên, quân Đại Việt mai phục từ trước xông ra cắt cánh quân giặc làm hai và vây đánh dữ dội. Quân Tống không chống đỡ nổi, định quay lại bờ sông theo cầu phao rút chạy thì cầu phao đã bị chặt đứt từ lúc nào. Bí thế, quân Tống lao bừa xuống sông, bị dòng nước cuốn trôi vô số. Lần vượt sông đầu tiên của giặc thất bại, chỉ còn Miêu Lý và số ít tàn binh thoát được về bờ bắc.

https://thuviensach.vn

Sau trận này, Quách Quỳ không dám cho quân vượt sông ngay mà chờ quân thủy đến phối hợp. Thế nhưng thủy quân Tống do Hòa Mẫn và Dương Tùng Hiến chỉ huy đã không thể tiến vào Đại Việt. Chiến thuyền của nhà Tống men theo bờ biển định vào sông Bạch Đằng thì gặp thủy quân Đại Việt do Lý Kế Nguyên chỉ huy chặn đánh. Dù đã đánh nhiều trận nhưng chiến thuyền Tống không thể nào tiến sâu vào Đại Việt được.

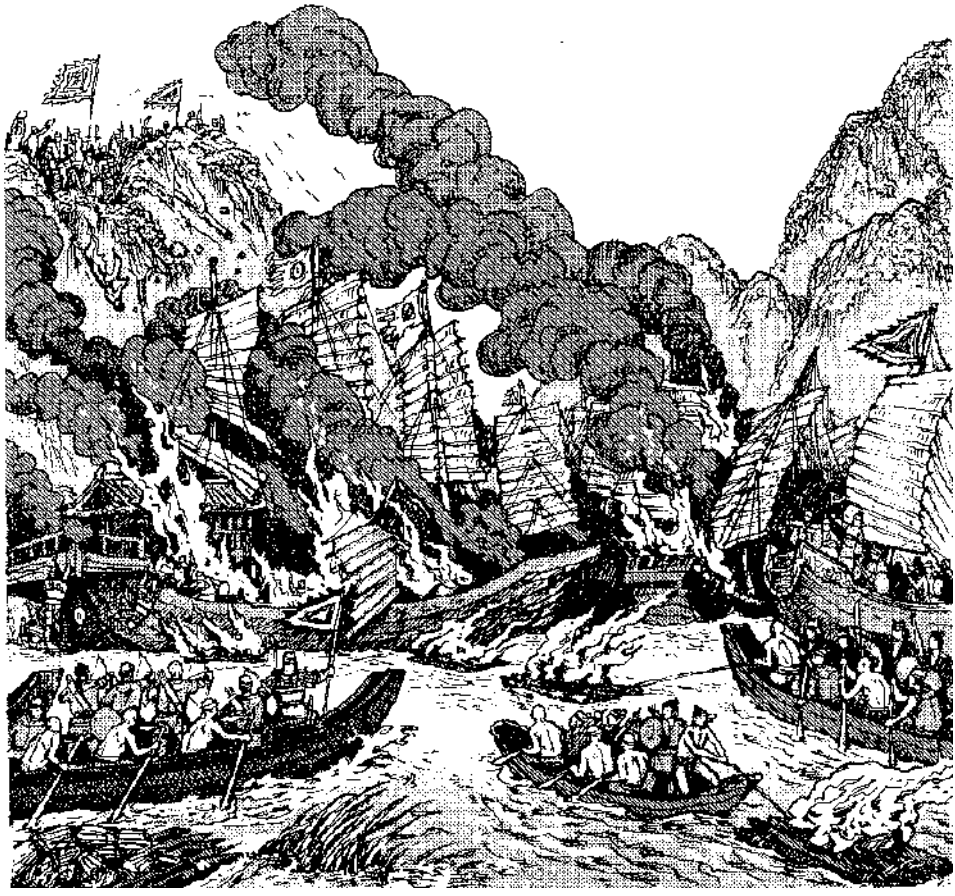

https://thuviensach.vn

Dương Tùng Hiến sai người sang Chiêm Thành thúc giục vua Chiêm đánh vào phía nam Đại Việt như đã hẹn ước nhưng Chiêm Thành chỉ dám đem quân đến đóng ở vùng gần biên giới, chờ xem quân Tống thắng bại ra sao rồi mới tính. Vậy là kế hoạch cùng một lúc tấn công Đại Việt từ hai phía của quân Tống không thành.

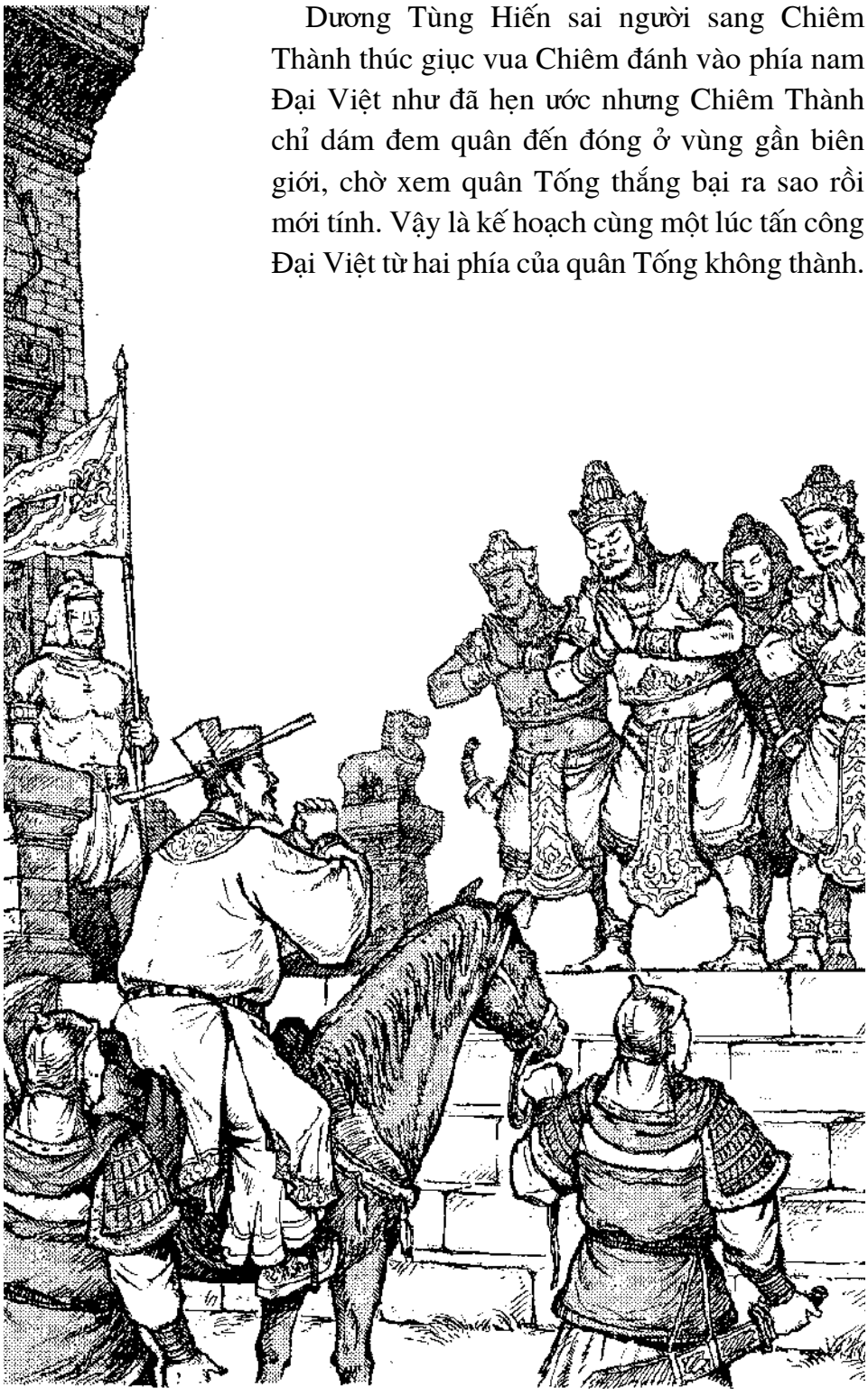

https://thuviensach.vn

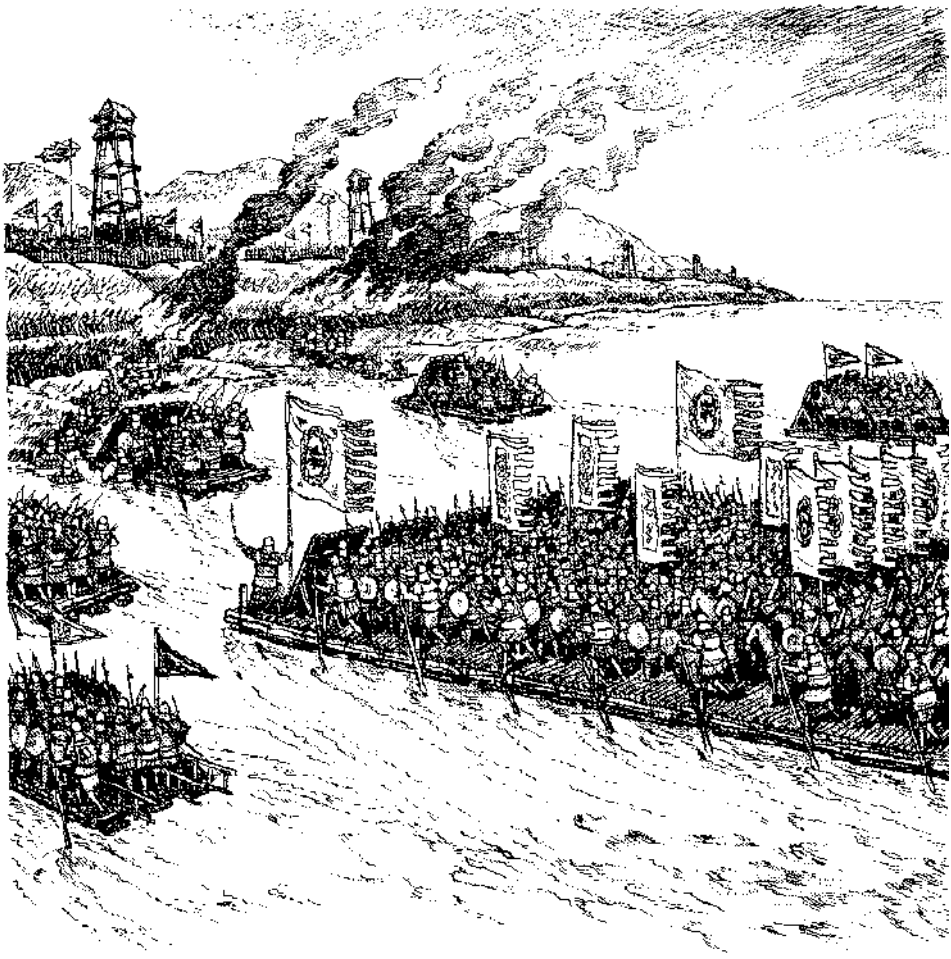

Không hề biết chuyện thủy quân Tống và quân Chiêm Thành không tiến được vào Đại Việt, Quách Quỳ vẫn ngày ngày chờ đợi. Thế nhưng lương thảo mỗi ngày một cạn, lại thêm dân binh Việt thường xuyên đột kích khiến quân Tống lo sợ đến mất ăn mất ngủ. Suy tính mãi, cuối cùng Quách Quỳ cho quân đóng những chiếc bè lớn có thể chở mỗi lần 500 tên để vượt sông lần thứ hai.

https://thuviensach.vn

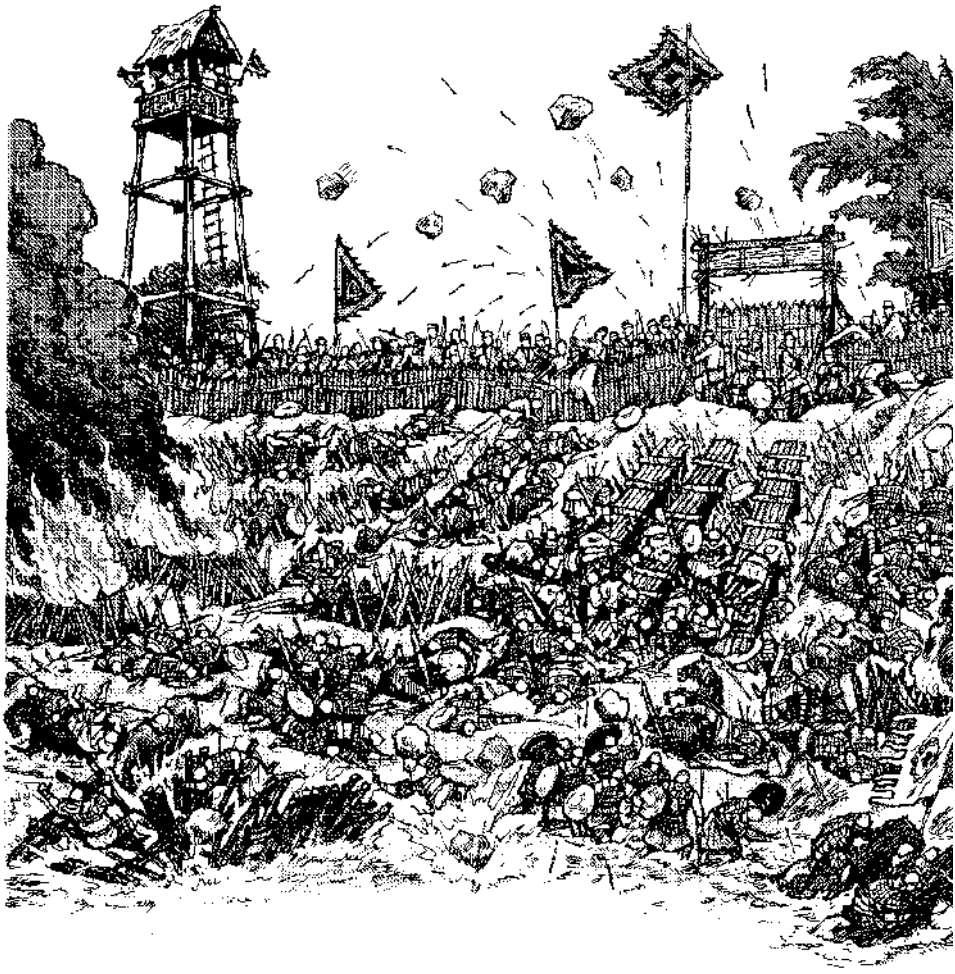

Lý Thường Kiệt thấy rõ chỗ mạnh yếu trong kế hoạch tấn công của Quách Quỳ nên đợi lúc bè đi tới giữa dòng thì cho lính bắn tên và quăng đá vào giữa bè. Bè lớn nên di chuyển chậm chạp, không tránh được tên và đá nhiều bè bị vỡ khiến hàng ngàn tên giặc tiếp tục vùi thây xuống dòng sông. Số quân Tống đã đổ bộ được lên bờ, đang tìm cách chặt phá và đốt những lớp rào tre dày đặc thì bị quân Đại Việt từ các chiến lũy tràn xuống tiêu diệt.

https://thuviensach.vn

Quân Tống lúc này muốn đánh cũng không được mà rút thì không xong. Quân Đại Việt thì liên tục bao vây, tiêu diệt khiến quân Tống chết nhiều vô số, những tên còn lại đều hạ vũ khí đầu hàng. Trận thua này khiến Quách Quỳ không dám nghĩ đến chuyện vượt sông nữa. Y ra lệnh phải chờ thủy quân đến hỗ trợ và tuyên bố: *"Ai còn bàn việc đánh sẽ chém"*.

https://thuviensach.vn

Càng đợi, Quách Quỳ càng lo lắng vì chẳng có một chút tin tức gì về đạo thủy quân nhà Tống. Lúc này, lương thực mang theo đã cạn, ý định bổ sung phần lương thực thiếu bằng việc cướp bóc cũng không làm được vì dân cư quanh đó vốn đã thưa thớt, nay lại đưa nhau tránh đi nơi khác nên chẳng còn gì cho quân Tống cướp bóc. Đã vậy, do thời tiết thay đổi, bệnh dịch bắt đầu hoành hành. Tuy lúc xuất quân, vua Tống đã cho quân y viện chọn năm mươi bảy bài thuốc trị lam chướng mang theo nhưng số quân Tống ốm đau vẫn ngày một nhiều.

https://thuviensach.vn

Biết quân giặc đang lâm vào tình cảnh khốn khó, Lý Thường Kiệt chia quân làm hai mũi tấn công vào hai trại quan trọng nhất của chúng trên bờ bắc sông Như Nguyệt. Một mũi tấn công do hai hoàng tử Hoằng Chân và Chiêu Văn từ Vạn Xuân, ngược sông, đánh vào đại bản doanh của Quách Quỳ. Quân Tống dùng súng bắn đá làm vỡ nhiều thuyền chiến của ta, hai hoàng tử nhất quyết không lui binh mà tiến đánh đến cùng. Cuối cùng, hai hoàng tử đều hy sinh anh dũng trên dòng sông Như Nguyệt. Tuy vậy, trận này quân Tống cũng bị giết, bị thương rất nhiều.

https://thuviensach.vn

Trong khi đó, mũi tấn công thứ hai do Lý Thường Kiệt chỉ huy đánh thẳng vào trại của phó tướng Triệu Tiết. Đêm ấy, trước khi xuất quân, để động viên tinh thần quân sĩ, Thái úy Lý Thường Kiệt đã sai người thân tín vào đền thờ Trương Hống, Trương Hát bên bờ sông, giả tiếng thần nhân đọc vang bài thơ:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

(Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận tại sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.)

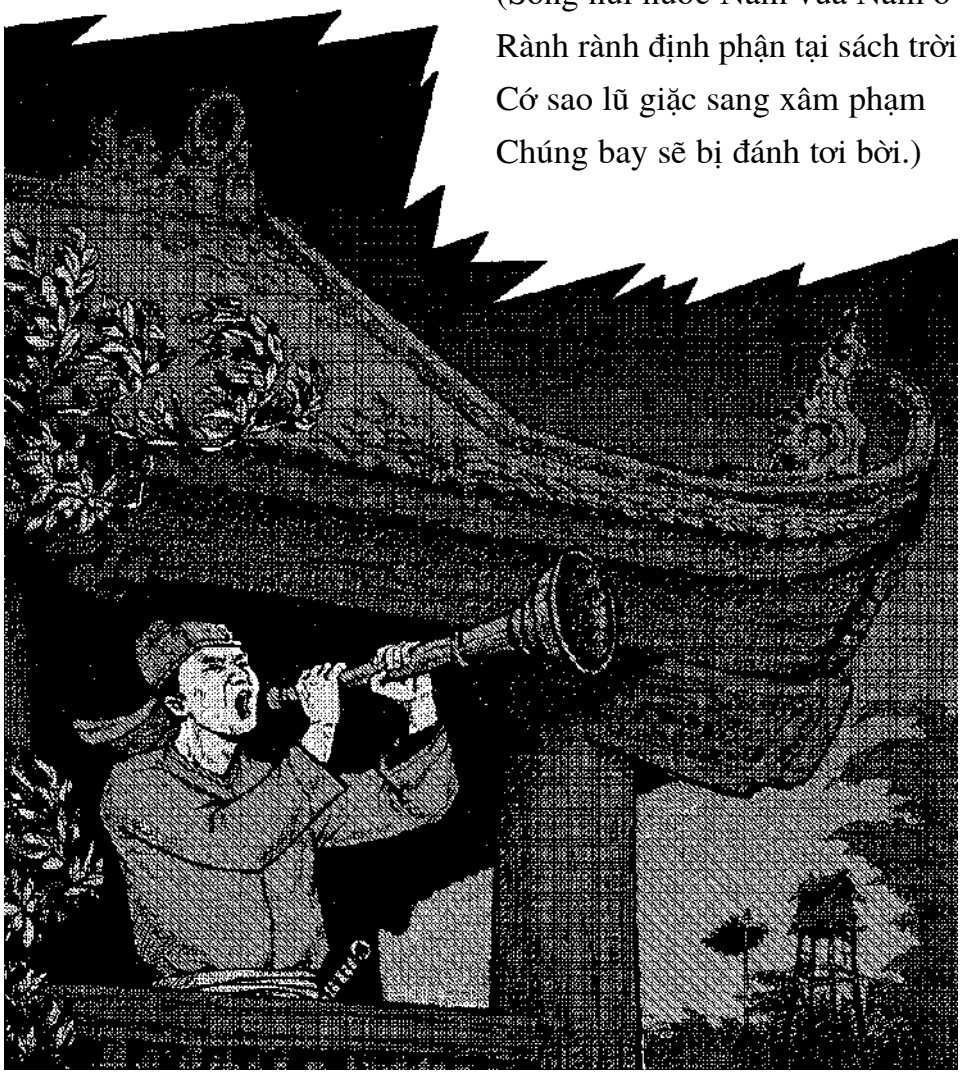

https://thuviensach.vn

Quân sĩ Đại Việt tin rằng đấy là lời thần dạy nên hăng hái chiến đấu, xông thẳng vào trại giặc. Quân Triệu Tiết đang lo lắng theo dõi trận đánh bên trại của Quách Quỳ thì bị tấn công bất ngờ, trở tay không kịp. Quân Lý càng đánh càng dũng mãnh, phóng hỏa đốt trại, bao vây và dồn quân Tống xuống bờ sông mà tiêu diệt. Quân Tống vô cùng hoảng loạn, dẫm đạp lên nhau mà chạy, chết đến quá nửa.

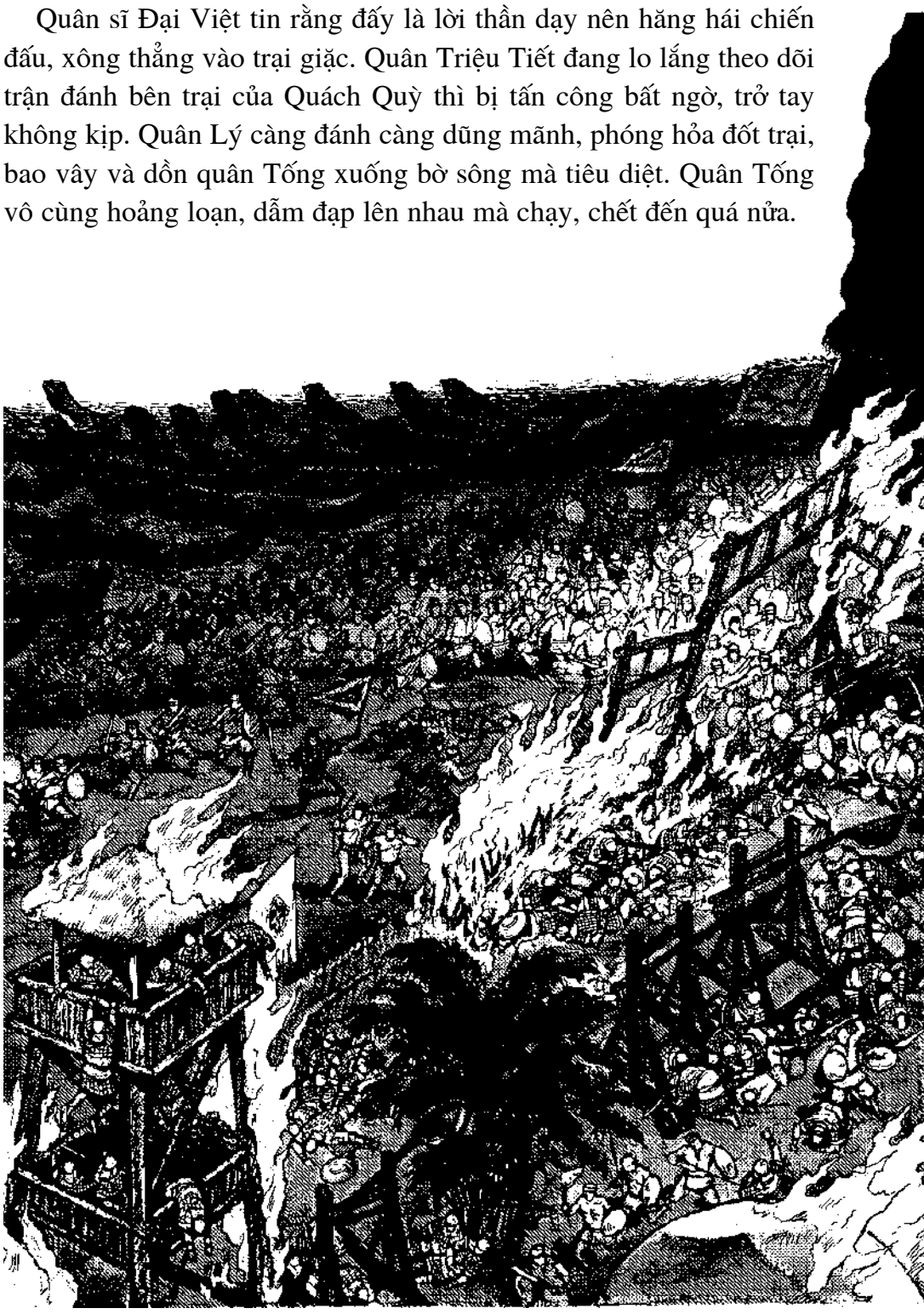

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Trận đánh cuối mùa xuân năm Đinh Tỵ(1077) đó khiến Quách Quỳ rơi vào tỉnh cảnh khó xử. Nếu tiếp tục đóng quân ở chiến tuyền sông Như Nguyệt thì không chết vì bị tập kích cũng chết vì đói khát, bệnh tật. Còn rút lui thì triều đình Tống chắc chắn sẽ không tha tội cho thất bại này. Càng nghĩ, Quách Quỳ càng không biết phải quyết định thế nào. Biết những khó khăn đó của Quách Quỳ, Lý Thường Kiệt cùng triều đình Lý quyết định mở cho đạo quân xâm lược con đường rút lui trong danh dự để sớm chấm dứt chiến tranh. Lý Thường Kiệt sai người sang trại quân Tống xin giảng hòa. Quách Quỳ lập tức đồng ý và nhanh chóng rút quân.

https://thuviensach.vn

Tuy đã rút lui nhưng quân Tống còn chiếm giữ một số đất của Đại Việt ở vùng biên giới chung giữa hai nước. Lý Thường Kiệt đã dùng mọi cách cả quân sự lẫn ngoại giao, đòi Tống phải trả lại những vùng đất đã chiếm giữ trên. Cuối cùng triều đình nhà Tống đành phải nhượng bộ, trả lại nhà Lý phần lớn số đất đai đã chiếm trong cuộc chiến này.

https://thuviensach.vn

Chiến tranh chấm dứt, Lý Thường Kiệt bắt tay ngay vào việc xây dựng đất nước. Ông cho tu bổ thành quách, đê điều, cầu cống, đường sá, đền chùa bị giặc tàn phá. Năm 1082, khi được cử ra trấn nhậm phủ Thanh Hóa, ông đã hết lòng lo lắng, khuyến khích, giúp đỡ dân chúng trong vùng phát triển sản xuất. Ông còn trừng trị bọn vô lại cướp bóc tiền của, trộm trâu bò... nhờ thế dân được sống yên vui. Lúc rảnh rỗi, Lý Thường Kiệt thường đi đến nhiều nơi trong phủ để tìm hiểu sinh hoạt và cuộc sống của dân. Nơi nào có cảnh đẹp, ông thường khuyến khích dựng chùa, xây đình.

https://thuviensach.vn

Tháng giêng năm Tân Tỵ (1101), vua Lý Nhân Tông cho vời Lý Thường Kiệt về triều và lại giao cho ông chức Tể tướng, bấy giờ ông đã 83 tuổi. Hai năm sau, ở Diễn châu (Nghệ An), Lý Giác nổi dậy chống lại triều đình. Lý Thường Kiệt tuy tuổi đã cao nhưng vẫn xin được đem quân đánh dẹp. Lý Giác chạy sang Chiêm Thành, xui vua Chiêm là Chế Ma Na (Jaya Indravarman II) đem quân sang chiếm lại những vùng đất Chế Củ đã nhường cho Đại Việt trước kia.

https://thuviensach.vn

Mùa xuân năm Giáp Thân (1104), Chế Ma Na đem quân sang đánh phá vùng biên giới phía nam nước ta. Một lần nữa, vị lão tướng Lý Thường Kiệt lại lên đường dẹp giặc giữ vững cõi bờ. Nghe tin ông đến, Chế Ma Na vội vàng rút quân về nước và sai sứ tới Thăng Long xin cống nạp như trước. Tháng 6 mùa hạ năm Ất Dậu (1105), Lý Thường Kiệt mất, thọ 86 tuổi. Vua Lý Nhân Tông vô cùng thương tiếc, cho soạn một bài hát để tán dương công trạng của ông muôn đời.

https://thuviensach.vn

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 4

THỜI NHÀ LÝ

Trần Bạch Đằng chủ biên

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: CÚC HƯƠNG - GIA TÚ CẦU
Biên tập tái bản: ĐÀO THỊ TÚ UYÊN
Sửa bản in: GIA TÚ CẦU - ĐÀO THỊ TÚ UYÊN
Trình bày: LÊ TƯỜNG THANH - VŨ THỊ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: hopthubandoc@nxbtre.com.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)
161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM
ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450
Email: info@ybook.vn
Website: www.ybook.vn

https://thuviensach.vn

CHIẾU DỜI ĐÔ

Xưa nhà Thương đến đời Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến đời Thành Vương ba lần dời đô, há phải các vua thời Tam Đại; ấy theo ý riêng tự tiện dời đô. Làm như thế cốt để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng, coi thường mệnh trời, không noi theo việc cũ Thương Chu, cứ chịu yên đóng đô nơi đây, đến nỗi thế đại không dài, vận số ngắn ngủi, trăm họ tổn hao, muôn vật không hợp. Trẫm rất đau đớn, không thể không dời.

Huống chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương, ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cháu hổ phục, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.

Trẫm muốn nhân địa lợi ấy mà định nơi ở, các khanh nghĩ thế nào?

(Bản dịch trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB KHXH, Hà Nội, 1993.)

www.ybook.vn/ebook nxbtre.com.vn